

**Aldo Giraudò SDB**

**CHA PHAOLÔ ALBERA**

*Một  
Đang Mạo*  
**THIÊN LÎÊNG**



ROMA 2021

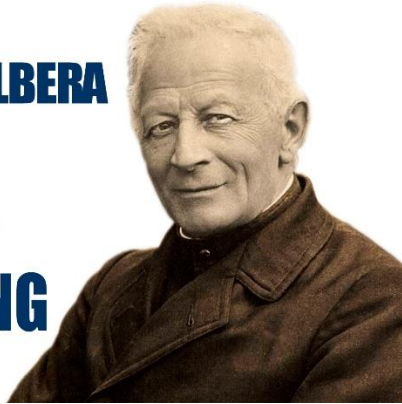


**Aldo Giraudò SDB**

*Biên dịch: FX. Phạm Đình Phước SDB*

**CHA PHAOLÔ ALBERA**

*Một  
Đang Mạo*  
**THIÊN LÎNG**



ROMA 2021

**CHA PHAOLÔ ALBERA,  
MỘT DUNG MẠO THIÊNG LIÊNG**

Biên dịch: FX. Phạm Đình Phước, SDB  
Sửa bản in: Phaolô Trần Đại Kỳ Quân, SDB  
Giuse Vũ Viết Hường, SDB  
Trình bày bìa: Giuse Trịnh Văn Vinh, SDB

*Nguyên tác:*

Aldo Giraudo SDB, *Don Paolo Albera. Maestro di vita spirituale*, LAS, Roma 2021.

*Bản Tiếng Việt:*

Aldo Giraudo SDB, *Cha Phaolô Albera. Một dung mạo thiêng liêng* (Biên dịch: Lm. FX. Phạm Đình Phước SDB), UPS, Roma 2021.

*Kỷ niệm năm kính nhớ cha Phaolô Albera,  
Đấng kế vị thứ hai của Don Bosco  
Nhân dịp 100 năm qua đời của cha Albera  
(1921 - 2021)*



# DẪN NHẬP

## 1. Năm 2021, kính nhớ cha Phaolô Albera

Trong *Công báo Ban Tổng cố vấn Salêdiêng* số 432 (2020), cha Bề trên cả Ángel Fernández Artime mời gọi Gia đình Salêdiêng dành năm 2021 để kính nhớ cha Phaolô Albera. “Ngày 29 tháng 10 năm 2021 là dịp kỷ niệm 100 năm ngày qua đời của cha Albera, Đáng kể vị thứ hai của Don Bosco. Nhân dịp này, cha quyết định dành năm 2021 để kính nhớ cha Phaolô Albera”.<sup>1</sup>

Những sự kiện diễn ra trong năm 2021 nhằm kính nhớ cha Phaolô Albera:<sup>2</sup>

Ngày 14 tháng 1 năm 2021: Khai mạc năm kính nhớ cha Phaolô Albera với tuần lễ *Linh đạo Salêdiêng*.

Từ ngày 30 tháng 10 đến ngày 1 tháng 11: Hội nghị về cha Phaolô Albera tại Valdocco, Tôrinô, do trung tâm lịch sử Salêdiêng tổ chức.

Ngày 16 tháng 1 năm 2022: Kết thúc kỷ niệm 100 năm ngày cha Phaolô Albera qua đời, và khai mạc năm kính nhớ thánh Phanxicô Salê, nhân dịp kỷ niệm 400 năm ngày qua đời của thánh nhân.

Ngoài ra còn có các sáng kiến khác nhau trong năm này: Những cuốn tiểu sử và cuộc đời của cha Phaolô

---

<sup>1</sup> Direzione Generale Opere Don Bosco, *Atti del consiglio generale* 432, Roma 2020, 4.

<sup>2</sup> *Ibid.*, 5.

Albera được xuất bản vào năm 2021 và được chuyển sang các ngôn ngữ khác nhau; các lá thư của ngài cũng được biên tập và xuất bản; triển lãm về cha Phaolô Albera tại Valdocco; và các *Tập san Salêdiêng* trên thế giới in bài viết về cha Phaolô Albera.

## 2. Cuộc đời cha Phaolô Albera

Phaolô Albera sinh ngày 6 tháng 6 năm 1845 tại None (nước Ý), là con út trong gia đình có bảy người con, sáu trai và một gái, trong đó bốn người con đi tu trong các hội dòng khác nhau.<sup>3</sup>

---

<sup>3</sup> Một số tác phẩm viết về cha Phaolô Albera: Domenico Garneri, *Don Paolo Albera, secondo successore di Don Bosco. Memorie biografiche*, SEI, Torino 1939; Eugenio Ceria, *Annali della Società Salesiana. T. IV. Il rettorato di Don Paolo Albera (1910-1921)*, SEI, Torino 1951; Jules M. Beslay, *Le Père Paul Albera, Second Successeur de Saint Jean Bosco. Esquisse Biographique*, Editions des Orphelins, Apprentis Auteuil 1956; Angelo Franco, *A Lamp Resplendent. Life of Paul Albera*, Salesiana Publisher, Paterson 1958; Guido Favini, *Don Paolo Albera «le petit D. Bosco». Secondo successore di S. Giovanni Bosco. Primo visitatore delle Missioni Salesiane in America nella vita e nella storia della Società Salesiana*, SEI, Torino 1975; Joseph Boenzi, *Paolo Albera's Teaching on the Salesian Spirit as he voiced it in His Spiritual Conferences: Essential Themes as Developed in Significant Retreat Instructions Prepared and Preached between 1893 and 1910*, Parte I. *Dissertation*, Tesi di dottorato, UPS, Roma 1996; Francis Desramaut, *Paolo Albera, premier provincial de France (1881-1892)*, in "Cahiers salésiens" 36 (mai 1996); Michael Mendl, *Salesian Beginnings in New York. The extraordinary visitation of Father Paolo Albera in march 1903*, in *RSS* 30 (1997) 57-114; Leonardo Tullini, *Don Bosco in Trincea. Testimonianze tratte dalle lettere dei salesiani soldati nella prima guerra mondiale a don Paolo Albera*, LDC, Torino 2008; Joseph Boenzi, *Reconstructing Don Albera's Reading List*, in *RSS* 63 (2014) 203-272; Jesús-Graciliano González Miguel, *XI Capitolo*



Ngày 18 tháng 10 năm 1858, khi lên mười ba tuổi, Phaolô Albera đến Valdocco. Một năm rưỡi sau đó, vào ngày 1 tháng 5 năm 1860, Albera gia nhập Tu hội Salêdiêng được thành lập vào tháng 12 năm 1859. Phaolô Albera tuyên khấn lần đầu vào ngày 14 tháng 05 năm 1862 và là thành viên (nhỏ nhất) trong nhóm 22 Salêdiêng tiên khởi. “Ngày 14 tháng 5 năm 1862, các hội viên của Tu hội thánh Phanxicô Salê được Don Bosco quy tụ và chấp thuận sống trong Tu hội Salêdiêng non trẻ bằng cách chính thức tuyên khấn”.<sup>4</sup>

Phaolô Albera khấn trọn đời vào ngày 19 tháng 09 năm 1868 tại Trofarello, trước đó Albera được truyền chức linh mục tại Casale Monferrato vào ngày 2 tháng 8 năm 1868 bởi lời nguyện thánh hiến và đặt tay của Đức cha Pietro Maria Ferrè.<sup>5</sup>

Ngày 1 tháng 9 năm 1871, cha Albera được bổ nhiệm làm giám đốc tiên khởi của trung tâm trẻ Genoa-Marassi. Công cuộc này sau đó vào năm 1872 chuyển đến San Pier d’Arena (ngày nay là Genoa Sampierdarena); ngài làm Giám đốc ở đây 10 năm cho đến ngày 1 tháng 9 năm 1881.

---

*Generale della Pia Società Salesiana presieduta da don Paolo Albera (1910)*, Editorial CCS, Madrid 2020.

<sup>4</sup> ASC (Archivio Salesiano Centrale) D868, *Verballi del Capitolo Superiore (1859-69)*, 9-10.

<sup>5</sup> Vào tháng Giêng năm 1869, Tòa Thánh mới phê chuẩn Tu hội Salêdiêng.

Tại Genoa Sampierdarena, năm 1875, cha Phaolô Albera thành lập *Các nam sinh Đức Mẹ Phù Hộ*, một công cuộc dành cho các ơn gọi lớn tuổi. Năm 1876, ngài cho ra đời nhà in Salêdiêng San Pier d’Arena. Vào ngày 10 tháng 8 năm 1877, *Tập san Salêdiêng* số đầu tiên được xuất bản tại nhà in San Pier d’Arena.

Năm 1881, Don Bosco bổ nhiệm cha Phaolô Albera làm Giám tỉnh tiên khởi của các Salêdiêng tại Pháp; ngài làm Giám tỉnh tại đây 10 năm. Trong thời gian này, ngài mở các công cuộc tại Châu Phi (Algeria, 1891) và tại nước Bỉ (Liegi, 1891). Cha Albera là một bề trên tốt lành, sinh động để mọi việc có thể diễn ra một cách tiệp tiến và vững chắc. Ngài cổ võ tinh thần Salêdiêng cho các hội viên, kiên cường đức tin, cam kết dẫn thân cho giáo dục và bác ái, định hướng cho họ phục vụ Thiên Chúa và tha nhân.

Ngày 29 tháng 8 năm 1892, Tổng tu nghị lần thứ sáu dòng Salêdiêng đề cử cha Phaolô Albera làm Tổng giám linh (ngày nay là Tổng cố vấn đào luyện), chăm lo đời sống thiêng liêng và sinh động anh em Salêdiêng; và ngài đảm nhiệm vụ này trong suốt mười tám năm.

Với chức vụ này, cha Phaolô Albera viếng thăm và sinh động các công cuộc, cũng như giảng tĩnh tâm cho các Salêdiêng trên khắp thế giới. Năm 1894 – 1895, ngài viếng thăm các công cuộc ở Pháp, Algeria, Israel. Năm 1898, ngài viếng thăm các công cuộc ở Pháp, Bỉ, Tây Ban Nha. Được sự ủy thác của cha Bề trên cả Don Rua, cha

Albera thực hiện chuyến thăm viếng lịch sử trong vòng ba năm đến các công cuộc Salêdiêng tại Châu Mỹ.<sup>6</sup>

Ngày 16 tháng 8 năm 1910, Tổng tu nghị lần thứ XI đã bầu chọn cha Phaolô Albera làm Bề trên cả Tu hội Salêdiêng; ngài trở thành Đấng kế vị thứ hai của Don Bosco.

Trong thư luân lưu đầu tiên gửi cho các Salêdiêng, cha Albera bày tỏ cảm xúc khi ngài được chọn làm Bề trên cả: “Cha cảm thấy áp lực bởi trách nhiệm rất nặng nề. Cha muốn từ chối chức vụ mà cha biết là quá sức của cha, bởi vì cha rất yếu kém về thể lý, trí tuệ và đạo đức. Cha thấy có nhiều anh em khác được chuẩn bị tốt hơn về nhân đức và kiến thức để điều hành Tu hội chúng ta. Nhưng vì sợ chống lại thánh ý Thiên Chúa trong khoảnh khắc đó, và với sự hy sinh tột cùng, cha cúi đầu và vâng phục. Nhưng chỉ có Thiên Chúa mới biết nỗi thống khổ đã hành hạ tâm hồn cha, bao nhiêu giọt nước mắt đã rơi, cảm giác chán nản đã hành hạ cha như thế nào. Cha đã đến mộ Don Bosco, người Cha đáng kính của chúng ta. Quỳ trước mộ ngài ở Valsalice, bằng nước mắt nhiều hơn là bằng lời nói, cha đã tỏ lộ những lo lắng của mình, nỗi sợ hãi, sự yếu đuối, và vì cha phải vác thập giá rất nặng trên đôi vai của mình, cha đã cầu nguyện với ngài với tất

---

<sup>6</sup> Trong chuyến kinh lý tại Châu Mỹ trong ba năm (từ ngày 7 tháng 8 năm 1900 đến ngày 11 tháng 4 năm 1903), cha Albera đã thăm viếng 215 nhà Salêdiêng và Con Đức Mẹ Phù Hộ (FMA); ngài đã đến các quốc gia Argentina, Uruguay, Paraguay, Brasil, Chilê, Pêru, Bôlivia, Ecuardo, Côlômbia, Vênêzuela, các nước Trung Mỹ, Mexicô và Bắc Mỹ.

cả tấm lòng để cầu xin ngài giúp sức. Cha đứng dậy, nếu không hoàn toàn chắc chắn, thì ít nhất cha tin tưởng, tín thác và bình an hơn. Cha hứa với Don Bosco và Don Rua rằng cha làm tất cả để gìn giữ tinh thần và truyền thống mà chúng ta đón nhận từ các ngài trong Tu hội khiêm tốn của chúng ta”.<sup>7</sup>

Ngày 29 tháng 10 năm 1921, cha Phaolô Albera qua đời. “Lúc này, dòng Salêdiêng có 5075 hội viên và 437 tập sinh. Cho đến chiến tranh thế giới thứ nhất xảy ra, số hội viên tăng thêm 703 (5075) so với thời Don Rua (4372). 103 nhà Salêdiêng được thành lập ở nhiều nơi trên thế giới, nâng tổng số nhà lên 448”.<sup>8</sup>

Nhiệm kỳ Bề trên cả của cha Phaolô Albera đánh dấu bởi một biến cố đau thương: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918). Khoảng hai ngàn tu sĩ Salêdiêng khắp châu Âu bị buộc phải tham gia chiến tranh và khoảng tám mươi anh em đã tử trận. Trong thời gian này, cha Phaolô Albera đã sáng kiến đồng hành với các anh em binh sĩ Salêdiêng bằng những lá thư khác nhau: Thư luân lưu và thư cá nhân, để giúp anh em trung thành với ơn gọi, sống xứng đáng là người con của Don Bosco, và phục vụ các đồng đội.

---

<sup>7</sup> X. Paolo Albera, *L'XI Capitolo Generale - Elezione del nuovo Rettor Maggiore - In udienza dal Papa Pio X - Programma da lui tracciato* (25/01/1911), in: Direzione generale di opere salesiane, *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, Torino 1922, 13-14.

<sup>8</sup> Stanislaw Zimniak, *L'anno dedicato a Paolo Albera*, in *Ricerche Storiche Salesiane* 76 (2021), 15.

“Khi con hạnh phúc dâng Thánh Lễ mở tay, Don Bosco thì thầm với Phaolô Albera, con hãy xin Chúa ban cho con ơn đừng bao giờ nản lòng”. Lời khuyên này đã đồng hành với cha Albera, để ngài chu toàn trách nhiệm của mình, nâng đỡ khích lệ các Salêdiêng và tất cả mọi người trong mọi trạng huống cuộc đời, đặc biệt trong những lúc đau khổ nhất.

Cha Phaolô Albera cũng mở các công cuộc truyền giáo mới tại Congo (thuộc Bỉ, 1911), Rio Negro (Brasil, 1914), Chiu Chow (Trung Quốc, 1917), Chaco (Paraguay, 1920) và Assam (Ấn Độ, 1921). Tại Châu Âu, ngài mở các công cuộc đầu tiên ở Hungary, Đức, Ailen, và tại Trung Mỹ, ở Honduras, Nicaragua, El Salvador và Cuba.

Cha Philip Rinaldi viết về dung mạo của cha Albera như sau: “Cha Phaolô Albera là một trong những học sinh đầu tiên được đào tạo và luôn luôn ở trong ngôi trường Don Bosco. Ngài đã bắt chước và học hỏi tất cả những giáo huấn tuyệt vời nhất của Don Bosco. Tình yêu và lòng đạo đức chính là bí quyết thành công của cha Albera. Rất nhiều công việc và hoạt động được thực hiện bởi một con người rất ít nói, rất ít cử chỉ và ít năng động, hầu như khiến chúng ta ngạc nhiên, nhưng lại đạt được giá trị và hiệu quả rất cao khi chúng gắn liền với cội nguồn; đó là đời sống nội tâm của đức mến, hình thành nên cuộc đời ngài, ghi dấu nơi sự giản dị và khiêm nhường vốn rất đặc trưng nơi ngài. Những lời của thánh Phaolô: Đức ái chinh phục tất cả, tỏ hiện trong cuộc sống cha

Albera mọi lúc mọi nơi. Sự vĩ đại của dung mạo cha Albera, với tư cách là Bề trên cả dòng Salêdiêng, hệ tại ở việc trung thành theo bước Don Bosco và Don Rua. Đây là vinh quang thực sự trong mười một năm làm Bề trên cả của cha Phaolô Albera”.<sup>9</sup>

### **3. Cha Phaolô Albera, một dung mạo thiêng liêng**

Cha Phaolô Albera là người tiếp nối cuộc đời, tinh thần và hành động của Don Bosco. Việc kết hiệp mật thiết với Đức Giêsu, với cuộc sống và hành động của Don Bosco đã giúp cha Phaolô Albera triển nở tinh thần của Đấng sáng lập theo dòng thời gian và thấm nhập đặc sủng Don Bosco trong chính con người của mình với các nhân đức, lòng nhiệt thành và sự thánh thiện của Don Bosco.

Tác phẩm của cha Aldo Giraud SDB về dung mạo thiêng liêng của cha Phaolô Albera gồm ba phần:

1) Cuộc đời của Phaolô Albera. Đây là phần phong phú nhất, trình bày chi tiết cuộc đời Đấng kế vị thứ hai của Don Bosco với những cột mốc lớn: Tuổi thơ và đào luyện ban đầu; Giám đốc ở Genoa Sampierdarena; Giám tỉnh tại Pháp, Tổng cố vấn đào luyện, chuyển kinh lý tại Châu Mỹ, giữ vững tinh thần Salêdiêng trong chiến tranh thế giới thứ nhất, sứ vụ Bề trên cả. Trong phần này, cha Giraud làm nổi bật lên dung mạo của cha Albera, một

---

<sup>9</sup> *Bollettino Salesiano* 1921, 314-315.

con người sức khỏe không tốt, nhạy cảm và nhiều áp lực về tinh thần, nhưng là một con người nỗ lực không ngừng để chu toàn sứ vụ của mình. Với đời sống thiêng liêng, kết hiệp với Thiên Chúa, ý chí mạnh mẽ, dịu dàng trong lời nói và trong cách hành xử, trái tim rất nhạy bén, giàu tình cảm và lòng nhân ái, cha Phaolô Albera trở thành một bậc thầy trong chiều kích thiêng liêng và nhân bản, giúp ngài có được kiến thức chuyên sâu về tâm hồn con người.

2) Những đóng góp của cha Phaolô Albera cho linh đạo Salêdiêng: Tinh thần cầu nguyện, yêu mến giới trẻ, noi gương Don Bosco, sùng kính Thánh Thể và Đức Mẹ, tình yêu đối với Đức Giáo Hoàng và Giáo Hội, sống ba lời khuyên Phúc Âm, kỷ luật đời tu, sự dịu dàng Salêdiêng, việc truyền giáo và chăm sóc ơn gọi.

Khi Tu Hội Salêdiêng mở rộng nhanh chóng, các công cuộc phát triển, và người Salêdiêng ở giữa muôn vàn hoạt động, thì mối quan tâm hàng đầu của cha Phaolô Albera là *tinh thần đạo đức*, được hiểu là sự kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa, mà ngài coi là yếu tố nền tảng của đời sống Salêdiêng. Công việc của người Salêdiêng, nhiệt tâm và hăng say với những thành công một ngày nào đó có thể thất bại nếu người Salêdiêng không làm trở sinh hoa trái, thanh luyện và thánh hóa bởi sự kết hợp với Thiên Chúa và lòng đạo đức vững chắc.

Vì thế, tinh thần cầu nguyện là một trong những thực hành đạo đức quan trọng, nuôi dưỡng tương quan mật

thiết của chúng ta với Chúa Giêsu Kitô. Khao khát sống kết hợp với Thiên Chúa và vui sống đạo đức sẽ nuôi dưỡng cho tinh thần sáng kiến, cho sứ mệnh mục vụ và nhiệt thành tông đồ, truyền cảm hứng và làm cho việc giáo dục trở sinh hoa trái.

Là người diễm phúc sống bên cạnh Don Bosco, cha Phaolô Albera muốn các Salêdiêng *noi gương Don Bosco và trở nên những người con xứng đáng của ngài*. Đây là chủ đề mà cha Albera liên tục mời gọi các Salêdiêng; ngay cả trong chiến tranh thế giới thứ nhất, khi các Salêdiêng ở tiền tuyến, gian khổ và thiếu thốn mọi điều, giữa sự sống và cái chết, ngài vẫn mời gọi họ sống trung thành với Don Bosco và sống xứng đáng là người con của ngài.

Theo cha Albera, bắt chước Don Bosco, nghĩa là làm cho Don Bosco sống động trong chính mỗi người Salêdiêng, là cách duy nhất để tôn vinh ngài và làm cho ngài trở sinh hoa trái theo dòng thời gian.<sup>10</sup> Chúng ta noi gương Don Bosco ở lòng nhiệt thành hăng say và lưu tâm đến phần rỗi các linh hồn, yêu mến giới trẻ, và tất cả các nhân đức mà ngài để lại cho chúng ta.

---

<sup>10</sup> X. Paolo Albera, *Don Bosco nostro modello nell'acquisto della perfezione religiosa, nell'educare e santificare la gioventù, nel trattare col prossimo e nel far del bene a tutti*, in Direzione generale di opere salesiane, *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, Torino 1922, 308-318.



“Chúng ta là con cái của Don Bosco, cũng là người thừa hưởng kho tàng thiêng liêng của ngài; và để chứng tỏ mình xứng đáng với con cái của ngài, cũng như chu toàn bổn phận của chúng ta trong thời điểm hiện tại, trước hết chúng ta phải vững vàng trong ơn gọi của mình”.<sup>11</sup>

Để noi gương Don Bosco, chúng ta cần thiết phải biết ngài, yêu mến nghiên cứu cuộc đời và các tác phẩm của ngài, thường xuyên nói về Don Bosco cho giới trẻ.

3) Một số trích dẫn các thư luân lưu của cha Phaolô Albera trong nhiệm kỳ Bề trên cả. Cha Phaolô Albera viết 43 thư luân lưu từ tháng 1 năm 1911 đến tháng 9 năm 1921, cho thấy những ưu tư, tình yêu, lòng đạo đức và tinh thần soi sáng cho toàn bộ cuộc đời ngài.<sup>12</sup>

Bản tiếng Việt này chỉ trích dẫn một số chủ đề như: “Tinh thần đạo đức”, “Tất cả các Salêdiêng là những nhà truyền giáo”, “Sống xứng đáng là con cái của Don Bosco”, “Tri thức cần thiết cho các Linh mục Salêdiêng”, “Cổ võ và vun trồng ơn gọi”.

Thế hệ Salêdiêng đầu tiên là những người trực tiếp sống cùng Don Bosco, nhưng mỗi người phản ánh đặc sủng của ngài theo một chiều kích riêng biệt. “Chúng ta có thể thấy dung mạo Don Bosco nơi lòng trung thành của Don Rua, sự năng động truyền giáo của ĐHY Gioan

---

<sup>11</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 323-324.

<sup>12</sup> X. *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, Torino 1922.

Cagliari, tập sự và nhà đào luyện đầu tiên - cha Barberis và thiên tài văn chương của cha Francesia. Trong số những Salêdiêng tiên khởi này, Phaolô Albera nổi bật như một bậc thầy về đời sống thiêng liêng, bởi khả năng tiếp chạm trái tim của Don Bosco và truyền tải cho các Salêdiêng và cho các thành viên của Gia đình Salêdiêng”.<sup>13</sup>

Ước mong dung mạo cha Phaolô Albera khơi dậy trong chúng ta niềm khao khát bước theo Chúa Giêsu Kitô trên con đường mà Don Bosco đã vạch ra, giúp chúng ta khám phá kho tàng đời sống thiêng liêng và đoàn sủng Salêdiêng chất chứa nơi Don Bosco, để sống xứng đáng là người con của ngài, kết hiệp với Thiên Chúa và chăm lo cho các linh hồn; đồng thời, biết truyền tải Don Bosco và tinh thần của ngài cho nhiều người, và mời gọi họ tham gia vào sứ mệnh phục vụ thanh thiếu niên và giới trẻ.

*Chúa Nhật Lễ Chúa Chiên Lành 2021*

*Lm. FX. Phạm Đình Phước SDB*

---

<sup>13</sup> Ivo Coelho, *Prefazione*, in Aldo Giraud, *Don Paolo Albera. Maestro di vita spirituale*, LAS, Roma 2021, 4.

# **PHẦN 1**

## **CUỘC ĐỜI CHA PHAOLÔ ALBERA (1845-1921)**

# 1

## GIAI ĐOẠN HỌC SINH VÀ ĐÀO LUYỆN BAN ĐẦU 1845 - 1868

### 1. Tuổi thơ và thời niên thiếu

Phaolô Albera sinh ngày 6 tháng 6 năm 1845 tại None, một thị trấn nông nghiệp nằm giữa Torinô và Pinerolo thuộc miền Piedmont. Cha mẹ của ngài là Giovanni Battista và Margherita dell'Acqua, kết hôn năm 1825.<sup>14</sup> Cha ngài là một nông dân, sở hữu một cánh đồng hoa màu. Phaolô là con út trong gia đình có bảy người con, sáu trai và một gái.

Phaolô Albera được rửa tội với tên gọi Paolo Sebastiano Norberto. Phaolô có ba anh chị em đi tu: Lodovico là một linh mục dòng Phanxicô với tên gọi là Telesforo, Luigi trở thành tu sĩ dòng Vinh Sơn, và Francesca là nữ tu dòng Nữ Tử Bác Ái với tên gọi là Vincenzina.

Bầu không khí êm đềm và yêu thương trong gia đình giúp Phaolô phát triển các kỹ năng cá nhân và thúc đẩy

---

<sup>14</sup> AAT (Archivio Arcivescovile Torino) 12.17.4, *Elenco dei giovani aspiranti allo stato chiericale 1855-1867*, anno 1861.

lòng yêu mến học tập. Cha xứ Gioan Máthêu Abrate quan tâm đến Phaolô cách đặc biệt. Ngài giúp cậu phục vụ Thánh Lễ, chuẩn bị cho cậu lãnh nhận bí tích Thêm Sức (1853) và Rửa Lễ lần đầu vào lúc mười một tuổi theo thông lệ thời đó.

Phaolô theo học tại trường tiểu học địa phương với kết quả xuất sắc. Sau khi học xong tiểu học, cậu làm việc trong cánh đồng hoa màu của gia đình, vì gia đình không đủ kinh phí để tiếp tục cho cậu đi học. Cha Abrate đã nhận ra dấu chỉ ơn gọi nơi cậu. Ngài ngưỡng mộ lòng tốt và tài năng của cậu bé này, nên đã tìm nhiều cách để giúp đỡ cậu. Vào ngày 3 tháng 10, năm 1858, cha Abrate mời Don Bosco đến None cử hành lễ kính Đức Mẹ Mân Côi. Sau Thánh Lễ ban chiều, cha Abrate giới thiệu cậu bé giúp lễ Phaolô với Don Bosco và nói rằng: “Hãy mang cậu bé này theo cha”. Bị chinh phục bởi dáng vẻ thông minh, phong thái sâu sắc và bình an của đứa trẻ, Don Bosco đã đồng ý.

Ngày 18 tháng 10 năm 1858, cùng với cha xứ, Phaolô Albera đến Valdocco. Lúc này cậu mười ba tuổi. Chàng thiếu niên Albera bước vào cộng đoàn giới trẻ sống động của trường nội trú tại Nguyện xá Valdocco, bao gồm một trăm hai mươi học sinh và tám mươi công nhân. Họ đều là những người trẻ thuộc tầng lớp lao động, được ở miễn phí, sống tinh thần gia đình trong bầu khí vui tươi với lòng nhiệt thành của Don Bosco. Môi trường giáo dục tại Valdocco rất độc đáo và hữu hiệu, bởi vì nơi đó có Don

Bosco luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của Nguyễn xá; hiện hiện, yêu thương và quan tâm tới từng người; động viên và khích lệ người trẻ đến với bí tích Giải Tội. Don Bosco có sự trợ giúp của cha Vittorio Alasonatti hiền lành, và các thầy,- những người từng là học sinh tại Nguyễn xá-, được thấm nhuần sức sống và phương pháp giáo dục của Don Bosco: Micae Rua, Gioan Cagliero, Gioan Battista Francesia, Gioan Bonetti, Celestino Durando. Mặc dù chỉ lớn hơn các thanh thiếu niên khác vài tuổi, nhưng họ là những con người hoạt động đa dạng tại Nguyễn xá. Họ trở nên những mẫu gương đầy ngưỡng mộ cho giới trẻ trong cuộc sống và trong ứng xử, là mẫu gương trong tinh thần tận hiến và hy sinh; họ là ‘muối’, là ‘men’ sống động cho Nguyễn xá.

Nguyễn xá Don Bosco thấm đượm bầu khí thiêng liêng mãnh liệt. Cha Gioan Battista Lemoyne trích dẫn chứng từ của chính cha Albera: “Trong Nguyễn xá, những nhân đức vĩ đại được sống cách âm thầm. Thật vậy, giữa một môi trường đầy những ý tưởng mang tính tâm linh, những bất ngờ liên tục của các sự kiện và những giấc mơ mang tính siêu nhiên, những dự báo, tiết lộ về lương tâm và cảnh tỉnh về những cái chết trong tương lai, tất cả điều này dường như đề cao sự tưởng tượng. Tuy nhiên, không ai trong số hàng ngàn thanh niên được giáo dục tại Nguyễn xá bị vướng vào những tư tưởng cuồng tín, cố chấp, nhỏ nhen, giả hình và mê tín” (MB VI, 971-972).

Khi Phaolô Albera đến Nguyễn xá, Don Bosco đang thu thập tài liệu về tiểu sử Đaminh Saviô, qua đời khi mới 15 tuổi vào tháng 3 năm 1857. Bạn bè đã chứng kiến các nhân đức và lòng nhiệt thành tông đồ của cậu thiếu niên tuyệt vời đó. Họ kể về Đaminh Saviô và cố gắng bắt chước cậu. Phaolô Albera là người mới đến và ngay lập tức cảm thấy thoải mái trong môi trường sống động này. Cậu tìm cách làm bạn và trở nên thân thiện với một số thanh thiếu niên, bao gồm cả cậu bé vô cùng năng động Micae Magone.

Trong những năm đó, trường học của Nguyễn xá ngày càng được củng cố. Vào mùa thu năm 1858, Don Bosco đưa môn Latinh vào các lớp học. Ba lớp được giao cho các thầy Celestino Durando, Secondo Pettivo và Gioan Turchi; hai lớp lớn nhất do cha Gioan Battista Francesia giảng dạy.

Nhiều học sinh khao khát hướng tới thiên chức linh mục. Họ được tuyển chọn cẩn thận để đào luyện văn hóa và thiêng liêng. Don Bosco đích thân quan tâm và chăm sóc từng em, với sự tận tụy và kiên định, với sự tế nhị và tôn trọng. Albera cũng được hấp dẫn bởi điều đó.

Sáu mươi năm sau, Albera nhớ lại sức mạnh biến đổi của tình yêu dành cho mình: “Don Bosco yêu thương tất cả chúng tôi cách đặc biệt, theo cách riêng của ngài: Một tình yêu hấp dẫn chúng tôi. Ngay cả bây giờ tôi vẫn cảm nhận được sự ngọt ngào của tình yêu Don Bosco dành cho một thiếu niên như tôi. Tôi cảm nhận rằng tôi được

yêu thương theo cách mà tôi chưa từng cảm nhận. Tình yêu này không giống như tình yêu của ba mẹ tôi. Tình yêu của Don Bosco dành cho chúng tôi là một điều gì đó vượt trội hơn bất kỳ tình cảm nào khác. Nó bao trùm tất cả chúng tôi, khiến chúng tôi sống hạnh phúc và mãn nguyện, xua tan những nỗi đau buồn và u uất. Tình yêu đó thấm nhập vào thể xác và linh hồn chúng tôi, khiến chúng tôi không còn nghĩ đến điều gì khác: Chúng tôi chắc chắn rằng người cha tốt lành đang chăm sóc chúng tôi, và ý nghĩ này khiến chúng tôi hoàn toàn hạnh phúc. Tình yêu của Don Bosco đã lôi cuốn, chinh phục và biến đổi tâm hồn chúng tôi. Lời nói và hành động của ngài đều toát ra sự thánh thiện của sự kết hợp với Thiên Chúa, đó là đức ái tuyệt hảo. Bởi vì ngài tràn đầy tình yêu Thiên Chúa, ngài hấp dẫn chúng tôi và khơi dậy trong chúng tôi lòng yêu mến Thiên Chúa. Chúng tôi là của Don Bosco, bởi vì chúng tôi xác tín rằng ngài thực sự là người của Thiên Chúa, *homo Dei*, theo nghĩa toàn diện nhất của hạn từ này”.<sup>15</sup>

Khi lắng nghe Don Bosco nói, khi nhìn thấy Don Bosco cầu nguyện và cử hành Thánh Thể, các thanh thiếu niên đã bị ngài thu hút bởi năng lực thiêng thiêng phát ra từ con người của ngài. Cha Albera tường thuật lại vào năm 1912: “Khi đến Nguyện xá lúc còn là một thiếu niên, cha nhớ rằng những ngày đầu tiên lắng nghe

---

<sup>15</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 341-342.



huấn từ tối, cha đã tự nhủ: Don Bosco chắc chắn phải yêu Đức Mẹ rất nhiều. Đồng thời, cha cũng không thể quên hình ảnh ngài cử hành Thánh Lễ rất sốt sắng”.<sup>16</sup>

Phaolô Albera đã giao phó mình cho nhà giáo dục thánh thiện này với sự dễ dạy và niềm tin tưởng. Don Bosco bị chinh phục bởi tâm hồn cao đẹp, bởi phẩm chất đạo đức và trí tuệ của cậu bé. Ngài đã đáp lại niềm tin yêu đó. Ngài trở thành người bạn của tâm hồn Albera. Ngài từng bước hướng dẫn Albera đi vào đường lối của Chúa Thánh Thần. Ngài dạy cho Albera cách từ bỏ chính mình đối với hoạt động của ân sủng. Ngài tôi luyện tâm hồn và uốn nắn trái tim của Albera cách thận trọng và quân bình, như ngài đã làm với Đaminh Saviô và với tất cả những người mở rộng tâm hồn để ngài giúp họ “dâng mình hoàn toàn cho Chúa”.

## **2. Ở giữa các Salêdiêng thế hệ đầu tiên**

Chúng ta không rõ Phaolô Albera là thành viên của Hội Đức Mẹ Vô Nhiễm hay không! Một năm rưỡi sau khi đến Nguyễn xá, vào ngày 1 tháng 5 năm 1860, theo đề nghị của Don Bosco, Albera gia nhập Tu hội Salêdiêng, được thành lập vào tháng 12 năm 1859. Lúc này, Albera chưa tròn mười lăm tuổi. Một tháng sau đó, bản thảo Hiến Luật đầu tiên được Don Bosco gửi cho TGM Luigi Fransoni để phê duyệt. Lá thư thỉnh cầu có chữ ký của

---

<sup>16</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 98.

Don Bosco, cha Alasonatti, cha Angelo Savio, phó tế Micae Rua và các “thành viên Salêdiêng” khác, bao gồm mười chín thầy tư giáo, hai thầy sư huynh và một thiếu niên là Phaolô Albera. “Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, với mong muốn đạt sự sống vĩnh cửu, hiệp nhất với nhau trong đời sống chung, để thực hiện những công việc vì vinh danh Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn. Để duy trì sự hiệp nhất trong tinh thần, kỷ luật và để đạt được mục đích đề ra, chúng tôi hình thành nên một số quy tắc theo cách thức của một dòng tu, không liên quan đến chính trị, chỉ có mục đích là thánh hóa các thành viên, đặc biệt là thực hành bác ái đối với tha nhân”.<sup>17</sup>

Kể từ lúc đó, Albera hiệp nhất với Don Bosco, người mà Albera cảm nhận rằng ngài đã đối xử với cậu bằng một tình yêu lớn hơn so với các thanh thiếu niên khác. Có lẽ Don Bosco đã tiên báo nhiệm vụ của Albera trong tương lai. Chúng ta có thể suy ra điều này từ giấc mơ của Don Bosco vào đêm 1 tháng 5 năm 1861: “Don Bosco nhìn thấy Nguyễn xá ở Valdocco và những hoa trái mà môi trường này tạo ra, tình trạng của các học sinh trước dung nhan Thiên Chúa; những người sống trong bậc linh mục giáo phận, những người trở thành tu sĩ trong nhà dòng, những người sống trong bậc giáo dân; và tương lai

---

<sup>17</sup> Giovanni Bosco, *Epistolario*, Introduzione, testi critici e note a cura di Francesco Motto, vol. I, Roma, LAS 1991, 406. Từ nay về sau viết tắt là *Em*.

của nhà dòng còn non trẻ này. Ngài mơ thấy một cánh đồng trồng rau rộng lớn, trong đó các thanh thiếu niên Valdocco được mời gọi để làm việc trong ơn gọi giáo dân. Gần đó, trong một cánh đồng lúa rộng lớn khác, các thanh thiếu niên được mời gọi theo ơn gọi linh mục giáo phận và các tu sĩ sống đời thánh hiến đang gặt và đập lúa. Từ xa xa có thể nhìn thấy khói đen bốc lên trời. Don Bosco nói: “Đó là do việc thu gom trấu và cỏ lùn, chất đống và đốt đi. Điều này có nghĩa là những người trách nhiệm chọn lựa điều tốt và loại bỏ sự xấu, ám chỉ những cha Giám đốc tương lai của các nhà, các cộng đoàn. Những vị này bao gồm cha Cerruti Francesco, cha Tamietti Giovanni, cha Belmonte Domenico, cha Phaolô Albera và những người khác hiện là những thanh thiếu niên đang học năm nhất trung học. Cha thấy trong số các thanh thiếu niên đó, có một số người mang theo một chiếc đèn để chiếu sáng ngay cả ban ngày. Họ là những mẫu gương tốt cho những người rao giảng Tin Mừng, và vì thế, họ sẽ phải hướng dẫn các thầy trong thời kỳ đào luyện. Giữa các thanh thiếu niên đó, Phaolô Albera, ngoài việc cầm đèn, còn chơi đàn guitar, nghĩa là Albera sẽ hướng dẫn cho các thầy và sẽ giúp họ can đảm dẫn bước trong sứ mệnh”.<sup>18</sup> Cũng cần lưu ý rằng những cha Giám đốc tương lai này khi đó còn rất trẻ: Belmonte mười tám tuổi, Cerruti mười bảy tuổi, Albera mười sáu tuổi và Tamietti mới mười ba tuổi.

---

<sup>18</sup> MB VI, 898.910.

Ký sự Nguyễn xá cho biết vài ngày sau, vào ngày 19 tháng 5, Francesco Serra, một nhiếp ảnh gia và là cựu học sinh Nguyễn xá, muốn chụp ảnh Don Bosco. Đầu tiên, Don Bosco chụp một mình; sau đó ngài chụp cùng với Albera, Jarach, Costanzo và Bracco; cuối cùng ngài chụp với hơn năm mươi học sinh. Hai ngày sau, “Francesco Serra chụp ảnh Don Bosco khi ngài đang giải tội: Những người gần Don Bosco nhất là Reano, Albera và Viale; các thanh thiếu niên khác đứng xa xa đang chuẩn bị tâm hồn lãnh nhận bí tích Giải Tội”.<sup>19</sup> Bức ảnh đó vẫn còn được lưu giữ; và tấm ảnh này là biểu tượng cho sự tin tưởng lẫn nhau giữa vị thánh và người thiếu niên sẽ là đấng kế vị thứ hai của Don Bosco.

Vào tháng 9 năm 1861, khi kết thúc trung học, Albera đến Tòa giám mục để thi tuyển cho việc mặc áo giáo sĩ. Trong văn khố Tòa Giám Mục còn ghi lại thư giới thiệu của Don Bosco với cha Tổng Đại Diện: “Albera là người đạo đức và khéo léo. Thầy đã hoàn thành chương trình trung học tại Nguyễn xá thánh Phanxicô Salê”. Albera vượt qua kỳ thi giáo lý và kỳ thi tuyển ơn gọi. Thầy chỉ sai một lỗi ngữ pháp duy nhất trong bài kiểm tra tiếng Ý, hai lỗi trong bài luận bản dịch tiếng Latinh, nhưng trong cả hai bài viết, cũng như trong bài vấn đáp sau đó, Albera đạt “điểm tuyệt đối”. Albera được chấp thuận lãnh nhận áo giáo sĩ nơi Don Bosco, nghĩa là thầy

---

<sup>19</sup> ASC A008, *Cronaca dell’Oratorio di S. Francesco di Sales n. 1*, manoscritto di D. Ruffino, 61-62.

được giao phó cho việc chăm sóc và đào luyện của Don Bosco, giống như các thầy thuộc các giáo phận khác cư trú tại Valdocco.<sup>20</sup> Nghi thức mặc áo giáo sĩ được cử hành bởi cha xứ Abrate tại nhà thờ None vào ngày 29 tháng 10. Cha Abrate mơ ước sớm có Albera làm cộng sự viên của mình.

Vào tháng 11 năm 1861, Albera bắt đầu chương trình triết học được tổ chức tại Chủng viện. Thời gian còn lại, thầy Albera hộ trợ các học sinh và thanh thiếu niên tại Nguyen xá, giúp đỡ cha Giulio Barberis, người đến Valdocco vào năm đó. Cha Barberis nhớ lại: “Albera khá điềm tĩnh, thích đi dạo, hoặc lui vào trong văn phòng của cha Alasonatti, giúp cha những công việc nhỏ. Thầy rất chăm học và rất xuất sắc, bộc lộ mình là người có tài năng và ý chí tuyệt vời. Albera cũng nổi bật về lòng đạo đức, được Don Bosco rất quý mến. Thầy vâng lời Don Bosco và các bề trên khác”.<sup>21</sup>

Trong hai năm học triết học, Albera đã để mình được giáo dục bởi Don Bosco. Hoạt động đào luyện các hội viên Salêdiêng tiên khởi của Don Bosco rất nhiệt tâm và hiệu quả, như chính Albera, năm mươi năm sau, đã tường thuật lại: “Don Bosco chuẩn bị chu đáo cho chúng tôi để chúng tôi có thể trở thành các cộng sự viên của

---

<sup>20</sup> AAT 12.17.4, AAT 12.17.4 *Elenco dei giovani aspiranti allo stato chiericale 1855-1867*, anno 1861

<sup>21</sup> ASC B0330109, *Per le memorie di Don Paolo Albera* [1923], manoscritto G. Barberis.

ngài. Thỉnh thoảng sau kinh tối, khi tất cả những người khác đã nghỉ ngơi, Don Bosco quy tụ chúng tôi trong căn phòng nhỏ của ngài, và cho chúng tôi những bài huấn đức ngắn gọn và thú vị. Chúng tôi tự hào và rất vui khi được tin tưởng và được chia sẻ kế hoạch vĩ đại với vị thầy đáng kính của mình. Thật dễ dàng để nhận ra Don Bosco được Thiên Chúa mời gọi để hoàn thành sứ mệnh của Thiên Chúa dành cho giới trẻ; và đối với chúng tôi, thật là vinh dự khi được Don Bosco tuyển chọn làm khí cụ để thực hiện lý tưởng kỳ diệu của ngài. Vì thế, ngày qua ngày, chúng tôi được đào luyện tại trường học của Don Bosco, đặc biệt những lời giảng dạy của ngài hấp dẫn chúng tôi và chúng tôi luôn ngưỡng mộ vẻ đẹp các nhân đức của ngài”.<sup>22</sup>

Thông qua việc gặp gỡ cách cá vị hàng ngày thấm đượm niềm tin với nhân cách phi thường của Đấng sáng lập và tầm nhìn tông đồ rộng lớn của ngài, các thanh thiếu niên đã được đào luyện cẩn thận về đời sống thiêng liêng. Khi thấy mọi sự đã sẵn sàng, ngài tập hợp họ lại để chính thức mời gọi họ sống đời thánh hiến tu sĩ. Chúng ta có những ký sự trong dịp này: “Ngày 14 tháng 5 năm 1862, các hội viên của Tu hội thánh Phanxicô Salê được Don Bosco quy tụ và hầu hết họ chấp thuận sống trong Tu hội non trẻ bằng cách chính thức tuyên khấn. Nghi thức tuyên khấn như sau: Don Bosco,

---

<sup>22</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 54-55.

bề trên, mời mọi người quỳ xuống và bắt đầu hát kinh *Veni Creator*, tiếp theo là Kinh cầu Đức Bà, Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng và Kinh Sáng Danh, lời nguyện dâng kính thánh Phanxicô Salê. Sau đó, tất cả cùng nhau đọc công thức tuyên khấn mà mỗi người đã viết”.<sup>23</sup>

Đó là một khoảnh khắc rất nghiêm trang và sốt sắng, một trải nghiệm thiêng liêng và mang tính đoàn sủng. Thầy Gioan Bonetti viết trong nhật ký của mình vào buổi tối hôm đó: “Chúng tôi đã tuyên khấn theo quy định của Hiến Luật. Vì tập thể nhiều người, chúng tôi cùng nhau lặp lại công thức tuyên khấn sau khi cha Rua xướng lên. Sau đó, Don Bosco có đôi lời huấn từ giúp chúng tôi yên tâm và kiên cường lòng can đảm để chúng tôi hướng đến tương lai. Ngài nói với chúng tôi: ‘Các con thân mến, chúng ta đang ở trong thời kỳ khó khăn và dường như trong lúc này việc thành lập một dòng tu mới quả là điều kỳ diệu, trong khi thế giới và quyền lực tử thần đang ra sức loại bỏ các dòng tu khác. Cha xác tín rằng Thiên Chúa muốn Tu hội chúng ta hình thành và phát triển. Không chỉ vào buổi tối hôm nay, nhưng Thiên Chúa đã ưu ái chúng ta ngay từ những ngày đầu của Nguyện xá. Tất cả mọi điều khiến chúng ta xác tín rằng chúng ta có Thiên Chúa ở bên, chúng ta tin tưởng tiến bước trong sứ mệnh, và rằng chúng ta đang làm theo thánh ý Thiên Chúa. Nhưng đây vẫn chưa phải là lý lẽ cho chúng ta hy vọng

---

<sup>23</sup> ASC D868, *Verballi del Capitolo Superiore (1859-69)*, 9-10.

về sự tốt đẹp của Tu hội; có những lý lẽ cao cả hơn, trong đó mục đích duy nhất của chúng ta là vinh danh Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn. Thiên Chúa không muốn sử dụng Tu hội chúng ta để làm nhiều điều tốt đẹp cho Giáo Hội sao? 25 hay 30 năm sau, nếu Thiên Chúa tiếp tục trợ giúp chúng ta như Ngài đã làm cho chúng ta từ trước đến nay, thì Tu hội của chúng ta sẽ phát triển ở nhiều nơi, và có thể lên đến con số một ngàn hội viên. Trong những hội viên này, một số sẽ giảng dạy để hướng dẫn người khác, một số khác sẽ giáo dục trẻ em bị bỏ rơi, một số làm việc ở trường học, một số khác viết sách và xuất bản những cuốn sách hay; nói tóm lại, tất cả Tu hội chúng ta bảo vệ Đức Thánh Cha và các mục tử của Giáo Hội. ĐTC Piô IX tin rằng chúng ta đang dần ổn định, vì thế chúng ta ở đây tối nay để bắt đầu đi vào sự ổn định, và chúng ta sẽ sát cánh với ngài vì Giáo Hội của Thiên Chúa. Chúng ta hãy can đảm, làm việc với tất cả tâm hồn. Thiên Chúa sẽ biết cách trả công cho chúng ta vì Ngài là một người chủ tốt. Chúng ta sẽ có thời gian lâu dài để nghỉ ngơi trên thiên đàng”. Thầy Bonetti viết tiếp: “Chúng tôi thấy rằng tối nay Don Bosco rất hài lòng và mãn nguyện; ngài không muốn rời xa chúng tôi, như muốn nói rằng ngài sẽ dành cả đêm để trò chuyện với chúng tôi. Ngài thuật lại cho chúng tôi rất nhiều điều tốt đẹp, đặc biệt về những ngày khởi đầu Nguyện xá”.<sup>24</sup>

---

<sup>24</sup> ASC A0040604, *Annali* III 1862/63, ms G. Bonetti, 1-6



### **3. Phục vụ tại Mirabello (1863-1868)**

Năm 1859, chính phủ miền Savoia tiến hành cải cách trường học nhằm trần thế hóa các trường học. Nhân dịp này, các Giám Mục miền Piedmont thấy cần phải hồi sinh các Tiểu chủng viện để đảm bảo việc đào luyện Kitô giáo vững chắc cho các linh mục tương lai. Trong những năm căng thẳng chính trị và khủng hoảng kinh tế, họ không có đủ nguồn lực để làm việc này. Don Bosco sẵn sàng giúp đỡ giáo phận của mình. Được sự chấp thuận của Đức TGM Frasoni đang bị lưu đày ở Lyon (Pháp), Don Bosco nhận nhiệm vụ tổ chức Tiểu chủng viện Giaveno. Ngài bổ nhiệm một linh mục đáng tin cậy làm cha Giám đốc và cử một số thầy tư giáo ở Valdocco trợ giúp Tiểu chủng viện. Những năm học 1860-1862 rất tuyệt vời. Nhưng sau cái chết của TGM Frasoni vào tháng 3 năm 1862, những khó khăn đã nảy sinh và để tránh căng thẳng với các bề trên của giáo phận Tôrinô, Don Bosco đã rút lui và bàn giao công cuộc đang hoạt động tốt này cho giáo phận.

Kinh nghiệm đó đã dạy cho Don Bosco ba điều: 1) Thời điểm chín muồi để mở rộng kinh nghiệm giáo dục của mình; 2) Điều quan trọng là lợi ích của giới trẻ, của xã hội và Giáo Hội; 3) Ở Valdocco có những Salêdiêng trẻ nhiều năng lực, sống tinh thần của ngài, có thể tiếp tục công việc ngài đã khởi sự. Don Bosco cũng học được rằng trong tương lai, công cuộc của ngài phải độc lập hoàn toàn trong việc quản trị cũng như trong đường hướng

giáo dục và học thuật. Cơ hội đến rất sớm với lời mời gọi mở một lưu xá ở Mirabello Monferrato, giáo phận Casale. Don Bosco có thể khởi đầu trên thửa đất và ngôi nhà của ông bà cố thầy Francesco Provera. Ngài nhận được sự tin tưởng và trợ giúp nhiệt tình của Đức cha Luigi Nazari, Giám mục giáo phận Calabiana và được trao quyền tự do hoạt động. Don Bosco nhận lời ngay. Ngài mở rộng ngôi nhà sẵn có và thành lập một cơ sở mới như “Tiểu chủng viện”.

Êkíp nhân viên đào luyện đến Mirabello vào ngày 13 tháng 10 năm 1863, chúng tỏ sự can đảm và tin tưởng của Don Bosco vào con cái của ngài. Cha Micae Rua, linh mục duy nhất, mới hai mươi sáu tuổi, làm Giám đốc. Những người khác đều là các thầy tư giáo: phó Giám đốc Francesco Provera (26 tuổi), Giám linh Giovanni Bonetti (25), các thầy hộ trực Francesco Cerruti (19), Phaolô Albera và Francesco Dalmazzo (cả hai đều 18 tuổi). Trong những tuần tiếp theo, một số thanh thiếu niên từ Valdocco trong độ tuổi từ mười lăm đến mười sáu cũng được tăng cường cho công cuộc mới mẻ này. Đó có vẻ là một sự liều lĩnh, nhưng chắc chắn rằng họ trưởng thành hơn so với độ tuổi của họ.

Ba lớp tiểu học và năm lớp trung học được mở ở Mirabello. Việc tổ chức, việc giáo dục và giảng dạy dần dần được kiện cường với nhiệt tâm của Êkíp đào luyện và của cha Rua, người sinh động tinh thần gia đình và bầu khí Valdocco tại cơ sở mới này. Don Bosco đã trao

cho ngài một lá thư với những định hướng thiêng liêng, các quy tắc quản trị và những hướng dẫn sư phạm, được xem là những điều nền tảng của hệ thống dự phòng Salêdiêng.<sup>25</sup> Một phiên bản vào năm 1870 nhan đề *Bút tích thiêng liêng* được Don Bosco trao cho các Salêdiêng ra đi mở những công cuộc mới.

Phaolô Albera trải qua năm năm tuyệt vời phục vụ tại Mirabello với đầy ắp công việc. Thầy hộ trực các học sinh trong học tập, trong nhà cơm, trên sân chơi và trong phòng ngủ. Thầy dạy học, đồng thời theo học thần học. Công việc rất nhiều, dường như quá sức với thầy và với những người khác, nhưng với tinh thần hy sinh và nhiệt tình quảng đại, với niềm vui khi được Don Bosco chọn để thực hiện kế hoạch của ngài.

Để vượt qua những khó khăn đến từ thẩm quyền của Giáo Hội, nơi không muốn cấp phép công nhận tính hợp pháp của trường học, Don Bosco yêu cầu Albera và những người khác tham dự kỳ thi lấy chứng chỉ dạy học. Vào ngày 10 tháng 10 năm 1864, Albera vượt qua kỳ thi để dạy tiểu học. Sau đó, vào ngày 10 tháng 12 năm sau, thầy lấy chứng chỉ giảng dạy trung học tại Đại học hoàng gia Tôrinô. Tương tự Cerruti và Dalmazzo, Albera có thể tiếp tục việc học tập của mình cho đến khi tốt nghiệp cử nhân, nhưng thầy không muốn “vì sợ ảnh hưởng đến ơn gọi của mình”, như thầy tâm sự với cha Giovanni Garino.

---

<sup>25</sup> *Em I* 613-617.

Vào tháng 9 năm 1865, cha Micae Rua được gọi về Tôrinô để thay thế cha Alasonatti đã qua đời. Mọi người đều rất đau buồn cho biến cố này, bởi mỗi dây tình bạn thiêng liêng giữa họ với cha Giám đốc cũng là cha giải tội Micae Rua. Cha Giovanni Bonetti, một linh mục 27 tuổi, được bổ nhiệm làm Giám đốc Mirabello, tiếp tục con đường do cha Rua để lại mà không thay đổi điều gì lớn lao; vì thế, bầu khí tại Mirabello không bị ảnh hưởng.

Don Bosco thường đến thăm công cuộc tại Mirabello, gặp gỡ các Salêdiêng, trò chuyện với các thanh thiếu niên, thu hút mọi người với sự nhiệt tình của ngài. Hàng năm, Don Bosco đều quy tụ các Salêdiêng để tĩnh tâm, một cơ hội quý giá để sống thân mật với Chúa và gạt hái về đời sống thiêng liêng. Albera viết: “Từ năm 1866 trở đi, khi bắt đầu quy tụ chúng tôi để tĩnh tâm năm, hoạt động của Don Bosco mở rộng hơn nhiều. Mỗi năm, những ngày hồng phúc tĩnh tâm quy tụ chúng tôi lại với nhau; chúng tôi được an ủi và kiên cường khi thấy con số ngày càng đông hơn. Don Bosco, người cha nhân hậu cho chúng tôi những giáo huấn, những hướng dẫn, những suy tư thánh thiện và những xác tín của ngài. Điều đó giúp chúng tôi mở rộng tầm nhìn, giúp chúng tôi quảng đại dẫn thân và chu toàn bổn phận, giúp chúng tôi vững vàng và kiên định ở lại và bước theo ngài khắp mọi nơi, không sợ hy sinh và không giữ lại gì cho mình”.<sup>26</sup>

---

<sup>26</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 55.

Don Bosco có nhiều cộng sự viên trẻ rất quảng đại. Cha Giacomo Costamagna, Giám mục truyền giáo tương lai, kể lại: “Vào tối ngày 3 tháng 5 năm 1867, trên chuyến tàu trở về Tôrinô, Don Bosco chia sẻ với tôi và vui mừng bởi Thiên Chúa đã ban cho ngài muôn vàn ân sủng, đặc biệt là Thiên Chúa ban cho ngài những cộng sự viên trẻ đầy nhiệt tâm và tài năng. Họ là Durando, Francesia, Cagliari, Cerruti, Bonetti, Albera, Ghivarello, vân vân. Don Bosco nói: “Người giỏi về văn chương, người khác chuyên về văn phạm, một nhạc sĩ, một cây viết xuất sắc, một nhà thần học và một vị thánh”. Don Bosco nhận ra những tài năng nơi các cộng sự viên của ngài.<sup>27</sup>

Trong thời gian này, bên cạnh việc hộ trực ở Mirabello, Phaolô Albera học thần học. Thời gian tiến chức linh mục càng đến gần, thì cha xứ của giáo xứ None càng muốn Albera làm cha phó cho mình. Cha xứ không hiểu rằng Salêdiêng là một dòng tu, chứ không phải thuộc về giáo phận. Như Lemoyne kể lại, cha xứ Abrate “đã cố gắng bằng mọi cách để Phaolô Albera, là giáo dân của ngài, vào chủng viện. Khi Albera làm hộ trực và giáo viên tại Mirabello, và khi gần đến ngày truyền chức linh mục, ngài tìm mọi cách để đạt được mục tiêu của mình. Tóm lại, ngài nói, chủng viện là dành cho các giáo sĩ, và họ sẽ được đào tạo ở đó, tại sao Don Bosco lại giữ họ trong Nguyên xá của mình? Tôi muốn thầy Albera cho

---

<sup>27</sup> MB VIII, 773.

chính tôi chứ không phải cho Don Bosco”.<sup>28</sup> Cha Abrate trình bày với Cha Tổng đại diện giáo phận và với chính Don Bosco, nhưng cuối cùng ngài hiểu rằng Albera đã quyết định đáp lại lời mời gọi đặc biệt của Thiên Chúa, và vì thế ngài không tạo áp lực Albera nữa.

---

<sup>28</sup> *MB VII*, 1004-1005.

## **THỜI GIAN Ở VALDOCCO VÀ GIÁM ĐỐC Ở GENOVA (1868 - 1881)**

### **1. Những năm đầu đời linh mục**

Đức cha Riccardi di Netro, Tân TGM Tôrinô, không muốn trao văn thư truyền chức cho các linh mục Salêdiêng vào thời điểm này. Ngài lo ngại về tình trạng khan hiếm linh mục trong giáo phận và muốn các thầy của Don Bosco gia nhập vào giáo phận của ngài. Cuối cùng, trước quyết định của những tu sĩ trẻ và những lý do mà Don Bosco trình bày, ngài đã chấp thuận việc truyền chức cho các tu sĩ Salêdiêng. Don Bosco trình bày cho Đức TGM biết rằng, phần lớn các chủng sinh của giáo phận xuất thân từ các nhà Salêdiêng ở Valdocco và ở Lanzo, đồng thời ngài cũng cần những người trẻ để tiếp tục sứ mệnh của ngài. Ngày 25 tháng 3 năm 1868, tại nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, gần Tòa giám mục Tôrinô, Đức TGM Riccardi trao ban thừa tác vụ đọc sách cho Phaolô Albera, Giacomo Costamagna, Francesco Dalmazzo và sau đó ba ngày, thừa tác vụ giúp lễ. Ngài đã truyền chức phó tế cho họ vào ngày 6 tháng 6.

Albera đã chuẩn bị chu đáo cho việc lãnh thiên chức linh mục. Chúng ta còn lưu giữ một cuốn sổ tay ghi chép trong tuần tĩnh tâm chuẩn bị lãnh tác vụ giúp lễ (18-28 tháng 3 năm 1868). Albera viết ở trang đầu tiên: “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu yêu dấu, đến nương tựa nơi trái tim Ngài, con cảm thấy bình an và ước muốn ở bên Ngài mãi mãi. Lạy Trái Tim dịu ngọt của Chúa Giêsu, xin làm cho con ngày càng yêu mến Chúa hơn!”. Sau bài giảng đầu tiên, Albera viết: “Với bài giảng này, Thiên Chúa tốt lành ban cho con ân sủng lắng nghe để con rút ra hai bài học: 1) Con sẽ thường xuyên nghĩ về sự hư vô của mình; 2) Con sẽ ghi nhớ sự vĩ đại và toàn năng của Thiên Chúa. Với hai suy nghĩ này, lạy Chúa Giêsu, con ước mong sẽ không xúc phạm đến Chúa. Trong tất cả hành động của con, con sẽ làm vì vinh danh Chúa. Xin khắc ghi trong tâm trí và trong mọi hành động của con câu nói: *‘Mọi sự vì Chúa Giêsu’*.”

Vào cuối tuần tĩnh tâm, Don Bosco gợi ý một số ‘điều ghi nhớ’: “Ba nhân đức đặc biệt phải tô điểm cho đời sống linh mục: *bác ái, khiêm nhường, khiết tịnh*. Con hãy sống *bác ái* với một tình yêu cao cả đối với mọi người, tránh yêu riêng, tránh những lời nói và những công việc khiến con không hài lòng. Con hãy sống *khiêm tốn* bằng cách xem người khác trọng hơn mình, ngay cả bạn bè của con, để có thể đối xử với mọi người bằng tình yêu. Con hãy nhớ đến tội lỗi của con, nhớ đến sự khiêm nhường và hiền lành của Thánh Tâm Chúa Giêsu, và như thế con



sẽ thực sự khiêm tốn. Con hãy lưu tâm đến *đức khiết tịnh*, hãy sống đức khiết tịnh vì vinh danh Thiên Chúa, với lời cầu nguyện từ trái tim và với đức tin, với sự tiết độ trong ăn uống và gìn giữ đôi mắt”.<sup>29</sup>

Sau hai tháng, Albera tĩnh tâm thêm mười ngày (18-28 tháng 5 năm 1868) để chuẩn bị cho việc nhận lãnh chức phó tế. Thầy viết: “Tôi sẽ bắt đầu tuần tĩnh tâm của mình bằng cách ghi nhớ những gì vị linh hướng đã nói với tôi trong bí tích Giải Tội. Tôi cần lưu tâm đến những điều nhỏ nhỏ, chúng có thể tước đi những ân sủng lớn lao Ngài dành cho tôi; và hơn nữa, chúng cũng thường dẫn đến những thiếu sót lớn hơn. Với sự trợ giúp của Chúa, tôi sẽ luôn luôn để ý trong mọi việc, đặc biệt là sống khiêm tốn. Tôi sẽ tránh mọi tương quan quá thân thiết, bất kỳ cái nhìn, sách báo và mọi điều có thể xúc phạm đến nhân đức cao đẹp này. Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu, trái tim thuần khiết nhất, xin làm cho trái tim con trở nên giống Chúa. Lạy Đức Trinh Nữ Maria, nữ hoàng của các trinh nữ, Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, xin giúp con và xin gìn giữ con. *Auxilium Christianorum, ora pro nobis!* – Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu, cầu cho chúng con”.

Cũng trong tuần tĩnh tâm này, Don Bosco viết cho Albera một số lời khuyên: “1) *Nguyện ngắm* mỗi sáng, *viếng Thánh Thể* trong ngày, *đọc sách thiêng liêng* vào

---

<sup>29</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 35-36.

ban tối, dù ngắn nhưng không thể bỏ; 2) Trân trọng và đón nhận bất kỳ lời khuyên nào, chân thành cảm ơn những người cho chúng ta lời khuyên; 3) Giúp đỡ bạn bè, không hạ thấp và sỉ nhục ai, đưa ra những lời khuyên tốt, nhiệt tình vì phần rỗi của người khác; 4) Quan tâm đến những việc nhỏ, và đặc biệt sống khiêm tốn”. Albera kết thúc tuần tĩnh tâm với lời cầu nguyện này: “Lạy Máu Thánh châu báu của Chúa Giêsu Kitô, hãy nhỏ xuống nếu con không khắc ghi những trang giấy này trong tim con, và hãy giúp con thực hiện những quyết định này. Xin làm cho hoa trái của tuần tĩnh tâm trở sinh liên tục và lâu dài trong cuộc đời con. Lạy Trinh Nữ rất thánh, xin đừng bỏ rơi con cho đến khi thấy con ở trên trời, ca tụng Chúa cho đến muôn thuở muôn đời. Amen, Amen!”.<sup>30</sup>

Vào ngày 9 tháng 6 năm 1868, thầy phó tế Phaolô Albera cùng với bạn bè và các học trò của mình từ Mirabello đến tham dự lễ khánh thành Đền thờ Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu tại Valdocco. Đó là một trải nghiệm tuyệt vời. Năm mươi năm sau, Albera nhớ lại cảm xúc của mình: “Tôi nhớ giây phút long trọng và xúc động khi Don Bosco, rạng rỡ trong niềm hân hoan, cùng với đôi mắt đắm lệ vì xúc động, lần đầu tiên bước lên bàn thờ chính, dưới ánh mắt nhân từ của Mẹ Phù Hộ, cử hành hy tế Thánh Lễ, dâng hiến của lễ hy sinh thánh thiện. Những người lớn tuổi hơn như chúng tôi cảm thấy dung mạo

---

<sup>30</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 36-37.

của Don Bosco kính yêu gần như ‘hiển dung’, và không mệt mỏi nói về mẹ Maria cũng như ân sủng ngài ban. Ngài đã nói với chúng tôi về những điều kỳ diệu mà Mẹ Phù Hộ sẽ ban ơn cho những người sùng kính mẹ”.<sup>31</sup>

Cùng ngày hôm đó, Don Bosco mời gọi Albera chuẩn bị cho việc thụ phong linh mục. Thầy phó tế Albera được truyền chức linh mục tại Casale Monferrato vào ngày 2 tháng 8 năm 1868 bởi lời nguyện thánh hiến và đặt tay của Đức cha Pietro Maria Ferrè, Giám Mục của giáo phận Casale Monferrato. Vào đêm hôm trước, Don Bosco nói với thầy: “Khi con hạnh phúc dâng Thánh Lễ mở tay, con hãy cầu xin Chúa ban cho con ơn đừng bao giờ nản lòng”. Nhiều năm sau, trong một buổi huấn đức cho các Salêdiêng, cha Albera bộc bạch: “Khi đó cha không hiểu thấu tầm quan trọng của những lời này: Mãi sau này cha mới hiểu giá trị lời khuyên của Don Bosco”.

Vào ngày 19 tháng 9 năm 1868, Albera tuyên khấn trọn đời tại Trofarello. Sau đó, Don Bosco muốn Albera đến ở Valdocco, Tôrinô. Cha Albera ở Valdocco bốn năm; trong thời gian đó ngài có thể “nắm hưởng sự gần gũi của Don Bosco và rút ra từ trái tim vĩ đại của thánh nhân những lời giáo huấn quý giá, mà càng áp dụng, chúng ta càng thấy cuộc sống tốt hơn hàng ngày”.

Ở bên cạnh Don Bosco, cha Albera xác tín rằng “điều duy nhất để trở thành người con xứng đáng là noi gương

---

<sup>31</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 262.

và bắt chước cha của mình trong mọi việc”. Vì vậy, theo gương các Salêdiêng tiên khởi, “những người đã ghi khắc trong mình lối suy nghĩ, cách nói và hành động của Don Bosco”, Albera cũng cố gắng làm như vậy. Albera lúc này hai mươi ba tuổi, được giao trách nhiệm tiếp khách và thu nhận học trò. Cha Albera là người thích hợp cho nhiệm vụ này. Những ai lần đầu tiên bước vào văn phòng của cha đều được chinh phục bởi nụ cười ngọt ngào và phong thái tế nhị của cha Albera.

Vào tháng giêng năm 1869, Tòa Thánh phê chuẩn Tu hội Salêdiêng. Khi trở về từ Rôma, Don Bosco được các Salêdiêng và các học sinh chào đón trong niềm vui hân hoan.

Nhân dịp khai mạc Công đồng Vaticanô I (ngày 8 tháng 12 năm 1869), cha Albera viết một bài thơ để tôn vinh ĐTC Piô IX và Gioan Cagliero đã phổ nhạc bài thơ đó. Hai ngày sau, Albera được bầu làm thành viên Ban cố vấn, cơ quan quản trị cao nhất của nhà dòng, thay thế Cha Francesia, người được bổ nhiệm điều hành công cuộc tại Cherasco. Với tư cách là một cố vấn, Albera đã tham dự một sự kiện quan trọng. Chính Albera thuật lại: “Vào tháng 5 năm 1871, Don Bosco triệu tập Ban cố vấn và ngài mời gọi chúng tôi cầu nguyện trong một tháng xin Chúa soi sáng để biết liệu ngài có nên chăm sóc các thánh thiếu nữ hay không. Sau một tháng, Don Bosco họp Ban cố vấn và hỏi ý kiến từng người; mọi người đều đồng ý”. Sau đó, Don Bosco nói: “Giờ đây chúng ta xác tín

rằng, thánh ý Thiên Chúa muốn chúng ta cũng chăm sóc các thanh thiếu nữ”.

Trong những năm đó, các quyết định quan trọng khác đã được thực hiện đối với sự phát triển của Tu hội Salêdiêng: mở công cuộc tại Alassio (1870) và Varazze (1871), mở rộng công cuộc tại Lanzo, chuyển Tiểu chủng viện tại Mirabello sang Borgo San Martino (1870), thành lập lưu xá cho trẻ mồ côi tại thành phố Genoa (1871), đảm nhận trường trung học Valsalice (1872).

## **2. Người mở công cuộc Salêdiêng tại Genoa**

Năm 1871, hiệp hội thánh Vinh Sơn ở Genoa đề xuất Don Bosco mở lưu xá cho trẻ mồ côi miền Liguria. Họ sẵn sàng trả tiền nuôi trẻ và tiền thuê địa điểm. Thượng nghị sĩ Giuse Cataldi sẵn sàng cho thuê một ngôi nhà với giá một năm 500 lire (đồng tiền Ý thời bấy giờ). Ngôi nhà tọa lạc tại khu vực Marassi, trên ngọn đồi ở phía đông, giữa trung tâm thành phố và nghĩa trang Staglieno. Tất cả không hoàn toàn phù hợp với mục đích đề ra. Tuy nhiên, được TGM Salvatore Magnasco khích lệ, Don Bosco đồng ý mở công cuộc với sự chấp thuận của Ban cố vấn.

Cha Albera được bổ nhiệm làm giám đốc tiên khởi, với êkíp gồm hai thầy tư giáo, ba thầy sư huynh và một đầu bếp. Vào lúc đi nhận nhiệm sở, Don Bosco hỏi Albera có cần thêm tiền không. Albera trả lời là không, vì quản

lý đã đưa 500 lire. Don Bosco cho rằng khởi đầu công việc bác ái với số tiền này dường như là dấu hiệu của sự thiếu tin tưởng vào Chúa Quan Phòng. Albera đã gửi tiền lại cho quản lý và lấy số tiền nhỏ hơn nhiều, đồng thời quản lý đưa cho Albera một số lá thư gửi cho các ân nhân và cho các nhà hảo tâm.

Các Salêdiêng khởi hành từ Tôrinô vào ngày 26 tháng 10 năm 1871. Tại nhà ga Genoa, không thấy ai ra đón, các ngài hỏi đường để đến địa chỉ ngôi nhà của mình. Một nông dân đang làm việc trên mảnh đất liền kề, anh hỏi các ngài là ai. Các ngài tự giới thiệu chính mình. “À, các anh là những *kẻ quậy phá*”; rồi anh chỉ cho họ vào ngôi nhà hoàn toàn trống trơn, không có bàn ghế, không có giường và đồ dùng. Cha Albera không mất tinh thần. Cha đưa tiền cho người đầu bếp để ra phố mua đồ dùng. Trên đường đi anh gặp một đoàn xe ngựa chở các nhu yếu phẩm đến ngôi nhà. Chúng được vị chủ tịch của hiệp hội thánh Vinh Sơn gửi đến. Đó là dấu hiệu đầu tiên của sự quan phòng.

Trong những ngày tiếp theo, các nhu yếu phẩm tiếp tục được gửi đến để có thể khởi sự công cuộc có tên là *Trung tâm trẻ mồ côi thánh Vinh Sơn Phaolô*. Hai đứa trẻ mồ côi đầu tiên đến, sau đó là những đứa trẻ khác. Sự khởi đầu vất vả nhưng không thiếu những nhà hảo tâm, trước hết là những người nông dân trong vùng. Domenico Canepa, người sống gần đó, thuật lại sau năm mươi năm: “Tôi nhớ khi cha Albera và những người bạn

của cha đến Marassi này. Chúng tôi nhìn họ với con mắt khác lạ. Có lẽ bởi vì những trẻ hư hỏng sống tại trung tâm trẻ mồ côi này. Tuy nhiên, mọi người nhanh chóng bị thuyết phục rằng biệt danh “trẻ quậy phá” không phù hợp chút nào. Với sự ngạc nhiên và cảm giác thích thú, người ta quan sát thấy sự thân tình giữa bề trên và học sinh: họ trò chuyện, chơi đùa cùng nhau. Vào buổi tối, trên sân thượng, họ hát những bài hát tuyệt diệu ca tụng Đức Maria, làm cho người dân lân cận rất yêu thích. Tiếng hát của họ vang vọng đến tận Đền thờ Đức Mẹ trên núi như đang nhìn xuống trung tâm mồ côi. Điều khiến chúng tôi ngạc nhiên nhất là khi những đứa trẻ chơi đùa hay đi dạo giữa những vườn nho, nhưng chúng không bị cấm dỗ để hái bất kỳ chùm nho nào; cho dù chúng tôi có quan sát bao nhiêu đi chăng nữa, chúng tôi vẫn không thấy chúng làm điều này.<sup>32</sup>

Daminh Canepa cũng là một đứa trẻ mồ côi, làm việc cho người chú trên cánh đồng giáp với nhà Salêdiêng. Một buổi tối, khi đang dựa vào cánh cửa của trung tâm mồ côi, anh cảm nhận một bàn tay đặt trên vai mình. Chính cha Albera tươi cười hỏi anh: “Con có muốn đến với cha không?”. Bị chinh phục bởi sự thân tình đó, Canepa trả lời ngay: “Có, thưa cha!”. Vài tháng sau, khi trung tâm chuyển đến khu vực Sampierdarena của

---

<sup>32</sup> X. Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 48.

thành phố Genoa, Capena đến và ở đó, sau này anh trở thành một tu sĩ Salêdiêng.

Trong năm đầu tiên, công cuộc này đón nhận khoảng bốn mươi trẻ mồ côi, đó cũng là sức chứa tối đa của ngôi nhà. Các em được chia thành ba xưởng thợ: thợ may, thợ đóng giày và thợ mộc. Cha Albera, là linh mục duy nhất, cử hành Thánh Lễ, giảng lễ, giải tội và dạy học. Số lượng trẻ không nhiều cho phép ngài cống hiến hết mình cho việc đào luyện họ. Kết quả thật khả quan: Những đứa trẻ mồ côi đó dần trở nên những con người có giáo dục, lịch thiệp, tôn trọng, chăm chỉ và đạo đức.

Don Bosco đến thăm Marassi hai lần trong năm học. Ngài nhận ra rằng ngôi nhà không đủ chỗ và ở khu ngoại vi, ít có khả năng phát triển. Được sự ủng hộ của TGM giáo phận Genoa, Don Bosco xác định được một nơi thích hợp hơn ở khu vực Sampierdarena. Nhà ga Sampierdarena đang được xây dựng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ngành công nghiệp tại khu vực này. Điều này sẽ biến khu vực này trở thành trung tâm thương mại quan trọng kết nối với hai vùng kinh tế phát triển là Piedmont và Lombardia. Đức TGM Magnasco giúp Don Bosco mua lại tu viện cổ Theatine sát với nhà thờ thánh Gaetano đang xuống cấp. Tu viện này bị bỏ hoang vào năm 1796, thỉnh thoảng vẫn được sử dụng như một nhà kho, trại lính, bệnh viện. Tu viện này không có sân, vì thế, Don Bosco mua thêm một khu đất lớn bên cạnh. Việc mua tòa nhà và đất đai cũng như



trùng tu cơ sở tốn hơn 70.000 lire. Đó là một khoản tiền khổng lồ, nhưng nhờ lòng quảng đại của các ân nhân và các nhà hảo tâm ở Genoa mà chính Don Bosco mời gọi hoặc do vị giám đốc trẻ Albera, với lòng tốt và sự khiêm tốn đã chinh phục được thiện cảm của mọi người.

Don Bosco không quản ngại trong việc chi tiêu để trùng tu nhà thờ. Ngài đã mở rộng và làm mới phòng áo, mua một cây đàn dương cầm lớn. Dưới sự chỉ đạo của kiến trúc sư Maurizio Dufour và sự giám sát của cha Albera, bức tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ, trang trí nội thất và chỗ cho ca đoàn đã được tân trang, cùng với bàn thờ chính và những bàn thờ phụ bằng đá hoa cương, nền nhà thờ bằng đá cẩm thạch tuyệt đẹp.

Sau khi chuyển đến Sampierdarena (tháng 11 năm 1872), số trẻ mồ côi và học sinh ngày càng tăng. Với việc phục vụ nhà thờ giáo xứ, công việc của cha Albera cũng nhiều thêm. Khi tiếp tục từng bước trùng tu nhà thờ, người dân trong khu phố bắt đầu đến đây tham dự lễ. Họ yêu thích các buổi cử hành phụng vụ được chuẩn bị kỹ lưỡng, có ban nhạc, ca đoàn, các thầy và các em giúp lễ. Tất cả đều dưới sự hướng dẫn của cha Giám đốc Albera, trẻ trung và năng động. Ngài chuẩn bị bài giảng chu đáo, đầy đủ ý tưởng, thuyết phục và ngắn gọn. Cha Albera thành lập nhóm các Cộng tác viên để hỗ trợ cho công cuộc, trong đó có cả TGM Magnasco. Sự đóng góp của họ đã giúp phát triển công cuộc này. Số lượng các trẻ mồ côi và trẻ nghèo ngày càng tăng, và một tòa nhà mới phải

được xây dựng. Đức TGM Magnasco đặt viên đá đầu tiên vào ngày 14 tháng 2 năm 1875, và hai năm sau tòa nhà mới hoàn thành. Bên cạnh ba xưởng thợ đầu tiên, cha Albera mở thêm xưởng đóng sách, xưởng rèn, xưởng sửa chữa máy móc, nhà in và các lớp âm nhạc. Lúc này, một trường trung học dành cho các thanh thiếu niên hướng đến ơn gọi linh mục cũng bắt đầu hình thành.

Với lòng nhiệt thành mục vụ và lòng nhân hậu, cha Albera xây dựng mẫu hình và tinh thần Valdocco tại Sampierdarena. Các cựu học sinh thời đó làm chứng rằng “tình cha của Albera chinh phục mọi tâm hồn, lòng nhân hậu khiến ngài nhạy cảm với các nhu cầu khác nhau của con cái, lòng đạo đức sống động hấp dẫn mọi người hướng đến điều thiện, có trình độ và cởi mở, dễ dàng nhận ra tâm lý nơi mỗi người và sẵn sàng giúp đỡ họ”. Thầy sư huynh Carlo Brovia viết: “Cha Albera không chỉ là cha Giám đốc, mà còn là người cha dịu hiền. Yêu mến học sinh, ngài luôn khuyên nhủ, dạy dỗ các em với lòng bác ái của Don Bosco và với bốn phận của mình. Các học sinh đáp lại bằng sự nhiệt tình, và làm vui lòng ngài. Cha Albera biết cách khích lệ lòng đạo đức và niềm vui của các thanh thiếu niên trong các ngày lễ”.<sup>33</sup>

Năm 1875, Don Bosco hình thành ý tưởng cho *Các nam sinh Đức Maria Phù Hộ*, một dạng Tiểu chủng viện dành cho các ơn gọi lớn tuổi. Đó là một trực giác sáng

---

<sup>33</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 54.

suốt và sáng tạo, trong nhiều năm cung cấp nhiều ơn gọi cho các giáo phận và Tu hội Salêdiêng. Việc đào luyện ngắn hạn nhưng nghiêm túc, phù hợp cho những người trẻ không có điều kiện đi học trong thời niên thiếu. Công cuộc không thể thực hiện ở Tôrinô do giáo phận không chấp nhận. Don Bosco trao phó cho cha Albera lo liệu để có sự chấp thuận của TGM Magnasco tại Genoa, đồng thời giao cho cha Albera điều hành. Đó là một lựa chọn tốt. Niên khóa 1875-1876, nhà Sampierdarena thêm công cuộc mới này, nhờ vào lòng nhiệt thành tông đồ và năng lực thiêng liêng của cha giám đốc Albera.

Khối lượng công việc ngày càng nhiều, dẫn tới nỗi lo lắng hàng ngày về kinh tế và sự thiếu hụt nhân sự. Sức khỏe của cha giám đốc trẻ bị ảnh hưởng. Các thành viên của Ban cố vấn nhận thấy điều này. Biên bản của phiên họp ngày 18 tháng 9 năm 1875 ghi lại rằng, cha Rua hỏi Ban cố vấn xem “có nên thay đổi cha giám đốc tại Sampierdarena không, vì dường như cha Albera không được khỏe”. Có người đề xuất trước hết hãy xét nghiệm y tế để xem sức khỏe ngài thế nào; nhưng tất cả đều cho rằng điều khiến cha Albera bị bệnh là những nỗi buồn. Ngài rất nhạy cảm, hơn nữa ngài ít chia sẻ và bộc lộ ra bên ngoài”. Lúc đó, cha Albera vắng mặt; vì thế, mọi người quyết định đợi ngài đến để “hỏi ngài về những gì ngài nghĩ là thuận tiện nhất cho sức khỏe của ngài”. Bản

ký sự không ghi gì thêm. Có lẽ cha Albera khỏi bệnh và sẵn sàng tiếp tục phục vụ.<sup>34</sup>

Vào tháng 11 năm 1875, nhà Sampierdarena tiếp đón nhóm truyền giáo Salêdiêng đầu tiên đi Nam Mỹ do Gioan Cagliero dẫn đầu. Các nhà truyền giáo đến Sampierdarena vào lúc nửa đêm thứ Năm ngày 11. Trong hai ngày tiếp theo, họ chuẩn bị cho hành trình và các thủ tục pháp lý. Vào ngày chủ nhật, họ ra bến cảng Genoa để khởi hành. Don Bosco và cha Albera lên tàu từ biệt. Đó là một cảnh tượng thật xúc động được cha Lemoyne ghi lại rất chi tiết.<sup>35</sup>

Vào ngày 2 tháng 2 năm 1876 diễn ra hội nghị hàng năm của Tu hội thánh Phanxicô Salê, trong đó các cha Giám đốc cập nhật tình hình các công cuộc cho các hội viên. Cha Albera trình bày ngắn gọn về công cuộc tại Sampierdarena. Theo ngài, công cuộc đang phát triển: 120 thợ thủ công và các học sinh trong ngôi nhà mới; và sẽ sớm “tăng gấp đôi”. Các hội viên “làm việc rất nhiều vì phần rỗi các linh hồn”. Sức khỏe của mọi người đều tốt. “Chúng tôi làm việc rất nhiều và cũng học tập rất nhiều. Các hội viên rất đạo đức, đặc biệt trong việc tham dự Thánh Lễ và Rước Lễ, là mẫu gương cho các tín hữu. Nhất là, họ may mắn đưa được một số con chiên nguội lạnh trở lại với đàn chiên: Những người tội lỗi bị bỏ rơi giờ đây trở thành những Kitô hữu tốt. Một số hội viên

---

<sup>34</sup> X. ASC D869, *Verballi delle riunioni capitolari 1884-1904*, 15-16.

<sup>35</sup> MB XII, 391-394.

cũng dạy giáo lý tại các giáo xứ trong thành phố Genoa. Nhiều người trẻ đến cộng thể vào ngày Chúa Nhật và các ngày lễ; các em tham dự Thánh Lễ, nghe giảng và học giáo lý, cầu Thánh Thể. Người dân rất vui và rất ưu ái chúng tôi. Họ tham dự Thánh Lễ mỗi sáng rất đông, đặc biệt ba mươi em nhóm *Các nam sinh Đức Mẹ Phù Hộ*.<sup>36</sup>

Vào ngày 6 tháng 2 năm 1877, trong cuộc họp của các cha Giám đốc, cha Rua trình bày các công cuộc Salêdiêng. Về công cuộc tại Sampierdarena do Albera, làm Giám đốc, cha Rua nói: “Con phải nói với một chút ghen tị với Sampierdarena, bởi vì công cuộc này có thể vượt qua Nguyễn xá Valdocco. Năm năm trước, chỉ là một công cuộc nhỏ, với một vài chỗ dùng làm phòng học, phòng ngủ, phòng hội và nhà bếp. Có rất nhiều em xin vào đây. Các học sinh ngoại trú rất nhiều. Vì thế, cần có một tòa nhà tương ứng với nhu cầu. Ở Sampierdarena, một khu vực không mấy thuận lợi về tôn giáo và đầy tính tự do, đó là một công việc đầy rủi ro. Nhưng Chúa Quan Phòng muốn có công cuộc ở đây. Bề trên của chúng ta không quản ngại khó khăn và xây dựng một nhà xưởng to đẹp cả nội thất lẫn ngoại thất. Sau hai năm xây dựng, ngôi nhà hoàn thành. Trong một thời gian ngắn, con số giới trẻ tăng lên nhanh chóng, và bây giờ có 260 hoặc 300: Con số gần bằng Nguyễn xá Valdocco. Sự phát triển này còn có đóng góp của công cuộc *Các nam sinh Đức Mẹ*

---

<sup>36</sup> ASC A0000306, *Discorsetti vespertini. Quad.1 1876*, ms F. Ghigliotto, 19.

*Phù Hộ*, trong đó những người trẻ lớn tuổi học tiếng Latinh để cung cấp cho Giáo Hội và Tu hội những thừa tác viên tốt phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Năm nay ở Sampierdarena có 70 em như thế. Hầu hết tất cả các em lớp năm ngoài đều mặc áo giáo sĩ, gia nhập Tu hội và đang ở Valdocco đây. Sampierdarena năm nay cung cấp cho chúng ta các thầy tư giáo, trong đó một số thầy đang ở Chung viện, một số khác đang ở đây giữa chúng ta. Năm nay, một nhà nguyện được làm ở hành lang để dạy giáo lý và để ban phép lành. Nơi đây cũng mang lại cho mọi người sự thuận tiện trong việc tiếp cận các bí tích. Nhà in Sampierdarena cũng đang phát triển, có một số cuốn sách hay được xuất bản; việc phổ biến sách báo tốt sẽ mang lại nhiều lợi ích trong dân chúng”.<sup>37</sup>

Năm 1877 là một năm đáng nhớ đối với cha Phaolô Albera. *Các nam sinh Đức Mẹ Phù Hộ* ngày càng đông. Don Bosco muốn tất cả những ai có đủ điều kiện đều được chấp nhận, bất kể thời gian nhập học. Cha Giám đốc lo ngại về trình độ học vấn và tình trạng thiếu nhân viên đào luyện. Vấn đề được thảo luận trong Ban cố vấn và quyết định là những em vào sau phải lao động chân tay và học một số môn dự bị cho đến khi đủ số lượng để hình thành một lớp học, theo đó sẽ có một giáo viên đồng hành và giảng dạy.

---

<sup>37</sup> ASC A0000301, *Conferenze e sogni 1876*, ms G. Gresino, 52-54.

Vào những ngày đầu của tháng 6, TGM của Buenos Aires (Argentina) đến Genoa để cùng với giáo dân hành hương đến Roma. Don Bosco đón chào ngài tại Sampierdarena. Khi TGM Federico Aneyros đến, Don Bosco đang ở trong phòng thánh để tạ ơn sau Thánh Lễ. Cha Albera chuẩn bị đến báo cho Don Bosco, nhưng vị Giám mục ngăn lại: “Đừng làm phiền một vị thánh khi ngài đang ở với Chúa sau Thánh Lễ!”. Vị TGM đợi Don Bosco từ nhà thờ đi ra và họ gặp gỡ nhau. Đó là một cuộc gặp gỡ đầy cảm động.<sup>38</sup>

Cùng năm đó, cha Albera cảm thấy đau buồn vì một tập sách *Tập san công giáo* viết về những ân sủng mà Mẹ Phù Hộ ban cho các tín hữu xuất bản tại nhà in Sampierdarena. Ở Tôrinô, TGM Gastaldi không chấp nhận điều này, bởi vì ngài cho rằng, việc đánh giá tính xác thực của những phép lạ xảy ra tại giáo phận của ngài phải thuộc thẩm quyền ngài. Ngài cho rằng *Imprimatur* của Genoa là bất hợp pháp. Cha Albera cố gắng hòa giải. Ngài nhiều lần gặp TGM Magnasco của Genoa để thông báo cho Đức TGM về ý định của Don Bosco và giúp xoa dịu căng thẳng giữa Tôrinô và Genoa.

Theo ước muốn của Don Bosco, nhà in Sampierdarena được trang bị máy móc hiện đại rất đắt tiền. Để có tiền chi trả, cha Albera tổ chức một cuộc xổ số với phép của chính quyền thành phố Genoa, và thu

---

<sup>38</sup> MB XIII, 133.

được kết quả rất tốt. Vào ngày 10 tháng 8 năm 1877, *Tạp san Salêdiêng* số đầu tiên được xuất bản tại nhà in Sampierdarena, và tiếp tục được in ở đó cho đến tháng 9 năm 1882, khi có những xung đột với TGM Gastaldi của Tôrinô.

Từ ngày 5 tháng 9 đến ngày 5 tháng 10 năm 1877, cha Albera tham dự Tổng tu nghị lần thứ nhất của Tu hội Salêdiêng. Ngài là thành viên của ba ủy ban quan trọng: Ủy ban bàn về *đời sống chung*; ủy ban về *tổ chức các tỉnh dòng* và nhiệm vụ của tỉnh dòng Salêdiêng; ủy ban về các *Nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ*. Trở về Sampierdarena, cha Albera chào đón các nhà truyền giáo của cuộc xuất phát truyền giáo Salêdiêng lần thứ ba sẽ lên đường vào ngày 14 tháng 11. Trong dịp đó, cha Albera cũng có cơ hội gặp gỡ nữ tu Maria Domenica Mazzarello, người tháp tùng các nữ tu FMA truyền giáo đầu tiên đến Genoa.

Sự phức hợp của công cuộc tại Genoa - Sampierdarena và những ưu tư về việc quản trị một cộng thể phong phú đa dạng như vậy dần dần lấy đi sức khỏe của cha Giám đốc Albera. Don Bosco khích lệ, khuyến khích và ủng hộ cha Albera bằng những lá thư và những cuộc thăm viếng thường xuyên. Cho dầu sức khỏe không tốt, những năm ở Genoa cha Albera đầy sáng kiến và làm việc hăng say. Mỗi tháng ngài đàm thoại với từng hội viên Salêdiêng, *Các nam sinh Đức Mẹ Phù Hộ* và từng học sinh; hai tuần một lần, ngài huấn đức cho cộng thể về những quy tắc sống chung trong cộng đoàn; mỗi buổi



sáng trong Thánh Lễ, ngài ngồi tòa giải tội; và huấn từ tối mỗi ngày; vào các ngày Chúa Nhật, ngài giảng giải Tin Mừng vào buổi sáng và hướng dẫn đời sống Kitô giáo vào ban chiều. Ngài cũng mục vụ bên ngoài khi không vướng bận những bổn phận ưu tiên của mình ở nhà. Ngài thường xuyên viếng thăm các ân nhân và các cộng tác viên. Ngài cũng liên tục bị ám ảnh bởi những khoản nợ. Nhưng với đức tin mạnh mẽ, niềm tin thác vào Chúa Quan Phòng và sự tin tưởng vào Đức Maria Phù Hộ đã giúp ngài vượt qua mọi trở ngại. Các hội viên thường thấy ngài quỳ gối trước Đức Mẹ trong thinh lặng vào ban đêm để cầu xin ân sủng và lương thực cho ngày hôm sau. “Ngài chinh phục mọi trái tim: Lòng quảng đại của các bậc vị vọng ở Genoa và của người dân luôn rộng mở với vị linh mục trẻ, khiêm tốn, đáng yêu và đạo đức”.<sup>39</sup>

Cha Raffaele Crippa, sau này là một nhà truyền giáo cho người cùi tại Colombia, vào tháng 3 năm 1879 được cha Albera tiếp nhận vào *Các nam sinh Đức Mẹ Phù Hộ*, thuật lại rằng: “Hai năm nay, tôi được giao nhiệm vụ đánh thức cha Albera dậy vào mỗi buổi sáng trước 5 giờ, vì ngoài việc giải tội cho những người ở nhà, ngài còn giải tội cho nhiều giáo dân ở ngoài và ngày nào tòa giải tội của ngài cũng rất đông. Một linh mục trong nhà nói với tôi rằng mỗi khi thấy cha Albera không được khỏe, thì hãy gọi ngài dậy trễ hơn để ngài dâng lễ cho các thợ

---

<sup>39</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 68.

thủ công; nhưng khi biết tôi đang thực hiện lời khuyên đó, cha Albera truyền lệnh cho tôi phải gọi ngài dậy đúng giờ, còn ngài sẽ tự mình tiên liệu về việc nghỉ ngơi. Cha Albera sống tinh thần nghèo khó triệt để. Một buổi sáng, ngài đến nhà ăn dùng điểm tâm, vì tới sớm, nên những người phục vụ nhà ăn chưa có mặt. Vì vậy, tôi chuẩn bị phục vụ ngài. Trong khi chuẩn bị chỗ cho ngài, tôi bất cẩn làm rơi một mẩu bánh mì xuống đất, ngài báo cho tôi biết, và khi tôi nhặt mẩu bánh mì lên, ngài bảo tôi đưa cho ngài. Tôi do dự, nhưng ngài nhất quyết và nói với tôi rằng ngài thích dùng những miếng nhỏ vì đỡ phải nhai; cùng với một nụ cười, ngài nói thêm: ‘Hơn nữa, chúng ta nghèo khó, và chúng ta không được bỏ đi bất cứ điều gì’. Những lời cuối cùng này khiến tôi bị thuyết phục: Một bài học đáng nhớ, và tôi chưa bao giờ quên bài học đó”.<sup>40</sup>

Một trong những quan tâm chính của cha giám đốc trẻ là chăm sóc ơn gọi tu sĩ thánh hiến và ơn gọi linh mục cho Giáo Hội. Trong những năm cha Albera làm giám đốc tại Sampierdarena, nhiều linh mục giáo phận và nhiều Salêdiêng có xuất xứ tại đây; họ là những con người được ngài đào luyện và linh hướng.

---

<sup>40</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 69.

## GIÁM TỈNH SALÊDIÊNG TẠI PHÁP 1881 - 1892

### 1. Giai đoạn 1881-1884

Vào mùa thu năm 1881, Don Bosco giao cho cha Albera trách nhiệm quản trị các công cuộc Salêdiêng tại nước Pháp. Don Bosco cần một con người khôn ngoan, thông minh, thận trọng, thông thạo ngôn ngữ, để mở rộng công cuộc Salêdiêng tại Pháp; cũng như giúp cho tinh thần và phương pháp giáo dục của Nguyễn xá Valdocco thích hợp với tính cách của người Pháp. Vào đầu tháng 10, cha Phaolô Albera bàn giao chức Giám đốc nhà Sampierdarena cho cha Đaminh Belmonte. Sau đó, ngài đến Tôrinô để gặp Don Bosco. Cha Albera hy vọng rằng Don Bosco sẽ đổi bài sai, vì ngài nghĩ rằng ngài không phù hợp. “Cha vẫn chưa đi Marseille à? - Don Bosco nói – Cha hãy lên đường ngay thôi!”. Don Bosco đã lên kế hoạch cho việc chuyển này trong vòng một năm qua, biết rằng có thể gặp phải sự phản đối của những đại ân nhân ở Genoa và những người khác yêu mến cha Albera, Giám đốc Sampierdarena. Don Bosco đã chuẩn bị từ xa, với sự khéo léo tuyệt vời. Don Bosco cũng

báo cho cha Albera sắp xếp mọi công việc để ngài có thể rời khỏi nơi đó mà không gặp bất kỳ trở ngại nào.

Khi nghe Don Bosco nói như vậy, cha Albera ngay lập tức trở về Genoa. Ngài giới thiệu cha tân Giám đốc với các vị ân nhân, đặc biệt là những ân nhân lớn quy tụ tại biệt thự Fanny Ghiglini. Sau đó, cha Albera lên đường. Trong mười năm làm Giám đốc tại Genoa Sampierdarena, cha Albera được hàng linh mục và Tổng giám mục Genoa kính trọng và yêu mến. Cha Tổng đại diện khi chào tạm biệt cha Albera, đã nói trong nước mắt: “Tôi mất đi một người bạn!”. Cha Albera cũng cảm thấy nỗi đau của sự chia ly, nhưng ngài hy sinh cho lòng quảng đại đối với nhà dòng” (*MB XV*, 455-456).

Cha Albera, 36 tuổi, đến Marseille (Pháp) vào nửa cuối tháng 10 năm 1881. Salêdiêng Pháp tách khỏi tỉnh dòng Liguria để hình thành nên tỉnh dòng mới dưới sự điều hành của cha Albera. Tỉnh dòng non trẻ bao gồm bốn công cuộc Salêdiêng ở Pháp: Công cuộc thánh Phêrô ở Nice, Nguyễn xá thánh Léon ở Marseille, Trung tâm mồ côi thánh Isidorô ở Cyr-sur-Mer và Trung tâm trẻ mồ côi thánh Giuse ở La Navarre. Số hội viên gồm 43 khẩn sinh và 16 tập sinh. Tất cả chào đón ngài với sự tin tưởng. Cha Giuse Bologna, Giám đốc Marseille, viết thư cảm ơn Don Bosco: “Kinh nghiệm của cha Albera, lòng nhân từ và nhân đức của ngài khiến chúng con khao khát giây phút ngài đến với chúng con”.

Thời gian này không phải là thời khắc thuận lợi cho Giáo Hội và các dòng tu tại Pháp. Năm trước, chính phủ Pháp ra sắc lệnh trục xuất các dòng tu không có giấy phép. Đến cuối năm 1880, 260 dòng tu bị đàn áp và 5643 tu sĩ bị trục xuất. Các Salêdiêng cư ngụ ở Pháp nhưng chưa có phép chính thức của chính phủ. Don Bosco khẳng định rằng dòng Salêdiêng đơn giản là một Tu hội hoạt động bác ái, và các thành viên được hưởng mọi quyền công dân. Trong khi đó, Don Bosco đảm bảo với các Salêdiêng về sự phù hộ và bảo vệ của Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu: “Đừng sợ. Anh em sẽ gặp rắc rối và xáo trộn, nhưng họ sẽ không trục xuất anh em! Cha đã nhìn thấy trong một giấc mơ, Mẹ Maria trải tấm áo choàng của mẹ trên các ngôi nhà của chúng ta ở Pháp”. Các tờ báo chống giáo sĩ ở Marseille phát động một chiến dịch chống lại các Salêdiêng, nhưng khi cha Albera đến, tình hình đã lắng dịu.

Trong hai năm, cha Albera cùng với cha Bologna quản trị công cuộc ở Marseille; sau đó, cha Bologna được cử đến quản trị công cuộc mới ở Lille. Cha Albera hoàn toàn đảm nhận nhiệm vụ của mình là Giám tỉnh và Giám đốc. Ngài tiếp tục phong thái mà ngài đã từng sống ở Sampierdarena. Ngài nỗ lực để tái tạo bầu khí mà ngài đã từng sống ở Valdocco thời niên thiếu cho Nguyễn xá Saint-Léon, và đã thành công. Ngài biết cách làm cho giới trẻ sống bác ái và đạo đức. Thành quả là có nhiều ơn gọi xuất thân từ đây trong thời gian ngài làm Giám đốc. Một

Salêdiêng Pháp viết: “Có lẽ chưa bao giờ có nhiều ơn gọi như thời cha Albera; những người nổi bật về lòng đạo đức và kiên vững trong đời sống Kitô giáo là cựu học sinh của ngài”. Một Salêdiêng khác là một học sinh khi cha Albera ở Marseilles, thuật lại rằng: “Tôi rất ấn tượng bởi phong thái khiêm tốn và giản dị của bề trên, bởi nụ cười khích lệ thường xuyên của ngài, bởi cách cư xử dịu hiền và yêu thương của ngài. Ngài luôn xuất hiện giữa chúng tôi trong các trò chơi; ngài cũng đến thăm chúng tôi trong các nơi khác nhau, đặc biệt là nhà thờ và nhà cơm. Cha Albera ít nói, nhưng sự hiện diện của ngài đủ khiến chúng tôi nể phục. Cha Albera là cha giải tội của tôi trong suốt thời gian tôi ở Nguyệt xá: Ngài giúp tôi tiến bộ trong đời sống tu trì và đời sống linh mục bằng những lời khuyên tốt và sự khích lệ của người cha, giúp tôi vượt qua những khó khăn. Các cuộc họp mặt hàng tuần của hiệp hội thánh Louis và hiệp hội Thánh Thể khi đều có ngài hiện diện; với những lời chia sẻ và hướng dẫn của ngài, họ sống bác ái và đạo đức”.<sup>41</sup>

Cha Albera không làm gì khác ngoài việc áp dụng những “lời khuyên thánh thiện” của Don Bosco trong *Bút tích cho các cha Giám đốc*: Biết các học sinh và làm cho các em biết đến mình bằng cách dành nhiều thời gian cho chúng; thỉnh thoảng “rỉ tai” những lời tốt lành và yêu thương; thu phục người khác bằng lòng tốt và sự tử tế.

---

<sup>41</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 80-81.

Cha Albera là một con người đạo đức; ngài truyền bá lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Cha Albera cũng yêu thích các tác giả thiêng liêng người Pháp, đặc biệt là các tác phẩm của thánh Phanxicô Salê. Tài năng, lòng tốt, lòng nhiệt thành, tình yêu dành cho giới trẻ và sự thánh thiện trong cuộc sống của cha Albera tỏa sáng trong mắt người dân thành phố Marseille đến nỗi họ gọi ngài là *Le petit Don Bosco* (Don Bosco nhỏ), như thế ngài là hình ảnh thực sự của Don Bosco.

Không chỉ là một “Don Bosco nhỏ” tốt lành và thánh thiện, cha Albera còn được biết đến là một bề trên có óc tổ chức. Ngài tổ chức, hoạt động có trật tự và thông minh, quan tâm đến các tương quan với người khác, điều đó đã tạo ra những hiệu quả đáng ngạc nhiên. Trong những năm cha Albera làm Giám tỉnh, các công cuộc Salêdiêng ở Pháp phát triển, từ bốn nhà lên đến mười ba nhà, cho đến có việc bách hại tôn giáo.

Don Bosco viết cho cha Albera vào ngày 7 tháng 1 năm 1882: “Cha hy vọng sẽ hiện diện giữa anh em để cử hành lễ thánh Phanxicô Salê, cầu xin ngài bảo vệ và dẹp tan ma quỷ quấy phá chúng ta” (MB XV, 476). Sự hiện diện của Don Bosco ở Marseille giúp tỉnh dòng mua được hai căn nhà sát với Nguyễn xá để mở rộng công cuộc. Don Bosco lưu lại Marseille cho đến ngày 20 tháng 2. Cha Albera luôn đồng hành và ở bên cạnh Don Bosco, nhưng luôn để cho ngài nổi bật.

Vào ngày 24 tháng 2, cha Albera gửi cho Đức Hồng Y Lorenzo Nina bản báo cáo về tất cả những điều kỳ diệu mà ngài đã chứng kiến khi đồng hành với Don Bosco, đặc biệt là những cuộc chữa lành được thực hiện nhờ sự chuyển cầu của Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu. Trong dịp đó, cha Albera cũng cảm nghiệm được sự quảng đại của Chúa Quan Phòng, vì số tiền dâng tặng cho công cuộc tại Marseille lên đến hơn 42.000 franc Pháp. Vì thế, cha Albera đáp lại sự quảng đại của Thiên Chúa bằng cách tăng cường tiếp nhận miễn phí những trẻ em nghèo và bị bỏ rơi.

Bà Eudoxie Olive, ân nhân của nhà Salêdiêng ở Marseille, xin Don Bosco cho lời khuyên về việc lựa chọn vị linh hướng. Don Bosco suy nghĩ một lúc, rồi trả lời: “Hãy chọn cha Albera làm vị linh hướng: Ngài là một người thực hiện những điều kỳ diệu trong việc linh hướng các linh hồn!”.<sup>42</sup> Nhận định này được xác nhận nhờ những lá thư trao đổi với nhiều người tin tưởng vào việc linh hướng của cha Albera. Ngài biết cách đồng hành với sự khôn ngoan, quyết đoán, chắc chắn và kiên định.

Một năm sau đó, Don Bosco trở lại nước Pháp. Vào ngày 29 tháng 3 năm 1883, trong nhà nguyện của Cộng thể Salêdiêng ở Marseille, Don Bosco làm phép bức tượng Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu tuyệt đẹp của nhà điêu khắc Gallard. Sau đó, ngài huấn đức cho những cộng

---

<sup>42</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 79.



sự viên và ân nhân trong thành phố, mời gọi họ quảng đại giúp đỡ cho các công cuộc Salêdiêng do cha Albera đang điều hành, trong đó có ngôi nhà mới đang dần hoàn thành nhằm mục đích đón nhận thêm hàng trăm thanh thiếu niên nghèo. Sau đó, từ ngày 18 tháng 4 đến ngày 25 tháng 5, Don Bosco đến Lyon và Paris. Đó là một hành trình vinh quang. Tại nguyện xá Saint-Leon, các Salêdiêng cử hành những ngày lễ trong tháng Năm với lòng nhiệt thành và đạo đức. Mỗi ngày, cha Albera giảng ngắn gọn với một tâm hồn say mê, điều đó giúp tâm hồn các bạn trẻ cũng được bùng cháy. Vào tháng Sáu, tháng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, cha Albera cũng giảng với lòng nhiệt thành đến nỗi một ân nhân được những suy tư của ngài hấp dẫn, đã tặng cho nhà dòng một bức tượng Thánh Tâm. Vào ngày 22 tháng 7, cha Albera đã long trọng làm phép bức tượng và nêu lên bản chất, ý nghĩa, và tầm quan trọng của lòng sùng kính Thánh Tâm.

Vào tháng 9 năm 1883, cha Albera tham dự Tổng tu nghị lần thứ ba của dòng Salêdiêng tại Tôrinô-Valsalice. Ngài là thành viên của hai ủy ban: Ủy ban phụ trách soạn thảo nội quy cho các giáo xứ do các Salêdiêng đảm trách, và ủy ban nghiên cứu “những định hướng cho tầng lớp lao động trong các nhà Salêdiêng và các phương tiện để phát triển ơn gọi cho các thợ thủ công trẻ”. Khi thảo luận báo cáo liên quan đến nhà tập, cha Albera đã trình bày “những khó khăn khi các tập sinh người Pháp làm nhà tập ở Ý: Khó khăn về ngôn ngữ, về bối cảnh giáo dục và

đặc biệt là ác cảm quốc gia”. Vì vậy, Tổng tu nghị quyết định mở hai Tập viện ở Pháp, một Tập viện Salêdiêng, và một Tập viện cho các nữ tu FMA. Tập viện Salêdiêng được khánh thành vào ngày 8 tháng 12 năm 1883 tại Sainte-Marguerite, không xa Marseille, trên một cơ sở do một ân nhân ở Paris trao tặng.

Với danh tiếng của Don Bosco ở Pháp và ở Bỉ, với những hoạt động không mỏi mệt và nhiệt thành của cha Albera, và với những kết quả giáo dục tốt trong các công cuộc Salêdiêng, người công giáo xem Tu hội Salêdiêng non trẻ như một công cụ mà Chúa Quan Phòng ban cho Giáo Hội trong một giai đoạn đầy khó khăn. Vì thế, có rất nhiều lời mời gọi mở thêm các công cuộc Salêdiêng. Vào tháng 1 năm 1884, cha Albera tiếp nhận trung tâm trẻ mồ côi ở thành phố Lille, trước đây được điều hành bởi dòng Nữ tử bác ái. Ngài trao cho cha Bologna điều hành để khởi động lại như một trường hướng nghiệp. Vào tháng 12 năm sau, cha Albera tiếp nhận công cuộc Saint-Pierre ở Ménilmontant, một khu vực nổi tiếng của Paris, nơi Don Bosco muốn gọi là *Oratoire Salésien de Saint-Pierre et de Saint-Paul* (Nguyện xá Salêdiêng thánh Phêrô và thánh Phaolô).

Vào đầu năm 1884, người mẹ thân yêu của cha Albera qua đời. Cha Albera trở về quê hương None để cử hành lễ an táng. Ngài không thể ở lại lâu với gia đình vì trong những ngày đó công cuộc Salêdiêng ở Lille được khánh thành.

Ngay trong năm 1884, cho dẫu gặp khó khăn về sức khỏe, Don Bosco vẫn muốn đến thăm nước Pháp. Ngài đến Nice vào ngày 5 tháng 3. Từ ngày 15 đến ngày 25 ngài lưu lại Marseille. Cha Albera cố gắng sắp xếp cho Don Bosco những giây phút nghỉ ngơi. Cha Albera mời bác sĩ Paul-Matthieu Combal của Đại học Montpellier thăm viếng Don Bosco đang bị kiệt sức nghiêm trọng. Cha Barberis, đồng hành với Don Bosco trong hành trình đó, làm chứng rằng: “Tôi thấy cha Albera yêu mến Don Bosco biết bao: Ngài quan tâm và ưu ái người cha thân yêu của mình. Ngài dẫn Don Bosco đến thăm nhiều gia đình khác nhau, dùng cơm trưa với họ. Cha Albera trò chuyện một cách tuyệt vời và đầy tình tế”.<sup>43</sup>

Vào tháng 6 năm 1884, thành phố Marseille bị dịch tả hoành hành. Cha Albera lập tức thông báo cho Don Bosco, và Don Bosco hứa cầu nguyện đặc biệt cho các Salêdiêng và các học sinh của họ. Don Bosco đảm bảo sự an toàn cho bất cứ ai đeo ảnh Đức Mẹ Phù Hộ và khẩn cầu: *Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu, cầu cho chúng con, cùng với việc tham dự Thánh Lễ*. Cha Albera chuyển lời của Don Bosco cho mọi người và không ai trong nhà Salêdiêng bị ảnh hưởng bởi căn bệnh này. Sau đó, cha Albera viết thư cho Don Bosco để báo cáo về sự hoành hành của bệnh dịch tả, hơn một trăm nghìn cư dân rời bỏ Marseille. Và con số người chết mỗi ngày: Từ chín

---

<sup>43</sup> ASC B0330109, *Per le memorie di Don Paolo Albera* [1923], ms G. Barberis, 3.

mười đến một trăm người. Ngài nói thêm: “Trong Nguyện xá của chúng ta, nhờ sự bảo vệ của Đức Maria Phù Hộ mà cha đã hứa với chúng con, nhờ các biện pháp phòng ngừa kịp thời để tránh lây lan, chúng con đã không có trường hợp nào bị nhiễm bệnh. Nhiều lần chúng con thấy các triệu chứng của bệnh tả ở một số học sinh, nhưng các triệu chứng này hoàn toàn biến mất sau vài giờ. Đó là một phép lạ của Đức Maria! Chúng con có hơn một trăm năm mươi thanh thiếu niên, các em ở lại đây, vì các em là người Marseille, hoặc vì người thân của các em không thể đến đón các em. Ngay cả một số được cha mẹ đón về cũng rất khỏe mạnh và không có ai bị mắc căn bệnh quái ác này. Một tin vui nữa: Cho đến nay, không ai trong số các ân nhân và bạn bè của chúng con bị nhiễm căn bệnh này”.<sup>44</sup>

Vào tháng 9, dịch bệnh kết thúc, để lại nhiều trẻ mồ côi không nơi nương tựa. Cha Albera tiếp nhận một số lượng lớn các em mồ côi. Để trang trải cuộc sống cho họ, cha Albera kêu gọi các ân nhân người Pháp quảng đại giúp đỡ ngài. Vào ngày 3 tháng 12, Don Bosco nói chuyện với cha Viglietti về vấn đề kinh tế của tỉnh dòng Pháp: “Thiên Chúa Quan Phòng vĩ đại biết bao! cha Albera viết cho tôi rằng ngài không thể tiếp tục được nữa và cần ngay lập tức 1000 franc Pháp; và rồi, một phụ nữ ở Marseilles viếng thăm anh trai đang đi tu ở Paris, vui

---

<sup>44</sup> *Bulletin Salésien* 1884, 91.

mừng vì nhận ân sủng từ Đức Mẹ, mang đến cho cha Albera 1000 franc mà cha đang cần”.<sup>45</sup>

## **2. Giai đoạn 1885 – 1888**

Ngày 28 tháng 2 năm 1885, một số tờ báo Pháp loan tin về cái chết của Don Bosco. Đó là tin sai, nhưng tạo ra sự tuyệt vọng lớn. Cha Albera nhanh chóng đính chính thông tin đó tại một cuộc họp của các Cộng tác viên và ân nhân; thông báo rằng Don Bosco muốn thăm viếng Marseille vào dịp Lễ Phục Sinh. Tuy nhiên, tin đồn về cái chết của người cha thân yêu đã ảnh hưởng nặng nề đến sức khỏe của cha Albera. Cha Gioan Battista Grosso viết cho một ân nhân vào ngày 3 tháng 3: “Sáng nay, cha Albera đã rất khó khăn khi cử hành Thánh Lễ. Ngài đau cổ họng đến nỗi không thể nói được, và đêm hôm qua ngài không ngủ được. Ngài không nằm trên giường vì cơn đau thật đã lâu ngày càng khiến ngài đau đớn hơn”.

Don Bosco đã giữ lời hứa. Ngài đến Marseille vào ngày 3 tháng 4 năm 1885, hai ngày trước Lễ Phục Sinh. Don Bosco hiện diện là một dịp đáng nhớ đối với tất cả mọi người. Trong những ngày đó, cha Albera luôn ở bên cạnh Don Bosco. Vào thứ tư ngày 8 tháng 3, cha Albera đưa Don Bosco đến gia đình Olive để dùng cơm trưa. Sau bữa ăn, lần lượt năm người con trai và bốn người con gái gặp riêng Don Bosco để phân định ơn gọi của họ. Don

---

<sup>45</sup> MB XVI, 389.

Bosco ngạc nhiên vì đời sống thiêng liêng của những người trẻ đó. Ba người trong số họ sẽ trở thành linh mục và hai em gái trở thành nữ tu FMA. Vào thứ sáu ngày 10 tháng 3, Don Bosco đến thăm các tập sinh tại Sainte-Marguerite.

Vào Chúa Nhật ngày 12 tháng 3, cha Albera tổ chức một bữa tiệc cho các ân nhân vinh danh Don Bosco. Trong bài phát biểu nhân dịp này, ông Bergasse đã ca ngợi các học sinh của Don Bosco: “Các bạn trẻ thân yêu này được mọi người yêu mến và ngưỡng mộ. Chỉ cần nghe cách họ hát, chỉ cần thấy họ trong nhà thờ, tôn trọng, khiêm tốn, kỷ luật, để thốt lên rằng: Đây là con cái của Don Bosco!”. Đó là một lời ca ngợi gián tiếp đến cha Giám đốc Albera của họ, người rất quan tâm đến việc giáo dục người trẻ và có khả năng đào luyện họ trở nên đạo đức, lòng yêu mến phụng vụ và thánh ca Grêgoriô. Cha Grosso, giáo viên âm nhạc của nhà Salêdiêng và là người sáng lập Ca đoàn Nguyễn xá Marseille viết về cha Albera: “Một trong những điểm nổi bật của lòng đạo đức nơi cha Albera là thúc đẩy các giá trị của phụng vụ thánh, sự chuẩn bị cẩn thận cho các nghi lễ, để các buổi cử hành được trang nghiêm và sốt sắng. Ngài sẵn sàng phục vụ các buổi cử hành phụng vụ tại giáo xứ thánh Giuse vào những dịp lễ trọng, nơi các thanh thiếu niên của Nguyễn xá thánh Leone ở Marseille hát lễ và giúp lễ. Cha Albera luôn động viên và khen ngợi các học sinh và ca trưởng. Ngài tỏ ra nhiệt tình và hài lòng khi nghe các giai điệu

Grêgrôrian, mà chính trong những năm đó cha Giuse Pothier và các tu sĩ dòng Biển Đức kêu gọi thưởng thức vẻ đẹp của giai điệu này”.<sup>46</sup>

Sáng ngày 20 tháng 4 năm 1885, Don Bosco lên đường trở về Tôrinô. Cha Albera ngen ngào, không cảm được nước mắt. Vào đầu tháng Bảy, Nguyên xá thánh Leone đã bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh đậu mùa. Don Bosco đảm bảo với cha Albera sẽ cầu nguyện và ba mươi thanh thiếu niên được chữa lành. Sau đó, bệnh dịch tả quay trở lại. Cha Albera viết cho cha Bonetti: “Tôi không thể chịu đựng được nữa. Tôi không muốn tiếp tục như thế này cho đến tháng Chín; nhưng xin vâng theo thánh ý Chúa”. Sự lo lắng cho sức khỏe của các học sinh cộng thêm vấn đề kinh tế, khiến cho cha Albera cảm thấy căng thẳng. Vì hầu hết các trẻ đều mồ côi, nên việc chăm sóc và nuôi nấng chúng đặt lên vai cha Giám đốc, là người luôn tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác.

Vào giữa tháng 3 năm 1886, mặc dù sức khỏe yếu, Don Bosco vẫn tiếp tục hành trình đến nước Pháp theo từng chặng khác nhau. Trước hết, Don Bosco viếng thăm những công cuộc ở Liguria. Ngài đến Nice vào ngày 20 và vào thứ Hai ngày 29 tháng 3 năm 1886, Don Bosco đến Toulon, đến Marseille ngày 31 tháng 3. Các thanh thiếu niên chào đón Don Bosco rất nồng nhiệt và tặng cho ngài 1.000 franc Pháp cho việc xây dựng nhà thờ

---

<sup>46</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 91.

Thánh Tâm ở Rôma. Số tiền này là thành quả các em dành dụm được. Đó là một ý tưởng của cha Albera. Ngày 7 tháng 4, Don Bosco tiếp tục đến Tây Ban Nha, nơi ngài được chào đón một cách trọng thể. Vào ngày 8 tháng 5, ngài trở lại Montpellier và trao tặng cha Albera 10.000 lire tiền Ý cho các nhu cầu của tỉnh dòng Pháp. Ngày 16 tháng 5, Don Bosco trở lại Tôrinô. Đó là chuyến đi cuối cùng của Don Bosco đến Pháp.

Mỗi chuyến viếng thăm của Don Bosco đều khơi dậy lòng nhiệt thành và khích lệ con cái ngài. Năm đó, cha Albera khánh thành các xưởng mộc, xưởng may và xưởng đóng giày tại Paris, sau đó làm phép các tòa nhà và xưởng mới ở Lille. Vào tháng Tám, cha Albera mời chính quyền, bạn bè và các ân nhân đến Marseille để triển lãm các tác phẩm của các thợ thủ công Nguyễn xá và trao các giải thưởng. Sau sự kiện này, cha Albera đi Tôrinô để tham dự Tổng tu nghị lần thứ tư. Chúng ta có chứng từ của ngài về phương pháp được sử dụng trong các cuộc thảo luận tại Tổng tu nghị: “Mỗi thành viên Tổng tu nghị bày tỏ quan điểm của mình một cách bình tĩnh và tế nhị, và vào cuối cuộc thảo luận, Don Bosco giải quyết những khó khăn, đưa ra các quyết định. Ngài trả lời một cách chắc chắn và chính xác để vạch ra hướng đi. Các cuộc họp này giống như trường học, nơi mà người thầy đáng kính cảm thấy rằng, ngày rời xa những học trò



thân yêu của mình đang đến gần. Họ dường như muốn cô đọng những lời dạy và tất cả kinh nghiệm của mình”.<sup>47</sup>

Năm 1887, Don Bosco không thể đi thăm các công cuộc Salêdiêng, nhưng muốn gặp cha Albera định kỳ. Vì thế ngài triệu tập cha Albera đến Tôrinô hai tháng một lần. Vào cuối năm đó, cha Albera thường xuyên lo lắng cho sức khỏe của người cha thân yêu Don Bosco. Khi cha Albera từ già Don Bosco vào cuối chuyến viếng thăm tháng Mười Một, cha Albera bật khóc và nói rằng tại sao Don Bosco không có đủ sức để nói với ngài nhiều như ngài muốn. Đó là một cuộc chia tay đau đớn cho cả hai người. Vào ngày 5 tháng 12 năm 1887, Don Bosco cử hành Thánh Lễ cuối cùng của mình, và vào ngày 21 tháng 12, ngài nằm liệt giường. Cha Albera đến thăm Don Bosco vào ngày 28 tháng 12. Ngài trở về Pháp vào ngày 12 tháng 1. Ngài viết cho bà Olive: “Tôi may mắn được gặp Don Bosco đáng kính của chúng ta. Thật an ủi và đau khổ cùng nhau! Don Bosco cực kỳ yếu, hầu như không thể ăn và ngủ nghỉ rất ít. Chúng ta hãy cầu nguyện cho ngài”. Sau đó, cha Albera tường thuật những gì đã xảy ra trong cuộc gặp gỡ cuối cùng của họ. “Sau khi bày tỏ với Don Bosco nỗi đau của tất cả các thanh thiếu niên ở Marseille vì ngài bị bệnh, tôi nói với Don Bosco về những ân nhân và cộng tác viên thân yêu của chúng ta. Tôi nêu đích danh một số gia đình rất yêu thích sứ mệnh Don

---

<sup>47</sup> Paolo Albera, *Mons. Luigi Lasagna. Memorie biografiche*, Scuola Tipografica Salesiana 1900, San Benigno Canavese, 214.

Bosco thực hiện, trong đó có gia đình Olive. Tôi cũng nói với ngài rằng họ cầu nguyện cho ngài thật nhiều và có những người muốn hy sinh mạng sống của mình để ngài được chữa lành. Người cha đáng kính nhìn tôi mỉm cười, và sau một lúc im lặng, gần như không tìm chế được xúc động, ngài trả lời: “Cha biết rằng ở Marseille, Don Bosco rất được yêu mến; xin mọi người hãy cầu nguyện cho cha. Gia đình Olive rất tốt với cha, nhưng ... nhưng ...”. Hành động lắc đầu của Don Bosco khiến tôi hiểu rằng không còn hy vọng phục hồi nào cho Don Bosco”.

Ngày 31 tháng 1 năm 1888, vào lúc Don Bosco qua đời, cha Albera không có mặt ở Valdocco. Don Bosco có lẽ muốn ngài ở bên cạnh. Vào tối ngày 28 tháng 1, Don Bosco thì thầm nhiều lần: “Albera, Albera, con ở đâu? ... sao con không đến?” Cha Grosso, phó Giám đốc Marseille viết: “Lần cuối cùng cha Albera gặp Don Bosco, ngài rất đau lòng: Ngài đã không muốn trở về Pháp nữa, vì sợ không có cơ hội gặp lại Don Bosco, và Don Bosco cũng hiểu điều gì đang xảy ra trong cha Albera. Một người bạn cũ là cha Cerruti đảm bảo với cha Albera rằng sẽ báo cho ngài bằng điện tín khi Don Bosoco ở trong tình trạng nguy hiểm. Tin tưởng vào lời hứa này, cha Albera trở về Pháp. Nhưng đến ngày 31 tháng 1, nhận được tin báo Don Bosco đã qua đời mà không có một thông báo nào trước, cha Albera lặng yên và không thể bình an”. Ngài đến Tôrinô để viếng xác Don Bosco và dự lễ an táng vào ngày 2 tháng 2 năm 1888. Sau đó, cha Albera trở về

Marseille và cử hành thánh lễ cầu nguyện cho Don Bosco vào ngày 8 tháng 2 tại giáo xứ thánh Giuse, với sự hiện diện của Giám Mục giáo phận, quý cha quản hạt, quý cha xứ và đại diện các dòng tu.

Công cuộc Salêdiêng ở Pháp Bosco tiếp tục phát triển và hưng thịnh hơn dưới sự dẫn dắt của cha Albera. Trong những tháng đầu tiên của năm 1888, cha Albera thúc đẩy một loạt các sáng kiến mục vụ. Cha Louis Mendre, cha xứ của một giáo xứ ngoại ô Marseille, nơi có nhiều người Ý sinh sống, thỉnh cầu cha Albera cho ngài một linh mục để chăm sóc họ vào mỗi Chúa Nhật. Cha Albera cử một linh mục Salêdiêng giúp dâng lễ và giải tội bằng tiếng Ý; ngài cũng thường xuyên đích thân đến đó dù sức khỏe không được tốt. Ngài cũng tiếp nhận việc mục vụ cho các thợ mỏ người Ý ở Valdonne. Bản thân ngài cũng muốn phục vụ trong tuần thánh và Phục Sinh cho những công nhân của các nhà máy ở Montredon. Ngài đến đó vào tối thứ bảy và giải tội cho đến khuya. Sáng Chúa Nhật, ngài thức dậy trước bốn giờ sáng để ngồi tòa giải tội. Vào lúc năm giờ, ngài cử hành Thánh Lễ, cho Rước Lễ và kết thúc bằng một bài huấn từ ngắn và phép lành Thánh Thể. Ngài cũng đặc biệt quan tâm đến nhiều linh mục người Ý di cư từ miền Nam nước Ý đến Marseille đang đảm nhận trách vụ như các cha phụ tá. Ngài giảng tĩnh tâm cho họ bằng tiếng Ý và giúp họ trong những trường hợp tế nhị bằng những lời khuyên và trợ giúp vật chất.

Với nhiệt tâm mục vụ, sự tinh tế, thông minh và chiều kích thiêng liêng sâu xa, cha Albera được nhiều linh mục người Pháp, nhiều gia đình giáo dân ở Marseille và hầu hết các Cộng tác viên Salêdiêng chọn làm cha linh hướng. Chúng ta có chứng từ về điều này bởi những lá thư vẫn được lưu trữ, điều này cho thấy sức mạnh của đời sống thiêng liêng nơi cha Albera.

Cha Albera cũng mở những công cuộc Salêdiêng mới. Tháng 2 năm 1888, ngài mở trường nông nghiệp Gevigney ở Borgogna. Trong những tháng tiếp theo, ngài cho tái thiết và hiện đại hóa các xưởng nghề của công cuộc ở Lille, do bị hỏa hoạn thiêu rụi. Những công cuộc khác được mở trong những năm sau đó: Le Rossignol năm 1889, Dinan năm 1890; bốn ngôi nhà vào năm 1891: Liège (Bỉ), Oran (Algeria), Ruitz và Saint-Pierre de Canon.

### **3. Giai đoạn 1889 - 1892**

Cha Albera trở thành điểm quy chiếu cho các Cộng tác viên Salêdiêng ở Pháp và Bỉ. Vào tháng 4 năm 1889, Don Rua triệu tập cha Albera đến Tôrinô để giải quyết những công việc khẩn cấp. Hội bảo trợ bất ngờ và lo lắng vì cha Albera đột ngột rời Marseille. Họ sợ mất ngài. Từ Valdocco, ngài trấn an họ: “Không phải là việc thay đổi nhân sự. Đừng sợ! Đừng sợ bất cứ điều gì liên quan đến vấn đề này”. Thư ký của Hội bảo trợ viết trong biên bản cuộc họp: “Sự hiện diện và kinh nghiệm của cha Albera

là không thể thiếu giữa những khó khăn của thời điểm hiện tại. Được Don Bosco gửi đến, ngài tiếp tục thể hiện hình ảnh của người cha trong Nguyên xá thánh Leone và hơn bất cứ ai khác, ngài thu hút chúng ta bằng sự nâng đỡ đặc biệt của mình”.<sup>48</sup>

Cha Albera tham dự Tổng tu nghị lần thứ năm vào tháng 9 năm 1889. Ngài viết bài tham luận về tình trạng của các nhà tập và là thành viên của ủy ban soạn thảo nội quy cho các nhà Salêdiêng. Trở lại Pháp, ngài tiến hành các dự án khác nhau: Nâng cấp các xưởng nghề ở Marseille, mở một Nguyên xá trong thành phố Marseille, khởi đầu công cuộc *Các nữ sinh Đức Maria* cho các ơn gọi lớn tuổi, tổ chức trung tâm trẻ mồ côi ở Rossignol.

Tháng 2 năm 1890, Don Rua với tư cách là Bề trên cả, thực hiện cuộc viếng thăm đầu tiên tới các nước Pháp, Tây Ban Nha, Bỉ và Anh, cha Albera tháp tùng ngài đến La Navarre, Toulon, Marseille và đến Tập viện. Vào tháng 2 năm 1891, Don Rua đến Nice và nhân cơ hội này, cha Albera đề nghị chuyển Tập viện Salêdiêng đến tu viện Biển Đức Saint-Pierre de Canon. Nhà tập chuyển đến đây vào tháng 3 năm 1891 và nhà tập cũ thánh Margherita trở thành nhà tập của các nữ tu FMA.

Vào cuối tháng 4 năm 1890, tu viện trưởng của Solesmes, cha Giuse Pothier, người quảng bá việc cải cách thánh ca Gregorian, đến Marseille. Ngài được mời

---

<sup>48</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 117.

đến nhà Salêdiêng để thuyết trình về lý thuyết và thực hành trong thánh ca phụng vụ. Cha Giám tỉnh Albera muốn các hội viên, tập sinh và nhiều khách mời tham gia. Sự kiện gây được tiếng vang lớn. Nguyễn xá Salêdiêng nổi tiếng trong những năm đó vì chất lượng của ca đoàn được cảm hứng từ phương pháp của đan viện Solesmes cùng với sự hướng dẫn của cha Grosso. Cha Grosso cũng thành lập một ca đoàn tương tự ở giáo xứ thánh Giuse, và điều này trở thành một mô hình cho các giáo xứ và giáo phận khác tại Pháp.

Ngày 1 tháng 7 năm 1891 tại Tôrinô, cha Giovanni Bonetti, Tổng cố vấn đào luyện của Tu hội Salêdiêng, đột ngột qua đời. Ngài là bạn thân của cha Albera từ thời trung học. Họ đã cùng nhau chia sẻ những năm tháng thanh xuân tươi đẹp nhất. Cả hai cùng sống với nhau trong Tiểu chủng viện Mirabello từ năm 1863 đến năm 1868. Cái chết của cha Bonetti khiến cho cha Albera rất đau buồn.

Ngày 15 tháng 8 năm 1891, cha Albera đến Paris để đặt viên đá đầu tiên cho công cuộc mới ở Ménilmontant. Trong khi ở Marseille, ba Salêdiêng, tất cả đều là cựu học sinh của Nguyễn xá thánh Leone, chuẩn bị lên đường mở các công cuộc mới ở Oran, nước Algeria, công cuộc đầu tiên tại châu Phi. Cha Albera trở lại Marseille và vào ngày 22 tháng 8, ngài tiễn họ lên đường, và trước sự hiện diện của đông đảo người tiễn đưa, ngài chia sẻ về vẻ đẹp siêu nhiên của việc truyền giáo (*Bulletin Salésien* 1891, 180).

Năm 1892 cha Albera cũng thúc đẩy nhiều sáng kiến: Một cuộc triển lãm về trường nghề ở thành phố Nice; khánh thành một Nguyễn xá tại Nice với sự hiện diện của Don Rua; quy định về việc “đội lúp” cho các tập sinh FMA người Pháp tại tập viện thánh Margherita.

Tháng 8 năm 1892, Tổng tu nghị lần thứ sáu dòng Salêdiêng khai mạc ở Tôrinô. Vào tối ngày 29 tháng 8, cha Albera được bầu làm Tổng giám linh của Tu hội (ngày nay là Tổng cố vấn đào luyện) thay thế cha Bonetti. Điều này đối với Marseille là một tin buồn, đặc biệt đối với gia đình Olive vì mất đi người hướng dẫn thiêng liêng. Cha Albera viết cho bà Olive một lá thư tỏ lộ tính chất cao cả trong việc đồng hành của ngài:

“Cha biết gia đình chị rất đau buồn bởi vì cha được bổ nhiệm vào chức vụ này. Cha biết rằng trái tim nhân hậu của chị đang bị tổn thương khi nghĩ đến việc cha rời Marseille. Những lời an ủi chắc chắn không có tác dụng trong hoàn cảnh này. Cha chỉ muốn nói rằng Thiên Chúa nhân hậu sẽ không hài lòng nếu chị hành xử như một người trẻ thiếu lòng đạo đức và những nhân đức vững chắc. Chị là người mẹ của một gia đình lớn, mà với ân sủng của Thiên Chúa, chị nuôi dạy con cái với tình yêu và lòng đạo đức; chị là người vợ của một Kitô hữu vĩ đại. Cuộc sống của chị đòi buộc chị phải có một số nhân đức. Trong hoàn cảnh hiện tại, chị phải chứng tỏ nhân đức này cho mọi người bằng cách can đảm vâng theo thánh ý Thiên Chúa.

Quả thật, cha cũng đau buồn bởi vì cha phải chia tay rất nhiều người mà Chúa Quan Phòng gửi đến trong hành trình của cha, để giúp cha làm một chút điều tốt. Vì vậy, chúng ta phải hy sinh, và điều cần thiết là chúng ta phải thực hiện những hy sinh Kitô giáo một cách xứng đáng.

Về việc hướng dẫn thiêng liêng cho chị, Thiên Chúa sẽ không để chị bối rối. Mọi linh mục đều có thể hướng dẫn chị tốt hơn cha Albera bé mọn này. Vì thế, điều cần thiết là chị phải can đảm áp dụng những gì cha luôn mời gọi chị. Hãy siêng năng lãnh nhận các bí tích với niềm tin, và hãy biết rằng Thiên Chúa nhân lành không đòi hỏi quá sức của chị.

Chị cần sống đạo đức bình an và niềm tin: Hoàn toàn tin tưởng vào cha giải tội, người hướng dẫn chị nhân danh Chúa. Cha sẽ sớm trở về và chúng ta sẽ có cơ hội nói chuyện với nhau, nhưng cha muốn một điều nơi chị đó là bình an. Hãy cầu nguyện cho cha mỗi ngày; về phần cha, cha đảm bảo với chị rằng khoảng cách sẽ không làm thay đổi suy nghĩ, cảm xúc của cha và hơn hết là những lời cầu nguyện của cha cho chị và gia đình chị”.<sup>49</sup>

Hiệp hội bảo trợ chia tay cha Albera trong phiên họp ngày 14 tháng 10, bày tỏ sự tiếc nuối khi phải chia tay ngài. Cha Albera an ủi và động viên họ chuẩn bị tâm hồn để sốt sắng mừng lễ 50 năm thành lập nhà Salêdiêng.

---

<sup>49</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 124-125.



Cha Albera cử hành những ngày lễ này, sau đó ngài đến Tôrinô. Từ Tôrinô, cha Albera viết một lá thư khiến chúng ta hiểu rằng ngài đã hy sinh rất nhiều khi rời Marseille, nơi mà ngài đã gắn bó một cách sâu xa với cộng đoàn và con người ở đây: “Cha đến Tôrinô trong những ngày lễ Giáng Sinh tuyệt đẹp. Nhưng chắc chắn sẽ không làm cha quên được Marseille: Với cha, giống như những lần khác, cha thấy mình đến Tôrinô vài ngày và cha trở về Marseille bất cứ lúc nào. Đó là một ảo tưởng ngọt ngào, nhưng hệ quả đôi khi thật tàn nhẫn. Tuy nhiên, ở đây, cha sống với những kỷ niệm về Marseille; có rất nhiều điều gọi cho cha nhớ về lòng tốt và lòng quảng đại của anh chị em”.<sup>50</sup>

Khi cha Albera khởi hành đi Tôrinô, những người tiền ngài nhận ra nỗi đau của ngài và thấy ngài khóc khi rời khỏi nơi chốn rất thân yêu với ngài. *Tập san Salêdiêng* của tỉnh dòng Pháp tóm tắt về mười năm cha Albera đã sống ở Pháp như sau: “Don Bosco muốn mở Nguyện xá thánh Leone ở Marseille, và đây là điều giải thích sự phát triển tuyệt vời mà chúng tôi may mắn là những nhân chứng. Được các học sinh và thanh thiếu niên yêu mến, được các cộng sự viên và ân nhân kính trọng, là người hướng dẫn cho tất cả các hội viên Salêdiêng ở Pháp, người con của Don Bosco, cha Albera, là người sinh động và nguồn lực siêu nhiên để mọi việc

---

<sup>50</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 126.

có thể diễn ra một cách *tiệm tiến*, nhưng *vững chắc* (trong thời đại liên tục có những trở ngại và khó khăn), hoặc nói theo điều áp dụng cho Chúa Thánh Thần, rất *nhẹ nhàng và mạnh mẽ*".

Đây là bí quyết thành công của người kế vị cha Albera tại Pháp: "Cha Albera là một người hành động, nhất là hành động nội tại - cha Louis Cartier viết sau khi cha Albera qua đời - Việc đào luyện thiêng liêng cho các Salêdiêng và cho giới trẻ chắc chắn là mối quan tâm lớn nhất của ngài. Ngài sớm dành hết tâm sức cho việc nghiên cứu các tác giả thiêng liêng và đào luyện mình theo lối sống của họ. Ngài muốn đọc và suy ngẫm tất cả các tác phẩm thiêng liêng được xuất bản bởi những người thánh thiện và tài giỏi nhất. Ngài không chỉ đọc, mà còn ghi chú, nhằm mang lại nhiều ích lợi cho các bài huấn đức hàng tháng cho các hội viên, và cho các cộng đoàn tu sĩ khác nhau. Trong các bài huấn đức cho các hội viên, ngài chia sẻ với họ về vẻ đẹp, sự cao cả, phẩm giá của ơn gọi Salêdiêng và kiện cường lời nói của mình bằng gương sáng cá nhân, giữa muôn vàn công việc, vẫn chu toàn các bổn phận của đời tu. Là người gìn giữ kỷ luật đời tu, cha Albera thường xuyên đến thăm các cộng đoàn Salêdiêng và khơi dậy tinh thần bác ái và hy sinh của Đấng sáng lập: Hiến luật và Quy chế là điều thiêng liêng đối với Don Bosco, nhưng ngài muốn các hội viên sống với tình yêu và niềm vui. Cha Albera cũng biết rằng

con người có những yếu đuối và đáng được tha thứ cho những điều nhỏ không thể tránh khỏi”.<sup>51</sup>

Cha Albera có ân sủng làm linh hướng và người hướng dẫn hữu hiệu trên hành trình hướng đến sự trọn hảo. Ngài là người đầu tiên yêu cầu các cộng đoàn Salêdiêng tại Pháp thực hành khoản Hiến Luật về *Dọn mình chết lành* trong ngày tĩnh tâm tháng, ba mươi phút xét mình về sự thăng tiến hay thoái trào các nhân đức. Mỗi thứ Tư, cha Albera đến thăm các tập sinh: Ngài lắng nghe, khích lệ và hướng dẫn họ bằng các bài giảng và huấn đức. Ngài cũng làm như vậy với các Salêdiêng trong cộng đoàn, mời gọi họ sống đời sống thiêng liêng mãnh liệt, sống gương mẫu và nhiệt thành chu toàn bốn phận của mình. Ngài quan tâm đến việc đào luyện Kitô giáo cho giới trẻ. Cha Barberis rất ngưỡng mộ ngài: “Ở Marseille, tôi đã nghe cha Albera giảng cho giới trẻ nhiều lần: Tôi nhớ rằng ngài xác tính về tính thực tế của những điều ngài giảng dạy, về lòng nhiệt thành mà ngài thể hiện khi làm điều tốt cho người trẻ. Ngài có tầm ảnh hưởng đến giới trẻ, nhờ hoa trái của các nhân đức ngài sống, cũng là sự thuyết phục và phẩm giá nơi lời nói của ngài thể hiện rất rõ tính cách bình tĩnh và mạnh mẽ”.<sup>52</sup>

Cha Albera là một người nhiệt thành quảng bá các ơn gọi, như cha Grosso đã làm chứng: “Cha Albera tuyển

---

<sup>51</sup> *L'Adoption*, 20 (1921) n. 214.

<sup>52</sup> ASC B0330109, *Per le memorie di Don Paolo Albera* [1923], ms G. Barberis.

chọn những học sinh giỏi nhất ở các lớp trung học. Ngài quy tụ và huấn đức cho họ, cho phép họ tĩnh tâm năm cùng với các hội viên; giúp đỡ và khuyên nhủ họ như cách Don Bosco từng làm ở Nguyễn xá Tôrinô. Ngài cũng cố võ ơn gọi dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ (FMA). Các nữ tu FMA đến Marseille năm 1881 và cha Albera giúp đỡ họ mở Nguyễn xá. Ngài tiên liệu một ngôi nhà với sân rộng rãi để các nữ tu mở Nguyễn xá. Công cuộc phát triển và đó cũng là nơi sản sinh ra các ơn gọi tu trì. Để duy trì các công cuộc, đào luyện các tập sinh và nuôi dưỡng trẻ mồ côi mà Chúa Quan Phòng trao phó, cha Albera không ngừng tích cực tìm kiếm ân nhân và tài chính. Ngài sử dụng tất cả các nguồn lực sáng tạo của mình để mở rộng hoạt động bác ái cho các Salêdiêng. Các cộng tác viên và ân nhân yêu mến ngài, được ngài hấp dẫn, đặc biệt bởi nụ cười niềm nở của ngài. Họ mong muốn cha Albera thăm viếng họ và trò chuyện vui vẻ với ngài, với “một sự khắc khổ nhất định, tuy nhiên, không thiếu sự nhẹ nhõm hoặc vui đùa, nhưng luôn gây ấn tượng, bởi vì ngài sở hữu bí quyết của Thiên Chúa”, theo chứng từ của cha Cartier.<sup>53</sup>

Mười năm làm Giám tỉnh Salêdiêng Pháp là những năm rất phong phú về kinh nghiệm và văn hóa. Cha Albera tiếp xúc với các thẩm quyền Giáo Hội và các dòng tu, với các thẩm quyền nhà nước và những con người nổi

---

<sup>53</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 130-131.

bật về văn hóa, giúp cho năng lực của ngài thêm phong phú. Với tư cách là Giám tỉnh, cha Albera đã liên tục liên kết các nhóm trong gia đình Salêdiêng và thúc đẩy việc mục vụ: Thường xuyên thăm viếng, thư luân lưu hàng tháng, giảng tĩnh tâm, gặp gỡ cá nhân và huấn đức cho các Cộng tác viên. Ngài dùng mọi cách để cổ võ tinh thần Salêdiêng cho các hội viên, kiện cường đức tin, cam kết dẫn thân cho giáo dục và bác ái, định hướng cho họ phục vụ Thiên Chúa và tha nhân.

Nhờ việc hướng dẫn thiêng liêng cho các tu sĩ Salêdiêng và các nữ tu FMA, cho giới trẻ và cho nhiều giáo dân, cha Albera trở thành một chuyên gia linh hướng. Ngài đặc biệt chăm sóc các tập sinh và các linh mục trẻ, để đào luyện họ trở thành môn đệ Đức Kitô theo linh đạo Don Bosco và củng cố đời sống nội tâm của họ. Những thử thách và khó khăn giúp củng cố lòng đạo đức và lòng tin cậy của ngài vào Chúa. Giờ đây, Thiên Chúa trao phó cho cha Albera một sứ mệnh mới là chăm lo đời sống thiêng liêng cho toàn thể Tu hội Salêdiêng.

## TỔNG CỐ VẤN ĐÀO LUYỆN DÒNG SALÊDIÊNG

### 1. Giai đoạn 1893 - 1895

Trong những năm đầu tiên của sứ mệnh mới là Tổng cố vấn đào luyện dòng Salêdiêng,<sup>54</sup> cha Albera cảm thấy hơi lạc lõng. Trong hai mươi năm, ngài hoạt động và làm việc mục vụ, làm việc trực tiếp với giới trẻ và những con người khác nhau, chăm sóc linh hồn của họ. Giờ đây, ngài buộc phải sống một cuộc sống ít hoạt động mục vụ.

*Nhật ký tâm hồn*, bắt đầu từ tháng 2 năm 1893 đến năm 1899 được viết bằng tiếng Pháp và bằng tiếng Anh từ năm 1903, cho thấy những cảm xúc và nỗi đau khổ của cha Albera. Đó cũng là minh chứng quý giá cho quá trình không ngừng hoàn thiện bản thân. Nhờ tài liệu thiêng liêng này, chúng ta có thể thấy hành trình thiêng liêng của ngài, đồng hành từng bước với ngài trong suốt mười tám năm được ủy nhiệm là linh hướng cho Tu hội Salêdiêng.<sup>55</sup>

---

<sup>54</sup> Ngôn ngữ thời bấy giờ dùng chữ “Tổng giám linh”, hiện nay là “Tổng cố vấn đào luyện”.

<sup>55</sup> ASC B0320101-105, *Notes confidentielles prises pour le bien de mon âme*, ms autografo Paolo Albera 1893-1899; B0320106-109, *Notes usefull for my soul*, ms P. Albera 1902-1910.

*Nhật ký tâm hồn* bắt đầu vào ngày 17 tháng 2: “Hôm nay bắt đầu tháng kính thánh Giuse: Tôi muốn noi gương vị thánh vĩ đại này để kết hợp với Thiên Chúa. Khi nào tôi có thể nói: *Anh em đã chết, và sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô nơi Thiên Chúa* (Cl 3, 3)”. Vài ngày sau, cha Albera tự trách mình vì “trải qua cả ngày không tốt”, vì “thấy mình yếu đuối trong những cơn chiến đấu”, vì “đã không làm việc một cách hữu ích”. Cha Albera viết thêm: “Tôi đã hứa làm theo thánh ý Thiên Chúa qua các bề trên của tôi. Hành trình của tôi trong cuộc đời không chỉ gặp toàn hoa hồng. Những nhân đức và sự kiên nhẫn của người khác phải là một sự khích lệ cho tôi. Vào ngày 27 tháng 2, cha Albera viết: “Tôi đã rời Marseille được ba tháng. Bản thân tôi vẫn chưa đạt được nhiều tiến bộ, và cũng chưa làm gì tốt đẹp, gần như không có gì cho người khác”. Vào đêm trước ngày lễ thánh Giuse, chúng ta thấy cha Albera viết về một nỗi buồn: “Tôi không thể thoát ra khỏi một nỗi u sầu sâu sắc. Tôi nghĩ về những gì tôi đã làm trong những năm tháng vừa qua! Tôi đau khổ làm sao”.<sup>56</sup>

Cha Albera rất vui đảm nhận nhiệm vụ giảng tĩnh tâm cho các nhà đào luyện ở Foglizzo, Ivrea, Valsalice và San Benigno, xác tín rằng mình có “chút năng khiếu” đối với mẫu hình mục vụ đó. Một phần những bài giảng tĩnh tâm, và những ghi chú trong việc hướng dẫn thiêng liêng

---

<sup>56</sup> ASC B0320101, *Notes confidentielles...*, 17.02.1893.

của cha Albera vẫn đang được Tu hội lưu trữ. Trong đó, chủ đề về đời sống thánh hiến xoay quanh ý tưởng nền tảng: *“Tất cả và chỉ dành cho Chúa Giêsu!”*.

Sau khi chủ sự lễ tang cho công tước linh mục Augusto Czartoryski, cha Albera viết trong nhật ký ngày 27 tháng 4 năm 1893: “Tôi suy ngẫm rất nhiều về sự hy sinh cao cả của cha Czartoryski khi trở thành một Salêdiêng: Còn bạn? Những hy sinh của bạn cho Thiên Chúa và cho phần rỗi các linh hồn? Hãy thường xuyên nghĩ đến cái chết. Công tước linh mục Czartoryski đã khiến tôi nể phục vì sự giản dị của ngài: Ngài không quan tâm đến cấp bậc, sự cao quý của mình! Thật là một bài học cho niềm tự hào của bạn!”.

Ngày hôm sau, cha Albera cử hành Thánh Lễ cầu nguyện cho cha Angelo Savio qua đời tại Ecuador. “Lạy Chúa, Chúa cho con một cơ hội khác để suy ngẫm về bản thân con! Cái chết cũng đang đến gần đối với con. Con sẽ thực hiện một số điều tốt chứ? Liệu con có bình an trong giây phút đó?”. Vào ngày 29 tháng 4, cha Albera tham dự nghi lễ hạ huyệt cho một Salêdiêng ở nghĩa trang Tôrinô. Ngài viết: “Ở đó, có một chỗ được chuẩn bị cho con!”. Những năm đầu tiên ở Tôrinô, ý nghĩ về cái chết thường xuyên tái hiện trong cha Albera mỗi khi ngài nhớ đến nó, có lẽ vì tâm trạng u uất đè nén, cũng có lẽ vì vấn đề sức khỏe đang bắt đầu hành hạ ngài. Ngày 6 tháng 5, ngài viết: “Hôm nay tôi suy niệm về cái chết của vị linh mục: Tôi rất sợ hãi. Lạy Chúa! Liệu con có gặp bất hạnh khi



thấy mình thật tồi tệ trong khoảnh khắc khủng khiếp đó? Tôi sẽ cầu nguyện rất nhiều để Thiên Chúa tốt lành gìn giữ và bảo vệ tôi. Hôm nay tôi cảm thấy rất u sầu: Có lẽ sự kiêu ngạo là nguyên nhân. Tôi đã nhớ về Marseille quá nhiều”.

Don Rua cử cha Albera đến Pháp. Ngài đến Marseille vào ngày 29 tháng 5. Sau khi thăm viếng Tập viện thánh Margherita, cha Albera viết: “Tâm hồn tôi rất thỏa mãn, tôi cảm thấy vui mừng quá nhiều: Tình cảm của tôi đối với nơi đây phải trở nên thanh khiết hơn”. Ngài giảng tĩnh tâm cho các tập sinh và thăm viếng các nhà Salêdiêng ở nước Pháp.<sup>57</sup>

Vào tháng Bảy, cha Albera đến Rivalta, gần Tôrinô, để biên tập bản văn về những quyết định của Tổng tu nghị và để viết một lá thư về việc tĩnh tâm Salêdiêng. Trong những ngày đó, ngài cũng bắt đầu đọc *Các bài suy niệm tĩnh tâm cho các linh mục của cha Cafasso*, được cha Giuse Allamano xuất bản. Ngài thấy những bài suy niệm này rất hay. Vì thế, ngài viết trong nhật ký rằng ngài xác tín hơn về việc cần thiết phải hiến mình hoàn toàn để phục vụ Thiên Chúa. Từ tháng Tám đến tháng Chín, cha Albera giảng tĩnh tâm cho các linh mục Salêdiêng, cho các tiến chức và các tu sĩ Salêdiêng Pháp. Vào ngày 12 tháng 10, cha Albera tháp tùng Don Rua và Đức cha Cagliero đến London để thánh hiến nhà thờ Battersea

---

<sup>57</sup> ASC B0320101, *Notes confidentielles...*, 29.05.1893.

dâng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Nhân dịp đó, ngài ghi vào nhật ký của mình rằng “cần phải học tiếng Anh”.

Sau đó, cha Albera viếng thăm các công cuộc Salêdiêng tại nước Bỉ và giảng tĩnh tâm cho các hội viên ở đây. Ngài dẫn nhập tuần tĩnh tâm, nhấn mạnh đến tầm quan trọng của thời gian tĩnh tâm. “Trong tuần tĩnh tâm, chúng ta chuẩn bị tâm hồn mình, đi vào sâu thẳm tâm hồn, tìm kiếm những gì chúng ta đang ẩn náu, và với ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta đổi mới tâm trí và tâm hồn chúng ta. Đúng là chúng ta bận rộn cả năm trong những việc của Chúa, đúng là chúng ta có những thực hành cụ thể trong việc đạo đức, đồng thời chúng ta ý thức rằng, cầu nguyện như đồng cỏ hàng ngày của chúng ta. Đúng vậy, suốt năm làm việc cho Thiên Chúa, chúng ta tích lũy được nhiều công đức; nhưng chúng ta là con người. Theo dòng thời gian, lòng nhiệt thành của chúng ta mất dần, mệt mỏi và hầu như khuynh hướng của chúng ta nguội lạnh”. Cha Albera gợi ý những định hướng cho tuần tĩnh tâm: 1) Ước muốn tĩnh tâm sốt sắng, 2) Yêu mến thinh lặng, 3) Tuân giữ thời khóa biểu trong ngày, 4) Tin tưởng tuyệt đối vào Thiên Chúa, 5) Lòng can đảm và quảng đại.<sup>58</sup>

Vào tối ngày 31 tháng 12 năm 1893, cha Albera viết về sự cân bằng thiêng liêng trong một năm qua, nhấn mạnh những chiều kích mà ngài muốn canh tân: “Ngày

---

<sup>58</sup> ASC B0480111, *Tutto per Gesù: Istruzioni per gli Esercizi Spirituali*, ms aut. P. Albera, 4-6.

cuối cùng của năm, tôi suy nghĩ về quá khứ. Tôi không trung thành lắm với ơn gọi của mình. Đây là một năm mà lẽ ra tôi phải sống tốt hơn. Tất cả các công việc và sự phục vụ của tôi phải giúp tôi sống đạo đức, giúp tôi kết hợp với Chúa Giêsu Kitô. Tất cả những gì tôi thấy trong năm nay, đặc biệt là ở Don Rua, giúp cho tôi thăng tiến và khích lệ tôi sống tốt. Tôi phải bớt quan tâm đến vật chất để giúp thăng tiến chiều kích thiêng liêng: Vì vậy, tôi sẽ phải tiến bộ nhiều hơn nữa, chiến đấu chống lại các đam mê, đào luyện bản thân nhiều hơn về thiêng liêng. Tại sao tôi không làm điều đó? Ngay cả đối với vị trí của mình, tôi cũng không hài lòng: Tôi sợ phải chịu đựng quá nhiều, tôi vẫn chưa hoàn toàn vượt qua được sự nhút nhát quá mức của mình. Tôi cảm thấy nản lòng khi thấy những điều tồi tệ tôi thực hiện và quá kiêu ngạo! Tôi cũng thấy rằng tâm hồn tôi chưa thực sự tự do, tình cảm của tôi chưa bình đẳng; có quá nhiều điều tôi yêu thích và không thích. Tôi không hài lòng với chính mình. Lạy Chúa, xin thương xót con!"<sup>59</sup>

Một cơn cảm cúm nặng ập đến với cha Albera vào những ngày đầu năm 1894, để lại hậu quả cho cả năm: Suy nhược, ốm yếu, u uất. Cho dầu tất cả những điều đó, ngài vẫn hoàn thành các nhiệm vụ được Don Rua giao phó trong khoảng thời gian từ tháng Tư đến tháng Sáu: Thăm viếng các nhà và giảng tĩnh tâm ở Pháp, Algeria và

---

<sup>59</sup> ASC B0320101, *Notes confidentielles...*, 31.12.1893.

Sicilia (Ý). Ngài trở lại Tôrinô với sức khỏe giảm sút và liên tục bị bệnh dạ dày. Vào tháng Chín, ngài giảng tĩnh tâm cho các tiến chức.

Vào tháng 2 năm 1895, cha Albera tháp tùng Don Rua đến Đất Thánh. Đó là một cuộc hành trình đầy thử thách nhưng đầy chiều kích thiêng liêng. Họ cập bến Alexandria ở Ai Cập vào ngày 24 tháng 2 và đến tạm trú tại nhà các tu sĩ Dòng Tên. Vào ngày 27, họ lên đường đến Giaffa. Cha Carlo Gatti ra đón họ, làm chứng rằng, “ngay cuộc trò chuyện đầu tiên với cha Albera, tôi hiểu rằng tôi đang đứng trước một bề trên nói chuyện thẳng thắn với tôi, và sẵn lòng lắng nghe tôi thuật chuyện và đón nhận những biểu hiện mạnh mẽ của tôi, do sự nhạy cảm (đôi khi quá mức) của tôi. Vì điều này, tôi đặt tất cả niềm tin vào cha Albera và sau đó bắt đầu viết thư cho ngài một cách thoải mái mà không hề sợ hãi, bởi vì tôi chắc chắn rằng ngài sẽ chỉ sử dụng nó vì lợi ích của tôi. Biết bao lần sự tin tưởng của tôi vào cha Albera và vào lòng tốt của ngài là niềm an ủi, là sự cứu tinh cho tôi! Cha Albera có được trực giác mà những người chưa từng ra nước ngoài sẽ không có trực giác đó: Ngài hiểu tại sao tôi lại chuyên tâm vào việc nghiên cứu ngôn ngữ và không trách tôi về điều đó, trái lại ngài còn khuyến khích tôi sử dụng điều đó để phục vụ cho tốt”.<sup>60</sup>

---

<sup>60</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 148.

Trong những tuần tiếp theo, các ngài đến thăm các nơi thánh và các công cuộc do cha Antonio Belloni thành lập đã ủy thác cho các Salêdiêng: Bêlem, Giêrusalem, Cremisan và Beitgemal. Cha Albera có niềm vui cử hành Thánh Lễ tại Mộ Thánh. Trong chuyến hành hương, cha Albera đã viết nhiều lá thư biểu hiện niềm xúc động khi ngài có cơ hội cầu nguyện và suy gẫm Phúc Âm ở những nơi mà Chúa Giêsu đã sống.

Hành trình thăm viếng Thánh Địa kết thúc vào cuối tháng Ba. Sau đó, cha Albera đến Pháp để giảng tĩnh tâm cho các tập sinh. Vào ngày 23 tháng 5 tại Tôrinô, ngài tham dự thánh lễ truyền chức tân Giám mục Giacomo Costamagna, đại diện tông tòa của Mendez và Gualaquiza tại Ecuador. “Tôi rất thích Thánh Lễ truyền chức này, tôi suy tư và hạ mình khi đối diện với Đức tân Giám mục, một con người xứng đáng và đồng thời cũng rất khiêm tốn”.<sup>61</sup> Sau đó, cha Albera lên đường sang Pháp: Ngài giảng tĩnh tâm năm cho các tập sinh và thăm các cộng đoàn Salêdiêng ở Marseille và Nice. Cuối tháng Tám, ngài trở về Tôrinô giảng tĩnh tâm cho các tiến chức. Tháng 9 năm 1895, cha Albera tham dự Tổng tu nghị lần thứ bảy. Ngài chủ trì ủy ban chịu trách nhiệm nghiên cứu việc giảng dạy tôn giáo trong các trường học Salêdiêng để “đáp ứng các nhu cầu của thời đại chúng ta và tương xứng với bổn phận của một người công giáo trẻ”. Kinh

---

<sup>61</sup> ASC B0320101, *Notes confidentielles...*, 23.05.1895.

nghiệm và trực giác thông minh về những vấn đề mà các thể hệ mới sẽ phải đối diện cho phép ngài đề xuất một số quy tắc có hiệu lực trong nhiều năm.

Sau Tổng tu nghị, cha Albera giảng tĩnh tâm năm tại Benigno Canavese, rồi giảng tĩnh tâm năm cho các tập sinh người Pháp. Ngài trở lại Tôrinô vào giữa tháng 10 trong tình trạng sức khỏe ngày càng yếu: Những đêm mất ngủ và căng thẳng vào buổi chiều. Ngày 7 tháng 11, tin tức về cái chết thương tâm của Đức cha Luigi Lasagna bị tai nạn tàu hỏa ở Brazil. Đức cha từng là học trò của ngài tại Mirabello và rất gắn bó với ngài. Cha Albera bị sốc: “Ban đầu chúng tôi không muốn tin vào điều đó. Nhà truyền giáo can đảm, một con người rảo bước khắp châu Mỹ, mở các công cuộc, giảng dạy, rao giảng Tin Mừng và văn minh. Chúng ta không thể nói cho đủ về nhà truyền giáo này, ngài vẫn còn nhiều hoài bão và các kế hoạch tuyệt vời khác để tìm kiếm các linh hồn cho Chúa, cứu vớt các thanh niên nghèo khổ và bị bỏ rơi. Vị giám mục đó nuôi dưỡng biết bao hy vọng đẹp đẽ. Người tông đồ hoạt động đang sung mãn dường như không phải và không thể chết. Nhưng cuối cùng chúng ta phải nhìn nhận một thực tế bi thảm khôn lường”.<sup>62</sup> Ngày 4 tháng 12, trong Thánh Lễ ở Đền thờ Đức Mẹ Phù Hộ, cha Albera tưởng niệm về Đức cha Luigi Lasagna. Don Rua trao phó

---

<sup>62</sup> Paolo Albera, *Mons. Luigi Lasagna. Memorie biografiche*, 8.

cho cha Albera việc thu thập tài liệu để viết tiểu sử của Đức cha.

Vào tháng 12 năm 1895, cha Albera giảng tĩnh tâm cho các tiến chức, và ngài ghi lại trong nhật ký: “Tôi còn lâu mới trở thành một chuyên gia về tĩnh tâm. Tôi muốn làm việc tốt hơn để bản thân có đủ khả năng đảm đương một nhiệm vụ quan trọng như vậy”.<sup>63</sup> Ngài luôn cảm thấy mình chưa hoàn thiện, nhưng ba mươi năm sau, một trong những người từng tham dự tuần tĩnh tâm của ngài, nhớ lại: “Trong tuần tĩnh tâm chuẩn bị cho các tiến chức linh mục được tổ chức ở Avigliana vào năm 1895 (gồm bảy tiến chức), chúng tôi ngưỡng mộ sự nhiệt thành, thân tình và dễ chịu của cha Albera trong mười ngày giảng tĩnh tâm cho chúng tôi, giống như Don Bosco đã thực hiện trong những năm đầu tiên của Nguyễn xá cho các tu sĩ Salêdiêng tiên khởi. Chúng tôi cảm phục sự thanh thản nhẹ nhàng của ngài, không tỏ ra khó chịu vì lạnh, vì thức ăn hoặc mệt mỏi, đồng thời ngài rất quan tâm để chúng tôi không thiếu điều gì”.<sup>64</sup>

Trong việc duyệt xét cá nhân ngày 31 tháng 12, cha Albera viết: “Năm 1895 đã trôi qua. Đối với tôi, năm này niềm vui xen lẫn nỗi buồn. Tôi có thể nhìn thấy công cuộc ở Marseille một lần nữa, nơi tôi gắn bó trái tim của mình. Từ đó tôi đến Thánh Địa Israel và tháp tùng Don Rua. Một hành trình thiêng liêng, hy sinh và khổ chế! Nhiệt

---

<sup>63</sup> ASC B0320101, *Notes confidentielles...*, 8.12.1895.

<sup>64</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 152.

tâm vì phần rỗi các linh hồn. Tôi đã đến Bêlem, Giêrusalem, Nadarét: Những kỷ niệm ngọt ngào làm sao! Tôi đã tham gia Đại hội Bologna và có một kỷ niệm đáng nhớ về Đại hội này. Tôi đã giảng tinh tâm cho các Sơ ở Pháp. Điều này tốt cho tâm hồn tôi. Tôi đã giảng và đồng hành với các tiến chức, năm nay tôi hài lòng hơn nhiều so với những năm trước. Tôi đã viết một vài trang tiểu sử của Đức cha Lasagna. Năm 1895 kết thúc mà tôi chưa sửa chữa những khiếm khuyết lớn nhất của tôi. Niềm tự hào của tôi vẫn ở mức cao nhất. Tính cách của tôi luôn khó khăn ngay cả với Don Rua. Lòng đạo đức của tôi hơi hợt và tôi không thực hành các nhân đức cách xứng đáng, hành động của tôi vẫn còn mang tính nhân loại và chưa xứng đáng với một người công giáo. Tôi không tìm hãm đôi mắt, về hương vị, về lời nói. Bệnh tật càng ngày càng nhiều: Tôi có thể chết bất cứ lúc nào trong tình trạng như thế. Đây không chỉ là một ý tưởng, mà là thực tế, và tôi nhận thức được điều đó. Tôi muốn bắt đầu năm mới để sống tốt hơn, chết tốt hơn. Tôi nhớ đã hướng dẫn hai hội viên tuyên hứa trở thành nữ tỳ của Đức Maria. Họ đã cho tôi thấy lòng nhiệt thành và sự tận tâm của họ. Họ đóng ấn cam kết của họ bằng máu, và tôi là người hướng dẫn và vị linh hướng của họ, nhưng tôi chẳng là gì cả. Lạy mẹ Maria, mẹ của con, xin đừng cho con biết xấu hổ khi nhận ra con kém nhân đức hơn học trò của con: Xin hãy giúp con dành cho mẹ một tình yêu vĩ đại”.<sup>65</sup>

---

<sup>65</sup> ASC B0320101, *Notes confidentielles...*, 31.12.1895.



## 2. Giai đoạn 1896 - 1900

Vào năm 1896, Cha Albera bắt đầu một chương trình hành động như sau: “Tôi muốn bằng mọi giá tiến bộ lòng đạo đức, khiêm nhường và tinh thần hy sinh”. Tình trạng sức khỏe của ngài bắt đầu khiến ngài lo lắng. Ngày 19 tháng 1, ngài viết trong nhật ký: “Hôm nay tôi cảm thấy tồi tệ. Lạy Chúa! Con đặt mình trong tay Chúa: Xin cho thánh ý Thiên Chúa thể hiện! Con đón nhận cái chết trong thời điểm này và theo cách Chúa muốn”. Ngài viết vào ngày 31 tháng 1: “Ngày kỷ niệm tám năm Don Bosco qua đời. Tôi đã nghĩ rằng mình cũng có thể chết bất cứ lúc nào với căn bệnh của mình. Tôi đã chuẩn bị chưa? Tôi nghĩ là chưa: Vì vậy, tôi phải đặt mình vào công việc”. Chúng ta không biết căn bệnh mà cha Albera nói đến là gì. Ngày 7 tháng 2, ngài thú nhận: “Tôi không thể quyết định nói điều đó với Don Rua hay không. Theo lương tâm, tôi cảm thấy có bốn phận phải nói cho ngài”. Cha Albera nói với Don Rua về căn bệnh của mình hai ngày sau đó. Ngài thổ lộ: “Tôi rất vui vì đã tỏ lộ bản thân mình với cha Rua; bất cứ điều gì xảy ra bây giờ cũng sẽ không bắt ngờ với tôi và ngài nữa”. Cha Albera đi gặp bác sĩ Fissore để khám bệnh vào ngày 10 tháng 2: “Bác sĩ khiến tôi hiểu rằng tôi không khỏe như trước: Tôi không thể hoạt động như trong quá khứ nữa, cố gắng phẫu thuật cũng vô ích.”<sup>66</sup>

---

<sup>66</sup> ASC B0320102, *Notes confidentielles...*, 31.01.1896.

Vào ngày 28 tháng 2, Don Rua ủy thác cho cha Albera biên soạn *Cẩm nang các Giám đốc*. Nhưng ngài chỉ có thể bắt đầu công việc này vào ngày 1 tháng 11, vì ngài bị bệnh và vắng mặt thường xuyên ở Tôrinô. Ngài bắt đầu thu thập tài liệu từ Hiến Luật Salêdiêng, từ những quyết định của các Tổng tu nghị, các thư luân lưu của Don Bosco và Don Rua. Cha Albera tích lũy được một lượng tài liệu khổng lồ, nhưng ngài cảm thấy mình bất xứng với tinh thần Salêdiêng được chứa đựng trong các tài liệu mà ngài thu thập được; đồng thời ngài dành nhiều thời gian quan tâm đến tính trung thành tuyệt đối với đặc sủng của Đấng sáng lập. Chính điều này đã kéo dài thời gian ra đời của tác phẩm *Cẩm nang các Giám đốc* và sẽ chỉ được xuất bản vào năm 1915. Cha Albera viết trong phần mở đầu: “Cha chân thành thú nhận rằng, những lời khuyên khiêm tốn của cha hòa lẫn với những lời dạy của Don Bosco và Don Rua dường như là tầm thường hóa ý tưởng của các ngài. Vì thế, cha làm điều đó với sự hổ thẹn, đồng thời cũng theo lời khuyên và lời cầu nguyện của các hội viên tốt lành và đáng kính”.<sup>67</sup>

Từ tháng Ba đến tháng Tư, cha Albera giảng tĩnh tâm năm ở Avigliana, Ivrea và Foglizzo, nơi ngài thay thế cha giám đốc bị bệnh nặng trong vài tuần. Cha Cimatti, khi đó là một tập sinh, viết rằng: “Cha Albera ở lại với chúng tôi trong một thời gian dài. Ngài tạo niềm vui cho

---

<sup>67</sup> Paolo Albera, *Manuale del direttore*, Scuola Tipografica Salesiana, San Benigno Canavese, 1915, 6.

chúng tôi với những tình tiết hài hước trong cuộc sống của ngài ở Pháp. Ngài không tỏ ra khổ hạnh nữa, nhưng là người niềm nở và quảng đại nhất trong các hội viên”. Cha Ludovico Costa cho biết thêm: “Ấn tượng là những lời nói sâu sắc và uyên bác của cha Albera; mọi người muốn lắng nghe ngài nói với niềm vui. Đặc tính lịch sự và tinh tế, khiêm tốn và giản dị, chính xác và trang nhã cao quý, cho thấy ngài luôn tôn trọng người khác trong khi vẫn tỏ hiện tình cảm và sự tin tưởng. Trong một số trường hợp liên quan đến sự lạm dụng và không vâng lời, ngài đã sửa dạy, và đối với một số hội viên, ngài nhắc nhở chu toàn bốn phận. Tôi đã nghe những lời động viên đầy cảm động, tôi gần như ngạc nhiên khi thấy ở ngài sự tinh tế, kiên định và đầy mạnh mẽ.<sup>68</sup>

Ngày 6 tháng 5, cha Albera khởi hành đến Pháp, và ngài lưu lại ở đó cho đến ngày lễ Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu. Bệnh tật tiếp tục hành hạ ngài, và ngày 3 tháng 6 ngài được phẫu thuật tại bệnh viện Chieri. Sau hơn một tháng dưỡng bệnh, ngày 5 tháng 7 ngài trở về Valdocco. Trong những tháng tiếp theo, ngài giảng tĩnh tâm năm ở Ý và Pháp.

Vào những ngày cuối năm 1896, cha Albera viết trong nhật ký: “Năm ngoái sức khỏe của tôi rất tệ, nhưng trong lúc này tôi cảm thấy mình can đảm và nghị lực. Những cuộc tĩnh tâm mà tôi đã giảng đều mang dấu ấn

---

<sup>68</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 157.

của một lòng nhiệt thành nhất định. Nói thật là bây giờ tôi đang làm tốt hơn, mặc dù có chút đau khổ, nhưng tinh thần tôi rất yếu. Trong năm qua, tôi đã giảng hai đợt tĩnh tâm ở Avigliana, hai đợt tĩnh tâm tại tập viện, hai đợt tĩnh tâm trong mùa hè. Thiên Chúa đã trợ giúp tôi một cách hiển nhiên. Tôi can đảm vâng lời Don Rua để chịu phẫu thuật đau đớn và ân sủng Thiên Chúa đã giúp tôi. Tôi biết bản chất yếu đuối của mình và Thiên Chúa giúp tôi trong cơn đau khổ. Tôi đã đến Marseille ba lần. Đó là những hành trình tuyệt vời. Tôi đến đó một cách tự nguyện và vui thích. Những điều tốt đẹp đã được thực hiện, tạ ơn Chúa, ở khắp mọi nơi và đặc biệt là ở nhà tập Salêdiêng và nhà tập FMA. Lạy Chúa, con hứa với Chúa rằng, con sẽ hy sinh sở thích của con. Con sẽ đi bất cứ nơi đâu Chúa sai con đi, và con sẽ sẵn sàng làm việc ở khắp mọi nơi. Trong năm mới, tôi muốn có thêm lòng can đảm và năng lượng từ Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu. Tôi cũng sẽ cầu nguyện để có sự khôn ngoan của nữ hoàng Sabia, nhằm giúp cho nhiệm vụ của tôi. Lạy Chúa, Chúa phải đối xử như thế nào với con, một tôi tớ ngu ngốc và bất tài? Con nói cho người khác về nhiệt tâm cứu rỗi các linh hồn, trong khi con là người không làm gì trực tiếp cho ơn cứu rỗi các linh hồn. Vì vậy, lạy Mẹ Maria, Mẹ nhân hậu và ngọt ngào của con, hãy ban cho con lòng nhiệt thành".<sup>69</sup>

---

<sup>69</sup> ASC B0320102, *Notes confidentielles...*, 31.12.1896.

Vào ngày 1 tháng 1 năm 1897, cha Albera đưa ra những quyết định này: “Tôi đề ra chương trình trong năm cho các hội viên Salêdiêng và tôi muốn là người trước tiên thực hiện chương trình đó: 1) Tránh xa tội lỗi, để đáp lại ân sủng của Thiên Chúa và để hoàn thiện chính mình mỗi ngày; 2) Sẵn sàng phục vụ mẹ dòng, sống tinh thần dòng và tâm hồn luôn hướng về nhà dòng; 3) Làm việc tốt hơn vì phần rỗi các linh hồn; sống đạo đức, khiêm tốn và hy sinh”.<sup>70</sup>

Mặc dù sức khỏe yếu, từ tháng Ba đến tháng Sáu, cha Albera đã giảng tĩnh tâm năm tại nhiều nơi khác nhau cho các Salêdiêng ở Avigliana, Foglizzo, Ivrea, Valsalice, Sainte-Marguerite, Saint-Pierre de Canon và một lần nữa ở Avigliana. Vào tháng Bảy, ngài tham dự lễ ngân khánh công cuộc Sampierdarena, một công cuộc mà ngài đã khởi sự 25 năm trước đó. Ngài cảm thấy rất được an ủi: “Đó là một trong những ngày lễ đẹp nhất. Thiên Chúa đã thực sự chúc phúc cho những nỗ lực của Don Bosco và các con cái của ngài ở Sampierdarena: 5000 cựu học sinh và 300 linh mục!”. Sau đó, ngài tiếp tục giảng tĩnh tâm cho các hội viên ở Ý và Bỉ. Vào tháng Mười Một, Don Rua cử ngài đến Pháp với tư cách là đại diện cho Don Rua để khánh thành một ngôi nhà mới của dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu.

---

<sup>70</sup> ASC B0320103, *Notes confidentielles...*, 1.01.1897.

Vào tháng Mười Hai, cha Albera giảng tĩnh tâm cho các tiến chức. Chúng ta có chứng từ của cha Terrone: “Những ngày tháng 12 năm 1897 thật đẹp đối với chúng tôi! cha Albera hướng dẫn tuần tĩnh tâm cho chúng tôi, với ba bài giảng một ngày. Ngài ở giữa chúng tôi trong những giờ giải trí, rất niềm nở và khiến chúng tôi hân hoan với những câu chuyện thú vị về đời sống Salêdiêng. Đó là một mùa đông rất lạnh, nhưng chúng tôi thiếu máy sưởi ấm: Cha Albera cảm thấy có lỗi với chúng tôi, ngài thương chúng tôi, và hỏi rằng chúng tôi có đủ ấm không, có đủ chăn mền không, có cần gì thêm không, giống như sự dịu dàng của người mẹ chăm sóc cho con cái. Bài giảng của ngài được chuẩn bị chu đáo và sâu sắc”.<sup>71</sup>

Sức khỏe của cha Albera giảm sút đáng kể trong thời gian này. Ngài nghĩ rằng ngài đang đi đến cuối cuộc hành trình trần thế. Ngày 1 tháng 1 năm 1898, ngài viết trong nhật ký: “Năm nay tôi phải đặc biệt chuẩn bị cho cái chết của tôi. Tôi rất sợ hãi về điều đó, và tôi chưa làm gì cách xứng đáng để trình diện trước tòa chung thẩm của Thiên Chúa. Ý nghĩ về cái chết phải làm cho tôi *sống nhiệt tâm hơn* trong việc đạo đức, *nhiệt thành hơn* trong công việc hằng ngày của tôi, và khiến tôi *tránh xa mọi tội lỗi*, ngay cả những tội nhẹ. Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu, con xin dâng những quyết định này của con cho Chúa”.<sup>72</sup> Những ghi chú của những tuần tiếp theo cho thấy cha Albera

---

<sup>71</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 162-163.

<sup>72</sup> ASC B0320104, *Notes confidentielles...*, 1.01.1898.

quyết tâm thực hành những quyết định của mình. Chúng ta nhận thấy lòng nhiệt thành của cha Albera, hoạt động tươi vui, và sự tinh tế trong việc khiển trách chính mình vì những lỗi lầm, ngay cả những điều nhỏ nhất.

Ngày 1 tháng 2 năm 1898, cha Albera thăm viếng các nhà Salêdiêng ở Pháp, Tây Ban Nha và Bỉ. Ngài trở về Tôrinô vào ngày 10 tháng 4, gần như kiệt sức. Nhưng chỉ sau hai ngày sau, ngài lại tiếp tục giảng tĩnh tâm. Trong những tháng tiếp theo, ngài bị dày vò bởi những cơn đau và cảm giác nản lòng. Ngài cũng có cảm giác rằng Don Rua không hài lòng với sự phục vụ của ngài. Ngài quyết tâm sấp mình “dưới chân Chúa Giêsu Kitô và nói với Chúa như thánh Augustinô: Lạy Chúa, ở đâu có lỗi lầm, xin sửa dạy con, vào lúc này đừng tha cho con, nhưng xin Chúa tha thứ cho con trong cõi vĩnh hằng. Lạy Chúa Giêsu, con vua Đavít, xin thương xót con” (ngày 31 tháng 5). Vào tháng Sáu, cha Albera tiếp tục hành trình đến Pháp và Bỉ. Ngài trở về Tôrinô với tinh thần thoải mái và sức khỏe tốt hơn: “Tinh thần của tôi đã bình an hơn. Tôi vui vẻ chấp nhận những điều mà trước đây có thể khiến tôi tiếc nuối” (ngày 1 tháng 7). Vào ngày 30 tháng 8, trong Tổng tu nghị lần thứ tám, mặc dù mong muốn được miễn nhiệm chức vụ của mình, cha Albera vẫn tái cử chức vụ Tổng cố vấn đào luyện với hai trăm phiếu trên tổng số hai trăm mười bảy tu nghị viên.<sup>73</sup>

---

<sup>73</sup> ASC B0320104, *Notes confidentielles...*, 31.05.1898; 1.07.1898; 30.08.1898.

Từ ngày 4 đến ngày 7 tháng 9, cha Albera tham dự Đại hội lần thứ ba về Đức Maria tổ chức tại Tôrinô. Ngài ghi lại trong nhật ký của mình: “Khi nào tôi có thể yêu mến Đức Trinh Nữ Maria hết lòng, giống như rất nhiều linh mục và chủng sinh trung thành?”.<sup>74</sup> Chúa nhật ngày 18, ngài đến Castelnovo để dự lễ khánh thành tượng đài Don Bosco. Ngài lại gặp vấn đề về sức khỏe và Don Rua đề nghị ngài sang Marseille để nghỉ ngơi. Ngài phải nằm trên giường trong nhiều ngày và được bác sĩ kiểm tra bệnh tình thường xuyên. Ngài muốn trở về Tôrinô, nhưng Don Rua truyền cho ngài ở lại Pháp trong một thời gian nữa. Dần dần sức khỏe của ngài được cải thiện. Ngài trở lại Valdocco vào dịp lễ Giáng sinh.

Vào tháng 1 năm 1899, cha Albera bắt đầu đọc tác phẩm *Le prêtre* (linh mục) mới xuất bản của Romain-Louis Planus. Ngài rất thích tác phẩm này và cảm thấy được khích lệ để tăng thêm lòng nhiệt thành mục vụ. Vào ngày 8 tháng 1, sau khi suy niệm về tầm quan trọng của thừa tác vụ bí tích Giao Hòa, cha Albera viết trong nhật ký: “Việc giải tội đối với tôi thật tốt đẹp biết bao: Khi giải tội, tôi cảm thấy mình là một linh mục và tôi có thể giúp cho con người phá bỏ xiềng xích tội lỗi. Ước chi tôi có thể thi hành sứ vụ linh mục của mình tốt hơn một chút! Đọc tác phẩm của Planus khiến tôi hổ thẹn: Tôi biết quá ít về phẩm giá của linh mục... và tôi còn lâu mới có được

---

<sup>74</sup> ASC B0320104, *Notes confidentielles...*, 6.09.1898.



những nhân đức của một linh mục thực sự”.<sup>75</sup> Các sách thiêng liêng nuôi dưỡng tâm hồn cha Albera, cung cấp nguồn liệu quan trọng cho các bài giảng, là nguồn trợ lực và an ủi khi ngài mệt mỏi và khi gặp vấn đề về sức khỏe.

Trong khi đó, ngài vẫn đang cố gắng hoàn thành tiểu sử Đức cha Lasagna, liên tục bị gián đoạn vì việc giảng tĩnh tâm: Từ tháng Hai đến tháng Tư, ngài giảng tĩnh tâm ở Avigliana, Ivrea, Valsalice, San Benigno và Nizza Monferrato. Sau đó, ngài dành vài ngày để hiệu đính những quyết định của Tổng tu nghị lần thứ tám. Ngài tiếp tục giảng tĩnh tâm trong các tháng mùa hè và mùa thu. Vào tháng Mười Một, Don Rua giao cho ngài nhiệm vụ trừ tà cho một phụ nữ bị ma quỷ quấy rối. Cha Albera đã thử nhiều lần, nhưng không có kết quả. Vào ngày 18 tháng 11, ngài viết trong nhật ký: “Ma quỷ đã làm nhục tôi rất nhiều, nhưng nó vẫn tồn tại”.<sup>76</sup>

Giữa tháng Mười Hai, cha Albera hoàn thành bản thảo về tiểu sử cuộc đời Đức cha Lasagna, và sẽ được xuất bản vào đầu năm mới với tựa đề: *Tiểu sử cuộc đời Đức cha Luigi Lasagna*. Cha Albera đã dành nhiều công sức cho cuốn sách dày bốn trăm năm mươi trang này, nhưng ngài cũng không hoàn toàn hài lòng với nó. Ngài ghi lại trong nhật ký của mình: “Tôi nhận ra rằng rất dễ dàng chỉ trích người khác, trong khi mình không thể làm tốt hơn người khác!”

---

<sup>75</sup> ASC B0320105, *Notes confidentielles...*, 8.01.1899.

<sup>76</sup> ASC B0320105, *Notes confidentielles...*, 18.11.1899.

## THĂM VIẾNG CÁC CÔNG CUỘC SALÊDIÊNG Ở CHÂU MỸ (1900 – 1903)

### 1. Argentina, Uruguay và Paraguay

Nhân dịp kỷ niệm 25 năm truyền giáo Salêdiêng (1875-1900), Don Rua bổ nhiệm cha Albera làm đại diện thăm viếng các công cuộc Salêdiêng ở Châu Mỹ. Cuộc hành trình kéo dài hai năm và tám tháng. Đó là một trải nghiệm quan trọng giúp thao luyện và kiểm tra sức bền thể chất của cha Albera. Trong thời gian đó, cha Giulio Barberis tạm thời thay thế vị trí Tổng cố vấn đào luyện, và cha Albera liên lạc thường xuyên với ngài trong suốt cuộc hành trình dài. Những lá thư của cha Albera và của cha thư ký - được *Viện sử Salêdiêng* xuất bản - là một tài liệu hùng hồn về hành trình phi thường và mệt nhọc đó.

Cha Albera rời Tôrinhô ngày 7 tháng 8 năm 1900. Ngài đến Pháp, rồi sang Barcelona tham dự Tu nghị tỉnh lần thứ nhất của tỉnh dòng Tây Ban Nha. Vào ngày 16

tháng 8, cha thư ký Calogero Gusmano đến Barcelona để tháp tùng ngài sang Châu Mỹ, và ngày hôm sau họ cùng nhau ra khơi trên con tàu hơi nước Perseo. Cha Albera đến Montevideo (Uruguay) vào ngày Chúa Nhật đầu tiên của tháng Chín. Trong những ngày tiếp theo, ngài đến thăm các công cuộc Salêdiêng trong vùng. Các hội viên chào đón ngài với niềm vui và thấy rằng ngài nói tiếng Tây Ban Nha rất chính xác.

Thứ Ba ngày 11 tháng 9, cha Albera đến Buenos Aires (Argentina). Ngài được các Salêdiêng và giới trẻ của năm cộng đoàn trong thủ đô Buenos Aires đón tiếp. Cha Albera lưu lại ở đây khoảng một tháng, viếng thăm các công cuộc Salêdiêng trong thành phố và trong tỉnh dòng. Cha Albera đàm thoại với từng hội viên Salêdiêng và các nữ tu FMA. Ngài cũng được các cấp chính quyền dân sự và giáo quyền đến thăm. Họ bày tỏ sự cảm kích và biết ơn đối với nhà dòng về hoạt động của các tu sĩ Salêdiêng và các nữ tu FMA. Cha thư ký Gusmano viết cho Don Rua: “Ở đây họ đã làm nhiều điều phi thường cho nhà dòng và cho cha Albera: Các cấp lãnh đạo ở mỗi nơi ngài viếng thăm, đến chào thăm ngài, tỏ lộ rằng họ may mắn khi gặp ngài; các nhà báo, các thành viên của chính quyền địa phương cũng vậy. Các Giám Mục mời ngài đến dâng lễ và muốn ngài chúc lành cho các ngài và cho giáo dân, vì các ngài tin rằng cha Albera là đại diện của Don Rua, người thừa hưởng tinh thần của Don Bosco” (*Bollettino Salesiano* 1990, 338).

Cha Albera ấn tượng bởi công việc tuyệt vời của các Salêdiêng nơi đây. Ngài tâm sự với cha Barberis: “Ở Montevideo và Buenos Aires, chúng tôi đã thấy những điều phi thường. Thiên Chúa Quan Phòng dùng Tu hội khiêm tốn của chúng ta để thực hiện những việc kỳ diệu. Con đang suy tư và thấu hiểu tất cả những điều con xem thấy, đồng thời con sẽ đưa ra ý kiến khiếm tốn của mình. Nói chung, các thực hành đạo đức và công việc đang diễn ra tốt đẹp và rất nhiều tâm huyết. Điều này không có nghĩa là ở đây mọi thứ đều là ‘vàng’, cũng có những khó khăn không thể tránh khỏi cho các anh em của chúng ta. Con tin rằng nhiệm vụ của con là chứng kiến tận mắt những công việc của anh em ở đây, họ đang phục vụ rất tốt và con luôn khích lệ để họ sẽ thực hiện tốt hơn trong tương lai. Hãy cầu nguyện cho con, để con đáp ứng kỳ vọng của Don Rua khi gửi con đến kinh lý Châu Mỹ”.<sup>77</sup>

Cha Albera ghi nhận ngay những điểm chính yếu là: “Ở đây, càng ngày tôi càng ngạc nhiên về những điều tốt đẹp đang được thực hiện: Nhưng mùa màng bội thu và khan hiếm nhân sự làm tôi kinh hãi. Đó là điều mà các thành viên trong Ban Tổng cố vấn rất khó hình dung được. Những công cuộc quan trọng thiếu người trách nhiệm, chỉ với một giáo lý viên điều hành trường học; những công cuộc khác với hàng trăm thanh thiếu niên

---

<sup>77</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*. Introduzione, testo critico e note a cura di B. Casali, Roma, LAS 2000, 78.

mà chỉ có một số giáo viên và thậm chí không có một thầy sư huynh; những người làm việc thì được trả lương và thiếu lòng đạo đức; các giáo xứ thiếu linh mục dâng lễ, giải tội, giảng dạy: Đó là những khó khăn thông thường. Nhu cầu về nhân sự là rất lớn”.<sup>78</sup>

Ngày 12 tháng 10, cha Albera khởi hành đi Patagonia. Ngài được chào đón long trọng ở Bahía Blanca. Ngài tham dự đại hội cựu học sinh ở đó. Trong những ngày tiếp theo, ngài đến thăm viếng Fortín Mercedes, Patagones, Viedma, di chuyển bằng tàu hỏa, hoặc bằng phương tiện giao thông không thoải mái hoặc trên lưng ngựa. Ngài trở lại Buenos Aires vào ngày 8 tháng 11 năm 1900, và tham dự Đại hội Cộng tác viên Salêdiêng châu Mỹ lần thứ hai. Ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, ngài có mặt ở San Nicolás de los Arroyos để khánh thành công cuộc và nhà thờ mới.

Ngày 20 tháng 12, cha Albera trở lại Montevideo, và ở lại nước Uruguay ba tuần. Thời gian này là những ngày làm việc không biết mệt mỏi: Giảng thuyết, giải tội, gặp gỡ riêng tư từ sáng sớm đến chiều tối. Tại đây, cũng như tất cả những nơi đặt chân đến trong chuyến hành trình dài đó, cha Albera gặp gỡ những Cộng tác viên, các ân nhân, những cộng sự viên của các cộng đoàn địa phương. Ngài muốn thăm các học sinh trong lớp học, trong các xưởng nghề và các Nguyện xá. Giới trẻ bị hấp dẫn bởi sự

---

<sup>78</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 106.

sâu xa thiêng liêng của ngài, họ vây quanh ngài với tình cảm và sự ngưỡng mộ. Nhiều bạn trẻ muốn ngài giải tội và ngài sẵn sàng ngồi tòa giải tội. Cha thư ký ghi nhận điều này: “Thật không thể tin được là cha Albera biết cách chinh phục tình cảm của giới trẻ. Ở Tôrinô tôi chưa bao giờ từng thấy điều này. Ở đây, nhiều bạn trẻ đến phòng cha Albera, xin ngài giải tội cho họ. Họ kể về ngài rất hăng say và nhiệt tình. Khi ngài ra sân giải tội, giới trẻ bao quanh ngài”. Điều tương tự cũng xảy ra trong chuyến viếng thăm các công cuộc của dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ. Ngài khơi dậy lòng kính trọng và tin tưởng nơi các nữ tu và học sinh.

Từ ngày 26 đến ngày 28 tháng 1 năm 1901, Hội nghị lần thứ nhất các Giám đốc Salêdiêng của Nam Mỹ được tổ chức tại Buenos Aires. Cha Albera khích lệ các cha Giám đốc làm gương và hướng dẫn họ trung thành với tinh thần Don Bosco. Trong lời tựa cho *Nghị quyết của Hội nghị*, cha Albera viết: “Khi cha thăm viếng các công cuộc Salêdiêng ở châu Mỹ, tình cảm và lòng kính trọng của cha dành cho anh em rất sống động. Trong khi cha ngày càng ngưỡng mộ sứ mệnh Don Bosco và tự hào mình là con của ngài, cha cũng ngưỡng mộ những nhân đức của nhiều Salêdiêng ở Nam Mỹ và cha cảm phục những hy sinh mà anh em đang phục vụ vì vinh danh Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn. Số lượng các tu sĩ Salêdiêng đang tăng lên. Thành quả lao động của anh em sẽ vô cùng to lớn nếu Hiến Luật mà Don Bosco ban cho

chúng ta và các nghị quyết của các Tổng tu nghị được tuân thủ một cách cẩn thận. Nhờ ân sủng Thiên Chúa, chúng ta sẽ tốt hơn nếu thực hiện những nghị quyết của Hội nghị đầu tiên trên vùng đất Nam Mỹ”.<sup>79</sup>

Ngày 31 tháng 1, cha Albera cùng với cha thư ký Gusmano, lên đường đến Tierra del Fuego. Ngài dừng lại ở Montevideo và đến Punta Arenas vào ngày 10 tháng 2, sau một cơn bão dữ dội. Ngài lưu lại đó trong năm ngày, sau đó tiếp tục đến đảo Dawson và vùng truyền giáo Candelaria. Ngài lưu lại đó mười tám ngày và giảng tĩnh tâm năm cho các nhà truyền giáo và các nữ tu. Ngài trở lại Punta Arenas vào giữa tháng Ba. Sau đó, ngài đến thăm các vùng truyền giáo Mercedes và Paysandú ở Uruguay. Ngài đã trải qua Tuần Thánh và Phục Sinh ở đó để dâng lễ và giải tội. Vào tháng Tư, ngài trở lại Buenos Aires, và sau đó lên tàu bắt đầu đi Brasil với sự đồng hành của cha Antonio Malan.

## **2. Brasil, Chilê, Bôlivia và Pêru**

Hành trình kéo dài hai mươi hai ngày trên những chiếc tàu rất đông đúc và khó chịu. Ngày 7 tháng 5 năm 1901, cha Albera đến Cuiabá, thủ phủ của bang Mato Grosso (Brasil). Rất đông dân chúng và 500 nam nữ học sinh của các công cuộc Salêdiêng chào đón cha Albera tại bến cảng, với ban kèn và âm nhạc diễu hành của

---

<sup>79</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 185.

Salêdiêng và của hải quân. Họ đưa ngài đến cộng đoàn Salêdiêng. Đức giám mục giáo phận, chủ tịch tỉnh và các thẩm quyền dân sự đến chào thăm ngài. Bốn mươi ngày tại Mato Grosso đầy kín các cuộc họp và thi hành thừa tác vụ linh mục. Trong ngày lễ kính Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu, cha Albera tiếp nhận lời khẩn của bốn tân Salêdiêng và một số nữ tu, đồng thời chủ sự nghi lễ mặc áo dòng cho năm tập sinh. Ngài cũng đã gặp một nhóm người bản địa Bororo, là những người dân được chủ tịch tỉnh xin trao phó cho các nhà truyền giáo Salêdiêng. Sau đó, cha Albera đến thăm vùng truyền giáo Corumbá. Cha thư ký viết: “Tinh thần tốt đang ngự trị trong tỉnh dòng này. Tôi thấy không ở đâu mọi người hòa thuận như ở đây, phục tùng bề trên, tinh thần Salêdiêng, các Salêdiêng được những cộng sự viên yêu mến. Cha Malan là một Salêdiêng thực sự, rất có năng lực và phù hợp làm Giám tỉnh, rất gắn bó với các bề trên. Cha Luigi Nai và cha Bertello sẽ được an ủi rất nhiều nếu họ nhìn thấy các sư huynh ở đây: Gương mẫu về lòng đạo đức và về việc phục vụ”.<sup>80</sup>

Vào thời điểm đó vẫn chưa có đường sắt liên kết với São Paulo. Do đó, cha Albera phải đi ngược dòng sông Paraguay, trên “một chiếc thuyền hơi nước dài 14 mét, chở một trăm hai mươi hai con bò và hàng triệu con

---

<sup>80</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 188.



muối đang tiếp cận chúng tôi”.<sup>81</sup> Cha Albera đến thăm Concepción và ngày 29 tháng 6, ngài đến Asunción, nơi ngài cử hành Thánh Lễ với sự hiện diện của Đức Giám Mục và một trăm bốn mươi em Rước Lễ lần đầu. Trong những ngày tiếp theo, ngài đến Buenos Aires. Từ đó, ngài lên đường đến Montevideo và đến Brasil một lần nữa.

Cha Albera đến Santos vào ngày 14 tháng 7, được cha Giám tỉnh Carlo Peretto tiếp đón. Từ đó, bằng tàu hỏa ngài đến São Paulo với đoạn đường khoảng 80 km, rồi đến Lorraine. Ngài bắt đầu kinh lý tỉnh dòng Brasil này trong bốn tháng. Cha Albera đã viếng thăm tất cả các công cuộc và vùng truyền giáo Salêdiêng. Sau các cuộc gặp gỡ chính thức với chính quyền và dân chúng, ngài dành toàn bộ thời gian của mình để gặp gỡ hội viên, và thi hành thừa tác vụ linh mục, dâng lễ và giải tội. Đi đến đâu, ngài cũng được chào đón nồng nhiệt. Tuy nhiên, những chuyến đi đó đã làm ngài hao tổn sức lực không thể kể xiết vì nắng nóng và khói bụi. Ngài đến thăm Guaratinguetá và Juiz de Fora, nơi xảy ra vụ tai nạn thương tâm của Đức cha Lui Lasagna, một số nữ tu và hai linh mục. Sau đó, ngài đến Ouro Preto, Cachoeira do Campo, Araras, Ponte Nova, Niterói, Ipiranga, Campinas, Rio de Janeiro, Bahia, Jabotão, Pernambuco. Cho dầu phải đối diện với nhiều thách đố, nhưng cha Albera vẫn có ấn tượng rất tích cực. Ngài viết cho cha Barberis: “Con

---

<sup>81</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 191.

đang thăm viếng các công cuộc ở Brasil. Con xác tín rằng một cách thiêng liêng, Don Bosco đã biết những nơi đây và biết tâm hồn của người dân. Chúng con đã tham dự những buổi văn nghệ rất cảm động. Sứ mệnh Salêdiêng ở đây thật tuyệt vời! Các Salêdiêng đã làm nhiều điều tốt lành tại đây. Cha Zanchetta làm những điều kỳ diệu ở Niterói. Các nhà Salêdiêng rất trật tự và ngăn nắp, mọi người sống đạo đức. Các Salêdiêng luôn nhiệt tâm phục vụ và làm việc mà không kêu ca hay phàn nàn”.<sup>82</sup>

Từ Pernambuco, cha Albera đi Niterói vào ngày 26 tháng 10 trên tàu Alagoas. Trong năm ngày hành trình trên tàu, ngài bị đau dữ dội. Ngài không thể tiếp tục đến São Paulo, nơi mọi người chờ ngài đến để làm phép bức tượng Thánh Tâm. Ngài ở lại Niterói trong chín ngày để điều trị. Ngày 9 tháng 11, ngài lên đường đến Montevideo và từ đó đi Buenos Aires, và lưu lại ở đây mười ngày.

Tại Buenos Aires thủ đô của Argentina, Đức cha Giacomo Costamagna tháp tùng ngài đến Chile qua Ande. Họ khởi hành vào ngày 25 tháng 11. Đó là một hành trình rất mệt mỏi đối với cha Albera, vì ngài không quen cưỡi ngựa. Họ dừng lại vài ngày ở Mendoza để giãng tĩnh tâm cho giới trẻ, cho các hội viên và các nữ tu. Sau khi thăm Rodeo Medio, họ đến Santiago (Chilê) vào ngày 5 tháng 12. Cha thư ký Gusmano viết cho cha

---

<sup>82</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 212-213.

Barberis chương trình thăm viếng: “Chúng con đã ở Thái Bình Dương, vượt qua Cordillera một cách tốt đẹp. Cha Albera đã chịu đựng và cố gắng cưỡi ngựa một cách tốt đẹp. Ở đây, chúng con thăm viếng mỗi nhà hai ngày. Chúng con đã đến thăm hai nhà ở Santiago và ở Melipilla. Ngày mai chúng con sẽ đến Talca, ngày 13 đến Concepción, ngày 18 đến Valparaíso, ngày 20 đến La Serena và sau lễ Giáng Sinh, chúng con sẽ đến Macul. Những ngày đầu tiên của tháng Giêng, chúng con có tuần tĩnh tâm cho các hội viên Salêdiêng. Có lẽ chúng con sẽ phải chia thành hai đợt tĩnh tâm và một đợt khác cho các nữ tu. Sau khi viếng thăm các công cuộc ở Chilê, chúng con sẽ đến Bôlivia, nhưng có lẽ chúng con không đến Sucre được, vì quá xa và vì trời mưa liên tục nên rất khó khăn để đến đó. Từ Bôlivia, chúng con sẽ sang Peru, và ở đó đến tháng Tư”.<sup>83</sup>

Sau vài ngày nghỉ ngơi ở Santiago, cha Albera trong ba tháng viếng thăm các Salêdiêng và các nữ tu FMA ở Melipilla, Talca, Concepción, Valparaiso, La Serena, Iquique và Macul. Ngài đau đớn nhận ra rằng ở tỉnh dòng Chilê có những căng thẳng do những hạn chế của một số cha Giám đốc, nhưng trên hết là do tính cách của Đức cha Costamagna, từng là bề trên, và hiện đang chờ để vào vùng truyền giáo của mình ở Ecuador. Cha thư ký Gusmano viết cho Barberis với giọng văn không hài

---

<sup>83</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 243-244.

lòng: “Đức cha Costamagna không được ai trong tỉnh dòng yêu mến, vì ngài la mắng liên tục và tỏ hiện thái độ như thế ở nơi công cộng. Ngài không được yêu mến vì tâm hồn ngài không ở đây, nhưng ở bên ngoài Ande. Ngài không được yêu mến, vì ngài lặp đi lặp lại rằng ngài không có lòng quý trọng đối với người Chilê. Họ không nói chuyện với ngài bằng trái tim, luôn sợ bị la mắng. Ở đây, ai cũng cầu xin ngài đi Ecuador càng sớm càng tốt, và ước mong có một vị Giám tỉnh mới khôn ngoan và tốt lành, biết lắng nghe nhu cầu của hội viên và của các công cuộc, mà không la mắng và quyết định nóng vội”. Sau đó, cha thư ký kết luận: “Chắc chắn Đức cha là một vị thánh; nhưng những người khác cũng sẽ phải là thánh khi đối diện với ngài; cần có đức tin và nhìn vào thẩm quyền của bề trên chứ không phải cách thức bề trên thực hiện. Ai mà không biết rằng tất cả đều là nhiệt huyết, làm việc liên tục không mệt mỏi, nhưng luôn luôn hướng ngoại; con tim ngài không có ở đây”.<sup>84</sup>

Ngày 14 tháng 2 năm 1902, sau khi giảng tĩnh tâm cho các hội viên Salêdiêng, cha Albera cùng với cha thư ký Gusmano rời Santiago. Họ dừng lại vài ngày ở Valparaíso để dự lễ khánh thành các xưởng nghề mới và đến Iquique vào ngày 28 tháng 2. Mười ngày sau, họ khởi hành đi Arequipa (Peru). Cha thư ký Gusmano ghi nhận: “Đây là một nhà Salêdiêng thực sự; trật tự ngăn nắp,

---

<sup>84</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 256-257.

công việc, tinh thần Salêdiêng ngự trị ở đây. Miền đất nông nghiệp nhỏ bé là một viên ngọc quý thực sự, một công trình khoa học, một mô hình cho các nhà khác. Sức khỏe cha Albera cũng tạm tạm; con giúp ngài sử dụng thuốc men; bây giờ ngài chấp nhận chúng, chứ trước đây ngài không muốn”.<sup>85</sup>

Ngày 24 tháng 3, cha Albera đến La Paz. Nhà Salêdiêng ở đây trật tự ngăn nắp và tinh thần Salêdiêng tuyệt vời. Ngài lưu lại ở đây hết Tuần Thánh. Vào ngày 1 tháng 4, cha Albera đi Peru, và lưu lại ở Lima cho đến ngày 26 tháng 5. Cha Albera viếng thánh Rosa Lima và dâng Thánh Lễ tại nơi có xác của thánh nữ. Ngài muốn lên đường đi Ecuador và thăm đại diện tông tòa của Mendez và Gualaquiza, nhưng cha Giám tỉnh khuyên ngài không nên đi trong thời gian này vì thời tiết quá xấu khiến cho hành trình không thể khả thi. Vì thế, cha Albera ở Lima trong suốt tháng Đức Mẹ và giảng tĩnh tâm. Cha thư ký Gusmano viết: “Dường như trong suốt hai năm qua, cha Albera dành toàn bộ thời gian trong ngày và ngay cả ban tối để lắng nghe hội viên và an ủi họ, khích lệ họ sống tốt và gợi ý những cách thức giúp họ ngày càng thăng tiến trong tinh thần của Don Bosco. Đồng thời ngài cũng giảng mười hai đợt tĩnh tâm khác nhau trong vòng vài tháng. Trong tám ngày, con thấy ngài suy niệm rất sâu xa, dành nhiều giờ để cầu Thánh Thể”.

---

<sup>85</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 285-286.

Trong những ngày đó, cha Albera viết trong nhật ký của mình: “Hôm nay tôi bắt đầu tuần tĩnh tâm: Tôi thực sự thấy rất cần tĩnh tâm. Hai mươi mốt tháng hành trình thăm viếng, tâm hồn tiêu tan, tim nguội lạnh. Tôi muốn đi vào trong tâm hồn mình và cầu xin ân sủng Thiên Chúa. Tôi muốn thực hiện tuần tĩnh tâm này như thể là tuần tĩnh tâm cuối cùng của cuộc đời tôi. Tuổi của tôi và việc di chuyển liên tục sẽ là động lực cho tôi để tôi tĩnh tâm thật tốt. Duyệt xét lương tâm của mình, tôi thấy rằng có 3 nguyên nhân cho những khiếm khuyết của tôi: 1) Thiếu khiêm tốn; 2) Thiếu khổ chế; 3) Thiếu lòng đạo đức. Bây giờ tôi đã biết kẻ thù của mình, tôi sẽ chiến đấu với chúng”.<sup>86</sup>

Sau tuần tĩnh tâm cá nhân, cha Albera giảng tĩnh tâm cho giới trẻ, cho các hội viên và các nữ tu. Ngài cũng đến thăm tất cả các dòng tu trong thành phố và kết thúc thời gian ở Lima trong ngày lễ Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu. Vào ngày 26 tháng 5, cha Albera ra bến cảng Callao để lên đường đi Ecuador. Ngài đến Paita, cảng cuối cùng của Peru, tham dự đoàn rước ngày lễ Mình Máu Chúa Kitô.

### **3. Ecuador**

Ngày 30 tháng 5 năm 1902, cha Albera đến Guayaquil (Ecuador). Ngài dừng lại ở đây hai ngày, sau đó lên đường về phía Đông. Lộ trình mạo hiểm được

---

<sup>86</sup> ASC B0320106, *Notes usefull...*, 2.05.1902.

người viết tiểu sử mô tả chi tiết. Ngài di chuyển bằng đường sắt đến Huigra, nơi ngài ngủ trong lều. Độ ẩm vào ban đêm quá cao khiến cổ họng của ngài gặp vấn đề. Sáng hôm sau, ngài thay đổi trang phục, bắt đầu một cuộc hành trình kéo dài năm tuần, với những chuyến xe ngựa liên tục mười bốn giờ một ngày. Ngài phải mặc áo chùng, trùm kín người, cột bằng thắt lưng da, mang vớ cũng bằng da, quần khắn lớn quanh cổ, đội mũ phủ kín đầu.

Cha Albera lưu lại Guatasí tại nhà của một Cộng tác viên Salêdiêng. Ngài gặp cha Giám tỉnh Fusarini đến từ Riobamba. Cha Fusarini mô tả chi tiết những nguy hiểm của miền Đông Ecuador và những khó khăn của vùng truyền giáo, có lẽ để ngăn cản cha Albera tiếp tục cuộc hành trình nguy hiểm này, nhưng ngài khẳng định quyết tâm tiếp tục hành trình, phó thác cho Chúa Quan Phòng. Cha Albera muốn gặp các Salêdiêng trong vùng truyền giáo để đồng hành và an ủi họ. Cha Giám tỉnh đi cùng ngài một đoạn đường, và ngài phải trở lại trụ sở tỉnh dòng. Cha Albera bắt đầu những chuyến đi dài bất tận xuyên qua một khu rừng tuyệt đẹp nhưng rất nguy hiểm, băng qua những thung lũng, giữa những vách núi, và vũng lầy nước ngập đến đầu gối.

Cha thư ký Gusmano viết: “Những ai không biết cha Albera đều sẽ rất ngạc nhiên khi thấy một người ở độ tuổi của ngài, sức khỏe yếu, mỏng gòn, đến *Tambo* (nơi dừng chân của các nhà truyền giáo), xuống ngựa và phải

ngồi trên ghế, hoặc phải vịn vào cái gì đó, bởi vì đôi chân không đứng vững, và cơ thể rã rời. Tại *Tambo*, nếu báo trước cho những thổ dân ở đó, thì sẽ có một món canh nóng ấm áp, là điều an ủi duy nhất khi dạ dày đang đói lả; đôi khi chỉ là nước lã với muối, hoặc với một ít bột ngô, hoặc khoai tây. Rất nhiều lần món ăn ngon duy nhất là một ít bột ngô, mà không phải lúc nào cũng nêm đủ muối vừa khẩu vị! Và nếu đến bất ngờ, thì phải đợi hàng giờ đồng hồ mới có một món như thế để bỏ vào bao tử. *Tambo* hay *Ranco* là một kiểu nhà sàn không có vách ngăn, rộng khoảng ba hay bốn mét vuông, lợp bằng lá cọ. Nền nhà cách mặt đất ẩm ướt vài mét, cũng được trải bằng lá khô hoặc chiếu. Trong một khoảng không gian nhỏ hẹp đó, đôi khi chỉ cần một cử động nhỏ cũng đánh thức tôi, và tôi lo lắng nhìn cha Albera xem ngài thế nào. *Rancho* giúp cho chúng tôi tránh khỏi nước, nhưng không tránh được không khí. Trong những ngày hành trình dài này, tôi đi sau ngài, thấy ngài không thoải mái trên lưng ngựa. Tôi thấy rằng đôi khi sức khỏe ngài yếu hẳn, hoặc đôi khi chúng tôi buộc phải vượt qua những con đường núi non hiểm trở, nguy hiểm đến tính mạng. Thú thật là nhiều lần tôi cảm thấy bị cám dỗ khuyên ngài quay trở lại” (*Bollettino Salesiano* 1904, 109).

Trên dãy núi Azuay, toàn đá và khe núi hiểm trở, cha Albera ngã ngựa và suýt rơi xuống vực sâu. Trước khi đến Cañar, nhiều người nổi tiếng đến gặp ngài, bao gồm cả anh trai cựu tổng thống Ecuadro là Luis Cordero,



được tháp tùng bởi cha Francesco Mattana, một nhà truyền giáo vĩ đại ở Jívaro. Tiếp tục hành trình vào ngày hôm sau và ngày Chúa Nhật 8 tháng 6, cha Albera đến Cuenca. Có khoảng năm mươi người cưỡi ngựa chào đón cha Albera cách xa thành phố vài giờ và muốn ngài đổi một con ngựa khác. Trong hành trình, ngài bị ngã và bàn chân sưng lên. Ngài phải nghỉ ba ngày tại nhà các tu sĩ dòng Chúa Cứu Thế. Ngài tiếp tục hành trình vào ngày 11 và sau mười ba tiếng đồng hồ họ đến Sígsig, điểm dừng chân cuối cùng trước khi vào những khu rừng phía đông. Ngài tiếp tục lên đường vào ngày hôm sau với ba ngày hành trình dưới trời mưa không ngớt. Cuối cùng vào Chúa Nhật ngày 15 tháng 6, cha Albera đến Gualaquiza, và lưu lại ở đó tám ngày. Cha thư ký Gusmano tường thuật hành trình này cho cha Barberis:

“Con viết thư cho cha trong khi những người Jívaros đang quay quần bên những điệu nhảy và ca hát một cách tự nhiên theo phong tục của họ và để chào mừng cha Albera. Một số họ trang phục giống như Adam trước khi phạm tội; đàn ông, ngay cả người lớn, ăn mặc rất đơn giản chỉ che những chỗ cần thiết; phụ nữ khá hơn một chút. Giữa những vũ điệu âm nhạc và những âm thanh la hét, tư tưởng con hướng về Tôrinô. Chuyển đi của chúng con đến Gualaquiza thật âm thầm. Ở Sígsig, những người công giáo chào đón chúng con bằng kèn trống. Khi đi qua các làng mạc khác nhau, đâu đâu chúng con cũng bắt gặp những tấm hình Đức Mẹ Phù Hộ. Cha xứ giáo xứ thánh

Bartôlômêô kể cho chúng con nghe về hàng chục ân sủng của Mẹ Maria và nếu những gì ngài kể là sự thật, thì chúng ta không thể không thừa nhận các phép lạ. Chính Đức Mẹ là người mở đường cho công cuộc của Don Bosco. Hơn nữa, chúng ta sẽ không biết giải thích thế nào về nhiệt tâm dành cho con cái của Don Bosco ở rất nhiều quốc gia nơi họ phục vụ vì lợi ích giới trẻ và việc tìm kiếm ân nhân cho sứ mệnh.

Từ Sígsig đến Gualaquiza, chúng con không thấy một ngôi làng nào và ba ngày phải hành trình qua những vách núi, những hố sâu khủng khiếp, những đỉnh dốc như bức tường thành. Những cơn mưa kéo theo chúng con suốt hai ngày trời, bùn ngập đến bụng, chúng con sơn hết cả tóc gáy. Ở một số nơi, cần phải cúi người thấp để vượt qua những cành cây do mưa làm bật gốc. Ở những nơi khác, đường đi rất hẹp.

Điều tồi tệ nhất đối với cha Albera là những lúc con ngựa nháy cẳng lên khi nó cảm thấy điều gì đó nguy hiểm: Chúng con khuyên ngài ghì chặt yên ngựa. Khi xuống dốc, ngài giữ dây cương và yên ngựa thật chặt; nhưng đôi khi không điều khiển được, cả người và ngựa lộn nhào.

Chúng con đến nơi khi trời tối, người ẩm ướt sau 12 giờ cưỡi ngựa, chẳng có giường ngủ, chỉ có một chiếc chiếu đặt trên tấm ván ngoài trời được kê lên khoảng một mét. Cha Albera nằm ở giữa và con phải cẩn thận

không nhúc nhích, để khỏi làm ảnh hưởng đến người khác”.<sup>87</sup>

Nơi ở của các nhà truyền giáo Salêdiêng là một công trình rất đơn giản: Một nhà nguyện với hai dãy nhà đối diện nhau. Tất cả được xây dựng bằng gỗ trát bùn. Cha Albera cất bài hát *Te Deum* tạ ơn Thiên Chúa trong nhà nguyện. Khi ngài ra khỏi nhà nguyện, những thổ dân Jívaros tặng ngài *yucca* và chuối. Với niềm xót xa. Ngài nhận thấy rằng các nhà truyền giáo làm việc quá nhiều, không còn sức lực do mệt mỏi, khí hậu khắc nghiệt và thiếu lương thực. Ngài đích thân nói chuyện với từng người, an ủi họ. Trong tuần, ngài đi thăm dân làng của bộ tộc Jívaros trong khu vực để tìm hiểu về cuộc sống của họ. Ngày Chúa Nhật 22, ngài long trọng cử hành lễ Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu, rước kiệu và ca mừng Đức Mẹ.

Ngày hôm sau, cha Albera từ già vùng truyền giáo này, lên đường trở về. Các Salêdiêng và những người bản xứ tiễn ngài một quãng khá xa. Hành trình trở về “tồi tệ hơn nhiều so với chuyến đi, kéo dài mười ngày ngồi trên lưng ngựa và ba ngày nghỉ ngơi. Đến Cuenca không có gì đặc biệt: Chúng con nghỉ đêm bình thường ngoài trời và trên những chiếc giường nguy hiểm, ăn lương khô, điều này càng làm cho bao tử vốn không tốt của cha Albera ngày càng tệ hại hơn”. Cha Albera đến Riobamba vào

---

<sup>87</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 307-308.

ngày 5 tháng 7. Trong những ngày tiếp theo, Tu nghị tỉnh nhóm họp và cha Albera có thể nhận ra việc thăng tiến và những khó khăn của tỉnh dòng.<sup>88</sup>

Ngày 14 tháng 7, cha Albera đến Tập viện; từ đây ngài đến Quito, nơi các Salêdiêng xây dựng một nhà thờ và một lưu xá. Cha Albera làm phép lưu xá và xưởng thợ.

#### **4. Colombia, Venezuela, Mexico và Mỹ**

Ngày 26 tháng 7 năm 1902, cha Albera đến Guayaquil; từ đó ngài lên đường đến Colombia, đất nước đang gặp nội chiến. Ngài không thể cập bến Panama do dịch sốt vàng da; ngài đi qua Colón và Cartagena, đến Barranquilla vào ngày 8 tháng 8.

Hành trình trên thuyền từ Río Magdalena đến Honda kéo dài mười bảy ngày, giữa muôn vàn cơn bão bay xung quanh. Tại Puerto Berrio, cha Albera bị một viên tướng chặn lại, ông muốn cướp thuyền cho quân của ông ta. Sau cuộc thương lượng rất dài, ông bằng lòng lấy hầu như gần hết tất cả nguồn lương thực trên thuyền. Việc buộc phải dừng lại cho phép cha Albera và cha thư ký chăm sóc một số binh sĩ đang bị bệnh sốt vàng da. Cuối cùng vào ngày 24 tháng 8, cha Albera cập bến Honda. Từ đây, cùng với thầy sư huynh Angelo Colombo, cha Albera di chuyển bằng ngựa đến Bogotá. Cha thư ký Gusmano

---

<sup>88</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 310-312.

viết: “Lúc này, hành trình chúng tôi chỉ gồm ba người, không có ai đồng hành nữa, bởi vì có một vài người hộ tống có thể còn nguy hiểm hơn: Lực lượng cách mạng sẽ tấn công”. Tại nhà ga đường sắt đầu tiên, các anh em Salêdiêng và các thanh thiếu niên chào đón cha Albera; ngài chuyển sang một chuyến tàu đặc biệt do chính phủ tiên liệu và chỉ trong hai giờ đồng hồ ngài đã đến thủ đô Bogotá của Colombia. “Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ thấy Colombia sống trong hòa bình, nhưng thay vào đó mọi sự vẫn như cũ, đất nước đang trong nội chiến. Đặc biệt là chiến tranh giữa các sắc tộc ác liệt hơn trước. Trong hành trình, chúng tôi thấy những cảnh tượng đau buồn của những xóm làng bị đốt cháy, bị phá hủy, bị cướp bóc và cảnh chết chóc”. Cha Albera ở Bogotá mười hai ngày, thăm viếng các công cuộc Salêdiêng trong thành phố và vùng lân cận. Bất chấp nguy hiểm, cha Albera cũng đến thăm các Salêdiêng đang làm việc trong hai trại phong Contratación và Agua de Dios.<sup>89</sup>

Cha Albera rời Bogotá vào ngày 9 tháng 9. Trong mười ngày, ngài hành trình 290 km trên lưng ngựa, băng qua một vùng núi cao dưới trời giá buốt. Khi chỉ còn cách Contratación ba tiếng rưỡi, cha Albera đã ngất xỉu vì mệt và kiệt sức. Vì vậy, ngài buộc phải nghỉ qua đêm trong một túp lều. Ngày hôm sau, ngài muốn tiếp tục hành

---

<sup>89</sup> P. Albera - C. Gusmano, *Lettere a don Giulio Barberis durante la loro visita alle case d'America (1900-1903)*, 318.

trình để có thể cử hành Thánh Lễ. Họ đến trại phong vào khoảng 11 giờ sáng.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên với những người phong cùi rất cảm động. Cha Albera an ủi từng người, tặng quà, tiền và lương thực của các ân nhân cho họ. Trong những ngày tiếp theo, ngài giảng tĩnh tâm trong tám ngày; tất cả mọi người đều được mời gọi tham dự. Trong bài giảng đầu tiên, cha Albera đã bị ngất do thiếu không khí, bởi vì quá đông người chen chúc trong nhà thờ. Ngay cả ngày cuối cùng, ngài cũng bị ngất, khi một người phong cùi với đôi chân lở loét kinh khủng đến xưng tội với ngài.

Trở lại Bogotá và lưu lại đó chỉ trong vài ngày. Ngày 8 tháng 10, cha Albera khởi hành đi Agua de Dios, một hành trình với ba ngày đi bộ. Ngài giảng cho những người phong cùi. Nhà thờ chật kín người: “Anh chị em đau khổ nhiều về thể xác, hãy đừng để mình đau khổ về tinh thần, hãy để cho tâm hồn bình an bằng cách giao hòa với Thiên Chúa. Điều này tùy thuộc vào anh chị em. Chúng ta có thể chữa lành bệnh phong thể lý cho anh chị em, nhưng chính anh chị em mới có khả năng chữa lành bệnh phong thiêng liêng”.<sup>90</sup> Cha Albera giảng mỗi ngày, mặc dù thời gian không thích hợp (sau buổi trưa) với sức nóng của không khí và sự ngột ngạt vì quá đông người. Mọi người đều chú ý lắng nghe ngài giảng. Đến ngày thứ ba, mọi người lãnh nhận bí tích Giao Hòa, năm

---

<sup>90</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 215.

linh mục giải tội cho đến mười một giờ khuya. Cha Albera còn đi từng nhà để thăm hỏi các gia đình, trao quà và an ủi họ. Cuộc viếng thăm kết thúc vào ngày 19 tháng 10 với một Thánh Lễ long trọng. Ngay cả những người miễn cưỡng nhất, những người không lãnh nhận các bí tích trong nhiều năm, đã tham dự sốt sắng: Một phép lạ thực sự của ân sủng. Ngày lễ kết thúc với một cuộc rước kiệu tôn vinh Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu.

Trở về Bogotá, cha Albera viếng thăm vị Đại diện Tông tòa, thăm Đức Tổng Giám Mục và các ân nhân. Tổng thống Colombia cũng muốn gặp ngài trước khi ngài rời đất nước này. Hành trình trở về thật tồi tệ. Sau hai giờ di chuyển bằng tàu hỏa, cha Albera sử dụng ngựa, dưới cái nắng thiêu đốt và giữa những nguy hiểm của quân du kích. Khi đến Honda ngày 29 tháng 10, cha Albera đã kiệt sức. Ngài phải đợi năm ngày trước khi có thể lên một chiếc thuyền thiếu tiện nghi. Ngày 12 tháng 11, ngài đến bến cảng Barranquilla, dừng lại ở đó vài giờ và khởi hành đi Venezuela trên con tàu hơi nước Montevideo.

Ngày Chúa Nhật 16 tháng 11, ngài đến La Guaira, bến cảng chính của nước Venezuela. Ngày hôm sau, ngài đi Caracas, thăm viếng các Salêdiêng ở đây, một nơi có “ngôi nhà đẹp, nhưng gần như trống rỗng”. Ngày 21 tháng 11, sau một hành trình 150 km, ngài đến Valencia. Công cuộc Salêdiêng ở đây tiện nghi, nhờ công việc chữa bệnh của cha Micae Foglino. Cha Albera trở lại Caracas vào thứ Bảy ngày 29 tháng 11, sau đó ngài khởi hành đi

San Rafael và Santa Rosa, hai công cuộc nhỏ. Cha Albera vượt qua hồ Maracaibo thật khó khăn vào ban đêm, bởi vì gió dữ dội, cộng với thời tiết lạnh buốt, cũng như mùi hôi thối trên thuyền. Ngày 5 tháng 12, cha Albera lên đường đi đến Curaçao và sau đó đến La Guaira. Bến cảng bị các tàu quân sự nước ngoài chiếm đóng vì lợi ích của các quốc gia liên hệ. Ngày 15 tháng 12, các chiến hạm của nước Anh tấn công cảng Puerto Cabello, cách Caracas 200 km. Vì lý do này, cha Albera quyết định khởi hành càng sớm càng tốt. Ngài lên tàu khởi hành đi đến đất nước Puerto Rico.

Sau năm ngày trên đảo Miraflores, ngài đến bến cảng San Juan ở Puerto Rico vào ngày 22 tháng 12. Ngài nghỉ ngơi trong một khách sạn. Chương trình dự phóng sẽ có một chuyến viếng thăm đất nước Jamaica, nhưng những khó khăn về phương tiện di chuyển và tình trạng sức khỏe yếu của cha Albera, nên cha thư ký đã đề nghị đi thẳng đến nước Mexico. Sau khi cử hành lễ Giáng Sinh trong nhà thờ của các cha dòng Vinh Sơn, cha Albera lên tàu hơi nước “León XIII” của Tây Ban Nha. Trên tàu, cha Albera vui mừng gặp một nhóm các nhà truyền giáo Salêdiêng và một số nữ tu. Ngài đàm thoại với từng người một. Cuộc hành trình, nói chung là tốt, kéo dài mười ngày, nhưng sức khỏe của ngài vẫn không cải thiện. Ngài có vấn đề về dạ dày và thức ăn cứ trào ra.

Cha Albera đến Veracruz ngày 8 tháng 1 năm 1903. Tại bến cảng, ngài được cha Luigi Grandis, Giám tỉnh



Mexico và các Salêdiêng chào đón. Ở thành phố Mexico, các Salêdiêng có một công cuộc thật tuyệt đẹp. Cha Albera viếng thăm các công cuộc Salêdiêng ở Morelia và Puebla. Vào ngày 31 tháng 1, ngài cử hành Thánh Lễ tại đền thờ Đức Mẹ Guadalupe. Chuyến thăm các công cuộc Salêdiêng ở Mexico là một niềm an ủi rất lớn. Cha Albera được chính quyền địa phương và những người liên hệ với công cuộc Salêdiêng tiếp đón nồng hậu và dành cho ngài tình cảm trân trọng. Cha Giám tỉnh trình cho ngài 22 đơn xin mở các công cuộc mới ở các thành phố lớn trong đất nước Mexico.

Ngày 9 tháng 2, cha Albera khởi hành đi California (Hoa Kỳ). Ngài dừng lại ở Los Angeles và đến San Francisco vào thứ Bảy ngày 14 tháng 2. Cha Albera dâng lễ và giải tội trong nhiều giờ tại hai giáo xứ Salêdiêng; ngài khuyên các tín hữu di dân người Ý hãy trung thành với đức tin mà cha ông đã truyền lại.

Sau ba mươi tháng thăm viếng các công cuộc Salêdiêng tại Châu Mỹ, cha Albera cảm thấy rất yếu và kiệt sức. Ngài muốn trở về Tôrinô càng sớm càng tốt. Ngài khởi hành vào Chúa Nhật ngày 1 tháng 3, dừng lại ở Chicago, sau đó đến New York vào Chúa Nhật ngày 8 tháng 3 năm 1903. Sau mười ngày nhiệt tâm mục vụ ở đây, ngài khởi hành về Châu Âu.

Hành trình trên biển kéo dài một tuần. Cha Albera cập bến tại Vương quốc Anh, thăm viếng các công cuộc Salêdiêng ở Luân Đôn, nhà tập ở Burwash do cha

William Brown trẻ trung và rất thân ái điều hành, công cuộc ở Farnborough dành cho trẻ mồ côi, trường học và giáo xứ ở Wandsworth. Ngài đặc biệt hài lòng với sự phát triển mạnh mẽ của các công cuộc Salêdiêng tại nước Anh và tinh thần tốt giữa các hội viên.

Ngày 1 tháng 4 năm 1903, cha Albera và cha thư ký đến Paris. Cha Albera nhận thấy một tình huống “tế nhị” đối với luật về các dòng tu có hiệu lực từ năm 1901. Luật này buộc các dòng tu và các Tu hội phải lựa chọn giữa việc trần thế hóa hoặc phải có phép của chính phủ. Cha Giám tỉnh ở Paris là Giuse Bologna muốn chọn điều thứ hai, một lựa chọn được chứng minh là nguy hiểm. Quả vậy, chính phủ từ chối cấp phép và vào năm 1903 hầu như tất cả các công cuộc đều bỏ dở. Mặt khác, cha Giám tỉnh ở Marseille chọn con đường trần thế hóa, và công việc tiến triển hơn.

Cha Albera rời Paris vào tối thứ Sáu Tuần Thánh ngày 10 tháng 4, và đến Valdocco vào chiều ngày hôm sau, rất mệt mỏi, nhưng rất hạnh phúc. Trước khi đi ngủ, cha Albera viết trong nhật ký: “Tôi cảm thấy hạnh phúc biết bao khi được trở lại Nguyễn xá Valdocco thân yêu, nơi đã trở thành ngôi nhà của tôi trong suốt những năm tháng tươi đẹp nhất. Ngày hôm nay là một bản khái hoàn ca thực sự đối với tôi! Các bề trên đã tiếp đón tôi nồng hậu, đặc biệt là Don Rua”. Hai mươi năm sau, cha Giacomo Ressico thuật lại: “Khi cha Albera trở về sau cuộc hành trình dài, tôi cùng với các bạn cùng lớp năm

thứ tư trung học tại Nguyễn xá ra chào đón ngài. Nhìn thấy ngài bên cạnh Don Rua, tôi vô cùng ngưỡng mộ trước dáng vẻ dịu hiền của người cha, hiền hậu và khiêm tốn. Tôi càng ngưỡng mộ hơn khi ở ban công tầng hai lắng nghe những chia sẻ của ngài. Ngài nói với sự ngọt ngào và khiêm tốn: “Người đại diện đứng trước mặt người sai đi sẽ không là gì hết”, và ngài chỉ tay về phía Don Rua, cúi đầu và rút lui.<sup>91</sup>

Trong những ngày tiếp theo, cha Albera trình bày với Don Rua những chi tiết về tình trạng của Tu hội, của các hội viên và các công cuộc Salêdiêng tại Châu Mỹ. Cha thư ký Gusmano, sau khi cha Albera qua đời, viết một tường thuật ngắn gọn về chuyến thăm này:

“Trong chuyến kinh lý tại Châu Mỹ trong ba năm (từ ngày 7 tháng 8 năm 1900 đến ngày 11 tháng 4 năm 1903), cha Albera đã thăm viếng 215 nhà Salêdiêng và Con Đức Mẹ Phù Hộ (FMA); ngài đã đến các quốc gia Uruguay, Paraguay, Argentina, Chile, Peru, Bolivia, Ecuador, Colombia, Venezuela, các nước Trung Mỹ, Mexico và Bắc Mỹ. Chuyến kinh lý của ngài đã được trình bày trong *Tập san Salêdiêng*. Tuy nhiên, tôi muốn nêu lên một vài điểm quan trọng.

Một đặc trưng trong hành trình kinh lý của cha Albera là sự nhiệt tình được khơi dậy khi ngài viếng thăm từng công cuộc. Sự đón tiếp nồng hậu, phi thường

---

<sup>91</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 222.

và không thể tin được: Giáo quyền, chính quyền dân sự và quân sự đã đến gặp ngài như vị đứng đầu người dân của họ và tôn vinh ngài như một người nổi tiếng. Bất cứ nơi đâu ngài viếng thăm, mọi người đều thốt lên: “Thật không thể chọn ai tốt hơn làm đại diện cho Don Bosco!” Quả thật ngài là người con của Don Bosco, ngài đã sống với Đấng sáng lập rất nhiều năm, và luôn nói về người cha thân yêu của mình. Don Bosco, tư tưởng và lời nói của ngài một cách tự nhiên đều đi vào trong những bài phát biểu và lời khuyên của cha Albera. Điều này giải thích tính thuyết phục của cha Albera khi chia sẻ với mọi người.

Các cộng tác viên Salêdiêng và những người đến gần cha Albera không muốn rời xa ngài. Ngài hấp dẫn họ bằng sự tươi cười, nét thanh lịch, sự khiêm tốn, nhiệt tâm, lòng bác ái, và những lời nói làm êm ái tâm hồn.

Phép lành Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu qua đôi bàn tay của ngài là một công cụ của ân sủng và những điều kỳ diệu dành cho những tâm hồn sốt sắng. Việc cha Albera dành thời giờ cho những người phong cùi nghèo nơi các công cuộc Salêdiêng tại Colombia thật đáng kinh ngạc. Ngài luôn quan tâm đến họ, muốn thăm tất cả những người bệnh nặng nằm trên giường, lắng nghe và cảm thông cho những đau khổ của họ, những câu chuyện cuộc đời. Ngài an ủi và động viên họ, mời gọi họ đón nhận chiều kích đau khổ theo tinh thần Kitô giáo.

Việc thăm viếng các cộng đoàn Salêdiêng và việc gặp gỡ các hội viên là một việc quan trọng. Cha Albera để cho các hội viên tự do gặp gỡ riêng tư với ngài bao lâu họ muốn. Nếu thời gian ban ngày không đủ, ngài dành cả ban đêm để anh em có thể chia sẻ với ngài. “Cha đến không phải để đối diện với nhiều khó khăn, nhưng để các hội viên hài lòng và hạnh phúc”.

Chắc chắn một điều là nhờ sự trợ giúp đặc biệt của Đức Trinh Nữ Maria Rất Thánh, cha Albera mới có thể hoàn thành nhiệm vụ lớn lao và liên tục như vậy trong ba năm mà không bị bệnh nặng, xét rằng sức khỏe của ngài không tốt. Nhiều ngày hành trình trên lưng ngựa, đi dưới trời mưa rất lớn liên tục trong mười lăm ngày, ngủ trong những chiếc lều trú tạm bỏ hoang hoặc trên những chiếc chõng cao hơn mặt đất khoảng một mét, ăn uống bằng những chén canh, đôi chân cứng đờ, gặp hiểm nguy trên dãy núi cao: Đây là một số khó khăn mà ngài phải đối diện. Ngài vượt qua nhờ quyền năng huyền diệu”.<sup>92</sup>

Ba mươi hai tháng di chuyển trong điều kiện không thoải mái đó như một dấu chỉ để kiểm chứng sức khỏe của cha Albera, đồng thời cũng giúp ngài thoát ra khỏi sự phiền muộn của những năm trước. Chuyến thăm viếng của ngài rất quan trọng cho các anh em Salêdiêng, các nữ tu FMA và các công cuộc. Những báo cáo chi tiết ngài gửi cho Don Rua trình bày thực tế và cụ thể về công

---

<sup>92</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 223-225.

cuộc Salêdiêng ở Châu Mỹ. Ánh sáng và bóng tối, vinh quang và đau khổ, thành công và thất bại, tất cả đều giúp cho ngài có những lựa chọn quân bình, cho thấy khả năng phán đoán rất tốt, sự khôn ngoan hòa quyện với lòng bác ái, sự tôn trọng con người và hoàn cảnh địa phương; đồng thời cũng cho thấy một tính cách mạnh mẽ, khả năng ra quyết định đúng lúc, những phẩm chất đặc biệt của một bề trên khôn ngoan và quân bình.

Cha Albera cũng để lại nhiều bài học cho các anh em Salêdiêng và các nữ tu FMA với những bài giảng, những lời khuyên, an ủi và nâng đỡ trong tình cha khi đàm thoại cá nhân với họ. Chính bản thân cha Albera cũng gặt hái được nhiều điều trong đời sống thiêng liêng: Mở rộng tầm nhìn và hiểu biết hơn về con người và đoàn sủng Salêdiêng, tinh thần Don Bosco đi vào các nền văn hóa khác nhau, nhận thức về tầm quan trọng và khẩn thiết của sứ mệnh giáo dục Salêdiêng. Ngài cũng nhận thức rằng cần phải bắt đầu các khóa đào luyện Salêdiêng vững chắc hơn để đào tạo nên những Salêdiêng quân bình và đạo đức. Chắc chắn rằng, Thiên Chúa đang chuẩn bị cho cha Albera một sứ mệnh cao cả trong tương lai.

## BÊN CẠNH DON RUA TỪ NĂM 1903 ĐẾN NĂM 1910

### 1. Giai đoạn 1903 - 1907

Cha Phaolô Albera về Tôrinô, trở lại làm việc sau vài ngày nghỉ ngơi. Tháng 5 năm 1903, ngài tham dự Đại hội Cộng tác viên lần thứ ba. Ngài chuyển lời chào mừng của các Cộng tác viên Hoa Kỳ đến Đại hội và trình bày chuyển kinh lý trong thời gian qua. *Tập san Salêdiêng* tóm tắt bài phát biểu của ngài: “Cha Albera chuyển những lời chào mừng của các Cộng tác viên Hoa Kỳ đến Đại hội. Ngài thuật lại cuộc hành trình thăm viếng các công cuộc Salêdiêng ở mười hai nước Châu Mỹ, và việc ngài chứng kiến tận mắt về những gì Salêdiêng đang hoạt động ở bên kia đại dương. Ngài mô tả những điều đã xảy ra với ngài trong hành trình vượt qua những nơi nguy hiểm để đến thăm những công cuộc Salêdiêng, và những hoa trái dồi dào từ những vùng xa xôi đó, nhờ công việc vĩ đại của Don Bosco vì vinh quang Thiên Chúa. Bằng những lời lẽ đơn giản nhưng được lựa chọn, cha Albera tường thuật về các công cuộc Salêdiêng. Ngài nói về những hoa trái nơi các vùng đất đó, chẳng hạn như lòng đạo đức, ngay

cả những người da đỏ, hay những người phong cùi ở Agua de Dios. Ngài kể những câu chuyện hết sức cảm động, những nhân đức anh hùng mà chỉ có ân sủng siêu nhiên mới có thể khiến cho các Salêdiêng làm việc, để có thể sống chết giữa những người phong cùi. Sau khi ngài kể về nhà truyền giáo Evasio Rabagliati, người hiến dâng trọn cuộc đời cho việc phục vụ người cùi, các thành viên của Đại hội đã dành một tràng pháo tay dài cho các Salêdiêng anh hùng nơi vùng đất Châu Mỹ xa xôi đó”.<sup>93</sup>

Ngày 17 tháng 5 năm 1903, Thánh Lễ tôn vinh Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu được cử hành tại Tôrinô. Cha Albera viết trong nhật ký: “Một ngày tuyệt vời! Đó thực sự là vinh quang của lòng sùng kính Đức Mẹ Phù Hộ. Tôi tham dự các cử hành phụng vụ trong nhà thờ và tôi nếm hưởng những thời khắc thật quý giá”. Trong những ngày tiếp theo, cha Albera đại diện cho Don Rua cử hành lễ Mẹ Phù Hộ ở Lombriasco và Lanzo Torinese. Sau đó là những đợt tĩnh tâm năm khác nhau: “Trong cương vị Tổng cố vấn đào luyện của Tu hội, tôi có nhiệm vụ đặc biệt là cầu nguyện cho sự thành công của các tuần tĩnh tâm”.<sup>94</sup> Ngài dành nhiều thời gian sẵn sàng gặp gỡ riêng các hội viên, đến mức sức khỏe của ngài bị ảnh hưởng. Vào tháng Mười Hai, ngài buộc phải nghỉ ngơi tại nhà Salêdiêng ở Mathi để phục hồi sức khỏe.

---

<sup>93</sup> *Bollettino Salesiano* 1903, 165.

<sup>94</sup> *ASC B0320106, Notes usefull...*, 17.05.1903; 9.08.1903.



Cha Albera tiếp tục các chuyến kinh lý theo giáo luật vào tháng 2 năm 1904. Đầu tiên, ngài đến thăm các công cuộc Salêdiêng ở Piedmont. Sau đó ngài đến Rôma, và ngày 11 tháng 4, ngài tham dự Thánh Lễ do Đức Giáo Hoàng Piô X chủ sự, được sinh động bởi một ca đoàn gồm một ngàn chủng sinh. Sau đó, ngài đến Caserta, Napoli và Messina. Ngài ở lại Sicily trong một tháng để thăm tất cả các công cuộc Salêdiêng và các nữ tu FMA. Cha Argeo Mancini, khi đó là một tập sinh, chia sẻ rằng: “Thời gian đó, tôi rất ấn tượng với cha Albera. Ngài bị chấn thương nặng ở cánh tay phải, khiến ngài đau đớn và cánh tay không cử động được. Tôi khâm phục sự kiên nhẫn của ngài. Tuy nhiên, ngài vẫn muốn rời khỏi cộng đoàn San Gregorio, nơi ngài đang ở, để tiếp tục hành trình thăm viếng các công cuộc khác, trong khi cánh tay của ngài chưa lành. Khác với ấn tượng ban đầu có vẻ nghiêm khắc, tôi khâm phục lòng đạo đức và tình cha của ngài, giúp ngài trò chuyện cách thân tình và biểu hiện lòng tốt cho các hội viên.<sup>95</sup> Sau khi thăm viếng San Gregorio, cha Albera đến Bronte, Randazzo, Syracuse, Palermo, San Giuseppe Jato, Marsala. Từ đó, ngài đến Tunisi (Châu Phi) và cuối cùng là Marseilles. Ngài trở lại Tôrinô ngày 1 tháng 7.

Vào tháng Tám, cha Albera đến Sampierdarena (Genoa) để chào đón Đức cha Cagliari và đồng hành

---

<sup>95</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 229.

cùng Đức cha về Tôrinô tham dự Tổng tu nghị lần thứ mười. Trong những ngày đó, Don Rua không được khỏe. Cha Albera viết trong nhật ký: “Don Rua, bề trên của chúng tôi bị ốm: Tôi hiến dâng mạng sống của mình để cho ngài được khỏe mạnh”. Don Rua bình phục và có thể tham dự Tổng tu nghị tại Valsalice từ ngày 23 tháng 8 đến ngày 13 tháng 9 năm 1904. Vào ngày 24 tháng 8, cha Albera một lần nữa được tái nhiệm chức vụ Tổng cố vấn đào luyện. Tối hôm đó, ngài viết: “Tôi đã được bầu làm Tổng cố vấn đào luyện như trước đây. Nhưng tôi không thể hài lòng với sự tín nhiệm này, thực sự tôi đau khổ, vì cảm thấy mình không có khả năng”.<sup>96</sup>

Sau Tổng tu nghị, cha Albera được cử sang Pháp vì nhà dòng sợ rằng chính phủ sẽ tịch thu các công cuộc Salêdiêng. Sau đó, ngài tiếp tục những chuyến kinh lý đến các nhà Salêdiêng: Verona, Gorizia, Áo và Ba Lan. Ngài trở về Tôrinô ngày 10 tháng 12.

Sức khỏe sa sút đến mức vào đầu tháng 2 năm 1905, theo lời khuyên của Don Rua, cha Albera phải đi nghỉ ngơi tại Marseille hơn một tháng. Ngài trở lại Tôrinô vào giữa tháng Ba, và đã khỏe mạnh hơn. Bị những cơn đau bụng hành hạ, và trong sự vắng lời, ngài đồng ý điều trị tại Recoaro. Từ đó, ngài thăm các công cuộc ở Veneto. Trở về Piedmont vào nửa cuối tháng Chín, ngài tiếp tục điều trị ở Mathi. Việc điều trị bệnh và không làm việc

---

<sup>96</sup> ASC B0320106, *Notes usefull...*, 24.08.1904.

được khiến cho ngài cảm thấy nặng nề và khó chịu. Ngài viết cho chị Olive: “Cảm ơn những lời cầu nguyện của chị để tôi mau bình phục. Bây giờ sức khỏe tôi đã tốt hơn nhiều. Nhưng tôi cần Thiên Chúa ban ơn để có thể làm việc một chút vì vinh danh Chúa và phần rỗi các linh hồn. Thời gian qua tôi đã không làm gì hết. Tôi có gì để trình bày khi ra trước tòa chung thẩm trong ngày phán xét?”.

Ngày 6 tháng 1 năm 1906, cha Albera đến Sampierdarena, đồng hành với những nhà truyền giáo sắp lên đường. Trong số đó có một học trò của ngài ở Marseille là cha Lodovico Olive. Sau đó, ngài đến Pháp và ở lại đất nước này cho đến giữa tháng Ba. Trong khoảng thời gian từ tháng Tám đến tháng Chín, nhờ sức khỏe được cải thiện, ngài hướng dẫn các đợt tĩnh tâm khác nhau. Ngày 23 tháng 8, khi kết thúc tuần tĩnh tâm ở Lanzo, ngài để lại cho các hội viên ba điều: “1. Yêu mến ơn gọi và yêu mến nhà dòng; 2. Ước muốn sống trọn lành và làm cho điều đó trở nên hiện thực; 3. Nhiệt tâm cho việc cứu rỗi các linh hồn”. Khi kết thúc tuần tĩnh tâm cho các cha giám đốc, vào ngày 1 tháng 9, ngài nói: “Hãy nhớ rằng chúng ta là những tu sĩ, là những linh mục và là con cái của Don Bosco”.<sup>97</sup> Vào tuần cuối tháng 8, ngài đến Paris để hỗ trợ cha Giám tỉnh Bologna giải quyết các vấn đề của tỉnh dòng Pháp. Ngài cũng đến thăm các công cuộc tại nước Bỉ. Sau đó, cha Albera dành những tháng

---

<sup>97</sup> ASC B0320107, *Notes usefull...*, 23.08.1906.

cuối năm ở Tôrinô, làm việc vì lợi ích của giới trẻ ở Valdocco và các công cuộc khác.

Ba năm cuối trong chức vụ Tổng cố vấn đào luyện là thời gian mệt nhọc nhất của cha Albera. Sức khỏe yếu, đau bệnh hành hạ ngài, đến nỗi ngài nghĩ rằng cái chết đã cận kề. Ngày 1 tháng 1 năm 1907, ngài viết trong nhật ký: “Năm nay, có thể là năm cuối cùng của tôi, nên tôi phải dùng năm này để làm điều tốt vì vinh danh Chúa và phần rỗi linh hồn tôi. Vì thế, tôi đề ra những quyết định như sau: “1. Năm nay sẽ được thánh hiến cách đặc biệt cho Thánh Tâm Chúa; 2. Tôi sẽ thường xuyên nghĩ về cái chết; 3. Kể từ hôm nay, tôi đón nhận cái chết mà Chúa sẽ gửi đến cho tôi dưới bất cứ hình thức nào; 4. Từ hôm nay, tôi chấp nhận những đau khổ mà Chúa muốn gửi đến cho tôi và tất cả những đau đớn mà Ngài thấy rằng có ích cho tôi; 5. Tôi hứa sẽ thực hành tốt hơn tính khiêm nhường, bác ái, hy sinh và tất cả các nhân đức của một tu sĩ và một linh mục”.<sup>98</sup>

Trong thời gian này, cha Albera đau buồn vì cái chết của những người thân yêu. Người đầu tiên là cha Bologna, Giám tỉnh Pháp, đột ngột qua đời vào ngày 4 tháng 1 khi đang ở Valdocco. “Tôi rất đau khổ, bởi vì tôi quý mến người anh em này rất nhiều, đã sống cùng với tôi nhiều năm ở Pháp”. Vài ngày sau, một phụ nữ trong gia đình Olive mà ngài hướng dẫn thiêng liêng qua đời.

---

<sup>98</sup> ASC B0320107, *Notes usefull...*, 1.01.1907.

Vào đầu tháng Ba, hai anh em của cha Gusmano qua đời cách nhau vài giờ, một người là cha Giám đốc ở Messina. Ngày 27 tháng 3, cha Celestino Durando qua đời; ngài là thành viên của ban Tổng cố vấn và là bạn đồng hành của cha Albera từ thuở bé.<sup>99</sup>

Don Rua ủy thác cho cha Albera nhiệm vụ viết một lá thư luân lưu về sự nghèo khó. Ngài lấy cảm hứng từ cuốn sách của Đức cha Charles Louis Gay về *Các nhân đức Kitô giáo trong đời sống thánh hiến*. Ngài hoàn thành bản thảo vào ngày 27 tháng 1 và trao lá thư cho Don Rua. Ngài viết: “Don Rua rất thích tác phẩm nhỏ này của tôi: Ngài vui mừng nhận nó và cảm ơn tôi. Nhưng tôi biết bài viết của mình kém chất lượng, ngay cả kém về hình thức và tình cảm: Người khác có thể làm tốt hơn tôi”.<sup>100</sup> Lá thư luân lưu về sự nghèo khó, do Don Rua ký ngày 31 tháng 1 năm 1907, được gửi cho các anh em hội viên Salêdiêng vào ngày 13 tháng 2.<sup>101</sup> Lá thư này được xem là một trong những thư luân lưu quan trọng nhất.

Hoàn thành nhiệm vụ này giúp cho cha Albera được an ủi rất nhiều, vì ngài từng nghĩ rằng Don Rua không hài lòng với công việc của ngài. Chúng ta không biết lý do cho những suy nghĩ của cha Albera, có lẽ là do một sự hiểu lầm nào đó, cộng thêm cảm nghĩ yếu đuối của ngài.

---

<sup>99</sup> ASC B0320107, *Notes usefull...*, 4.01.1907; 27.03.1907.

<sup>100</sup> ASC B0320107, *Notes usefull...*, 27.03.1907.

<sup>101</sup> *Lettere circolari di don Michele Rua ai salesiani*, Tip. SAID “Buona stampa”, Torino 1910, 360-377.

Ngài tâm sự với cha Barberis, người đã thuyết phục ngài rằng không có lý do gì để lo lắng. Ngài cầu xin Thiên Chúa giúp ngài thoát ra khỏi suy nghĩ đó. Sau đó, mọi sự được giải quyết. Đó là một trong những thời điểm khó khăn nhất đối với cha Albera. Ngài xem đó là một sự thanh tẩy của Thiên Chúa dành cho ngài.

Ngày 23 tháng 7 năm 1907, Giáo Hội nâng Don Bosco lên bậc Đấng đáng kính. Niềm vui của những người Salêdiêng rất lớn, nhưng chỉ ngắn ngủi. Quả vậy, vài ngày sau, một sự việc vu khống chống lại cộng đoàn Salêdiêng ở Varazze. Cha Ceria nói về sự việc này là việc của ma quỷ, nhằm loại trừ dòng Salêdiêng. Các Salêdiêng ở Varazze (Ý) bị vu khống vô đạo đức rất nghiêm trọng; mọi thứ hoàn toàn bịa đặt. Tin tức về “sự kiện Varazze” đã bị các tờ báo chống đối thổi phồng lên một cách ác ý. Nhà nước ra quyết định đóng cửa công cuộc Salêdiêng tại Varazze trong một thời gian. Lúc đầu, các Salêdiêng rất bất ngờ và sửng sốt. Sau đó, được các cựu học sinh và bạn bè ủng hộ, các Salêdiêng bắt đầu lên tiếng, tố cáo sự vu khống và đòi công lý. Tòa án xác nhận sự mâu thuẫn của các cáo buộc, nhưng đó là những tháng ngày rất khó khăn.

Nhật ký của Cha Albera phản ánh nỗi đau của Don Rua, sự thất vọng và lo lắng của mọi người, sự kiên định và nghị lực của các bề trên trung ương bảo vệ uy tín Salêdiêng. Các biện pháp phòng ngừa đã được thực hiện. Vào ngày 12 tháng 8, Don Rua, Bề trên cả, ủy thác cho

cha Albera truyền đạt các quyết định của ban Tổng cố vấn để tránh những vụ khống nhà dòng trong tương lai.

Cho dầu những ngày tháng khó khăn đó, cha Albera cũng đã hướng dẫn tất cả các tuần tĩnh tâm giữa mùa hè và mùa thu. Trong năm này, ngài cũng thay thế cha Carlo Baratta, Bề trên tỉnh dòng Subalpine, vắng mặt vì bệnh tật. Vì vậy, ngài tham dự cuộc họp các Giám tỉnh ở Valsalice. Vào tháng Mười, ngài đến Pháp để giảng tĩnh tâm. Sau đó, ngài tiếp tục đến Tây Ban Nha, cử hành những ngày lễ tôn vinh Don Bosco, Đáng đáng kính.

## **2. Giai đoạn 1908 - 1910**

Cha Albera bắt đầu năm 1908 trong tình trạng sức khỏe không tốt. Tuy nhiên, ngài luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Don Rua giao phó. Ngài viết thư thông báo về chuyển kinh lý ngoại thường theo giáo luật đến tất cả các cộng đoàn Salêdiêng của vị đại diện cha Bề Trên Cả. Tại Pháp, ngài chủ trì các buổi lễ mừng Đáng đáng kính Don Bosco. Tại Ý, ngài đến thăm một số công cuộc ở Piedmont, Parma, Bologna và Pisa. Ngài giảng tĩnh tâm ở Lanzo, Valsalice và Lombriasco. Vào ngày 18 tháng 10, ngài viết trong nhật ký: “Hôm nay là kỷ niệm 50 năm, ngày tôi đến Nguyên xá. Tôi tiếc nuối vì đã không tận dụng được những ân sủng của Chúa trong suốt 50 năm qua! ”. Hôm đó cũng là ngày Don Rua bắt đầu bị bệnh: “Cha Rua bị bệnh. Tôi cầu nguyện rất nhiều với Chúa

nhân lành để Chúa ban cho Don Rua sức khỏe tốt hơn vì lợi ích cho nhà dòng chúng tôi”.<sup>102</sup>

Ngày 12 tháng 11, cha Albera về quê thăm anh em và viếng mộ cha mẹ: “Tôi gặp anh em của tôi; có lẽ đây là lần cuối cùng tôi gặp cả gia đình”.<sup>103</sup> Ý nghĩ về cái chết lại đến với ngài, nhất là khi ngài bị cơn đau dạ dày hành hạ.

Ngày 28 tháng 12 năm 1908, một trận động đất khủng khiếp tàn phá các thành phố Messina và Reggio Calabria trong vài giây. Thảm họa này khiến hơn một trăm nghìn người trở thành nạn nhân. Chín anh em Salêdiêng, ba mươi chín thanh thiếu niên và bốn công nhân thuộc công cuộc Salêdiêng ở Messina đã tử nạn. Nhật ký của cha Albera kể lại sự đau khổ và lo lắng của những ngày đó: “Cha Gusmano và cha Bertello đến Sicily, nào là mức độ của thảm họa, nào là con số người chết. Don Rua gửi một bức điện khẩn cho các Giám mục và thị trưởng của hai thành phố bị tàn phá: ‘Tôi lo lắng về số phận của các Salêdiêng và những học sinh của chúng tôi ở Calabria và Sicily. Thiên Chúa luôn tốt lành và chúng tôi sẵn lòng đón nhận trẻ mồ côi, từ hệ quả của trận động đất, vào trong các công cuộc của chúng tôi’. Don Rua gửi điện tính cho cha Giám tỉnh tại Catania là Bartolomeo Fascie, để tỉnh dòng sẵn sàng trợ giúp những nhu cầu cấp thiết nhất cho những người trẻ đang đau khổ”.<sup>104</sup>

---

<sup>102</sup> ASC B0320107, *Notes usefull...*, 18.10.1908.

<sup>103</sup> ASC B0320107, *Notes usefull...*, 12.11.1908.

<sup>104</sup> *Bollettino Salesiano* 1909, 35.



Ngay lập tức, tất cả các công cuộc Salêdiêng ở Ý tiếp nhận trẻ mồ côi. Vào tối ngày 31 tháng 12, mặc dù tình trạng sức khỏe không tốt, Don Rua xuống hội trường Valdocco để nói chuyện với các anh em Salêdiêng. Với cảm xúc chung của mọi người, ngài đọc bức điện gửi từ Messina vài giờ trước cho biết chính xác về các nạn nhân ở cộng đoàn Messina. Sau đó, ngài trình bày Hoa Thiêng. Giọng nói của Don Rua, sự run rẩy của đôi tay và thân thể, nỗi đau sâu sắc mà ngài cảm thấy trong tim, đã tạo ấn tượng sâu sắc nơi cha Albera và tất cả những người có mặt. Từ ngày 4 đến ngày 5 tháng 1 năm 1909 tại Vương cung thánh đường Đức Mẹ Phù Hộ, Don Rua dâng lễ cầu hồn cho các Salêdiêng, các học sinh, các cộng tác viên đã qua đời và nhiều nạn nhân khác. Don Rua, sức khỏe rất yếu, không thể hát khi cử hành thánh lễ trọng thể như ngài muốn. Ngài quỳ gối, với cơ thể và khuôn mặt đau khổ. Ngài sắp bước sang tuổi bảy mươi hai, và dường như ngài sắp đi đến đoạn cuối của hành trình dương thế.

Trong những tháng tiếp theo, cha Albera vẫn ở Valdocco bên cạnh Don Rua, người đang bị bệnh, để giúp cha phó Bề trên cả Philip Rinaldi điều hành những công việc cấp bách nhất. Ngay sau khi Don Rua bình phục, cha Albera đến Rôma. Ngày 21 tháng 4, cha Albera đại diện cho Don Rua để cử hành nghi thức nhận chức tân quản xứ thánh đường Mẹ Phù Hộ ở Testaccio. Ngài tham dự lễ phong chân phước cho Gioan Eudes, vị tông đồ sùng

kính Thánh Tâm. Ngài nhận được tin Đức Giáo Hoàng Piô X bổ nhiệm cha Giovanni Marengo SDB, làm Giám Mục Massa. Ngày 1 tháng 5, ngài tiếp kiến Đức Giáo Hoàng và báo cáo về sức khỏe của Don Rua và tình trạng của Tu Hội. Sau đó, ngài đi đến Naples và Sicily. Ngày 19, từ Palermo, ngài khởi hành đến Tunisi, nơi ngài thăm viếng cho đến ngày 9 tháng 6. Từ đó, ngài đến Marseille để thăm viếng các công cuộc Salêdiêng tại Pháp. Ngài trở lại Tôrinô vào ngày 23 tháng 6 để kịp tham dự “lễ tri ân” truyền thống để vinh danh cha Bề trên cả Rua. Sau đó, ngài dành hết tâm trí cho việc giảng tĩnh tâm năm.

Ngày 22 tháng 11 năm 1909, cha Albera có mặt ở San Benigno Canavese tham dự cuộc họp của ban Tổng cố vấn. Ngài viết trong nhật ký: “Sức khỏe của Don Rua càng ngày càng xuống”. Ngài cùng Don Rua trở lại Tôrinô. Ngài viết vào ngày 14 tháng 12: “Don Rua luôn phải nằm trên giường. Lạy Chúa, xin hãy ban cho Don Rua sức khỏe”. Vào một ngày cuối năm, ngài viết: “Tôi đã dành thời gian để duyệt xét chính mình. Tôi xấu hổ khi nhận ra rằng, tôi đã không thăng tiến các nhân đức. Tôi cảm thấy rằng tôi thiếu bác ái và khiêm tốn. Các quyết định năm ngoái tôi đã không thực hiện một cách tốt đẹp. Lạy Chúa, xin thương xót con!”.<sup>105</sup>

Sức khỏe của Don Rua, Đấng kế vị thứ nhất của Don Bosco, mỗi ngày một trở nên tồi tệ hơn. Tháng 1 năm

---

<sup>105</sup> ASC B0320108, *Notes usefull...*, 14.12.1909.

1910, Don Rua có vẻ khá hơn, nhưng đến tháng Hai, Don Rua lại xuống sức.

Tất cả những lá thư cha Albera viết trong thời kỳ đó đều mời gọi các anh em Salêdiêng cầu nguyện cho Don Rua. Ngày 28 tháng 2, ngài viết cho cha Giám tỉnh Brasil: “Don Rua bệnh nặng; hôm nay có một chút cải thiện, nhưng chúng ta mong muốn ngài bình phục. Hy vọng là cha đã nhận được lá thư luân lưu hàng tháng mới nhất với những thông tin về người cha thân yêu của chúng ta. Chúng ta cầu nguyện nhiều hơn. Don Rua rất bình an và thanh thản. Lối cư xử của ngài trong cơn bệnh tật là lối sống của một vị thánh”.<sup>106</sup> Các bác sĩ chẩn đoán là ngài bị “viêm cơ tim do tuổi già”, khiến sức lực của ngài bị suy kiệt. Nhưng ngài vẫn tỉnh táo và luôn hòa nhã với những người đến thăm ngài. Ngày 14 tháng 3, cảm giác rằng ngày cuối cùng đang đến gần, Don Rua yêu cầu lấy hết đồ dùng trong ngăn kéo bàn làm việc và trên kệ sách trong phòng của ngài.

Vào Chủ Nhật Lễ Lá, mặt và tay của Don Rua bắt đầu sưng lên. Cha phó Bề trên cả Philip Rinaldi cho ngài Rửa Lễ vào Thứ Năm Tuần Thánh, trước sự hiện diện của nhiều anh em Salêdiêng. Don Rua nói với những người hiện diện: “Nhân dịp này, cha thấy có bốn phận phải ngỏ vài lời với anh em. Trước hết, cha cảm ơn anh em vì những lời cầu nguyện liên tục của anh em dành

---

<sup>106</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 241-242.

cho cha: Cám ơn anh em rất nhiều, xin Thiên Chúa trả công bội hậu cho anh em. Cha cũng sẽ luôn cầu nguyện với Chúa Giêsu cho anh em. Điều quan trọng đối với cha là tất cả chúng ta đều sống và làm việc như những người con xứng đáng của Don Bosco. Don Bosco trên giường bệnh đã hẹn chúng ta rằng, cha sẽ gặp các con trên Thiên đàng! Đó là kỷ niệm ngài để lại cho chúng ta. Don Bosco muốn tất cả chúng ta trở thành con cái thực sự của ngài. Vì thế, cha cũng để lại cho anh em ba điều: 1) Tình yêu vĩ đại dành cho Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể; 2) Hăng nồng sùng kính Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu; 3) Kính trọng, vâng lời và yêu mến các vị chủ chăn của Giáo Hội và đặc biệt là Đức Giáo Hoàng. Đây là những kỷ niệm cha để lại cho anh em. Hãy cố gắng làm cho mình xứng đáng là con cái của Don Bosco. Cha sẽ luôn cầu nguyện cho anh em”.<sup>107</sup>

Trong thời gian này, cha Albera ở San Benigno giảng tĩnh tâm. Ngài trở về Tôrinô và vào ngày 29 tháng 3, ngài xúc dầu bệnh nhân cho vị bề trên đang ở trong những ngày cuối đời. Ngài ở bên giường bệnh để an ủi Don Rua.

Vào ngày 2 tháng 4, Don Rua hỏi cha Albera: “Sau khi tôi chết, cha sẽ chôn tôi ở đâu?”. Ngài trả lời: “Thưa Don Rua, chúng con không nghĩ về điều này! Ngược lại, chúng con hy vọng cha có thể bình phục và tiếp tục thực hiện những việc tốt đẹp”. Don Rua tiếp tục đùa vui: “Cha biết

---

<sup>107</sup> *Lettere circolari di don Michele Rua ai salesiani*, 534.

đấy, tôi hỏi cha câu này vì vào ngày phán xét, tôi không muốn mình đi tìm những bộ xương tội nghiệp của mình ở một nơi nào đó, trong khi tôi lại ở nơi khác và phải tìm kiếm chúng khắp nơi!”.

Tối ngày 4 tháng 4, Don Rua cho gọi cha giải tội Francesca. Cha Albera nhận ra điều gì đó rất nghiêm trọng. “Hãy cầm theo sách nghi thức và đọc lời cầu nguyện phó dâng linh hồn”. Ngày 5 tháng 4, Don Rua đón nhận của ăn đàng, và đó là ngày cuối cùng của ngài trên dương thế.<sup>108</sup>

Don Rua qua đời vào sáng thứ tư ngày 6 tháng 4 năm 1910, sau một vài giờ hấp hối. Cha Albera ghi lại trong nhật ký: “Hôm nay là một ngày tương tự như ngày 31 tháng 1 năm 1888: Chúng tôi lại là những đứa trẻ mồ côi!”.<sup>109</sup>

Thánh Lễ an táng được cử hành vào thứ Bảy; có rất nhiều giáo dân tham dự. Ngày hôm sau, cha Albera viết cho cha Peretto: “Chúng ta có lý do chính đáng để khóc thương một vị bề trên tốt lành và thánh thiện như vậy. Cái chết và đám tang của Don Rua khiến chúng ta biết rằng ngài là một kho báu lớn như thế nào, và vì thế, cái chết của ngài cũng khiến chúng ta mất mát rất nhiều”.

Chúa Nhật ngày 1 tháng 5, cha Albera viết cho cha Vespignani: “Chúng ta cũng cần chuẩn bị cho sự mất mát

---

<sup>108</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 242-243.

<sup>109</sup> ASC B0320109, *Notes usefull...*, 6.04.1910.

này, nhưng chúng ta đã không chuẩn bị để chịu đựng nó. Càng lớn tuổi, chúng ta sẽ càng cảm thấy mình đã mất mát nhiều như thế nào”.

Ngày 10 tháng 6, cùng với cha Philip Rinaldi, phó Bề trên cả dòng Salêdiêng, cha Albera tiếp kiến Đức Giáo Hoàng Piô X. Ngài “bày tỏ lòng thương tiếc và quý trọng Don Rua, Đấng kế vị thứ nhất của Don Bosco và Bề trên cả của chúng ta; đồng thời ngài cũng khích lệ toàn thể gia đình Salêdiêng”.<sup>110</sup>

---

<sup>110</sup> *Bollettino Salesiano* 1910, 205.

## **BỀ TRÊN CẢ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU TIÊN (1910 - 1913)**

### **1. Đấng kế vị thứ hai của Don Bosco**

Ngày 15 tháng 8 năm 1910 tại Valsalice, Tổng tu nghị dòng Salêdiêng lần thứ mười khai mạc, theo lịch đã được Don Rua triệu tập, với tuần tĩnh tâm do cha Albera giảng. Ngay buổi đầu của chương trình nghị sự, các thành viên lắng nghe sứ điệp của Đức Giáo Hoàng Piô X. Ngài kêu gọi các Salêdiêng hãy bầu chọn một Bề trên cả mà “trong Thiên Chúa, họ đánh giá là người phù hợp nhất để duy trì tinh thần của Hiến Luật, để khuyến khích và hướng dẫn tất cả các tu sĩ Salêdiêng hướng đến sự hoàn thiện, đồng thời làm trở sinh hoa trái những công việc bác ái và tôn giáo” theo tinh thần Don Bosco. Sau đó, các thành viên lắng nghe sứ điệp của ĐHY Mariano Rampolla, cầu chúc cho việc lựa chọn “người kế vị xứng đáng của Don Bosco và Don Rua, biết khôn ngoan giữ gìn công cuộc mà các ngài đã khởi sự và làm cho công cuộc phát triển”. Ngày hôm sau, 16 tháng 8, Tổng tu nghị bầu chọn cha Bề trên cả. Như chúng ta đọc trong *Tập san Salêdiêng*, cha

Albera được tuyển chọn với đa số phiếu trong lần bỏ phiếu đầu tiên.

“Một tràng pháo tay nồng nhiệt diễn ra và mọi người đứng dậy để bày tỏ lòng kính trọng đối với người kế vị thứ hai của Don Bosco, trong khi cha Albera cảm động và bật khóc. ‘Cám ơn quý cha quý thầy vì sự tin tưởng và quý trọng dành cho con, nhưng con sợ rằng quý cha quý thầy sẽ sớm phải thực hiện một cuộc bầu cử khác!’. Những người hiện diện xúc động trước những lời khiêm tốn của cha tân Bề trên cả, nhưng đầy phấn khởi vui mừng, khi cha Philip Rinaldi cầm một chiếc phong bì dán kín, nói rằng đây là một kỷ niệm thân thương. Cha Rinaldi kể rằng vào ngày 22 tháng 11 năm 1877, khi cử hành lễ thánh Carlo tại Borgo San Martino gần Casale Monferrato, khi đó ngài còn là một thanh niên 20 tuổi, ngồi cùng bàn với Đức giám mục Ferré và Don Bosco, cùng một vài vị khách khác. Vì thế, cha Philip Rinaldi nghe được câu chuyện về những khó khăn mà thầy Phaolô Albera đang gặp phải, đó là vì vị linh mục quản xứ và vị Tổng giám mục không muốn thầy trở thành một Salêdiêng. Đức cha Ferré hỏi Don Bosco rằng thầy Albera làm sao có thể vượt qua được những khó khăn như vậy, Don Bosco trả lời như sau: ‘Albera không chỉ vượt qua những khó khăn đó, mà thầy sẽ vượt qua nhiều khó khăn khác nữa và sẽ là người kế vị thứ hai của tôi. Vâng, Albera sẽ giúp ích rất nhiều cho chúng tôi’. Cha Rinaldi kết thúc câu chuyện và nói rằng ngài không bao



giờ quên ngày hôm đó; thực sự từ thời điểm đó, ngài vẫn xác tín rằng cha Albera, chứ không phải ai khác, sẽ là người kế vị thứ hai của Don Bosco”.<sup>111</sup>

Phong bì và bút tích của cha Rinaldi được viết ngày 27 tháng 2 năm 1910 với “lời tiên tri” của Don Bosco vẫn còn được lưu trữ.<sup>112</sup> Cha Albera đã vô cùng bối rối trước sự lựa chọn của các thành viên Tổng tu nghị. Ngài cho rằng ngài không thích hợp cho chức vụ Bề trên cả. Buổi tối hôm đó, ngài viết vào nhật ký của mình: “Đây là một ngày bất hạnh đối với tôi. Tôi được bầu làm Bề trên cả Tu hội thánh Phanxicô Salê. Thật sự là một trách nhiệm lớn lao đè nặng trên vai tôi! Hơn bao giờ hết tôi phải kêu lên: Lạy Chúa, xin đến giúp con. Tôi đã khóc rất nhiều, đặc biệt trước mộ của Don Bosco”.<sup>113</sup>

Báo chí đưa tin về sự kiện này và nêu bật những tài năng của cha tân Bề trên cả.

“Một người hiền lành và nhẹ nhàng, nhưng cũng rất mạnh mẽ, ánh mắt và giọng nói của ngài có nét hiền hòa giống như Don Rua. Ngài hiếm khi tươi cười, nhưng khuôn mặt luôn nở nụ cười. Nụ cười, khóe nhìn và cử chỉ chậm rãi tỏ lộ lòng nhân hậu cao cả của ngài” (từ báo *Il Momento*).

“Nhiệm vụ Tổng cố vấn đào luyện giúp cho cha Albera có được chiều kích thiêng liêng và thần bí cách

---

<sup>111</sup> *Bollettino Salesiano* 1910, 267-268.

<sup>112</sup> ASC B0250218, ms. F. Rinaldi.

<sup>113</sup> ASC B0320109, *Notes usefull...*, 16.08.1910.

đặc biệt. Công việc của ngài ở Pháp và cuộc viếng thăm Châu Mỹ chứng minh rằng ngài có thể hướng dẫn đại gia đình Salêdiêng theo tinh thần và di sản mà Don Bosco và Don Rua để lại bằng năng lực, sự bình an và tầm nhìn rộng lớn” (từ báo *La Stampa*).

“Cha Phaolô Albera là một trong những học sinh thời kỳ đầu tiên và được Don Bosco đánh giá rất cao. Ngài là người có tầm nhìn rộng lớn và hiện đại, hơi gầy, chiều cao trung bình và có dung mạo thánh thiện” (nhật báo *Corriere della Sera*). “Cha Albera là một người thông minh và cần cù” (từ *La Gazzetta del Popolo*).

“Một con người tốt lành, có tầm nhìn chính xác về việc phục vụ nhằm cứu rỗi các linh hồn, rất tinh tế trong việc đào luyện con người: Đó là những đặc điểm của cha Albera, vị linh mục đáng kính, người chứng tỏ năng lực và khả năng tuyệt vời trong việc đối diện với những khó khăn và thách đố nhằm phát triển nhà dòng vốn đã được Don Bosco và Don Rua trao phó cho ngài” (từ *The Union*).

“Theo tất cả những người có dịp tiếp xúc với cha Albera, thì Don Bosco đã truyền tinh thần của ngài cho cha Albera. Ở Pháp, người ta gọi ngài là một “Don Bosco nhỏ” - *le petit Don Bosco*! Tu hội Salêdiêng sẽ tiếp tục phát triển nhờ sự hướng dẫn của ngài nhằm mang lại vinh quang cho Giáo Hội và cho đất nước” (từ báo *L'Osservatore Romano*).

Đức Giáo Hoàng gửi sứ điệp chúc lành cho cha Albera. Cha Albera viết những quyết định trên một mảnh giấy mà ngài luôn giữ bên mình: “Tôi sẽ luôn có Thiên Chúa trong khóm nhìn của mình, có Chúa Giêsu Kitô là mẫu gương, Mẹ Maria Phù Hộ là sự giúp đỡ, và bản thân tôi trong sự hy sinh”.

Vào ngày 17 tháng 8, các thành viên ban Tổng cố vấn được bầu chọn: cha Philip Rinaldi tiếp tục làm phó Bề trên cả, cha Giulio Barberis làm Tổng cố vấn đào luyện, Giuseppe Bertello làm Tổng quản lý, Francesco Cerruti trách nhiệm về các trường học, cha Pietro Ricaldone đặc trách các trung tâm dạy nghề, và Luigi Piscetta thành viên ban Tổng cố vấn.

Trong thư luân lưu gửi cho các Salêdiêng, cha Albera bày tỏ cảm xúc khi ngài được chọn làm Bề trên cả: “Cha cảm thấy áp lực bởi trách nhiệm rất nặng nề. Cha muốn từ chối chức vụ mà cha biết là quá sức của cha, bởi vì cha rất yếu kém về thể lý, trí tuệ và đạo đức. Cha thấy có nhiều anh em khác được chuẩn bị tốt hơn về nhân đức và kiến thức để điều hành Tu hội chúng ta. Nhưng vì sợ chống lại thánh ý Thiên Chúa trong khoảnh khắc đó, và mặc dù với sự hy sinh tột cùng, cha cúi đầu và vâng phục. Nhưng chỉ có Thiên Chúa mới biết nỗi thống khổ đã hành hạ tâm hồn cha, bao nhiêu giọt nước mắt đã rơi, cảm giác chán nản đã hành hạ cha như thế nào. Cha đã đến mộ Don Bosco, người Cha đáng kính của chúng ta. Quỳ trước mộ ngài ở Valsalice, bằng nước mắt nhiều hơn là bằng

lời nói, cha đã tỏ lộ những lo lắng của mình, nỗi sợ hãi, sự yếu đuối, và vì cha phải vác thập giá rất nặng trên đôi vai của mình, cha đã cầu nguyện với ngài với tất cả tấm lòng để cầu xin ngài giúp sức. Cha đứng dậy, nếu không hoàn toàn chắc chắn, thì ít nhất cha tin tưởng, tín thác và bình an hơn. Cha hứa với Don Bosco và Don Rua rằng cha làm tất cả để gìn giữ tinh thần và truyền thống mà chúng ta đón nhận từ các ngài trong Tu hội khiêm tốn của chúng ta.<sup>114</sup>

Khi Tổng tu nghị kết thúc, công việc phục vụ của cha Albera cũng bắt đầu: Đó là những chuyến thăm viếng các công cuộc khác nhau tại Ý và Châu Âu, các cuộc gặp gỡ; việc sinh động và quản trị Tu hội qua các cuộc họp của ban Tổng cố vấn, những cuộc họp và gặp gỡ các Giám tỉnh và Giám đốc, gặp gỡ và đàm thoại cá nhân, các bài viết và các thư luân lưu.

Cha Albera tiếp tục mô hình quản trị do Don Rua khởi xướng và dần dần hoàn thiện mô hình này. Ngài thúc đẩy việc sinh động và quản trị tập thể theo các đường lối hành động được chia sẻ với các thành viên của ban Tổng cố vấn, và đảm bảo quyền hành động cho các vị này trong các lãnh vực thuộc thẩm quyền của họ, theo Hiến Luật và theo những quyết định của Tổng tu nghị. Cha Philip Rinaldi, phó Bề trên cả, chịu trách nhiệm các công việc thông thường, chiêu kích hành chính phổ quát,

---

<sup>114</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 13.

trách nhiệm kỷ luật đời tu, hỗ trợ các nhà truyền giáo, tương quan với các cựu học sinh và các Cộng tác viên, trách nhiệm *Tập san Salêdiêng*. Cha Giulio Barberis, Tổng cố vấn đào luyện, “được giao phó đặc biệt cho việc chăm sóc các tập sinh”, cố võ ơn gọi, “việc đạo đức và thiêng liêng của Tu hội và các thành viên của Tu hội”, truyền bá lòng sùng kính Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu và trách nhiệm Nguyện xá. Cha Tổng quản lý Giuseppe Bertello trách nhiệm về “đời sống vật chất của toàn Tu hội”, “việc mua sắm, sang nhượng và sản xuất”. Tổng cố vấn về các trường học, cha Francesco Cerruti, “trách nhiệm chăm sóc chung về việc giảng dạy các bộ môn văn chương và khoa học, triết học và thần học trong các nhà Salêdiêng, đối với các hội viên và học sinh”. Tổng cố vấn về các trường dạy nghề, cha Pietro Ricaldone, chịu trách nhiệm “đào tạo những người liên quan trong các trường dạy nghề, trường nông nghiệp, các ngành nghề căn bản và giáo dục học sinh”.

Những năm đầu tiên trong nhiệm kỳ Bề trên cả của cha Albera là những năm tháng đầy năng động, với những chuyến đi dài ngày, những cuộc gặp gỡ và những sự kiện quan trọng. Sau Tổng tu nghị, cha Albera đến Rôma để đón nhận phép lành của Đức Giáo Hoàng và gặp gỡ với các vị Hồng Y trong các Thánh Bộ khác nhau. Vào đầu tháng Chín, ngài tham dự đại hội giáo lý tổ chức tại thành phố Milan (Ý). Trở về Tôrinô, ngài quan tâm đến việc chuẩn bị cho chuyến xuất hành truyền giáo hàng

năm. Thánh Lễ trao thánh giá truyền giáo diễn ra ngày 11 tháng 10 năm 1910 tại Đền thờ Đức Mẹ Phù Hộ. Ngài ôm hôn từng người một, khoảng một trăm nhà truyền giáo, trao cho từng người một “bút tích”.

Cha Albera chuẩn bị cho ra đời một quyển sách sưu tập đầy đủ các thư luân lưu của Don Rua. Ngài viết trong *Phần giới thiệu* quyển sách: “Cuộc đời của Don Rua là một quá trình học tập liên li để noi gương Don Bosco kính yêu của chúng ta. Ngài có được điều này là nhờ sự thăng tiến liên tục trong sự hoàn thiện, tỏ hiện cho những ai tiếp xúc với ngài. Trong số các nhân đức sáng ngời của Don Bosco mà Don Rua xác tín, đó là lòng nhiệt thành tông đồ. Vì thế, Don Rua bắt chước người cha của mình, nhiệt tâm tông đồ, nghĩa là mọi lúc mọi nơi luôn tìm kiếm vinh quang Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn. Điều này định hướng cho cuộc đời của Don Rua trong suy nghĩ, lời nói và hành động của ngài. Đây là mục đích và ước mong duy nhất của cả cuộc đời phục vụ và làm việc liên li của Don Rua”. Cha Albera mời gọi các Salêdiêng “hãy ước mong thực hiện mỗi ngày một vài bước tiến nào đó để hướng tới sự hoàn thiện”, hãy đọc và suy ngẫm các thư luân lưu của Don Rua. Các lá thư này giống như tinh hoa của tinh thần tu sĩ, như bản tóm tắt về đời sống thiêng liêng và kiệt tác sự phạm Salêdiêng”.<sup>115</sup>

---

<sup>115</sup> *Lettere circolari di don Michele Rua ai salesiani*, 5.

## 2. Giai đoạn 1911-1912

Trong lá thư luân lưu đầu tiên gửi các hội viên Salêdiêng ngày 25 tháng 1 năm 1911, cha tân Bề trên cả Albera nói rằng ngài không muốn thể hiện mình “trong ngôn ngữ của một bề trên và một người thầy, nhưng trong sự giản dị và tình cảm của một người anh em và một người bạn”, với mục đích duy nhất là giúp mọi người “ngày càng trở nên những người con xứng đáng của Don Bosco, Đấng sáng lập và người cha kính yêu của chúng ta”. Ngài nhắc nhớ những nhân đức và công việc của Don Rua, vị tiền nhiệm, và cảm ơn cha phó Bề trên cả Philip Rinaldi đã giúp sinh động Tu hội trong thời gian Don Rua bị bệnh và sau khi ngài qua đời. “Trong thời gian cha Rinaldi giúp sinh động và quản trị, mọi việc diễn ra theo trật tự và đều đặn, cả trong nội bộ Tu hội lẫn tương quan với bên ngoài. Nơi cha Rinaldi, mọi người nhìn thấy một bề trên tốt lành, một người anh thân tình của tất cả các Giám tỉnh và các thành viên Tổng tu nghị XI của chúng ta”. Sau đó, cha Albera tóm tắt Tổng tu nghị mới diễn ra, bày tỏ cảm xúc của mình và cảm giác bất xứng đối với chức vụ mà ngài được bầu chọn, thuật lại việc tiếp kiến Đức Giáo Hoàng và sứ điệp của ngài: “Hãy nhắc nhớ các hội viên của con rằng người mà họ phục vụ trước hết là Thiên Chúa. Ước mong cho ý nghĩ về sự hiện diện của Thiên Chúa luôn được ghi nhớ trong tâm trí các hội viên Salêdiêng, để họ được đức tin hướng dẫn trong mọi sự, nhiệt thành thực hiện các việc đạo đức, dâng những công

việc và hy sinh của mình cho Thiên Chúa. Xin Chúa luôn ở trong tâm trí và trong trái tim của các Salêdiêng”. Cuối cùng, sau khi trình bày những hậu quả đáng buồn của cuộc cách mạng ở Bồ Đào Nha và Macao, cha Albera kết thúc lá thư bằng cách đưa ra chương trình hoạt động trong thời gian này của ngài. Trước sự phát triển mạnh mẽ và quan trọng của công cuộc Salêdiêng trên thế giới, ngài xác tín rằng hiện tại không nên mở các công cuộc mới, nhưng sẽ “củng cố và kiện cường các công cuộc mà Don Bosco và Don Rua đã để lại cho chúng ta”.<sup>116</sup>

Khi còn là Tổng cố vấn đào luyện, cha Albera quan tâm giúp tất cả các anh em hội viên duy trì sự quân bình giữa chiêm niệm và hành động. Bây giờ ngài cảm thấy nhu cầu càng cấp bách và mãnh liệt hơn. Vì vậy, trong lá thư luân lưu thứ hai (ngày 15 tháng 5 năm 1911), ngài viết về  *tinh thần cầu nguyện* , giải thích kết quả phi thường trong hoạt động của Don Bosco và hình thành nên “nền tảng của hệ thống dự phòng”. Các Salêdiêng phải hiểu “cầu nguyện” rất cần thiết để thánh hóa các hoạt động hàng ngày, để chống lại “bệnh duy hoạt động” và sống nhiệt thành trong Thánh Thần.<sup>117</sup>

Ngày 20 tháng 2 năm 1911, cha Albera tham dự buổi trình bày án phong chân phước cho cha Andrea Beltrami tại Novara. Ngày 6 tháng 5, ngài gặp Ủy ban các công cuộc Salêdiêng ở Milan và có bài phát biểu ấn tượng sâu

---

<sup>116</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 9-21.

<sup>117</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 25-39.



sắc với những người hiện diện. “Với lòng kính trọng đối với cha Albera, chúng tôi dường như nhìn thấy trước mặt chúng tôi một dung mạo đáng kính của những người tiền nhiệm của ngài. Tầm nhìn rộng lớn, thực tế và tuyệt vời; khôn ngoan và kiên định trong mục đích, lòng đạo đức sâu xa và sự khiêm tốn gương mẫu; người ta trực giác rằng ngài là con người đích thực của Thiên Chúa. Không cần những lời nói cao sang, những cử chỉ to lớn, không giả tạo, tất cả toát ra một sự thánh thiện làm hấp dẫn người khác, những lời nói nghiêm túc chạm vào trái tim con người” (Từ báo *L’Unione*).

Từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 5, cha Albera ở Sampierdarena, công cuộc mà ngài làm Giám đốc tiên khởi và điều hành từ năm 1871 đến năm 1882. Ngài tham dự Đại hội các Nguyên xá và trường học công giáo lần thứ năm vào các ngày 17 và 18 tháng 5. Sau lễ Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu, ngài viếng thăm các công cuộc Salêdiêng ở vùng Veneto, bao gồm Trieste, Gorizia, Mogliano và Schio.

Vào tháng Sáu, cha Albera đến Tây Ban Nha với sự đồng hành của cha Pietro Ricaldone, từng là Giám tỉnh ở đây, hiện tại ngài được bầu làm Tổng cố vấn đặc trách trường nghề vài tháng trước đó. Sau khi dừng chân vài ngày tại các công cuộc Salêdiêng ở Pháp, cha Albera đến Barcelona vào ngày 10 tháng 6, và lưu lại ở Sarrià. Vào thứ Bảy ngày 17 tháng 6, cha Albera làm phép khu hầm của đền thờ Thánh Tâm tại Tibidabo. Trở về Tôrô, cha

Albera chủ trì Đại hội Quốc tế lần đầu tiên của các cựu học sinh Salêdiêng được tổ chức tại Valsalice vào tháng Chín. Khoảng một ngàn tham dự viên thuộc các quốc tịch khác nhau. Trong bài phát biểu bế mạc, cha Albera nói: “Chúng ta chứng kiến một Lễ Hiện Xuống mới! Tất cả những ngôn ngữ mà chúng ta nghe vang vọng trong hội trường này đều có một mục đích duy nhất, đó là tôn vinh Don Bosco. Những gì Don Bosco nói khi mọi người nghĩ rằng ngài bị điên giờ đây trở thành sự thật! Ngài đã từng không có một bãi đất cho Nguyện xá đầu tiên của mình. Và ngài từng nói rằng một ngày nào đó sẽ có các công cuộc ở mọi nơi trên thế giới! Giấc mơ của Don Bosco đã thành hiện thực. Chúng ta thấy ở đây có đại diện của các học sinh được giáo dục trong những công cuộc này, và chúng ta đã nghe họ nói những lời rất cảm động”.<sup>118</sup>

Vào tháng Mười, sau khi trao thánh giá cho năm mươi nhà truyền giáo được sai đi Trung Quốc và Congo, cha Albera đến Áo, Ba Lan và Ukraine. Ngài đến thăm Oświęcim, Lviv, Daszawa, Przemyśl, Tarnow và Krakow. Ngày 28 tháng 10, cha Albera được chào đón nồng hậu tại Vienna bởi các Cộng tác viên, giáo quyền và các tổ chức dân sự. Sau đó, ngài đến Ljubljana, và trở về Tôrino vào giữa tháng Mười Một.

Cha Albera viết thư luân lưu ngày 25 tháng 12 năm 1911 về chủ đề *kỷ luật đời tu*. Ngài giải thích ý nghĩa mà

---

<sup>118</sup> *Bollettino Salesiano* 1911, 316.

Don Bosco dùng cho hạn từ “kỷ luật” là “việc đào tạo con người nội tâm”. Trong các cộng đoàn tu sĩ có kỷ luật, như ngài nhận thấy ở mọi nơi trên thế giới, luôn có “một trật tự hoàn hảo”, một lòng một trí trong bác ái và yêu thương. Ngược lại, nơi nào thiếu kỷ luật, thì cũng thiếu lòng nhiệt thành, thiếu hiệp nhất và hòa hợp, lòng đạo đức và nhiệt tâm mục vụ dần dần phai nhạt. Không có kỷ luật, mọi thứ sụp đổ; còn việc tuân giữ Hiến Luật và Quy chế, vui tươi và sẵn sàng vâng lời bề trên sẽ biến cộng đoàn thành thiên đàng và làm cho sứ mệnh Salêdiêng trở sinh nhiều hoa trái.<sup>119</sup>

Trong lá thư gửi cho các Cộng tác viên vào tháng 1 năm 1912, sau khi liệt kê các công cuộc được thành lập và thành tựu của năm trước, cha Albera đề xuất chương trình hoạt động trong năm: Cổ võ ơn gọi, mở các Nguyện xá, trợ giúp các di dân và yêu mến Đức Giáo Hoàng. Ngài mời gọi các Cộng tác viên và ân nhân quảng đại đóng góp cho hai nhà thờ đang được xây dựng, là nhà thờ *Thánh Gia* ở Florence và nhà thờ *thánh Augustinô* ở Milan.<sup>120</sup>

Để giúp cho sự phát triển và củng cố Tu hội, cha Albera đã triệu tập cuộc họp các Giám tỉnh của Châu Âu từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 3 tại Tôrinô. Vào tháng 4, ngài lên đường đến Vương quốc Anh. Ngài dừng chân ở Paris trong hai ngày để gặp gỡ bạn bè và các ân nhân. Ngài dừng lại vài ngày trên đảo Guernesey, nơi các

---

<sup>119</sup> X. *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 55-62.

<sup>120</sup> X. *Bollettino Salesiano* 1912, 6-8.

Salêdiêng phục vụ trong ba giáo xứ, và đến London-Battersea vào tối ngày 17 tháng 4 năm 1912. Ngài dành phần lớn thời gian của mình cho các hội viên và học sinh của ba công cuộc Salêdiêng ở Luân Đôn. Ngài đã chào thăm giáo quyền và các ân nhân. Ngài ở với các tập sinh tại Burwash (phía Đông Sussex) trong hai ngày, sau đó đến công cuộc Farnborough ở Hampshire và đến Chertsey viếng thăm các trường học được trao phó cho các nữ tu FMA.

Ngày 27 tháng 4, cha Albera đến Bỉ, viếng thăm các công cuộc Salêdiêng ở Tournai, Melle, Antoing và Brussels, nơi ngài gặp Đức Hồng y Mercier, Sứ thần Tòa Thánh và các Bộ trưởng ngoại giao và những vị đặc trách vùng thuộc địa để thảo luận về sự hiện diện Salêdiêng ở Congo. Ngài cũng đến thăm Groot-Bijgaarden và Sint-Denijs-Westrem. Ngày 10 tháng 5, cha Albera đến Liège để kỷ niệm 25 năm thành lập trung tâm trẻ mồ côi, khánh thành triển lãm của các trường dạy nghề Salêdiêng ở Bỉ và làm phép tượng Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu. Từ Liège, ngài viết cho bà Eulalia Bosco, cháu của Don Bosco: “Bất cứ nơi nào tôi đến, tôi đều nghe mọi người nói về Don Bosco một cách hăng say và nhiệt thành. Trong các hành trình của tôi, tôi đều thấy bằng chứng về sự thánh thiện của Don Bosco. Tôi biết mọi người trong gia đình của ngài rất vui mừng vì sự thánh thiện của Don Bosco, và tôi cũng vui mừng vì điều đó. Don Bosco là người chú của bà, nhưng Don Bosco là

người cha đối với tôi. Tôi thừa hưởng ở Don Bosco tất cả mọi thứ; vì vậy tôi vui mừng vì vinh quang của ngài!”.

Sau khi đến thăm công cuộc ở Hechtel, cha Albera trở về Valdocco vào sáng ngày 23 tháng 5. Sau lễ Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu, ngài mời gọi các công cuộc Salêdiêng tiếp đón các trẻ em người Ý bị trục xuất khỏi Thổ Nhĩ Kỳ. Ngày 29 tháng 5, ngài thăm viếng các công cuộc Salêdiêng ở tỉnh Emilia: Bologna, Faenza, Lugo di Romagna, Ravenna, Ferrara và Modena. Ngài trở về Tôrinô ngày 9 tháng 6 để mừng kỷ niệm lễ kim khánh linh mục của Đức cha Carliero và cha Francesia. Sau đó, ngài tiếp tục thăm các công cuộc Salêdiêng ở Parma, Florence, Pisa, Livorno và La Spezia.

Ngày 24 tháng 6, cha Albera hiện diện ở Tôrinô cho ngày lễ tri ân hàng năm. Biểu hiện tình cảm của các anh em Salêdiêng và các bạn trẻ đã an ủi ngài rất nhiều, nhưng ngài lại chạnh lòng khi những phẩm chất và nhân đức của mình được ca tụng. Nhân dịp đó, ngài trả lời thư của cha Giovanni Branda: “Cha có nhớ những điều rất xưa, nhưng rất đẹp trong lòng con; cha cũng nói về sự thăng tiến, có lẽ thăng tiến về lòng đạo đức và các nhân đức. Nhưng tiếc thay, con có quá nhiều lý do để phải khiêm tốn: Những ngày lễ, những lời ca tụng dành cho con khiến con phải suy ngẫm rất nhiều vì lợi ích linh hồn con. Xin cha cầu nguyện cho con”.<sup>121</sup>

---

<sup>121</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 276.

Vào tháng 10 năm 1912, cha Albera chúc lành cho các nhà truyền giáo, trong đó có nhà truyền giáo trẻ Ignazio Canazei, sẽ kế nhiệm Đức cha Versiglia làm đại diện tông tòa của Shiuchow. Đức cha Ignazio Canazei kể lại vào năm 1929: “Trước khi lên đường sang Trung Quốc, cha Albera cử hành Thánh Lễ cho chúng tôi tại nhà nguyện của Don Bosco. Sau đó, ngài nói với chúng tôi rằng: Giờ đây, anh em sẽ lên đường cho sứ mệnh truyền giáo. Ban đầu anh em sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng theo thời gian anh em sẽ học được ngôn ngữ, phong tục tập quán, sẽ gặp gỡ nhiều người, và sau khoảng mười năm, đất nước mới sẽ trở thành quê hương thứ hai của anh em, và thậm chí anh em không muốn trở về quê hương thứ nhất của mình. Những lời của cha Bề trên cả đáng kính của chúng ta trở thành hiện thực. Bởi vì những khó khăn trong những năm đầu tiên càng nhiều, tôi càng cảm thấy gắn bó với đất nước Trung Hoa xa xôi và vĩ đại này, nơi Thiên Chúa đã sai tôi đến như một nhà truyền giáo, và thậm chí trước khi đến thời gian mười năm, tôi không còn cảm thấy cần phải trở về quê hương tôi nữa”.<sup>122</sup>

Sau khi viếng thăm các công cuộc Salêdiêng ở Liguria, cha Albera gửi cho các Salêdiêng thư luân lưu về *Đời sống đức tin* (ngày 21 tháng 11 năm 1912), có thể gọi là một tác phẩm ngắn về tín lý. Ngài kết thúc lá thư bằng cách gọi lên những ký ức sống động về đức tin của

---

<sup>122</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 278-279.

Don Bosco, khơi dậy đức tin hăng nồng nơi tất cả các Salêdiêng, giúp họ trở thành những công cụ hữu hiệu trong tay Chúa để thắp lên ngọn đèn đức tin cho các thế hệ mới và để cứu rỗi các linh hồn.<sup>123</sup>

### **3. Năm 1913: Một năm làm việc dày đặc**

Vào đầu năm 1913, cha Albera bắt đầu cuộc hành trình tới Tây Ban Nha. *Tập san Salêdiêng* viết: “Đây là một chuyến đi thành công và tuyệt vời, có thể so sánh với chuyến đi của Don Bosco đến Paris (năm 1883) và đến Barcelona (1886). Báo chí quan tâm đến chuyến đi của cha Albera như một sự kiện rất quan trọng. Ban tổ chức và hiệp hội ân nhân đã làm việc liên tục để vinh danh người kế vị Don Bosco. Hàng ngàn hàng vạn người chào đón mỗi khi ngài đến và rời đi. Trong suốt thời gian ngài viếng thăm, đoàn người rất đông đảo đến từ các nhà Salêdiêng, bao gồm cả giáo quyền, chính quyền và quân đội. Dân làng tuôn ra các nhà ga nơi cha Albera vừa đi qua, chỉ để nhìn thấy ngài và được ngài ban phép lành Mẹ Phù Hộ; và tại một số nơi ngài lưu lại viếng thăm, ngài buộc phải đi trên chiếc xe không có mái che, để mọi người nhìn thấy, giữa tiếng trống chuông của lễ hội và những tiếng reo vui” (*Bollettino Salesiano* 1913, 131-132).

Các tờ báo cũng loan tin về sự hiện diện của cha Albera, họ nhấn mạnh tầm quan trọng của chuyến viếng

---

<sup>123</sup> X. *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 82-100.

thăm với những lời lẽ đôi khi bóng bẩy. Nhưng quả thật, chuyến viếng thăm của cha Albera thực sự là dịp để giúp ích cho người công giáo Tây Ban Nha, trong bầu khí chính trị và xã hội sôi động của những năm đó. Ngài cảm thấy được an ủi và đồng thời bị áp lực đè nặng: “Ở Tây Ban Nha, họ lấy hết sức lực của tôi bằng những lễ hội. Không có thời gian cho sự yên bình và nghỉ ngơi. Giờ đây, ý nghĩ về việc tôi phải trải qua ba tháng như thế khiến tôi sợ hãi”. Cho dầu rất mệt mỏi, nhưng ngài vô cùng xúc động vì nỗi khao khát của mọi người muốn lắng nghe ngài nói về Don Bosco và Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu.

Cha Albera đến Barcelona vào thứ Bảy ngày 11 tháng 1 năm 1913. Một tuần sau, ngài đến đảo Menorca. Ngày 24, ngài trở lại Barcelona và lưu lại đó vài ngày. Ngày 30 tháng 1, ngài đến Alicante và Campello. Ngài được chào đón tại nhà ga Valencia vào ngày 6 tháng 2 và được tháp tùng đến nhà Salêdiêng trong một cuộc rước với các ban nhạc diễu hành. Vào thứ Hai ngày 10 tháng 2, ngài đến thành phố Cordoba. Sau đó, ngài viếng thăm các công cuộc Salêdiêng ở Montilla, Malaga, Ronda, Ecija, Utrera, Seville, Cadiz, Jerez de la Frontera, San José del Valle, Caramona, Madrid và Carabanchel Alto. Vào ngày 3 tháng 4, ngài đến Salamanca. Ngài ở Salamanca mười ngày; trong thời gian đó, ngài cũng đến thăm Avila và Bejar. Chúa nhật ngày 13 tháng 4, ngài đi Orense và Vigo. Sau đó, ngài viếng thăm các công cuộc ở Pontnticra,



Santiago de Compostela, La Coruña, Santander, Baracaldo, Bilbao, Huesca, Zaragoza và Gerona; từ đây một ân nhân chở ngài đến tu viện Montserrat. Ngày 15 tháng 5, ngài rời Tây Ban Nha, kết thúc chuyến viếng thăm các công cuộc Salêdiêng tại đất nước này. Sau hai ngày dừng chân ở Marseille, ngài về đến Tôrinô vào tối thứ Hai ngày 19 tháng 5 năm 1913.

Vào cuối tháng Năm, cha Albera gửi cho các hội viên lá thư về *Nguyện xá Salêdiêng*. Nguyện xá là “viên đá góc”, là “nền tảng” của tất cả các công cuộc Salêdiêng, được dành cho tất cả mọi trẻ em “từ bảy tuổi trở lên, thuộc mọi gia đình không phân biệt nguồn gốc hoặc hoàn cảnh, cũng không cần cha mẹ phải giới thiệu các em. Điều kiện duy nhất để được đón nhận vào Nguyện xá là ước muốn vui chơi, giáo dục và cùng với những người khác chu toàn bốn phận. Tất cả các bạn trẻ, ngay cả những bạn bị bỏ rơi và đau khổ nhất, phải xem Nguyện xá là gia đình, mái nhà, nơi nương tựa, ‘hòm bia cứu rỗi’, là phương tiện chắc chắn để thăng tiến, để sống tốt hơn dưới hướng dẫn của cha Giám đốc, và vị đặc trách Nguyện xá”.

Trích dẫn lời của Don Rua, cha Albera xác tín rằng: “Trong nhà Salêdiêng phải có Nguyện xá, đặc biệt là nguyện xá ngày lễ”, được trao phó cho một anh em nhiệt tâm và tận tụy, biết cách tìm kiếm và đào tạo các cộng sự viên của mình trong số những người trẻ và những giáo dân tốt khác”. “Hãy cho cha một vị đặc trách Nguyện xá

mang đầy tinh thần của Don Bosco, người Cha đáng kính của chúng ta: Khát khao các linh hồn, giàu thiện chí, nhiệt tâm, thân tình và quan tâm đến giới trẻ, thì Nguyễn xá sẽ phát triển tuyệt vời ngay cả khi thiếu thốn về vật chất. Đúng là như thế: Tình cảm chân thành của vị đặc trách Nguyễn xá và các cộng sự viên của ngài nói lên rất nhiều điều. Chúng ta đã xây dựng Nguyễn xá không như Don Bosco mong muốn, khi chúng ta thiết lập những nơi giải trí, những câu lạc bộ nơi tập trung hàng trăm giới trẻ. Mặc dù chúng ta mong muốn Nguyễn xá được trang bị phong phú các loại tiện nghi và giải trí để làm tăng số lượng thanh thiếu niên và giới trẻ, nhưng tất cả những điều này không bao giờ được phép tách rời khỏi mối quan tâm của chúng ta là giúp giới trẻ trở nên tốt, thẳng tiến về các nhân đức và giúp họ sống đạo”.<sup>124</sup>

Nhân dịp kỷ niệm 25 năm, ngày thánh hiến Đền thờ Thánh Tâm, cha Albera đến và ở lại Rôma trong mười lăm ngày. Ngài được tiếp kiến Đức Giáo Hoàng (ngày 9 tháng 6 năm 1913) và gặp gỡ nhiều vị khác nhau trong giáo triều. Chuyển đi này có cha Barberis đồng hành. Cha Barberis viết cho một người bạn: “Chúng tôi đã nói chuyện với Đức Hồng Y Francesco Cassetta, tổng trưởng Bộ giáo dục, trong một thời gian khá dài, đặc biệt về phân khoa thần học ở Foglizzo, hy vọng mọi sự đều ổn thỏa. Cho đến nay, cha Albera đã gặp mười vị Hồng Y, trao đổi

---

<sup>124</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 112-118.

với các ngài về những công việc của nhà dòng, và tôi, người luôn đồng hành với ngài, có cơ hội để thấy rằng dòng của chúng ta được mọi người đánh giá cao và yêu mến biết bao, đồng thời cũng trân trọng cha Albera, cũng như tất cả mọi công việc do ngài điều hành”.

Ngày 14 tháng 6, cha Albera bắt đầu chuyến kinh lý các công cuộc Salêdiêng thuộc tỉnh dòng Rôma và Naples: Ngài thăm viếng Frascati, Genzano, Macerata, Gualdo Tadino, Trevi, Caserta, Naples và Castellammare di Stabia. Sau đó, ngài đến Milan gặp gỡ các Cộng tác viên, các linh mục, các cựu học sinh Salêdiêng và những công nhân đang làm việc để hoàn thành nhà thờ thánh Augustinô. Ngày 29 tháng 6, ngài trở về Tôrino để cử hành lễ tri ân vinh danh ngài. Trong những ngày tiếp theo, ngài gặp gỡ Ủy ban về tượng đài Don Bosco, để chọn tác phẩm của nhà điêu khắc Gaetano Cellini.

Vào tháng Chín, với tư cách là đại diện của Tòa Thánh, cha Phaolô Albera chủ trì Tổng tu nghị lần thứ bảy của dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ. Ngài nói với các nữ tu: “Cha may mắn có mặt trong cuộc họp của Ban tổng cố vấn, khi đó Don Bosco đáng kính của chúng ta lần đầu tiên đã nói một cách dứt khoát về dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ (1871), và những gì cha nghe từ Don Bosco, sau này cha có thể nhận ra rằng dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ của các chị em thực sự là công trình của Thiên Chúa và của Đức Mẹ Phù Hộ. Chính bản thân cha cũng được thuyết phục về điều này trong những lần đến thăm các công

cuộc của các chị em, và bây giờ cha có thể khẳng định điều đó với từng chị em ở đây, là những người đại diện cho tất cả các chị em trong nhà dòng. Các chị em có thể tìm thấy nhiều hội viên Salêdiêng biết rõ về dòng FMA hơn cha; nhưng, có lẽ không ai khác có thể yêu mến và trân trọng công cuộc của chị em hơn cha. Cha cảm ơn các chị em vì cha được tham dự vào nhiệm vụ tuyệt vời như vậy. Nhờ ơn Chúa giúp, chúng ta sẽ làm mọi thứ để những gì được bàn trong Tổng tu nghị thực sự làm vinh danh Chúa và phần rỗi các linh hồn, như Đức Maria Phù Hộ mong muốn”.<sup>125</sup>

Khi các nữ tu trong Tổng tu nghị thảo luận về cách áp dụng Hệ thống dự phòng cho dòng FMA, cha Albera phát biểu để giúp các nữ tu hiểu rõ tầm nhìn của ngài về phương pháp sư phạm Salêdiêng: “Hệ thống giáo dục dự phòng của chúng ta, được các nhà giáo dục có uy tín và ngay cả những người Tin Lành, đánh giá rất cao, bởi vì hệ thống này mang lại hiệu quả tối đa trong việc giáo dục đạo đức cho người trẻ. Chúng ta phải ngưỡng mộ và tự hào về hệ thống giáo dục dự phòng, đặc biệt về chiều kích tôn giáo của nó. Hệ thống của Don Bosco ngăn chặn hành vi phạm tội và xúc phạm Thiên Chúa. Chúng ta đạt được gì khi chúng ta trừng phạt một người đã phạm tội? Nhưng nếu tội lỗi được ngăn ngừa, mọi thứ đều đạt được, cho linh hồn, cho thể xác, cho gia đình và cho xã

---

<sup>125</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 292.

hội. Vì thế, hãy tỉnh thức, giúp đỡ trong tình mẹ, không phải như trong quân đội; hãy sửa dạy và thân tình. Một đặc điểm khác mà Don Bosco thể hiện trong hệ thống giáo dục của ngài là thu phục trái tim và sự trân trọng của rất nhiều người. Các học sinh đầu tiên của ngài hiện đang ở những vị trí rất quan trọng trong xã hội, và sau 55 năm vẫn giữ được một kỷ ức sống động về ngài. Số lượng rất nhiều cựu học sinh nam nữ là một bằng chứng hùng hồn về những điều kỳ diệu của hệ thống giáo dục Don Bosco. Người ta nói ngài thần thánh hóa khoa sư phạm, và đúng như vậy, bởi vì ngài luôn nhắm đến Thiên Chúa; và ngài tìm kiếm Thiên Chúa trên tất cả: Để dẫn các linh hồn đến với Thiên Chúa”.<sup>126</sup>

Vào tháng 10 năm 1913, cha Albera lại gặp vấn đề về sức khỏe. “Tôi bị đau dạ dày rất nhiều. Bác sĩ tiếp tục tiêm thuốc cho tôi. Tôi rất đau khổ”. Tuy nhiên, ngài vẫn tiếp tục sinh động gia đình Salêdiêng.

Trong lá thư hàng năm gửi cho các Cộng tác viên vào tháng 1 năm 1914, ngài viết: “Chúng ta cần cẩn trọng để không nhắm mắt mở ra các công cuộc mới; thực sự mà nói, chúng ta phải ngưng mở các công cuộc mới, để đầu tư vào những công cuộc đang có, vốn đã quá nhiều và phong phú trong các lãnh vực hoạt động. Nhưng khi đối diện với sự dữ đang lan tràn khắp nơi và nhu cầu khẩn thiết thực hiện điều thiện, cần làm điều tốt, thì chúng ta

---

<sup>126</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 293-294.

đón nhận lời mời gọi từ trời cao để mở ra các công cuộc mới vì vinh danh Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn. Chúng ta noi gương Don Bosco để có một chút ‘táo bạo’ thánh thiện. Vì thế, các công cuộc của chúng ta, đặc biệt các lưu xá, phần lớn là miễn phí cho trẻ và luôn đầy ắp thanh thiếu niên, đa số họ rất nghèo và bị bỏ rơi”.<sup>127</sup>

Cho dầu sức khỏe chưa hồi phục hoàn toàn, nhưng ngày 30 tháng 1, cha Albera vẫn lên đường viếng thăm các công cuộc Salêdiêng tại miền Sicily (nước Ý). Đó là một hành trình rất hữu ích. Ngài dừng chân ở Massa Carrara, Roma và Naples; từ Naples, ngài lên đường đến thành phố Palermo. Ở Sicily, cha Albera lưu lại trong hai tháng. Tại những nơi ngài đến, ngài đều nhận được sự chào đón nồng hậu tương tự như ở Tây Ban Nha: Tại Palermo, Mazzara del Vallo, Marsala, Messina, Catania, Ali Marina, Taormina, Acireale, Pedara, Bronte, Randazzo, Modica và Caltagirone.

Sau đó, ngài cũng viếng thăm các Salêdiêng ở bán đảo Malta. Ngài trở lại thành phố Catania, tham dự đại hội các Cựu học sinh miền Sicily và Calabria. Ngày 24 tháng 3, cha Albera rời bán đảo Sicily để đến Bova Marina, nơi các Salêdiêng điều hành chủng viện giáo phận và Nguyễn xá. Sau đó, ngài đến viếng thăm Soverato hai ngày. Ngài lên vùng cao nguyên để thăm

---

<sup>127</sup> *Bollettino Salesiano* 1914, 7.

Nguyện xá Borgia, sau đó tiếp tục đến miền Reggio Calabria. Từ đây vào ngày 2 tháng 4, ngài trở về Roma.

Thứ Năm ngày 16 tháng 4 năm 1913, cha Albera được Đức Piô X tiếp kiến. Đức Giáo Hoàng trao cho ngài sứ điệp: “Con hãy nói cho các Salêdiêng và tất cả các thanh thiếu niên rằng: Hãy luôn sống trong sự hiện diện của Thiên Chúa”.<sup>128</sup>

---

<sup>128</sup> *Bollettino Salesiano* 1914, 129.

## **THẨM CẢNH CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)**

### **1. Thẩm cảnh chiến tranh**

Vào cuối tháng 7 năm 1914, chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, một cuộc chiến tàn khốc liên quan đến các cường quốc trên thế giới và chỉ kết thúc vào tháng 11 năm 1918, với số lượng người chết thật khủng khiếp: Chín triệu binh lính và bảy triệu dân thường bị thiệt mạng. Ngày 20 tháng 8, trong khi các trận chiến đầu tiên đang diễn ra trên mặt trận Bỉ và Pháp, Đức Giáo Hoàng Piô X, người đã cố gắng nhưng không thể ngăn chặn cuộc chiến, đã qua đời vì đau buồn. Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XV lên kế vị. Cha Albera đến Roma yết kiến Đức Giáo Hoàng vào ngày 14 tháng 10. Trong khi đó, chiến tranh ngày một khốc liệt, và Ban Tổng cố vấn quyết định không cử hành Tổng Tu nghị và các lễ mừng kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Don Bosco.

Trong thư luân lưu tháng 1 năm 1915, cha Albera mời gọi các Cộng tác viên và ân nhân cầu nguyện và cổ



võ việc cầu nguyện: “Một cuộc chiến tranh khủng khiếp có nguy cơ làm tổn hại đến sự thịnh vượng của nhiều quốc gia mà gia đình Salêdiêng đang làm việc cũng như tổn hại đến nguồn lực tài chính. Hơn nữa, hậu quả của chiến tranh sẽ làm tê liệt sức sống của nhiều dân tộc khác nhau. Rất nhiều Salêdiêng phải ra trận và vì thế họ đã phải chết trong cuộc chiến tranh này. Các công cuộc của chúng ta đã từng rất đông đảo các thanh thiếu niên và hạnh phúc, giờ đây con số các thanh thiếu niên giảm đi rất nhiều và cuộc sống càng khốn khổ. Về phần chúng tôi, kinh hãi trước tin tức về những cuộc tấn công ngày càng rộng lớn, kể từ ngày 2 tháng 8, chúng tôi đã bắt đầu cử hành các buổi cầu nguyện trong đền thờ Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu để cầu xin ơn bình an và thế giới sống trong hòa bình. Những lời cầu xin khiêm tốn của chúng ta sẽ tiếp tục tăng lên mỗi ngày, cho đến khi Thiên Chúa xót thương ban ơn cho chúng ta. Thời điểm này rất nghiêm trọng; đã đến lúc cần một sự chuộc tội toàn xã hội. Thiên Chúa muốn cho các dân tộc hiểu rằng hạnh phúc tạm thời và hạnh phúc vĩnh cửu của họ hệ tại ở việc thực hành các giáo huấn của Phúc Âm: Khi họ hiểu điều đó, thì ngày quy hồi mọi sự trong Chúa Giêsu Kitô sẽ không còn bao lâu nữa. Vì vậy, thưa anh chị em Cộng tác viên và các vị ân nhân, chúng ta đừng để mình sợ hãi hay tuyệt vọng, nhưng chúng ta hãy “nhân đôi” nỗ lực khiêm tốn của mình để Đức Giêsu ngự trị giữa xã hội hiện

đại”.<sup>129</sup> Bây giờ mới chỉ là thời điểm bắt đầu cuộc chiến tranh. Cha Bề trên cả Albera không thể lường trước được điều gì sẽ xảy ra trong những năm tiếp theo: Sự khủng khiếp của cuộc chiến và những đau khổ trong gia đình Salêdiêng.

Ngày 13 tháng 1, một trận động đất mạnh đã tấn công miền Abruzzo. Trong số nhiều nạn nhân có hai nữ tu FMA. Cha Albera viết cho các hội viên Salêdiêng: “Chúng ta hãy đón nhận thánh ý và cầu nguyện cho các nạn nhân của trận động đất này. Nhưng trái tim cha nói với cha rằng, Don Bosco và Don Rua sẽ không hài lòng khi chúng ta chỉ cầu nguyện. Vì thế, trong giới hạn của mình, cha sẵn sàng chăm sóc những đứa trẻ mồ côi sống sót”.<sup>130</sup> Được cha Albera mời gọi, ngay lập tức các Salêdiêng bắt đầu hành động. Một trăm bảy mươi trẻ mồ côi được đón nhận vào trong các nhà Salêdiêng khắp nước Ý.

Vào cuối tháng 1 năm 1915, cha Albera cho in quyển *Cẩm nang Giám đốc Salêdiêng* mà ngài đã nghiên cứu trong nhiều năm với mục đích giúp các cha Giám đốc “gìn giữ tinh thần Don Bosco”. Cha Albera viết trong *phần giới thiệu*: “Cuốn *Cẩm nang* này có giá trị rất lớn bởi vì ngoài những nguyên lý, còn có những hướng dẫn đi vào cuộc sống thực tế và giúp cho cha Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách thuận lợi nhất, đồng thời

---

<sup>129</sup> *Bollettino Salesiano* 1915, 1-2.

<sup>130</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 171.

cũng hướng đến những người mà cha Giám đốc chăm sóc. Hơn nữa, những giáo huấn, những lời khuyên và hướng dẫn được đúc kết từ những nguồn liệu quý giá, và vì thế *Cẩm nang* cũng rất hữu ích cho các cha Giám đốc và tôi hy vọng rằng *Cẩm nang* sẽ mang lại những hoa trái tốt lành”. Quả vậy, những hướng dẫn này suy tư “những gì Don Bosco và Don Rua để lại cho chúng ta khi các ngài viết những quy định cho các Giám đốc”. Đồng thời cũng có những hướng dẫn của cha Albera, gọi hứng từ “nhu cầu của thời đại và những trạng huống mới” của dòng Salêdiêng.<sup>131</sup>

*Cẩm nang* bao gồm thành hai phần. Phần đầu tiên trình bày những phẩm chất đặc trưng của một cha Giám đốc theo tinh thần Don Bosco. Những đặc trưng đó là: Cam kết hoàn thiện bản thân, học hỏi và tuân giữ Hiến Luật, vâng lời bề trên, tinh thần kỷ luật và hy sinh, yêu mến nghèo khó, học hiểu thần học, đời sống đức tin và lòng nhiệt thành. Phần thứ hai mang tính ứng dụng, trình bày các nhiệm vụ của cha Giám đốc đối với các hội viên, giới trẻ và những người khác. Cuốn *Cẩm nang* được gửi đến các cha Giám đốc Salêdiêng cùng với lá thư có chữ ký của cha Albera.

Cha Albera viết cho một cha Giám đốc: “Là Giám đốc ở Viedma, cha sẽ có cơ hội làm việc rất nhiều và cũng góp phần gìn giữ tinh thần Don Bosco ngày càng tốt hơn. Hãy

---

<sup>131</sup> X. Paolo Albera, *Manuale del direttore*, 4-5.

cố gắng tái tạo cho chính mình những đức tính và cách sinh động mà Don Bosco và Don Rua đã dạy chúng ta bằng gương sáng và lời nói. Mọi hoạt động thành đạt của một cộng đoàn phụ thuộc rất nhiều vào cha Giám đốc. Nếu một số cộng đoàn không êm đẹp, thì bởi vì cha Giám đốc thiếu điềm đạm, bác ái, dịu dàng và nhẫn nại. Khi muốn các hội viên hoàn hảo quá mức, ngài sẽ khiến họ lo lắng và nản lòng.<sup>132</sup>

Cha Albera dành ba tháng (tháng Tư, Năm và Sáu) để thăm viếng các cộng đoàn Salêdiêng ở phía Bắc nước Ý: miền Piedmont, Lombardia và Veneto. Sau đó, ngài kiệt sức. Ngài bị buộc phải nghỉ mười lăm ngày tại Oulx ở Val di Susa.

Trong khi đó, vào ngày 24 tháng 5 năm 1915, nước Ý tham gia chiến tranh. Chính phủ bắt đầu tuyển quân hàng loạt, “tổng động viên”. Hàng trăm Salêdiêng phải lập tức gia nhập quân đội.

Trong cuộc họp của các Giám tỉnh châu Âu vào cuối tháng 7 năm 1915, các Salêdiêng quyết định mở cửa lại các trường học, bắt chấp những khó khăn của chiến tranh. Bên cạnh đó, các ngài cũng bàn đến vấn đề các Salêdiêng trong quân đội và mời gọi các Cộng tác viên hỗ trợ cho các công việc đang gặp khó khăn về kinh tế. Các lễ kỷ niệm một trăm năm ngày sinh của Don Bosco được tổ chức đơn giản do bối cảnh chiến tranh thời bấy giờ.

---

<sup>132</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 314.

Ngày 15 tháng 8 năm 1915 tại Valsalice, thánh lễ kỷ niệm một trăm năm ngày sinh của Don Bosco được cử hành trước ngôi mộ của ngài với sự tham gia của đông đảo dân chúng. Vào buổi chiều, lễ mừng về mặt dân sự được cử hành. Ngày hôm sau, bên cạnh ngôi nhà Becchi, sau khi cử hành Thánh Lễ, cha Albera chủ sự nghi thức đặt viên đá đầu tiên xây dựng nhà nguyện Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu như một cửa lễ để cầu xin hòa bình.

Sáu tháng trôi qua, tình hình chiến tranh ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Lá thư luân lưu ngày 21 tháng 11 viết: “Rất nhiều anh em Salêdiêng, trong đó có nhiều linh mục trẻ, buộc phải từ bỏ đời sống tu sĩ để mặc quân phục. Họ phải từ bỏ việc học tập của mình để cầm súng trên chiến trường; họ phải rời các công cuộc thân yêu, các bạn bè, các trường dạy nghề để sống trong các doanh trại quân đội và chiến hào, hoặc, với những ai là y tá, họ được tuyển dụng vào việc chăm sóc chiến sĩ bị bệnh và những người lính bị thương. Chúng ta cũng có khá nhiều anh em buộc phải chiến đấu ở tuyến đầu, một số đã bị giết chết, số khác trở về trong tình trạng khủng khiếp”. Cho dầu tình trạng bi đát đó, cha Albera vẫn khích lệ các Salêdiêng tiếp tục sứ mệnh của mình: “Chúng ta sẽ là những người thiếu đức tin nếu chúng ta để cho bản thân bị lấp đầy bởi sự chán nản. Chúng ta sẽ cho thấy rằng chúng ta không biết gì về lịch sử của dòng chúng ta, nếu đối mặt với những khó khăn như thế, chúng ta thất vọng và dừng lại. Trên trời sẽ nói điều gì; người cha kính yêu

của chúng ta ở trên trời đang ngắm nhìn chúng ta một cách yêu thương, nếu ngài thấy chúng ta yếu đuối và nản lòng? Anh em thân mến, hãy nhớ rằng Don Bosco sẽ chỉ nhìn nhận chúng ta là con cái đích thực của ngài khi lòng can đảm và sức mạnh của chúng ta ngang bằng với những khó khăn rất lớn mà chúng ta phải vượt qua. Lòng dũng cảm và nghị lực là cần thiết cho chúng ta; chúng ta phải kín múc điều đó trước hết từ lòng đạo đức”.<sup>133</sup>

Vào đầu năm 1916, chiến tranh leo thang và ngày càng khốc liệt. Cha Albera chia sẻ nỗi đau của mình với các Cộng tác viên: “Số lượng nạn nhân trong chiến tranh đang tăng lên từng ngày; các ngành công nghiệp đang suy yếu và thương mại quốc tế có nguy cơ tê liệt; thật là một điều đáng buồn. Ngay lúc này đây, lòng bác ái Kitô giáo và tình huynh đệ chân chính mới có thể đoàn kết tất cả các dân tộc. Gia đình Salêdiêng cũng chịu hệ quả rất nghiêm trọng. Khi chiến tranh nổ ra, chúng ta đã chứng kiến những anh em Salêdiêng buộc phải lên đường ra tiền tuyến, trên nhiều mặt trận, nhiều khi phải đối đầu nhau mà không biết. Tất cả đều chịu đựng những gian khổ của chiến tranh với lòng dũng cảm đáng khâm phục. Với lời nói và mẫu gương của mình, họ cố gắng và tìm cách hoạt động tông đồ giữa các đồng đội, giữa các chiến sĩ với nhau, không chỉ trong doanh trại và bệnh viện, mà còn ở mặt trận, giữa khó khăn trên thao trường, giữa sự

---

<sup>133</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 182-183.*

khốc liệt của cuộc chiến và giữa cuộc sống rất mệt mỏi trên những chiến hào”.

Các công cuộc Salêdiêng cũng gánh chịu những hậu quả nặng nề: “Một phần họ phải buộc dừng hoạt động và một phần vì số lượng Salêdiêng còn lại không thể gánh vác các hoạt động. Thật là một hy sinh lớn! Vì tương quan tạm thời bị gián đoạn với một số lượng lớn các cộng tác viên và ân nhân nhiệt thành, nên phương tiện sinh sống bị giảm sút và do đó, mặc dù công việc tăng lên, chúng ta đã phải chịu đựng rất nhiều ở các cấp độ khác nhau. Chúng ta ước mong sự hy sinh của những người con Don Bosco và của các ân nhân, cộng tác viên, là những hy sinh mạng sống mình cho quê hương, và những người cống hiến hoàn toàn vì lợi ích thanh thiếu niên và giới trẻ nghèo khổ, sẽ giúp hòa bình trở lại! Vào ngày đó, chúng ta sẽ nỗ lực gấp đôi để làm cho hòa bình trở nên lâu bền hơn. Ước chi những lời này có thể đến được với tất cả các cộng tác viên, đến với tất cả các ân nhân để xác định dẫn thân ngay bây giờ vì mục đích khôi phục Kitô giáo theo tinh thần của Don Bosco! Can đảm lên, các anh chị em cộng tác viên và các ân nhân thân mến của cha! Không thiếu cơ hội để thực hiện lòng thương xót, bằng các công việc thể lý và thiêng liêng cho tha nhân, đặc biệt đối với những người anh em nhỏ bé của chúng ta, nghĩa là đối với các thanh thiếu niên, giới trẻ và những người cần được chăm sóc. Vì thế, chúng ta hãy làm việc, và hãy làm việc cùng nhau, nếu chúng ta

muốn đạt được nhiều hơn nữa, trong sự trung thành theo bước chân của Don Bosco. Thiên Chúa sẽ chúc lành cho chúng ta”.<sup>134</sup>

## **2. Chăm sóc các Salêdiêng bị buộc đi lính**

Nhiều tháng trôi qua, ngày càng nhiều Salêdiêng buộc phải mặc quân phục và lên đường ra mặt trận. Không thể ảo tưởng về một cuộc chiến tranh ngắn ngủi. Vì thế, ngoài những sáng kiến của năm trước nhằm hỗ trợ, đồng hành và giúp đỡ “về mặt tinh thần và vật chất” cho các anh em bị buộc phải đi lính, vào ngày 15 tháng 2 năm 1916, cha Albera đề xuất một hành động trong toàn Tu hội, phối hợp các Giám tỉnh và Giám đốc, để chăm sóc các Salêdiêng bị buộc phải đi lính. Các Salêdiêng đi lính được mời gọi liên lạc thư từ thường xuyên với bề trên và với các hội viên; ngoài ra cũng duy trì “Rendiconto” với cha Giám đốc của họ hai tháng một lần. Hàng tháng, mỗi người nhận được *Tập san Salêdiêng* kèm theo lá thư của cha Bề trên cả. Lá thư luân lưu đầu tiên đề ngày 19 tháng 3 năm 1916, hàm chứa một chương trình sẽ được nhắc đến liên tục trong các lá thư tiếp theo:

“Trong những trận chiến thánh thiện của việc giáo dục và giảng dạy chắc hẳn anh em đã chiến đấu không mệt mỏi. Giờ đây, Tổ quốc mời gọi anh em đóng góp nguồn năng lượng thể chất, và anh em đã nhiệt tình đáp

---

<sup>134</sup> *Bollettino Salesiano* 1916, 2-3.



trả lời mời gọi này, và với niềm vui vốn rất thân thuộc với anh em, anh em sẵn lòng thực hiện bất kỳ hy sinh nào. Mục đích cao cả và nhân đức mạnh mẽ đã đặt anh em ở một vị trí rất cao, một phẩm giá rất đẹp, từ đó anh em có những bổn phận mới. Chính những bổn phận này mà cha khuyên anh em phải thường xuyên thực hiện, để luôn giữ mình trong mọi hoàn cảnh và luôn xứng đáng là con cái của Don Bosco.

Vì thế, anh em thân mến, hãy cố gắng thánh hóa mọi hành động của mình bằng cách sống kết hợp mật thiết với Thiên Chúa. Không ngừng quy hướng những suy nghĩ và tâm tình của anh em đến với Thiên Chúa, và Ngài sẽ gìn giữ anh em, để anh em luôn kiên vững; Ngài sẽ ban sức mạnh và lòng can đảm cho anh em trong những giây phút chán nản và tuyệt vọng nhất. Đồng thời, Ngài sẽ luôn ban ơn để anh em thực hiện tốt những nhiệm vụ của mình. Có lẽ anh em sẽ không có nhiều thời gian để thực hành các nhân đức. Vì thế, hãy tận dụng tất cả thời gian của anh em, để các nhân đức tỏa sáng nơi hành động, nghĩa là để cho các nhân đức lan tỏa mọi phút giây trong cuộc đời anh em.

Đừng để tiếng bom đạn làm cho anh em giao động, đừng để những mới mẻ và đa dạng của cuộc sống làm anh em phân tâm, những hy sinh liên tục mà anh em phải đối diện, thay vì làm suy yếu con người anh em, phải là những phương tiện hữu hiệu để anh em kiên cường đức

tin và giúp vượt qua những nguy hiểm ảnh hưởng đến sự kiên trì làm điều tốt của anh em.

Hãy để sự dịu hiền và sự tốt lành trong tâm hồn tỏa sáng nơi mọi hành vi của anh em. Đây phải là nhân cách của anh em, nhân cách mà anh em đã được đào luyện, theo đó anh em phải kiên trì sống nhân cách đó, là dấu chỉ anh em là con cái của Don Bosco. Vì thế, hãy tiếp tục truyền thống tốt lành của anh em, luôn sẵn sàng phục vụ và giúp đỡ đồng đội trong mọi nhu cầu của họ, thắp sáng ngọn lửa bác ái luôn cháy rực trong tim, để anh em không mệt mỏi vì những điều tốt lành anh em làm. Không thiếu cơ hội làm việc tốt, vì thế, anh em đừng bỏ lỡ chúng, hãy nắm lấy tất cả các cơ hội làm điều tốt. Anh em hãy chắc chắn về sự chúc lành của Thiên Chúa và tình yêu thương của tha nhân. Bằng cách này, anh em trở thành những tấm gương sáng, và thực hiện một điều vĩ đại, noi gương thánh Phaolô, là trở nên mọi sự cho mọi người để đưa mọi người đến với Chúa Giêsu Kitô”.<sup>135</sup>

Rất nhiều lá thư của những người lính Salêdiêng vẫn được giữ lại trong kho lưu trữ chứng tỏ tính hiệu quả của sáng kiến này. Qua lá thư của cha Bề trên cả, anh em cảm thấy hiệp nhất trong tinh thần với Tu Hội và sứ mệnh, anh em được nâng đỡ về mặt đạo đức và thiêng liêng, được khích lệ để trung thành với ơn gọi thánh hiến, để tỏ mình là những người con xứng đáng của Don Bosco,

---

<sup>135</sup> ASC E444, *Lettere mensili ai salesiani soldati (1916-1918)*, n. 1.

trở nên những mẫu gương cho anh em đồng đội, những tông đồ không mệt mỏi vì lợi ích các linh hồn. Một thầy đã viết cho cha Albera: “Thật là may mắn khi trong những giây phút yên tĩnh, con đọc những lá thư quý giá của cha: Những lời khuyên bổ ích, giúp cho con thêm sức mạnh và phấn khích để sống và chiến đấu; khát vọng nhiệt tâm và kiên trì, luôn làm cho ơn gọi cao cả và vinh quang mà Thiên Chúa gọi chúng con qua Don Bosco; hạnh phúc khi cảm nhận được lương tâm bình an, trái tim bùng cháy với từng lời tốt đẹp của cha. Vì thế, con tiếp tục sống. Chợp mắt vào buổi tối với lá thư của cha trên tay và có thể mơ thấy những hội viên Salêdiêng ở xa là một niềm hạnh phúc giữa biết bao nỗi nhớ”.<sup>136</sup>

Những hội viên khác tâm sự về cuộc sống của họ, cả những đau buồn, niềm vui và xác tín mạnh mẽ: “Hôm qua con nhận được lá thư rất thân thương của cha. Con đọc thư một cách trìu mến và càng suy tư, con càng nhận biết rằng mình đang ở xa tinh thần đó. Ôi, thật là mất mát biết bao khi xa nguồn gốc của mình! Con xin lỗi nếu như làm tổn thương cha, nhưng thành thật mà nói thì đúng là con đã đi xa tinh thần của chúng ta. Trước những an ủi và trái tim bao la của cha, con hứa với cha rằng những giáo huấn và lời khuyên của cha sẽ giúp ích cho con rất nhiều trong việc vượt thắng những khuynh hướng xấu xa của con. Con đã chờ đợi những lá thư thân yêu của

---

<sup>136</sup> ASC B0421101, P. Di Cola, 04.01.1918.

cha, và cho dấu đó là ‘ngôi sao hướng dẫn’ để con thực hành chúng, nhưng với mảnh đất xấu như con đây và những điều bất tiện, hầu như mọi thứ sớm tan biến. Đáng lẽ con đã phải sử dụng các phương tiện hữu ích của đạo chúng ta để làm động lực sống, nhưng con đã sai đường. Ôi, thật đáng buồn cho con!”<sup>137</sup>

Rất nhiều hội viên tuyên bố rằng họ xác tín về ơn gọi của mình giữa những nỗi kinh hoàng hàng ngày: “Là linh mục, con thường chúc lành cho những cơ thể bị xé nát bởi súng máy, những cơ thể bị xuyên thủng. Lời cầu nguyện phổ biến nhất của con là lời cầu nguyện con dâng cho những đồng đội đã ngã xuống, những người bên cạnh con đã ra đi bởi làn đạn của đối phương. Người ta nói rằng cuộc sống quân ngũ là mối nguy hiểm lớn cho ơn gọi tu trì. Tạ ơn Chúa, có thể nói rằng con chưa bao giờ cảm thấy ơn gọi của con sâu xa đến như vậy. Con chưa từng cảm thấy cần phải trở lại nhà dòng nhiều như lúc này, giữa những người trẻ thân yêu và giữa những người anh em thân yêu của con. Con luôn nhớ đến những ngày lễ, những sân chơi đầy ắp tiếng vui cười, những giờ buổi sáng khó quên trong nhà kịch, những lời cầu nguyện và lúc bên bàn thờ! Con đọc *Tập san Salêdiêng* thường xuyên, và các lá thư của cha, người cha kính yêu của con, luôn mang đến cho con một sức sống mới, ngay cả khi con phải đọc chúng cả trăm lần”.<sup>138</sup>

---

<sup>137</sup> ASC B0410679, G. Conti, 20.02.1918

<sup>138</sup> ASC B0420502, E. De Angelis, 28.06.1917.

“Cha kính yêu! Tình cảm chân thành và lòng biết ơn đã thúc đẩy con viết thư cho cha với. Ước gì con có thể đến gần cha, mở rộng tâm hồn con và chia sẻ với cha rất nhiều điều, rằng con yêu mến cha rất nhiều, rằng vì cha, vì nhà dòng, vì những điều tốt đẹp mà con phải hy sinh và chu toàn bốn phận của mình cách tốt nhất. Tình hình thật khủng khiếp, nhưng cho đến nay, nhờ ơn Chúa, mọi thứ đều tốt đẹp. Hãy can đảm trong thử thách khủng khiếp hiện nay, hơi vị bề trên kính yêu của con! Chắc chắn cha sẽ được an ủi rất nhiều khi biết rằng những người con ở xa nơi chiến trường luôn trân trọng ơn gọi cao đẹp của mình, ngày càng gắn bó với Tu hội và khao khát sớm trở về với sứ mệnh thân thương của mình”.<sup>139</sup>

Ngay cả trong những khoảnh khắc đau khổ nhất, các Salêdiêng ở trên chiến trường vẫn cảm thấy được an ủi bởi đức tin, được Chúa Quan Phòng trợ giúp, sẵn sàng dâng những đau khổ của họ vì lợi ích của Tu hội. Một hội viên linh mục viết sau thảm họa ở Caporetto: “Con vui mừng trong những đau khổ của con. Con tạ ơn Chúa, Đấng đã làm cho con đau khổ như vậy. Đối với con, đây là dấu hiệu tốt nhất cho thấy Thiên Chúa không những không quên con mà còn yêu thương con rất nhiều. Con rất biết ơn Chúa vì điều đó. Trong những giây phút kiệt sức đến mức con không thể nuốt nổi một miếng bánh mì, và trong khi hàng chục nghìn người trên các ngã đường

---

<sup>139</sup> ASC B0440538, E. Provera, 20.04.1916.

và các khu phố đang tìm kiếm lương thực nuôi sống mình, thì Chúa Quan Phòng đã gửi cho con một chén súp nóng hồi theo một cách thức thực sự rất lạ lùng. Con chắc chắn với cha rằng con luôn nhớ mình là con của Don Bosco. Là một tu sĩ Salêdiêng, con sẵn lòng chịu đau khổ, vui tươi thực hiện thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự, xác tín rằng những đau khổ của con cũng sẽ mang lại lợi ích cho Tu Hội thân yêu, Tu Hội mà con yêu quý như gia đình của con”.<sup>140</sup>

Các nạn nhân chiến tranh ngày càng nhiều kéo theo số lượng lớn các trẻ mồ côi. Ngày 6 tháng 4 năm 1916, cha Albera trình cho Thủ tướng nước Ý, quyết định thành lập trung tâm trẻ mồ côi tại Pinerolo (Tôrinô), để tiếp nhận các trẻ em mồ côi trong chiến tranh. “Mặc dù hơn một phần tư tu sĩ và các giáo viên của tôi bị điều đi tham chiến, các nguồn bảo trợ công cộng hầu như đã cạn kiệt hoàn toàn, tuy nhiên, tin tưởng vào Chúa Quan Phòng, vào lòng bác ái của những tâm hồn quảng đại và sự hỗ trợ của chính quyền, tôi quyết định mở một trung tâm trẻ mồ côi dành cho các trẻ em từ tám đến mười hai tuổi, những em bị bỏ rơi, vì mồ côi mẹ và người cha đang trong quân đội, hoặc vì họ đã mất cha trong chiến tranh. Tôi tin rằng ông cũng sẽ hỗ trợ cho việc này, vì mục đích giáo dục các trẻ mồ côi, giúp hình thành nên những công dân chính trực và chăm chỉ làm việc”.<sup>141</sup>

---

<sup>140</sup> ASC B0440224, P. Osenga, 15.11.1917.

<sup>141</sup> *Bollettino Salesiano* 1916, 131.

### 3. Năm cuối cùng của chiến tranh

Các hội viên Salêdiêng còn lại trong các công cuộc đã quá tải với công việc. Cha Albera liên tục khuyến khích họ sẵn sàng phục vụ giới trẻ một cách anh hùng. Những đau khổ và khó khăn có thể trở thành cơ hội thanh tẩy và hoàn thiện đời sống thiêng liêng. Trong hoàn cảnh này, điều cần thiết là cha Giám tỉnh và các cha Giám đốc phải trở thành những vị thầy và mẫu gương về đời sống tu sĩ, về tinh thần đạo đức, kỷ luật đời tu, bác ái và nhiệt tâm. Vào tháng 8 năm 1917, cha Albera thông báo về tình hình ngày càng tồi tệ. “Việc tổng động viên một lần nữa đã lấy đi nhiều hội viên của chúng ta. Các tu sĩ trẻ của chúng ta, những người trước đây phải gánh vác trách nhiệm hộ trực, giờ đây không thể thực hiện được nữa, vì hầu hết đang phục vụ trong quân đội”.

Nhân sự thiếu cho các hoạt động bình thường trong các công cuộc Salêdiêng. Vào tháng 11 năm 1917, cha Albera trình lên Thủ tướng Chính phủ miễn chuẩn việc đi lính cho khoảng hai mươi Salêdiêng “không thể thiếu và không thể thay thế được, vì họ đang là giám đốc hoặc hiệu trưởng các trường học” nhằm khỏi phải đóng cửa mười bảy công cuộc khác nhau, hầu “không để khoảng bốn ngàn trẻ em, phần lớn bỏ rơi” không ai chăm sóc.<sup>142</sup>

Thất bại ở Caporetto (24 tháng 10 năm 1917) là một thảm kịch đối với nước Ý dẫn đến hàng ngàn người tị

---

<sup>142</sup> ASC E443, A. Conelli, 14.11.1917.

nạn. Cha Albera viết cho những người lính Salêdiêng vào ngày 24 tháng 11: “Trong những ngày này, chúng kiến cảnh tượng đau thương của rất nhiều người tị nạn trong những vùng đang diễn ra chiến trận, ra đi đến các thành phố và làng mạc của chúng ta; họ đang trong điều kiện thiếu thốn mọi bề, ngay cả những nhu cầu thiết yếu nhất của cuộc sống, cha lập tức sắp xếp cho gần một trăm trẻ em tị nạn từ mười hai đến mười bốn tuổi được ở trong Nguyễn xá. Đồng thời cha cũng mời gọi tất cả các giám đốc Salêdiêng ở nước Ý hãy chào đón càng nhiều trẻ em càng tốt”.<sup>143</sup>

Trong khoảng thời gian này, các Salêdiêng tại Ý đã tiếp nhận hơn bốn trăm trẻ em trong các công cuộc khác nhau. Những tháng ngày sau đó, các Salêdiêng và các nữ tu FMA đã tiếp nhận hơn một ngàn thanh thiếu niên ở trong các công cuộc của mình. Tương tự như thế, các Salêdiêng ở Pháp, Bỉ, Anh, Ba Lan, Áo, Slovenia và Croatia cũng tiếp nhận các thanh thiếu niên mồ côi trong chiến tranh.

Cha Albera viết trong lá thư gửi cho các Cộng tác viên và ân nhân vào tháng 1 năm 1918: “Trong những hoàn cảnh bất thường như hiện nay, các Nguyễn xá, những trung tâm trẻ mồ côi, các lưu xá và các công cuộc của chúng ta đều phát triển mạnh mẽ và tràn ngập thanh thiếu niên. Nếu điều này có thể nói là đáng ngưỡng mộ ở

---

<sup>143</sup> ASC E444, *Lettere mensili ai salesiani soldati (1916-1918)*, n. 20.



các nước hòa bình, các nước trung lập, thì chúng ta phải nói rằng đây là điều phi thường ở những nước chiến tranh đang diễn ra. Thiên Chúa Quan Phòng đã ưu ái chúng ta, gọi lên ký ức về người cha đáng kính của chúng ta là Don Bosco và việc tông đồ của ngài đã được thế giới quý trọng. Ngôi nhà nào của Don Bosco cũng mở cửa cho trẻ em mồ côi, nạn nhân của chiến tranh, của những người tị nạn, hoặc con cái của những người lính”. Cha Albera mời gọi các cộng tác viên và ân nhân noi gương lòng nhiệt thành của Don Bosco trong việc sùng kính Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu, Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, và trong việc cam kết làm cho ơn gọi và công cuộc Salêdiêng phát triển mạnh mẽ (*Bollettino Salesiano* 1918, 1-2).

Năm 1918 là năm cha Albera kỷ niệm năm mươi năm linh mục. Các Salêdiêng chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn cha Albera dưới nhiều hình thức khác nhau. Những người lính Salêdiêng tặng ngài một “chén thánh” bằng vàng. Cha Albera cảm ơn họ trong thư luân lưu ngày 24 tháng 1, khích lệ họ trung thành với tinh thần Don Bosco: “Giống như nước, càng rời xa nguồn, càng mất đi sự tinh khiết của nó và có thể trở nên dơ bẩn, đời sống thánh hiến tu sĩ một khi càng rời xa nguồn gốc tinh thần, càng rời xa Đấng sáng lập và những người điễm phúc sống cùng ngài nhiều năm, thì đời sống thánh hiến càng ngày càng mất đi tính nguyên vẹn và tinh tuyền. Bao nhiêu thứ bên ngoài, nếu chúng ta không cẩn thận,

sẽ dần dần xâm nhập vào chúng ta; biết bao nhiêu điều tốt lành và giá trị của tinh thần Don Bosco đã bị bỏ mặc ở chỗ này hay chỗ kia! Được diễm phúc sống với người Cha đáng kính của chúng ta trong nhiều năm, và nếm hưởng sự tin tưởng của ngài, cha xác tín rằng cha đã có những cơ hội thấm nhuần tinh thần Don Bosco.

Don Bosco đã chọn thánh Phanxicô Salê làm Đấng bảo trợ cho công cuộc của mình, bởi vì ngài muốn con cái ngài trong mọi thời đại bắt chước thánh nhân: *Làm nhiều việc tốt, tình yêu hăng nồng đối với Thiên Chúa và yêu thương dịu hiền với tha nhân*. Và để làm cho mẫu gương này trở nên hữu hình và hiệu quả hơn, Don Bosco đã áp dụng trước hết cho chính mình, biến đổi theo nhu cầu của thời đại. Vì thế, nếu chúng ta muốn nói rằng chúng ta thực sự là những người Salêdiêng, thì chúng ta không chỉ cố gắng sở hữu ba yếu tố cấu thành trong tinh thần Don Bosco: làm việc tốt, tình yêu Thiên Chúa và sự dịu dàng đối với tha nhân, mà còn phải kết hợp hài hòa chúng với nhau như chúng đã hài hòa trong Don Bosco.<sup>144</sup>

Ngày 24 tháng 5 năm 1918, cha Albera cử hành Thánh Lễ kỷ niệm năm mươi năm cung hiến Đền thờ Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu (1868-1918). Có những cử hành đặc biệt và các cuộc hành hương từ nhiều nơi khác nhau của miền Piedmont. Sau đó, cha Albera kiệt sức,

---

<sup>144</sup> ASC E444, *Lettere mensili ai salesiani soldati (1916-1918)*, n. 22.

phải đi nghỉ ở Oulx. Ngày 1 tháng 8, cha Albera tham dự lễ khánh thành nhà thờ Mẹ Phù Hộ ở Becchi, trước ngôi nhà của Don Bosco. Ngày hôm sau, ngài cử hành Thánh Lễ ở đó, với sự hiện diện của các bề trên trong ban Tổng cố vấn Salêdiêng và FMA, cũng như đại diện các thanh thiếu niên mồ côi và học sinh của các công cuộc Salêdiêng.

Vào ngày 11 tháng 11 năm 1918, nước Áo đầu hàng, và chiến tranh kết thúc. Các Salêdiêng bắt đầu tổng kết con số thiệt hại: Hai ngàn tu sĩ Salêdiêng khắp châu Âu bị buộc phải tham gia chiến tranh, khoảng tám mươi anh em đã hy sinh trong cuộc chiến, và rất nhiều anh em bị thương; một số bị chấn động về tâm lý và tinh thần đã rời bỏ Tu hội. Nhưng phần lớn các Salêdiêng cựu chiến binh trở về cuộc sống bình thường được kiên cường về tinh thần và nhân cách, được sinh động bởi những quyết định quảng đại. Nhiều anh em trở thành những trụ cột trong các cuộc xuất phát truyền giáo đến châu Á, châu Phi và châu Mỹ, cho thấy khả năng thích ứng và sự quảng đại đáng kinh ngạc, để lại cho chúng ta những chứng từ về lòng bác ái mục tử và sự thánh thiện. Trong số các anh em đó, chúng ta kể ra đây những vị Giám Mục tương lai: Gaetano Pasotti, Stefano Ferrando, Louis Mathias, Giovanni Lucato, Jean-Baptiste Couturon; các linh mục Pierre Gimbert, Joseph-Auguste Arribat, Costantino Vendrame, Carlo Crespi, Carlo Braga, Antonio Cavoli, Jean Tanguy, Luigi Albisetti và nhiều anh em khác nữa.

## **GIAI ĐOẠN CUỐI CUỘC ĐỜI (1919-1921)**

### **1. Những năm 1919 - 1920**

Sau chiến tranh, vào tháng 1 năm 1919, cha Albera mời gọi các Cộng tác viên và các ân nhân cầu nguyện để có “một nền hòa bình công chính và lâu dài”. Ngài gọi nhớ những gì đã làm trong năm trước, đặc biệt là việc tiếp nhận ba trăm trẻ mồ côi trong chiến tranh và năm trăm em nhỏ tị nạn. Ngài liệt kê các cơ sở mới: Nguyện xá ở Borgo San Paolo (Tôrinô) và ở khu vực Monte Rosa (Tôrinô), trường nội trú ở Livorno, trường nông nghiệp Mandrione ở Rôma, Nguyện xá và trường nội trú ở Fiume, nhà cho công nhân trẻ ở Würzburg và Bavaria (Đức), trung tâm trẻ mồ côi Kielce và lưu xá sinh viên Krakow ở Ba Lan, trường huấn nghệ Cold Spring và trường nội trú Williamsbridge ở Hoa Kỳ. Ngài cũng gọi nhớ rất nhiều công cuộc mới của các nữ tu FMA. Sau cùng, ngài trình bày chương trình hành động cho năm mới, đặc biệt là tại các đất nước truyền giáo, và khích lệ các Cộng tác viên quảng đại trong việc giáo dục giới trẻ “vì xây dựng nền văn hóa Kitô giáo trong xã hội”: “Anh

chị em hãy xác tín rằng, giáo dục tốt các thế hệ mới sẽ luôn là điều đơn giản nhất và là phương tiện thiết thực nhất để xây dựng nền văn hóa Kitô giáo trong xã hội, để Kitô giáo hóa xã hội. Nhưng để thành quả của một nền giáo dục tốt có thể chiến thắng sự dữ và cái ác đang tồn tại trên thế giới, thì cần phải quảng đại và nhân rộng giáo dục, đào tạo những con người nhiệt tâm quảng bá lý tưởng thánh thiện này. Chẳng hạn, nếu các Cộng tác viên Salêdiêng, khoảng một trăm ngàn chỉ riêng tại nước Ý, thực hiện việc tông đồ thánh thiện này, thì còn gì tốt đẹp hơn cho tôn giáo và cho đất nước”.<sup>145</sup>

Ngày 15 tháng 3, trong khi cử hành Thánh Lễ cầu nguyện cho linh hồn cha Tổng quản lý Clemente Bretto, cha Albera bị một cơn đau tim nhẹ. Ngài buộc phải nghỉ ngơi nhiều hơn một chút vào buổi sáng và đi dạo vào ban chiều. Ngay khi cảm thấy sức khỏe tốt hơn, ngài tiếp tục nhậm chức công việc hằng ngày của mình với một lịch trình rõ ràng: 5g00 thức dậy, 5g30 nguyện ngắm, 6g00 Thánh Lễ, 7g00 – 9g00 ở văn phòng trả lời thư từ, sau đó gặp gỡ mọi người đến trưa. Vào buổi chiều, sau khi nghỉ ngơi khoảng 15 phút, 14g00 ngài có mặt ở văn phòng đến giờ đọc sách thiêng và huấn từ tối.

Ngày 20 tháng 4, cha Albera gửi một lá thư cho các Giám tỉnh và Giám đốc về chủ đề *Sự dùi dằm trong việc thực thi quyền bính*, đề nghị các ngài noi gương Chúa

---

<sup>145</sup> *Bolletino Salesiano* 1919, 2-7.

Giêsu Kitô, thánh Phanxicô Salê và Don Bosco. Ngày 7 tháng 5, cha Albera đi Florence và Faenza. Sau đó, ngài trở lại Valdocco vào tuần chín ngày kính Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu. Vào tháng Sáu, ngài tham dự đại hội các Cựu học sinh Tôrinô. Tuy nhiên, sức khỏe của ngài ngày càng suy yếu. Vào tháng Bảy, ngài viết thư cho một bề trên của các nữ tu FMA: “Vào thứ Hai vừa qua, cha lại cảm thấy khó chịu. Trong cả tuần, cha hầu như không thể làm được gì, ngay cả viết lách: Với nỗi đau đớn tột cùng, cha chỉ có thể ký một vài giấy tờ quan trọng. Hôm nay là lần đầu tiên cha cầm bút thử viết, và cha viết thư cho con. Như con có thể thấy, cha cầm bút viết, nhưng rất chậm và rất cố gắng. Cha viết thư này để nói với con rằng, con không được tin rằng cha đang bệnh nặng. Có lẽ chỉ cần một chút nghỉ ngơi sẽ giúp cha hồi phục. Theo lệnh của bác sĩ, nếu Chúa muốn, ngày mai cha sẽ đến Cuorné và nghỉ ngơi ở đó tám hoặc mười ngày. Cha hy vọng rằng không khí của núi rừng sẽ tốt cho cha. Cha không muốn ăn uống và rất khó ngủ. Cha cũng gặp nhiều rắc rối và thường là những rắc rối rất nghiêm trọng. Cha hy vọng rất nhiều vào lời cầu nguyện của con. Xin cho thánh ý Chúa thể hiện trong mọi sự”.<sup>146</sup>

Sau vài ngày nghỉ ngơi, cha Albera đến Pinerolo để dự lễ trao giải thưởng cho trẻ mồ côi. Sau đó, ngài đến Nizza Monferrato để giảng tĩnh tâm cho các bề trên cộng

---

<sup>146</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 373.

đoàn nữ tu FMA. Sức khỏe của ngài ngày càng yếu đi. Bác sĩ yêu cầu ngài phải nghỉ ngơi bốn tuần ở Cuorné, nhưng chỉ sau mười lăm ngày, ngài đã có mặt ở Tôrinô. Vào cuối tháng Chín, ngài lại đến Nizza Monferrato để giảng tĩnh tâm.

Trong thư luân lưu ngày 24 tháng 9, cha Albera mời gọi các Salêdiêng cổ võ và chăm sóc ơn gọi. Ngài viết rằng ngài rất buồn khi phải từ chối rất nhiều lời mời gọi mở công cuộc bởi vì thiếu nhân sự. “Khi nào thì xuất hiện niềm an ủi là mỗi nhà, mỗi Nguyệt xá đều cống hiến cho Tu Hội những ơn gọi Salêdiêng? Chúng ta sẽ không làm việc trọn vẹn theo tinh thần của Don Bosco, nếu chúng ta không nỗ lực hết mình để vun trồng ơn gọi”.<sup>147</sup>

Đức Hồng Y Gioan Cagliero mời cha Albera đến Castelnuovo nghỉ ngơi vài ngày cho khỏe mạnh. Cha Albera không thấy lợi ích gì, ngược lại, cánh tay phải bị liệt càng nặng hơn. Tuy nhiên, vào nửa cuối tháng Mười Một, ngài đến Rôma vì công việc của nhà dòng. Vào ngày 30 tháng 11, ngài được tiếp kiến Đức Giáo Hoàng. Ngài viết cho các Giám tỉnh: “Cha không thể bày tỏ hết với anh em niềm vui và sự hài lòng sâu sắc của cha khi đích thân nói với Đức Thánh Cha rằng, các Salêdiêng chúng ta đã hưởng ứng nồng nhiệt lời mời gọi của Đức Thánh Cha trong thông điệp mới nhất của ngài, để giúp đỡ trẻ em nghèo ở Trung Âu. Vì tại chính những đất nước này,

---

<sup>147</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 375.

chúng ta đã mở nhiều công cuộc trong năm 1919 để tiếp nhận rất nhiều thanh thiếu niên nghèo khổ”.<sup>148</sup> Cha Albera đề cập đến thông điệp *Paterno iam diu* ngày 24 tháng 11, trong đó Đức Thánh Cha đã trình bày với các Giám mục Công giáo về hoàn cảnh bi đát của trẻ em Trung Âu, những người sống trong điều kiện cùng cực và đói nghèo, và mời gọi các ngài trợ giúp. Các Salêdiêng đã hưởng ứng lời kêu gọi này bằng cách mở các trung tâm mồ côi và các công cuộc cứu trợ trẻ em tại tất cả các quốc gia bị ảnh hưởng bởi chiến tranh. Nhưng cha Albera muốn bổ sung thêm điều gì đó đặc biệt để đáp ứng lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng và đã thành lập thêm hai trung tâm trẻ mồ côi Piedmont và Perosa Argentina.

Vào ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội 8 tháng 12, tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Tâm, Đức Hồng Y Cagliero cử hành Thánh Lễ kỷ niệm 35 năm Giám Mục của ngài. Cha Albera muốn trở lại Tôrinô để đón Giáng Sinh, nhưng ngài phải ở lại Rôma đến đầu tháng Hai.

Trong lá thư gửi cho các Cộng tác viên vào tháng 1 năm 1920, cha Albera tường thuật cuộc tiếp kiến Đức Giáo Hoàng và thông báo rằng lễ khánh thành tượng đài Don Bosco sẽ được ấn định vào tháng Năm, cùng với hội nghị quốc tế của các Cộng tác viên và các Cựu học sinh nam nữ. Ngài chia sẻ về các công cuộc mới trong năm 1919: sáu công cuộc ở Ý, bốn ở Baviera, hai ở Vienna,

---

<sup>148</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 376.



một ở Hungary, một ở Nam Tư và một ở Ireland. Ngài cũng nhắc nhớ rằng hầu hết các cộng đoàn Salêdiêng ở châu Âu đã làm hết sức mình “để giúp rất nhiều trẻ em nghèo ở Trung Âu, là chủ đề chính trong thông điệp mới nhất của Đức Thánh Cha”. Cha Albera viết: “Tiềm lực của Salêdiêng Ba Lan đã mở ra sáu trung tâm đảm nhận các việc mục vụ khác nhau: ở Rózanystok (Grodno) một giáo xứ và một trường nội trú lớn có sức chứa 700 thanh thiếu niên học các ngành nghề kỹ thuật và nông nghiệp; ở Aleksandrów một giáo xứ khác và một trường trung học với 300 thanh thiếu niên; ở Warsaw một nhà thờ, trường học ngoại trú và trường dạy nghề; ở Krakow một giáo xứ và một Nguyễn xá; ở Przemysl một lưu xá dành cho những trẻ em nghèo và bị bỏ rơi; cuối cùng, ở Klecza Dolna, một công cuộc để đào luyện các Salêdiêng”. Những công cuộc khác được mở ở Châu Mỹ và những hạt truyền giáo mới ở Shiu-Chow (Trung Quốc) và Chaco (Paraguay). Cha Albera cũng liệt kê 21 công cuộc mới của các nữ tu FMA.<sup>149</sup>

Trở về Tôrinô vào tháng Hai, cha Albera viết một lá thư luân lưu cho các Salêdiêng, trong đó, sau khi nói về tượng đài Don Bosco mà các cựu học sinh mong muốn, cha Albera mời gọi các Salêdiêng hãy trở nên những tượng đài sống động của Đấng sáng lập, nghĩa là, “sống các nhân đức của Don Bosco, hệ thống giáo dục, toàn bộ

---

<sup>149</sup> *Bolletino Salesiano* 1920, 3-6.

tin thần của ngài, làm cho tinh thần của ngài trở sinh hoa trái và sống động từ thế hệ này sang thế hệ khác”. Trên hết, cha Albera mời gọi các Salêdiêng noi gương “sự quan tâm và lòng ưu ái triu mến dành cho giới trẻ, đó là bí mật về ảnh hưởng tuyệt vời của Don Bosco đối với họ”, theo những hướng dẫn trong lá thư gửi từ Roma ngày 10 tháng 5 năm 1884.<sup>150</sup>

Việc khánh thành tượng đài Don Bosco ở quảng trường Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu gắn liền với một loạt sự kiện nhằm hồi sinh gia đình Salêdiêng sau những biến động của chiến tranh. Ngày 19 tháng 5, một cuộc triển lãm về các trường dạy nghề và nông nghiệp Salêdiêng được khai mạc, nhằm “đưa ra một ý tưởng chính xác và hữu cơ về những gì mà người Salêdiêng dự định thực hiện trong tương lai, nghĩa là nhằm cho thấy những nỗ lực và mục đích mong muốn đạt đến” để đáp ứng những nhu cầu mới, và “cộng tác trong việc đào tạo đội ngũ lao động hoàn hảo về mặt kỹ thuật và những công dân Kitô giáo”.<sup>151</sup>

Đại hội quốc tế các Cộng tác viên và các Cựu học sinh nam nữ diễn ra đồng thời từ ngày 20 đến ngày 22 tháng 5; có những phiên họp riêng và những khoảnh khắc chung. Phiên họp cuối được tổ chức tại nhà hát Valdocco với ba ngàn người tham gia. Cha Albera tham dự các phiên họp khác nhau, chia sẻ bằng những bài diễn văn

---

<sup>150</sup> X. *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 312.

<sup>151</sup> *Bollettino Salesiano* 1920, 191.

ngắn, nhưng gây ấn tượng mạnh khi ngài trình bày tính hiện thực của tinh thần Don Bosco và công cuộc Salêdiêng ở khắp mọi nơi. Lễ khánh thành tượng đài Don Boco được cử hành vào ngày 23 tháng 5, nhằm ngày Chúa Nhật lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, với sự hiện diện của sáu ngàn Cựu học sinh Salêdiêng, trong đó ba ngàn đại biểu tham dự đại hội Cựu học sinh quốc tế. Ngoài ra, còn có sự tham dự của giáo quyền, chính quyền dân sự và quân đội. Ngày hôm sau, đại lễ Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu được cử hành với sự tham dự đông đảo của các tín hữu và khách hành hương.

Sau đó, cha Albera đến Milan vào dịp lễ cung hiến nhà thờ thánh Augustino. Ngài cũng đến thành phố Verona. Đó là một hành trình khó khăn do các cuộc đình công và bạo động của công nhân, mà các sử gia gọi là “thời kỳ hai năm đỏ” (1919-1920).

Ngày 28 tháng 6, một trăm trẻ em từ Trung Âu đến Valdocco thăm cha Bề trên cả. Năm mươi em trở về quê hương sau khi trải qua vài tháng trong công cuộc Perosa Argentina để cải thiện sức khỏe. Năm mươi em khác từ Vienna đến thay vào con số đó. Sự kiện này được lưu lại trong *Tập san Salêdiêng* cùng với một bức ảnh của cả nhóm: “Một trăm trẻ em từ Vienna sống chung với nhau trong nhiều ngày với các thanh thiếu niên Nguyễn xá Valdoco. Nhóm đầu tiên trở về Vienna và nhóm thứ hai đến Perosa Argentina, nơi họ trải qua những tháng hè xung quanh vị ân nhân của họ, đáng kể vị Don Bosco. Cha

Albera rất vui mừng khi nhìn thấy tấm lòng biết ơn chân thành, mãnh liệt và cảm động của những em nhỏ này”.<sup>152</sup>

Vào tháng Sáu, nhà dòng cho ra tập *Công báo ban Tổng cố vấn* số đầu tiên, là cơ quan báo chí chính thức của nhà dòng. Ngày 4 tháng 10 tại Mondonio, tượng đài Đaminh Savio được khánh thành với sự hiện diện của cha Bề trên cả và Đức Hồng Y Gioan Cagliero. Ngày 18 tháng 10, cha Albera gửi thư luân lưu cho các Salêdiêng, trong đó ngài mời gọi Salêdiêng lấy Don Bosco làm “mẫu gương trong việc hoàn thiện đời sống tu sĩ, trong việc giáo dục và thánh hóa người trẻ, trong việc cư xử với người khác và làm điều tốt cho mọi người”. Trong lá thư này, chúng ta cũng thấy những bằng chứng mãnh liệt về đời sống nội tâm của Don Bosco, về năng lực tình cảm hữu hiệu của ngài, về khả năng phi thường để tháp nhập tình yêu của Thiên Chúa vào tâm hồn giới trẻ, về lòng nhiệt thành tông đồ và giáo dục của Don Bosco. Cha Albera viết: “Ý tưởng sinh động toàn bộ cuộc đời Don Bosco là làm việc vì phần rỗi các linh hồn, hiến dâng trọn vẹn cuộc sống mình, và vì vậy ngài muốn các con của ngài cũng làm như thế. Nhưng Don Bosco luôn làm việc này một cách âm thầm, quân bình, can đảm, trong lúc vui hay lúc đau khổ; bởi vì, từ ngày nhận ra tiếng Chúa kêu gọi làm tông đồ, *Don Bosco hoàn toàn tín thác vào Thiên Chúa*. Nếu làm việc cho đến hơi thở cuối cùng là mục đầu

---

<sup>152</sup> *Bollettino Salesiano* 1920, 198.

tiên trong Hiến Luật Salêdiêng mà chính Don Bosco viết bằng gương sáng hơn là bằng cây bút, tín thác hoàn toàn vào Thiên và không bao giờ rời khỏi Ngài là *hành động hoàn hảo nhất của Don Bosco*. Ngài đã thực hiện điều đó hàng ngày, và chúng ta phải bắt chước ngài cách tốt nhất, để thánh hóa công việc và tâm hồn của chúng ta”.<sup>153</sup>

Ngày 24 tháng 10 năm 1920, với sự đồng hành của Đức Hồng Y Cagliero, cha Albera chủ trì nghi thức xuất phát truyền giáo. Ngày 8 tháng 12, cha Albera đi Rôma, yết kiến Đức Giáo Hoàng và trình bày ấn bản hai tập sách về *Cuộc đời Đáng kính Gioan Bosco* của cha Gioan Battista Lemoyne.

Trong nhiệm kỳ Bề trên cả, cha Albera thường nhắc nhở tầm quan trọng của việc đào luyện các Salêdiêng. Ngài trở lại chủ đề này trong thư luân lưu dành riêng cho các Giám tỉnh vào tháng 11 năm 1920. Ngài nhắc nhở họ về trách nhiệm chăm sóc “các hội viên trẻ, dù là giáo sĩ hay sư huynh: Quả vậy, các hội viên cần được đào luyện tu sĩ và Salêdiêng để phục vụ giới trẻ”. Vì thế, Giám tỉnh và cha Giám đốc phải sử dụng tất cả năng lực của mình trong việc đào luyện anh em, như một người cha và như một người mẹ, với những đứa con của mình. Hãy đào luyện trái tim và khối óc của các hội viên theo trái tim và khối óc của Don Bosco. Chúng ta phải tri ân Mẹ Maria Phù Hộ vì sự bảo vệ hữu hình dành cho các hội viên trẻ

---

<sup>153</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 335.

trong thời gian thử thách khủng khiếp của chiến tranh. Ước mong chúng ta cam kết nuôi dưỡng ơn gọi của các anh em với tinh thần và sức sống của Tu Hội và Giáo Hội”. Sau đó, cha Albera thêm chú thích về nỗ lực của ngài để cung cấp cho Tu Hội những trung tâm đào luyện được tổ chức tốt. “Bây giờ, hầu hết tất cả các thầy có thể học triết và thần học trong các học viện Salêdiêng, mặc dù nhân sự vẫn đang thiếu hụt. Anh em hãy chọn những giáo sư là những người có chuyên môn trong các bộ môn khác nhau, sắp xếp đủ thời gian cho từng môn học, yêu cầu nghiêm ngặt tham dự giờ lớp và thường xuyên tham dự các lớp học khác nhau, đồng thời thông tin về các khóa học, thời gian tiến hành, với mục đích giảng dạy và kết quả mà các thầy sẽ đạt được”. Cha Albera cũng mời gọi đặc biệt lưu tâm đến việc giảng dạy thần học tín lý và luân lý, bởi vì “các linh mục của chúng ta, ngoài việc trở thành những giáo viên giỏi, những nhà giáo dục tốt, còn phải là những linh mục chuyên viên về giải tội và giảng thuyết, nhưng họ không thể trở nên như thế nếu họ không nghiên cứu sâu về hai môn cơ bản này”.<sup>154</sup>

## **2. Năm 1921**

Sức lực của cha Albera suy yếu dần; ngài liên tục gặp các vấn đề sức khỏe và cảm nhận cuộc đời sắp kết thúc. Tuy nhiên, so với những năm trước, tâm hồn cha Albera

---

<sup>154</sup> ASC E223, 4.11.1920.

ngập tràn niềm vui và bình an. Trong lá thư gửi các Cộng tác viên vào tháng 1 năm 1921, cha Albera gợi nhớ cuộc gặp gỡ đầu tiên của mình với Đấng sáng lập: “Cha nghĩ về cuộc gặp gỡ với Don Bosco. Lúc đó, cha chỉ là một cậu bé mười ba tuổi, cha được Don Bosco chào đón nồng nhiệt tại Nguyen xá, cha rất xúc động, và muôn vàn ân sủng lần lượt Thiên Chúa ban cho cha dưới mái trường của người cha dịu dàng. Có rất nhiều người sẽ lặp lại cùng với cha: ‘Chúng tôi mang ơn Don Bosco về mọi thứ! Chúng ta mắc nợ sự giáo dục, sự dạy dỗ và hơn nữa, ơn gọi linh mục chính là sự quan tâm và gọi hứng của ngài, người đã nuôi dưỡng tình cảm thánh thiện đối với những đứa con thiêng liêng của mình’. Chính vì lý do đó mà mỗi người đều có ký ức đẹp về Don Bosco, ngưỡng mộ sự thánh thiện phi thường và sứ mệnh vĩ đại của ngài. Mỗi năm trôi qua, hình ảnh người cha nơi Don Bosco lại xuất hiện ngời sáng hơn, và ký ức về những nhân đức anh hùng của ngài trở nên sống động hơn trong chúng ta; đồng thời chúng ta cũng nhớ đến những công việc vĩ đại của Don Bosco, khiến chúng ta lặp lại từ tận đáy lòng: Quả thật nhờ bàn tay Thiên Chúa. Sứ mệnh và hoạt động của Don Bosco thực sự là do thánh ý Thiên Chúa và Ngài tiếp tục trợ giúp và chúc lành cho Don Bosco”.<sup>155</sup>

---

<sup>155</sup> *Bollettino Salesiano* 1921, 1.

Năm cuối cùng của cuộc đời cha Albera cũng đầy ắp công việc. Cuối tháng Giêng, cha Albera sang Pháp. Ngài đến thăm Nice, La Navarre và Saint-Cyr. Tại đây diễn ra hai sự kiện phi thường. Mọi người giới thiệu với cha Albera một cựu học sinh của các nữ tu FMA phải phẫu thuật cổ họng: Cha Albera chúc lành cho cô ấy và sáng hôm sau cô hoàn toàn bình phục. Một nữ tu FMA bị loét chân đã dùng khăn lau cánh tay đau nhức của Albera xoa lên vết thương, và dần dần vết thương lành lại. Từ Saint-Cyr, cha Albera di chuyển đến Marseille, nơi ngài gặp hàng trăm Cộng tác viên muốn ngài chúc lành cho họ. Tại Montpellier, Đức Hồng Y Anatole de Cabrières đón tiếp ngài rất nồng hậu. Sau khi thăm Savigny và Morges, cha Albera muốn tiếp tục đến Paris, nhưng sức khỏe của ngài ngày càng giảm sút. Ngài được bác sĩ chuyên khoa khám bệnh, bác sĩ chẩn đoán ngài bị rối loạn tuần hoàn. “Đó là bệnh xơ cứng động mạch não, làm cho thần kinh không còn nguyên vẹn. Nhưng trí nhớ, sự thông minh, sự minh mẫn vẫn như trước; thực sự đáng ngạc nhiên khi thấy cách ngài nhớ những điều từ ba mươi năm trước”.<sup>156</sup>

Trở về Tôrinô, và vào tháng Ba, cha Albera viết một lá thư về *Don Bosco, mẫu gương cho linh mục Salêdiêng*. Ngài mời gọi các linh mục, giống như Đấng sáng lập, “luôn luôn là linh mục mọi lúc mọi nơi”, chăm chỉ “học hỏi và yêu mến những hướng dẫn đạo đức” để đào luyện

---

<sup>156</sup> ASC B0250605.



chính mình. Ngài mời gọi họ “hướng tới sự hoàn thiện” trong việc tuân giữ Hiến Luật, trong cầu nguyện, trong việc cử hành Thánh Thể và bí tích Giao Hòa, tín thác vào việc hướng dẫn thiêng liêng, thực hành việc xét mình hàng ngày để lớn lên trong việc thực hành các nhân đức và trong sự thánh thiện.<sup>157</sup>

Ngày 10 tháng 3, cha Albera viết cho cha Giám đốc cộng đoàn San Nicolás de los Arroyos: “Thiên Chúa trao ban cho cha sứ vụ tế nhị và thân yêu nhất. Vì thế, cha hãy đáp lại bằng tình yêu và lòng biết ơn, qua việc gia tăng lòng nhiệt tâm nơi cha. Trước hết, hãy đào sâu khoa học về việc hướng dẫn thiêng liêng, chăm sóc các linh hồn, vì độ khó của nó mà được gọi là “nghệ thuật của các nghệ thuật”, để sau này cha có thể thưa với Chúa Giêsu rằng: “Thầy đã sai con đi và nhờ sự trợ giúp của Thầy, con đã đưa họ đi đúng đường”. Hãy lấy đời sống cầu nguyện như một phương tiện để thăng tiến bản thân và hãy lưu tâm đến những lời này: Không có Thầy, anh em không làm được gì”.<sup>158</sup>

Từ tháng Tư, sức khỏe của cha Albera xấu đi rất nhiều và ngài phải hạn chế hoạt động của mình. Vào giữa tháng Năm, ngài viết cho một người bạn: “Tôi cảm thấy đã hết năng lượng. Sứ vụ đè nặng lên vai tôi. Đó là những gánh nặng về thể chất, cũng là sức nặng đến từ nhiều nỗi đau không thể tránh khỏi trong chức vụ của tôi”. Trong

---

<sup>157</sup> ACS 2, 134-172.

<sup>158</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 396-397.

những ngày lễ mừng Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu, cha Albera cảm thấy bình an. Vì vậy, mỗi buổi tối ngài có thể đến viếng nhà thờ. Vào ngày 31 tháng 5, ngài đến thăm cộng đoàn sinh viên thần học quốc tế ở Foglizzo, và được các thầy thuộc mười bảy quốc gia khác nhau chào đón nồng hậu. Trong nghi thức chào đón, bị choáng ngợp và đầy cảm xúc, ngài buộc phải nghỉ ngơi. Ngày 2 tháng 6 tại Parma, cha Albera huấn đức cho các hội viên và các ân nhân: Tất cả đều thấy ngài rất mệt mỏi. Ngài tiếp tục đến Modena, nơi mọi người tổ chức sinh nhật lần thứ bảy mươi sáu cho ngài. Ngài không có đủ sức nói chuyện trước đám đông và phải rất cố gắng để giữ tỉnh táo.

Vào ngày 12 tháng 6, mười ngàn người thuộc các hiệp hội công giáo quy tụ tại quảng trường Mẹ Phù Hộ ở Tôrinô nhân kỷ niệm 50 năm, ngày thành lập Hiệp Hội Giới Trẻ Công Giáo đầu tiên ở Tôrinô. Qua sự quy tụ này, mọi người “bày tỏ lòng yêu mến và kính trọng đối với Don Bosco, vị tông đồ hiện đại nhất của giới trẻ,” biểu lộ “khát vọng nhiệt tâm làm điều tốt và tình yêu mà giới trẻ Kitô giáo hướng về tương lai. Họ biểu lộ quyết tâm này trước tượng đài Don Bosco, vị cứu tinh của nhiều thế hệ giới trẻ, người đang và sẽ là ngọn hải đăng chói lọi cho giới trẻ tin tưởng, hướng tới những việc thiện hảo trong cuộc sống thường ngày”. Cha Albera chỉ có thể tham dự buổi lễ từ cửa sổ của Nguyễn xá. Ngài được ca ngợi nhiều

lần, vì thế ngài vô cùng xúc động.<sup>159</sup> Tối hôm đó, ngài viết trong nhật ký: “Tôi rất yếu; cha Gusmano liên tục hỗ trợ và giúp đỡ tôi như một người con đối với cha của ngài. Xin Chúa trả công bội hậu cho ngài”.

Ngày 19 tháng 6, cha Albera tham dự lễ đặt viên đá đầu tiên của nhà thờ dâng kính “Micae Rua” tại Nguyệt xá Monterosa. Ngày 2 tháng 7, ngài tham dự lễ khánh thành Nguyệt xá Borgo San Paolo. Hai Nguyệt xá này nằm ở ngoại ô của khu dân cư người lao động vốn đã được ngài muốn mở trước đây. Chính cha Albera chọn các Salêdiêng thích hợp để điều hành các công cuộc này, những người được phú ban năng lực và sự sáng tạo tuyệt vời, được sinh động bởi một tinh thần Salêdiêng chân chính. Các Nguyệt xá này là động lực cho sự hồi sinh và sáng tạo của tinh thần, phương pháp và sứ mệnh của Nguyệt xá trong thời đại mới.

Cho dầu trời nắng nóng gay gắt của mùa hè, cha Albera muốn ở lại Tôrinô để không làm gián đoạn công việc của mình. Ngày 10 tháng 9, ngài nhận được tin Đức cha Costamagna qua đời. Cha Albera viết: “Trong số những mất mát của Tu Hội trong nhiệm kỳ Bề trên cả của cha, thì việc ra đi của Đức cha Costamagna khiến cha đau buồn rất nhiều, bởi vì Đức cha là một trong những người bạn thân yêu nhất của cha ở Nguyệt xá Valdocco, và cũng là một trong những người đã sống và thực hành sâu

---

<sup>159</sup> X. *Bollettino Salesiano* 1921, 170-171.

xa các nhân đức của Don Bosco, người cha đáng kính của chúng ta”.<sup>160</sup> Ngày 22 tháng 10, Đức cha Giovanni Marengo qua đời. Cha Albera viết cho một nữ tu: “Cái chết của Đức cha Giovanni Marengo khiến cho cha vô cùng đau buồn. Cha đã khóc rất nhiều. Xin thánh ý Chúa thể hiện”. Cha Albera cảm thấy đây là những ngày cuối cùng của cuộc đời mình. Ngày 23 tháng 10 năm 1921, Cha Albera tiễn chân các nhà truyền giáo đi Assam. Ngày 24, ngài tham dự Thánh Lễ an táng Đức cha Marengo. Ngày 27, tham dự Thánh Lễ cầu hồn cho Đức cha Costamagna. Vào buổi tối, ngài đến Madonna di Campagna. Ngày 28 là một ngày ngài cảm thấy rất khỏe mạnh: Cử hành Thánh Lễ lúc sáu giờ sáng, sau đó gặp gỡ mọi người suốt cả buổi sáng.

Cha Albera đề nghị cha Rinaldi chuyển học viện thần học quốc tế ở Foglizzo đến Tôrinô. Ngài nói với Tổng quản lý: “Chúng ta phải nỗ lực để đào tạo ơn gọi, không chỉ cho Tu hội chúng ta, mà còn cho các giáo phận. Đây là một nhu cầu rất lớn của Giáo Hội hiện nay. Nếu Don Bosco và Don Rua còn sống, các ngài cũng sẽ làm mọi sự để đáp ứng nhu cầu này. Chúng ta cũng phải làm như vậy. Thật không may, nguồn ân nhân đã giảm đáng kể trong những tháng ngày vừa qua, tuy nhiên công việc đào luyện vẫn được duy trì. Nếu có vị ân nhân quảng đại nào đó đến với chúng ta, thì chúng ta sẽ dành nguồn đó

---

<sup>160</sup> ACS 7, 274.

cho việc đào tạo ơn gọi”.<sup>161</sup> Trong thời gian này, cha Albera cũng đồng ý với cha phó Bề trên cả về cách thức tổ chức kỷ niệm 100-năm ngày mất của thánh Phanxicô Salê vào năm 1922.

Cha Barberis tường thuật rằng, “vào buổi tối, tôi đi dạo với cha Albera và ngài nói đùa vui, gọi nhắc tôi nhớ lại những sự kiện đã xảy ra nhiều năm trước”. Một đêm yên tĩnh trôi qua. Nhưng vào lúc bốn giờ sáng, cha Albera cảm thấy khó thở. Ngài gọi cha thư ký Gusmano. Bác sĩ được mời đến và xác định mức độ nghiêm trọng về sức khỏe của cha Albera. Cha Rinaldi xúc dầu cho ngài. Trong khi các anh em Salêdiêng quây quần bên giường cầu nguyện, cha Albera đã qua đời. Đó là năm giờ mười lăm ngày 29 tháng 10 năm 1921.

Thi hài của cha Albera được đưa vào trong Đền thờ Mẹ Phù Hộ. Rất nhiều Salêdiêng, các nữ tu FMA, các Cựu học sinh, Cộng tác viên, các nam nữ học sinh và thanh thiếu niên, giáo quyền và chính quyền dân sự, bạn bè và ân nhân của các công cuộc Salêdiêng, những người thuộc mọi tầng lớp xã hội, đến viếng cha Albera.

Ngày 30 tháng 10 đoàn rước long trọng linh cửu cha Albera đã đi qua các đường phố Tôrinô trong hai tiếng rưỡi. Đức Hồng Y Cagliari làm phép linh cửu cha Albera; sau đó linh cửu được đưa vào trong Đền thờ Mẹ Phù Hộ. Ngày 31 tháng 10, Thánh Lễ an táng trọng thể được cử

---

<sup>161</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 415.

hành. Sau đó, linh cữu được đưa đến Valsalice và chôn cất gần mộ của Don Bosco.

Trong *Tập san Salêdiêng*, cha Rinaldi viết về dung mạo cha Albera: “Được Thiên Chúa phú ban cho trí thông minh và trí nhớ sâu sắc và chính xác, ngay từ khi còn trai trẻ, cha Albera dành tất cả hoạt động của mình để hình thành nên tinh thần bác ái và lòng đạo đức vững chắc, soi sáng cho toàn bộ cuộc đời của ngài. Ngài là một trong những học sinh đầu tiên được đào tạo và luôn luôn ở trong ngôi trường Don Bosco. Ngài đã bắt chước Don Bosco và học hỏi tất cả những giáo huấn tuyệt vời nhất của ngài. Tình yêu và lòng đạo đức chính là bí quyết thành công của cha Albera. Rất nhiều công việc và hoạt động được thực hiện bởi một con người rất ít nói, rất ít cử chỉ và ít năng động, hầu như khiến chúng ta ngạc nhiên, nhưng lại đạt được giá trị và hiệu quả rất cao khi chúng gắn liền với cội nguồn; đó là đời sống nội tâm của đức mến, hình thành nên cuộc đời ngài, ghi dấu nơi sự giản dị và khiêm tốn vốn rất đặc trưng của ngài. Những lời của thánh Phaolô: Đức ái chinh phục tất cả, tỏ hiện trong cuộc sống ngài mọi lúc mọi nơi. Sự vĩ đại của dung mạo cha Albera, hệ tại ở việc trung thành theo bước Don Bosco và Don Rua. Đây là vinh quang thực sự trong mười một năm làm Bề trên cả của ngài” (*Bollettino Salesiano* 1921, 314-315)

Cha Rinaldi cũng viết cho các Salêdiêng, trong đó ngài trình bày những điều liên quan đến con người và

công việc của cha Albera. Cha Rinaldi nêu bật cam kết của cha Albera trong việc gìn giữ nguyên vẹn tinh thần mà Don Bosco để lại cho các Salêdiêng và các công cuộc của ngài: Tinh thần cầu nguyện, sùng kính Thánh Thể và Đức Mẹ, tình yêu đối với Đức Giáo Hoàng và Giáo Hội, và hành động liên lý cho các Nguyên xá, việc truyền giáo, và chăm sóc ơn gọi. Cha Philip Rinaldi viết: “Thiên Chúa đã ban cho cha Albera niềm an ủi khi nhìn thấy những lao nhọc của mình được chúc lành: Con số hội viên trong nhiệm kỳ Bề trên cả của ngài tăng thêm 705 người, bắt chắp những khoảng trống do chiến tranh gây ra; các nhà tăng thêm 103; các công cuộc truyền giáo mở tại Châu Phi (ở Congo, thuộc Bỉ), ở Châu Á (Trung Quốc và Assam), ở Chaco (Paraguay), tăng thêm các nhà tập và các Nguyên xá. Cha Albera cũng cảm nhận được Tòa Thánh quý trọng nhà dòng và các hội viên: ban tước vị Hồng Y cho Gioan Cagliero, năm Giám Mục chính tòa Salêdiêng, ba Giám Mục đại diện Tông Tòa ở các hạt truyền giáo, hai Phủ Doãn Tông Tòa, một sứ thần Tòa Thánh. Thế giới công nhận và tôn vinh sự khiêm tốn của ngài, trao tặng cho ngài nhiều danh hiệu và bằng danh dự khác nhau của các đại học, học viện, các hiệp hội, thành phố và chính phủ Ý. Thiên Chúa đã ban cho cha Albera ân sủng để vượt qua thử thách gian khổ của chiến tranh và nhìn thấy Tu Hội chúng ta trở lại nhịp sống bình thường, để đạt đến những điều mà cả Don Bosco và Don Rua đều không thể đạt được – chẳng hạn kỷ niệm kim khánh linh

mục - và để kết thúc cuộc đời đầy hạnh phúc của ngài, một kết thúc thật tốt đẹp. Sự quan phòng này khiến chúng ta thấy rằng Don Rua và cha Albera không chỉ đơn giản là những người kế vị Don Bosco, nhưng là những người tiếp nối cuộc đời của Don Bosco; các ngài đã tiếp tục sống cuộc đời Don Bosco và đạt đến sự hoàn hảo”.<sup>162</sup>

Cha Louis Cartier viết những dòng tuyệt đẹp về cha Albera: “Cha Albera được Thiên Chúa ban tặng những món quà tuyệt vời: Trí thông minh sống động và sâu xa, trí nhớ siêu phàm và trung thành trong những chi tiết nhỏ nhất cũng như tổng thể, ý chí mạnh mẽ, dịu dàng trong lời nói và cách hành xử, trái tim rất nhạy bén, giàu tình cảm và lòng nhân ái. Sự phát triển những tài năng thiên bẩm này cùng với đức tính cần cù đã giúp cho cha Albera trở thành bậc thầy trong chiều kích thiêng liêng và nhân bản, đồng thời giúp ngài có được kiến thức chuyên sâu về tâm hồn con người, về sự phân định thiêng liêng. Ngài chinh phục sự quý trọng và tình cảm của giáo quyền và các cấp chính quyền dân sự, cũng như những con người thuộc mọi tầng lớp khác nhau. Tinh thần quan sát, lòng tốt và sự tinh tế, giúp ngài nhận thức được ngay cả những sắc thái nhỏ nhất. Đôi mắt nhìn xuống và khép hờ, tưởng như không nhìn thấy gì, nhưng không có điều gì thoát khỏi cặp mắt ấy; đồng thời giúp ngài có một quan niệm rõ ràng và sâu xa về thực tại”.<sup>163</sup>

---

<sup>162</sup> ACS 9, 310-311.

<sup>163</sup> *L'Adoption* 20 (1921) n. 214.



## PHẦN 2

# NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA CHA PHAOLÔ ALBERA CHO TINH THẦN SALÊDIÊNG

### 1. Huấn quyền của cha Phaolô Albera

Sau khi nhận được tin cha Bề trên cả Phaolô Albera qua đời, cha Giuse Vespignani từ Argentina viết: “Chúng ta xác tín rằng cha Bề trên cả Albera là người tiếp nối cuộc đời, tinh thần và hành động của Don Bosco và Don Rua. Các ngài đã tạo nên vinh quang mà Chúa Quan Phòng dành cho Tu hội chúng ta”.<sup>164</sup> Điều đó thật sự đúng. Bởi lẽ nếu không có sự tận tâm và sức lôi cuốn của những môn đệ, các cộng sự viên và những người kế nhiệm, thì sau khi Đấng sáng lập qua đời, Tu hội Salêdiêng sẽ nhanh chóng suy tàn. Don Bosco chọn Don Rua làm phó bề trên cho mình với nhiệm vụ cấu trúc Tu hội Salêdiêng mới thành lập, tổ chức Tu hội, giúp phát triển có hệ thống và kỷ luật chặt chẽ. Đến lượt mình, Don

---

<sup>164</sup> X. Domenico Garneri, *Don Paolo Albera, secondo successore di Don Bosco. Memorie biografiche*, SEI, Torino 1939, 431.

Rua bổ nhiệm cha Albera làm Tổng cố vấn đào luyện của nhà dòng để củng cố đời sống thiêng liêng và đời sống nội tâm của các tu sĩ Salêdiêng, truyền cho họ “tinh thần” của Đấng sáng lập và giúp cho các thể hệ tiếp nối có một nền đào luyện vững chắc và hệ thống. Khi trở thành Bề trên cả, cả hai đều thể hiện trách nhiệm duy trì và làm thăng tiến gia sản thiêng liêng và sự phạm của Don Bosco. Để đạt được mục đích này, họ đã cam kết bằng lời nói và hành động, nhưng trên hết là bằng chứng nhân của cuộc sống chính mình.

Cha Albera đặc biệt ý thức về sứ mệnh mà mình đảm nhận. Ngài cũng rất đau khổ vì cảm thấy mình không đủ sức. Những cuốn nhật ký của ngài minh chứng cho áp lực về tinh thần, cũng như những nỗ lực không ngừng của bản thân để nuôi ngọn lửa bác ái mà Don Bosco đã nhen nhóm trong ngài từ thời niên thiếu, để đạt đến năng lực và sự thánh thiện cần có cho sứ mệnh ngài đảm nhận. Việc kết hiệp mật thiết với cuộc sống và hành động của Đấng sáng lập đã giúp ngài làm triển nở tinh thần của Don Bosco theo dòng thời gian và thấm nhập đặc sủng của Đấng sáng lập trong chính con người của mình với các nhân đức, lòng nhiệt thành và sự thánh thiện của Đấng sáng lập. Don Bosco là điểm quy chiếu thường xuyên của cha Albera. Trong suốt cuộc đời, cha Albera cố gắng noi gương Don Bosco, những giáo huấn, hành động và cuộc sống của người cha đáng kính; đồng thời cũng giúp các Salêdiêng bắt chước Don Bosco.

Trong thư luân lưu gửi cho các Salêdiêng nhân dịp khánh thành tượng đài Don Bosco, cha Albera gợi nhớ những năm tháng đầu tiên sống bên cạnh thánh nhân, “gần như thở với chính linh hồn Don Bosco”. Ngài nhớ lại khoảng thời gian ở Valdocco sau khi được truyền chức linh mục, lúc đó ngài có thể “nếm hưởng sự thân tình và những giáo huấn quý giá từ cõi lòng Don Bosco”. “Trong những năm đó và thậm chí sau này, vào những dịp cha ở bên cạnh Don Bosco hoặc đồng hành với ngài trong các chuyến viếng thăm, cha xác tín rằng điều duy nhất cần thiết để trở thành người con xứng đáng của Don Bosco là noi gương ngài trong mọi sự. Vì vậy, theo gương của nhiều anh em đi trước, những người bắt chước cách suy nghĩ, lời nói và hành động của Don Bosco, cha cũng cố gắng làm như vậy. Để đến hôm nay, sau hơn nửa thế kỷ, cha cũng nhắc nhớ anh em rằng, anh em cũng là những người con như cha, và anh em được ngài trao phó cho cha, là một trong những người con lớn của ngài. Chúng ta hãy noi gương Don Bosco trong việc hoàn thiện đời thánh hiến tu sĩ của chúng ta, trong việc giáo dục và thánh hóa thanh thiếu niên, trong cách cư xử với người khác, trong việc thực hiện điều tốt cho tất cả mọi người”.<sup>165</sup>

---

<sup>165</sup> X. Paolo Albera, *Il monumento di don Bosco simbolo d'amore e sintesi dell'opera nostra* (24/06/1920), in: Direzione generale di opere salesiane, *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, Torino 1922, 331.

Cha Albera nhấn mạnh sự cần thiết phải biết Đấng sáng lập, yêu mến nghiên cứu cuộc đời và các tác phẩm của ngài, thường xuyên nói về Don Bosco cho giới trẻ và các Cộng tác viên. Cha Albera cũng có một lòng tôn kính sâu sắc đối với Don Rua, đặc biệt là sự quan tâm đến tính hoàn hảo ngay cả trong những điều nhỏ, là đặc trưng của Don Rua. Cha Albera muốn các Salêdiêng cũng yêu mến Don Rua. “Khi Don Rua được bầu làm Bề trên cả, có những người lo sợ về một thời đại nghiêm khắc, nhưng thay vào đó, người ta thấy Don Rua rất tốt lành. Đó sẽ vẫn là một trong những trang đẹp nhất của cuộc đời Don Rua, và chúng ta thấy ngài đã góp phần tạo nên vòng hào quang xung quanh Don Bosco”.<sup>166</sup>

Theo cha Luigi Terrone, “mọi người biết đến cha Albera là một con người đích thực của Thiên Chúa, một linh mục gương mẫu, một con người nội tâm, luôn kết hợp với Thiên Chúa”. Chiều kích thiêng liêng này đặc biệt rõ ràng nơi cha Albera: Phong thái, ánh mắt, cách nói và lời giảng của ngài cho thấy ngài là một tu sĩ thường xuyên quan tâm đến những thực tại trên trời.<sup>167</sup> Với ân sủng về lòng tốt bao la, ngài đã hoàn thiện chính mình bằng nỗ lực trở nên một người lịch sự, tinh tế, thu hút và ấn tượng đối với mọi người. Ngài liên tục nhắc nhở rằng Don Bosco nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự tử tế và chừng mực trong cách cư xử với người khác, không

---

<sup>166</sup> X. Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 437-438.

<sup>167</sup> X. Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 485.

phân biệt tình trạng và tính cách của họ. Ngài trích dẫn thánh Phanxicô Salê để nhấn mạnh giá trị và hiệu quả của cách cư xử tốt lành như một biểu hiện của lòng bác ái Kitô giáo, vì lòng tốt sẽ giúp “tránh xích mích, xoa dịu sự giận dữ, gìn giữ hòa bình và hiểu biết lẫn nhau”.<sup>168</sup> Ngài là người đầu tiên nêu gương, tỏ hiện một dung mạo đáng yêu, giúp ngài chinh phục mọi người, cách đặc biệt là giới trẻ.

Những người sống bên cạnh cha Albera minh chứng cho những nhân đức của ngài: Cha Albera thận trọng trong lời nói và trong những quyết định, khiêm tốn và kiên nhẫn. Ngài luôn thể hiện tinh thần hy sinh: Mặc dù sức khỏe yếu, ngài luôn chu toàn bốn phận và điềm tĩnh trong mọi việc.<sup>169</sup> Nhật ký của cha Albera cho thấy những nỗ lực sửa chữa và hoàn thiện con người của ngài, để nuôi dưỡng đời sống nội tâm. Ngài cũng có một khả năng lắng nghe tuyệt vời, một sự đồng cảm có sức chinh phục niềm tin nơi người khác.

Nhờ việc giải tội và hướng dẫn thiêng liêng, cha Albera đã trở thành một chuyên gia về tâm hồn con người. Nhưng ngài luôn cảm thấy cần phải đào sâu kiến thức về đời sống thiêng liêng thông qua việc nghiên cứu và suy niệm các tác phẩm tu đức và thiêng liêng. Cha Phanxicô Scalonì làm chứng rằng, các Salêdiêng Pháp và Bỉ xác tín về việc cha Albera đã đọc “hầu hết tất cả các

---

<sup>168</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 467.

<sup>169</sup> X. Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 475-484.

tác phẩm tu đức có giá trị”, nhờ đó ngài biết đưa ra những nhận định thích hợp. Ngài không đọc một cách hời hợt, ngài vừa đọc vừa suy niệm “để nuôi dưỡng tâm trí và trái tim của mình”.<sup>170</sup>

Những nghiên cứu và suy tư các tác phẩm tu đức và thiêng liêng giúp cho cha Albera rất nhiều trong việc giảng dạy và đồng hành thiêng liêng. Cha Giovanni Battista Grosso, cộng sự viên của ngài trong những năm ở Marseille, nói rằng “giữa những công việc và quan tâm khác nhau của chức vụ Giám tỉnh và Giám đốc Cộng thể thánh Léon, cha Albera vẫn tìm thấy thời gian để đọc sách, cách đặc biệt các quyển sách về tu đức. Ngài mua những cuốn sách mới về tu đức của các tác giả người Pháp nổi tiếng; ngài không chỉ đọc và ghi chú, mà ngài còn tóm tắt hoặc trích dẫn những quyển sách này. Điều đó đã giúp ích rất nhiều cho ngài trong các bài huấn đức hàng tháng cho các hội viên, cũng như hữu ích cho sứ vụ của ngài”.<sup>171</sup>

Việc nếm hưởng đời sống thiêng liêng, ước muốn thấu hiểu về tu đức, được ngài liên kết với lòng yêu mến sự thánh thiện và đời sống đạo đức của Don Bosco. Từ khi còn là một thiếu niên, cha Albera đã cố gắng sống

---

<sup>170</sup> Domenico Garneri, *Don Paolo Albera*, 452-453. Trong *Nhật ký* của cha Albera và trong các ghi chú về bài giảng của ngài, có đề cập đến khoảng 80 tác giả. X. J. Boenzi, *Reconstructing Don Albera's Reading List*, in *Ricerche Storiche Salesiane* 33 (2014) 203-272.

<sup>171</sup> Archivio Salesiano Centrale (ASC) B0330314, *Don Paolo Albera. Ricordi personali*, manoscritto G. B. Grosso, 1.

tin thần cầu nguyện và kết hiệp liên lý với Thiên Chúa. Càng lớn lên, ngài dần dần thủ đắc ân sủng cầu nguyện và chiêm niệm. Lòng đạo đức chân thành, không gượng ép, đã tạo ấn tượng tốt cho những ai thấy ngài cầu nguyện hoặc cử hành Thánh Lễ: Ngài đắm mình trong sự tôn thờ, cùng với những cử chỉ rất dịu dàng và sốt sắng. Cha Albera cam kết đặc biệt để thực hiện việc nguyện gẫm và tạ ơn sau Thánh Lễ; đồng thời thực hành việc xét mình hằng ngày”.<sup>172</sup> Lòng đạo đức của ngài bình dân, dịu dàng và dễ thông truyền cho người khác, được hỗ trợ nhờ suy niệm Tin Mừng và các thư của thánh Phaolô.<sup>173</sup>

Khao khát sống kết hợp với Thiên Chúa và vui sống đạo đức không hề giảm đi, trái lại, chúng không ngừng nuôi dưỡng cho tinh thần sáng kiến, cho sứ mệnh mục vụ và nhiệt thành tông đồ của cha Albera. Ngài tin chắc rằng lòng đạo đức đích thực sẽ khơi dậy lòng nhiệt thành tông đồ, soi sáng cho hoạt động giáo dục, truyền cảm hứng và làm cho việc giáo dục trở sinh hoa trái, như đã trở sinh hoa trái nơi Don Bosco.

Mỗi ưu tư noi gương Đấng sáng lập và Don Rua nhằm để “gìn giữ Tu hội sống trong tinh thần và truyền thống mà chúng ta đã học được từ các ngài”. Đó là điều cha Albera viết trong lá thư luân lưu đầu tiên sau khi được bầu làm Bề trên cả. Ngài nhận thấy cần phải làm

---

<sup>172</sup> ASC B0330109, *Per le memorie di D. Paolo Albera* [1923], manoscritto G. Barberis.

<sup>173</sup> L. Cartier in *L'Adoption*, 20 (1921) n. 214.

nổi bật một số chủ đề nền tảng, cùng với những chủ đề khác theo suy tư riêng của ngài, hoặc theo nhu cầu của trạng huống lịch sử, hoặc nảy sinh qua những cuộc đối thoại và sự hiểu biết sâu xa về các hội viên. Những lá thư luân lưu của ngài gợi các anh em Salêdiêng mang đặc điểm khích lệ và gợi ý suy tư, hơn là mang tính giáo lý, nhưng cho thấy những liên hệ tuyệt vời với thần học về đời sống thánh hiến và linh đạo Kitô giáo. Trong các lá thư đó nổi bật lên những chủ đề mà giờ đây chúng ta cùng nhau suy tư.

## **2. Tinh thần cầu nguyện**

Điều quan trọng cần lưu ý là chủ đề đầu tiên mà cha Albera đề cập để mời gọi Tu hội sống “tinh thần của Don Bosco, Đấng sáng lập và người cha đáng kính” là tinh thần đạo đức, sự kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa, mà ngài coi là yếu tố nền tảng của đời sống Salêdiêng.

Trong thư luân lưu ngày 15 tháng 5 năm 1911,<sup>174</sup> cha Albera khẳng định rằng các Salêdiêng có được lòng quý trọng của mọi người trong hoạt động giáo dục là do hoa trái dồi dào, kết quả của hoạt động không mệt mỏi của Don Bosco, Don Rua và nhiều anh em Salêdiêng khác, cũng như “sự mở rộng nhanh chóng của các công cuộc Salêdiêng ở Châu Âu và Châu Mỹ”. Chắc chắn rằng việc hăng say hoạt động và làm việc không mệt mỏi là lý

---

<sup>174</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 24-40.*



do các Salêdiêng được vinh danh, là bằng chứng rõ ràng về sức sống của Tu Hội Salêdiêng và về sự bảo vệ đặc biệt của Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu. Tuy nhiên, cha Albera cảm thấy có trách nhiệm phải nhắc nhở các Salêdiêng rằng, “hoạt động được nhiều người ca tụng”, “hăng say”, “nhiệt tâm tông đồ” một ngày nào đó có thể thất bại nếu “các Salêdiêng không làm trở sinh hoa trái, thanh luyện và thánh hóa bởi sự kết hợp với Thiên Chúa và lòng đạo đức vững chắc”.<sup>175</sup>

Với những quan tâm và lo lắng này, cha Albera nhấn mạnh về sự cần thiết phải thực hành “tinh thần đạo đức”, theo tư tưởng của thánh Phanxicô Salê. “Lòng đạo đức giúp chúng ta kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa và tương quan với tha nhân. Những tâm hồn thật sự đạo đức có đôi cánh để nâng mình lên với Thiên Chúa trong lời cầu nguyện, và họ có đôi chân để bước đi với người khác bằng một cuộc sống yêu thương và thánh thiện”. Điều này đã được thánh Phanxicô Salê áp dụng, và sẽ giúp các Salêdiêng phân biệt những thực hành tôn giáo hàng ngày với “tinh thần đạo đức đồng hành với chúng ta mọi lúc mọi nơi, có mục đích thánh hóa suy nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta”. Thủ đắc tinh thần đạo đức này giúp cho những hoạt động của các Salêdiêng khỏi sự hời hợt và phân tán.

---

<sup>175</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 26.

Tinh thần cầu nguyện là một trong những thực hành đạo đức quan trọng và không thể thiếu của chúng ta. Đời sống cầu nguyện nuôi dưỡng “tương quan mật thiết của chúng ta với Chúa Giêsu Kitô, mối tương quan mà Ngài thiết lập giữa Ngài và chúng ta bằng Bí tích Rửa Tội”. Nếu không có tinh thần cầu nguyện, thì “tinh thần đức tin cũng sẽ yếu kém”. Nếu không có tinh thần cầu nguyện, chúng ta sẽ trở nên vô cảm trước sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, với ân sủng của Ngài. “Ngược lại, nếu nuôi dưỡng tinh thần cầu nguyện, thì tinh thần này giúp cho sự kết hợp với Thiên Chúa không bao giờ bị gián đoạn. Tinh thần này sẽ thông truyền vào trong mọi hành động của chúng ta một chiều kích tôn giáo, ngay cả những hành động tầm thường, nâng hành động đó lên chiều kích siêu nhiên” và biến nó trở nên một của lễ đẹp lòng Thiên Chúa. Chỉ bằng cách này, chúng ta mới có thể biến công việc thành lời cầu nguyện. Đây là một quy luật của đời sống thiêng liêng có giá trị đối với mọi Kitô hữu, nhưng trên hết là đối với các tu sĩ sống đời thánh hiến, tận hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa, hiến dâng mọi khả năng, tình cảm và toàn bộ cuộc đời mình cho Ngài. Các nam nữ tu sĩ cần có tinh thần đạo đức “để có thể thông truyền tinh thần này cho những người họ gặp gỡ”.<sup>176</sup>

“Nhờ ân sủng Thiên Chúa, chúng ta có thể thấy rằng rất nhiều hội viên, linh mục, tư giáo và sư huynh, xét về

---

<sup>176</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 29-30.*

tin thần đạo đức, họ là những mẫu gương thực sự và được mọi người quý mến”. Nhưng cũng tiếc thay, không phải mọi hội viên đều như thế. Có những hội viên xem việc thực hành đạo đức như một gánh nặng và cố gắng miễn cưỡng bằng mọi cách. Vì vậy, họ dần dần trở nên nguội lạnh, “sống trong sự tầm thường thiêng liêng và sẽ không trở sinh hoa trái”. Đó là một nghịch lý: Những người thánh hiến, sống và làm việc trong một cộng đoàn tu sĩ, nhưng không có đời sống nội tâm, không tiến bộ trong sự hoàn thiện, để cho mình đối diện với muôn vàn cám dỗ và luôn có nguy cơ “sa ngã trước những cám dỗ của tạo vật và của những đam mê”. Sự bảo vệ duy nhất, sức mạnh nền tảng của đời sống thánh hiến là lòng đạo đức chân chính, giúp “phục hồi tinh thần, đáp lại ân sủng Thiên Chúa và đạt đến sự hoàn hảo mà Thiên Chúa mong đợi ở chúng ta”.<sup>177</sup>

Chúa Giêsu Kitô “trao phó cho các Salêdiêng thành phần tiêu biểu nhất của đoàn chiêm” là giới trẻ. Việc giáo dục của họ mang lại kết quả tốt, nhưng cũng sẽ không thiếu những cuộc tấn công của kẻ thù: “Chúng ta phải sẵn sàng; chỉ bằng tinh thần đạo đức, chúng ta mới có thể kín múc được sức mạnh và niềm an ủi”. Hơn nữa, chúng ta biết rằng “toàn bộ hệ thống giáo dục của Don Bosco đều dựa trên lòng đạo đức”. Vì thế, nếu chúng ta không “kín múc dồi dào” tinh thần này, thì chúng ta sẽ cung cấp cho

---

<sup>177</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 30-31.

học sinh của mình một nền giáo dục thiếu hoàn hảo. Nếu “người Salêdiêng không có lòng đạo đức vững vàng, họ sẽ không thích hợp với nhiệm vụ của một nhà giáo dục”, như Don Bosco đã tỏ mình là một mẫu mực xuất sắc về lòng đạo đức và một nhà giáo dục Kitô giáo. Đặc trưng của cả cuộc đời và bí mật về hiệu quả giáo dục của Don Bosco là “lòng đạo đức hằng nồng” kết hợp với lòng sùng kính Đức Maria một cách chân thành. “Có thể nói rằng cuộc đời của Don Bosco là một lời cầu nguyện liên tục, một sự kết hợp liên lý với Thiên Chúa. Bất cứ khi nào chúng tôi đến với Don Bosco để xin lời khuyên, ngài dường như cắt ngang cuộc nói chuyện của mình với Chúa để cho chúng tôi gặp gỡ ngài, và Thiên Chúa đã soi sáng cho những suy nghĩ và những khích lệ mà Don Bosco nói cho chúng tôi. Thật là ấn tượng khi chúng tôi nghe ngài cầu nguyện với Kinh Lạy Cha, kinh Truyền Tin”.<sup>178</sup>

Từ những điều trên, cha Albera gợi ý cho các Salêdiêng ba điều:

1. “Chúng ta hãy quyết định trung thành và chính xác trong các thực hành đạo đức của chúng ta”: Những điều mà luật lệ đòi hỏi ở chúng ta không nhiều và cũng dễ dàng; như thế, “càng có lý do để thực hiện chúng một cách siêng năng hơn”.

---

<sup>178</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 31-34.

2. “Chúng ta nguyện hứa sẽ thánh hóa các hoạt động hàng ngày của chúng ta” bằng những “hành vi yêu thương, ngợi khen và tạ ơn” một cách thường xuyên, với ý hướng tốt lành, cùng “tinh thần dễ dạy với Thiên Chúa qua bề trên”, với việc quảng đại đón nhận những đau khổ của cuộc đời. Đây là *lòng đạo đức tích cực*, do thánh Phanxicô Salê gợi ý, cho phép chúng ta thực hiện “việc cầu nguyện liên li” và giúp chúng ta tránh “căn bệnh trầm trọng của nhiều người trong khi làm việc phụng sự Thiên Chúa; đó là căn bệnh duy hoạt động và quá hăng say cho những thứ bên ngoài”. Vì thế, “ước mong các Salêdiêng tiếp tục nêu gương về tinh thần sáng kiến, về tinh thần làm việc và hoạt động, nhưng hãy luôn luôn nhiệt tâm, thận trọng, kiên trì và lòng đạo đức vững chắc”.

3. “Chúng ta hãy làm việc để đảm bảo rằng lòng đạo đức của chúng ta hăng nồng”, đặc trưng bởi “ước muốn mạnh mẽ, ý chí quảng đại, để làm đẹp lòng Chúa trong mọi việc. Chúng ta hãy tỉnh thức để cho chúng ta không phải là nạn nhân của sự lười biếng thiêng liêng, lười biếng trước những đòi hỏi hy sinh”. Tại ngôi trường của thánh Phanxicô Salê, “chúng ta hãy làm việc trong chiều kích nâng tâm hồn lên Thiên Chúa và trong tình yêu để không nản lòng”.<sup>179</sup>

---

<sup>179</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 35-39.

### 3. Đời sống đức tin

Đức tin là điều kiện để có tinh thần cầu nguyện. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng, “nếu các nam nữ tu sĩ có đức tin sống động, thì ngay cả khi họ mắc phải một số khiếm khuyết, họ cũng sẽ sớm sửa chữa, sẽ tiến bộ trên con đường hoàn thiện và sẽ trở nên khí cụ thụ phục được nhiều linh hồn”.

Đức tin là chủ đề thư luân lưu của cha Albera gửi các Salêdiêng ngày 21 tháng 11 năm 1912. Đây là một lá thư mang phong thái hướng dẫn, với phần đầu mang chiều kích tín lý (về sự cần thiết của đời sống đức tin, các cấp độ đức tin, hoa trái của đức tin, giá trị mà đức tin mang lại cho con người, mối liên hệ mật thiết của đức tin với cầu nguyện và ơn gọi) và phần hai mang chiều kích thực hành, trong đó, sau khi nhắc lại đức tin nhiệt thành của Don Bosco, cha Albera mời gọi các Salêdiêng “phục hồi”, “làm sống động” đức tin của họ để mang lại hoa trái tốt đẹp trong việc mục vụ và tông đồ.<sup>180</sup>

Đức tin soi sáng tâm trí và giúp cho chúng ta “tiến bước một cách chắc chắn, cho dẫu có bóng tối và nguy hiểm trên đường”. Đức tin làm cho chúng ta hiểu được “mục đích mà Thiên Chúa sáng tạo chúng ta và những công trình kỳ diệu do Chúa Giêsu Kitô thực hiện”. Đức tin tỏ lộ cho chúng ta “vẻ đẹp của các nhân đức, sự quý giá của ân sủng, khiến chúng ta kinh hãi tội lỗi, và thánh

---

<sup>180</sup> X. *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 82-100.

hóa chúng ta qua các Bí tích”. Đức tin làm cho chúng ta xem ơn gọi tu trì như một món quà đặc biệt, một hành động yêu thương của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Sống dưới ánh sáng đức tin, chúng ta tin các chân lý mạc khải, và với niềm vui, chúng ta “đón nhận ánh sáng mạc khải của Thiên Chúa và hoàn toàn vâng theo những giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô trong Giáo Hội công giáo”.<sup>181</sup>

Tu sĩ Salêdiêng là con người của đức tin, khi liên tục đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa và theo cách này “thánh hóa cuộc đời mình”. Đức tin soi sáng tâm trí và tâm hồn người Salêdiêng, giúp đón nhận các ơn lành của Thiên Chúa, chiến thắng những cám dỗ, mạnh mẽ và vững vàng đối diện với những thử thách trong cuộc sống và những khó khăn trong sứ mệnh giáo dục. “Chỉ với ánh sáng đức tin và với trực giác của lòng bác ái Kitô giáo, chúng ta mới nhận ra con người của Đức Giêsu trong dung mạo nhỏ bé của giới trẻ nghèo và bị bỏ rơi. Những lời của Đức Giêsu mà chúng ta đón nhận trong đức tin vẫn lặp lại bên tai chúng ta: “Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25,40). Cũng chính đức tin giúp chúng ta vượt qua những mệt mỏi, chán nản, sự vô ơn, và “nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta làm việc cho Thiên Chúa”. Chỉ đức tin mới đem lại cho chúng ta “sự bình an và điềm tĩnh”, giúp chúng ta “luôn

---

<sup>181</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 88.

kiên vững trong những biến cố vui buồn của cuộc sống”.<sup>182</sup>

Vì thế, cha Albera đưa ra những hướng dẫn cụ thể: “Những ai sống trong đức tin, hãy vui mừng suy niệm Đức Giêsu ngự trong lòng họ, Đức Giêsu vinh hiển trên trời, cũng là Đấng đang hiện diện nơi Thánh Thể, và trong việc suy niệm này, họ nảy sinh ước muốn làm cho tâm hồn mình đẹp lòng Chúa bằng cách tô điểm cho tâm hồn mình bằng các nhân đức. Họ bắt đầu đẩy lui khỏi trái tim mình mọi cảm giác tự ái, hư danh và kiêu hãnh, để chỉ một mình Chúa Giêsu có thể làm chủ tuyệt đối tâm hồn họ. Họ biết rằng tâm hồn họ là đền thờ sống động của Chúa Thánh Thần. Vì thế, họ sẽ cẩn thận để đền thờ này không bị ô uế. Họ sẽ thanh tẩy chính mình khỏi những thứ cần thiết để trở thành môn đệ xứng đáng của Đấng muốn trở nên nghèo khó. Trên hết, họ sẽ cố gắng đốt cháy ngọn lửa thiêng liêng của tình yêu và lòng bác ái, là điều khiến họ trở nên hình ảnh của Thiên Chúa”. Tinh thần đức tin được nuôi dưỡng bằng lời cầu nguyện liên lỉ và tín thác, nhờ việc suy niệm và đọc sách thiêng liêng, nhờ bí tích Thánh Thể và Giao Hòa, viếng Thánh Thể, quan tâm đến những chi tiết nhỏ nhất khi cử hành các màu nhiệm thánh.<sup>183</sup>

Cha Albera tiếp tục minh họa những hiệu quả của đời sống đức tin: Các Salêdiêng được sinh động bởi đức

---

<sup>182</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 88-93.

<sup>183</sup> *X. Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 93-95.



tin sẽ nhận thấy lòng biết ơn Thiên Chúa lớn lên trong lòng họ, bởi vì họ được Thiên Chúa kêu gọi để sống trong nhà dòng; họ xác tín nhà dòng mà họ vâng phục “là nhà của chính Thiên Chúa” và sứ mệnh trao phó cho họ “là vườn nho mà người chủ trao cho họ canh tác”; họ nhận ra bề trên là “những người đại diện cho Thiên Chúa”; “Hiến Luật, quy chế, thời khóa biểu là biểu hiện thánh ý Ngài”; họ đón nhận giới trẻ như “một kho tàng thiêng liêng” mà Thiên Chúa sẽ yêu cầu họ làm trở sinh hoa lợi; họ nhìn nhận các anh em hội viên như “hình ảnh sống động của Thiên Chúa, giúp họ sống nhân đức, thực hành lòng bác ái và kiên nhẫn với những khiếm khuyết của anh em mình”. “Khi ngày tận thế xảy đến, theo cách diễn tả của thánh Phanxicô Salê, họ để cho Thiên Chúa ôm vào lòng như một đứa trẻ trong vòng tay của người mẹ. Anh em thân mến, khi nào chúng ta quen với việc nhìn thấy Thiên Chúa trong mọi sự, trong mọi biến cố, để chúng ta xem như một kiểu ‘bí tích’ mà Ngài đang nương ẩn? Như vậy, chúng ta sẽ xác tín rằng đức tin là tia sáng trên trời giúp cho chúng ta nhìn thấy Thiên Chúa trong mọi sự và nhìn thấy mọi sự trong lăng kính Thiên Chúa”.<sup>184</sup>

Lá thư luân lưu kết thúc, theo thông lệ của cha Albera, hướng đến mẫu gương Don Bosco. Don Bosco được đức tin gọi hứng và nuôi dưỡng: Sự cố gắng không mỗi một của ngài trong việc giáo dục Kitô giáo cho

---

<sup>184</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 95-96.

giới trẻ, những bài giảng cụ thể và làm say mê, “hệ thống dự phòng”, sự hiện diện thường xuyên của ngài giữa các thanh thiếu niên, việc hộ trợ liên lý của ngài. Sau cùng, cha Albera mời gọi toàn thể anh em Salêdiêng hoạt động tông đồ, lưu tâm đến “tình trạng của xã hội ngày nay”, ngay cả những nơi mà mọi người xưng mình là Kitô hữu nhưng “ngọn đuốc đức tin đã suy yếu và có nguy cơ vụt tắt bất cứ lúc nào”, nơi mà “rất nhiều người trẻ đang bước theo trường học thế tục, trong đó họ xúc phạm Thiên Chúa”. Có lẽ trong tương lai “chúng ta sẽ có một thế hệ hoàn toàn thiếu hơi thở sự sống đức tin”. Những điều này phải đánh động các môn đệ của Don Bosco: “Thiên Chúa, Đấng thường chọn những phương tiện nhỏ nhất để hoàn thành những công việc vĩ đại nhất”, đã kêu gọi chúng ta cộng tác vào việc khôi phục vương quốc của Ngài và dựa vào “ý chí và sự khiêm tốn của chúng ta. Vì vậy, chúng ta hãy bắt tay làm việc ngay lập tức; từ hôm nay cuộc sống của chúng ta thực sự là một cuộc sống của đức tin”.<sup>185</sup>

#### **4. Don Bosco, mẫu gương của các Salêdiêng**

Ưu tư của cha Phaolô Albera là gìn giữ nguyên vẹn “tinh thần của Đấng sáng lập” trong Tu hội Salêdiêng. Ngài thường xuyên nhắc nhở những chủ đề liên quan đến căn tính và đoàn sủng Salêdiêng: lòng đạo đức, kỷ

---

<sup>185</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 97-100.*

luật, đức tin, Nguyện xá, sứ mệnh, ơn gọi, lời khẩn, lòng sùng kính Đức Maria, sự dịu dàng, tình yêu đối với giới trẻ, việc áp dụng hệ thống dự phòng.

Trong thư luân lưu gửi các Salêdiêng ngày 23 tháng 4 năm 1917, cha Albera đề nghị với các cha Giám tỉnh và Giám đốc những “lời khuyên và lưu tâm để giữ gìn tinh thần của Don Bosco trong tất cả các công cuộc”.<sup>186</sup> Trước hết, cha Albera nhắc nhớ bốn phận của một bề trên là mẫu gương và vị thầy cho các anh em, phải nêu gương sáng cho họ về hành vi nhân đức và chăm lo cho việc đào luyện, cũng như thăng tiến đời sống thiêng liêng của họ. Ngài trình bày những lãnh vực và nhân đức trong tinh thần của Don Bosco. Điều trước hết là lòng đạo đức và việc tuân giữ Hiến Luật, ba lời khẩn. Sau đó, cha Albera trình bày những bốn phận liên quan đến sứ vụ của Bề trên Salêdiêng: Việc sửa bảo huynh đệ đúng thời điểm và trong tình bác ái; tình cha yêu thương, kiên nhẫn và nhân hậu; ứng xử cách khiêm tốn, điềm tĩnh và lịch sự đối với các hội viên. Ngài cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sẵn sàng và nhiệt tâm cho sứ mệnh Salêdiêng. “Cha Giám đốc phải suy niệm những lời mà người cha nhân hậu của chúng ta đã lấy làm châm ngôn cho dòng chúng ta: *Da mihi animas* – xin cho tôi các linh hồn”.

---

<sup>186</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 214-230.

Nhiệt tâm của Bề trên Salêdiêng phải được thể hiện trong những lãnh vực mà chính Don Bosco cam kết hoạt động: 1) Giúp các anh em Salêdiêng “bền đỗ trong ơn gọi của mình và thăng tiến mỗi ngày trên con đường hoàn thiện”; 2) Yêu mến giới trẻ “bằng một tình yêu thánh thiện và hăng nồng”, để giúp họ trở nên những công dân lương thiện, “nhưng đặc biệt giúp họ trở nên những Kitô hữu tốt”, nối kết họ với các học sinh trong những năm tiếp theo và tham gia hiệp hội Cựu học sinh; 3) Cổ võ ơn gọi cho Tu hội và cho Giáo hội, mỗi năm một vài ơn gọi nào đó, phải “đón nhận ân sủng này từ Trái Tim Chúa Giêsu bằng nhiều hy sinh và lời cầu nguyện”; 4) Thăng tiến các Cộng tác viên Salêdiêng về số lượng và chất lượng, “để số lượng những người thông dự vào tinh thần Don Bosco tiếp tục tăng lên và họ cũng sẽ quảng bá tinh thần Salêdiêng bằng các phương tiện vật chất và thiêng liêng”.<sup>187</sup>

Trong tâm trí và lời nói của cha Albera, hình ảnh của Don Bosco, mẫu gương về cuộc đời và sự hấp dẫn bởi các nhân đức của ngài, luôn là điểm quy chiếu và động lực hiệu quả nhất. Càng dẫn thân trong ơn gọi Salêdiêng, cha Albera nhận thấy cần phải bắt chước Đấng sáng lập, như được chứng tỏ nơi những lá thư luân lưu trong hai năm cuối đời của cha Albera. Ngài nhấn mạnh đến sự dịu dàng, thân tình và niềm tin đối với giới trẻ, tình yêu và

---

<sup>187</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 228-229.*

niềm đam mê các linh hồn, việc tận hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa, gương mẫu trong mục vụ của Don Bosco. Cha Albera xác tín rằng, Don Bosco “được Thiên Chúa sai đến để tái tạo xã hội ngày nay”, để đưa nó trở về nguồn thuần khiết của “tình yêu và hòa bình Kitô giáo”. Ngài không ngừng mời gọi các Salêdiêng hãy tỏ mình xứng đáng với người cha Don Bosco. “Chúng ta là con của Don Bosco, cũng là người thừa hưởng kho tàng thiêng liêng của ngài; và để chứng tỏ mình xứng đáng với con cái của ngài, cũng như chu toàn bốn phận của chúng ta trong thời điểm hiện tại, trước hết chúng ta phải vững vàng trong ơn gọi của mình”.<sup>188</sup>

Vào ngày 18 tháng 10 năm 1920, cha Albera gửi lá thư luân lưu các Salêdiêng với chủ đề “Don Bosco, mẫu gương cho đời sống hoàn thiện của các tu sĩ, trong việc giáo dục và thánh hóa giới trẻ, trong việc cư xử với người khác và làm điều tốt cho mọi người”,<sup>189</sup> lấy cảm hứng từ kinh nghiệm không thể nào quên của ngài trong cuộc sống mật thiết với Đấng sáng lập. Đó là những trang viết tuyệt vời, một tài liệu mang tính đoàn sủng trong số những tài liệu quan trọng nhất của truyền thống Salêdiêng, có thể được coi là bút tích thiêng liêng của cha Albera, tổng hợp tư tưởng của ngài. Quả vậy, trong lá thư này, chúng ta nhận thấy tất cả những hạt nhân năng động của Don Bosco: Hoạt động tông đồ như một

---

<sup>188</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 323-324.

<sup>189</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 329-350.

phương tiện để thánh hóa chính mình, “bởi vì việc tông đồ có nghĩa là thánh hóa chính mình nhằm cứu rỗi các linh hồn”; việc tận hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa “đạt đến sự kết hợp mật thiết với Ngài giữa những bận rộn của cuộc sống hằng ngày”; việc thực hành các nhân đức Salêdiêng như Don Bosco trình bày trong giấc mơ mười viên ngọc, vì “sự hoàn thiện đời sống tu sĩ là nền tảng của việc tông đồ”; sự thánh thiện của cuộc đời là nền tảng cho việc giáo dục và thánh hóa giới trẻ; lòng ưu ái dành cho giới trẻ, họ “là một món quà của Thiên Chúa và là chính ơn gọi Salêdiêng”, nhưng đòi hỏi tình yêu này phải được thăng tiến và hoàn thiện liên tục; quan tâm ngăn ngừa tội lỗi, giúp giới trẻ sống trong sự hiện diện của Thiên Chúa và cứu rỗi linh hồn họ; “tử tế và lịch sự với mọi người”, sẵn sàng hy sinh để làm điều tốt cho người khác.

### *Sự hoàn thiện theo Don Bosco*

Theo cha Albera, tính năng động nền tảng cuộc đời của Don Bosco là ý thức về việc ngài được Thiên Chúa kêu gọi để “làm việc cho các linh hồn đến mức tiêu hao hoàn toàn chính mình”.<sup>190</sup> Con cái của Don Bosco cũng phải làm như vậy, nhưng trước hết là cố gắng đạt được sự bình an thiêng liêng, quân bình về tính cách và không nao núng trong mọi hoàn cảnh vui hay buồn. Sự bình an

---

<sup>190</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 335.

này là kết quả của tiến trình nội tâm thật tận căn, tận hiến cho Thiên Chúa, tin thác vào Chúa Quan Phòng, đặc trưng cho đời sống thiêng liêng của Don Bosco ngay từ những bước đầu tiên trong hành trình ơn gọi của ngài. Như đã thấy rõ từ tiểu sử cuộc đời của Don Bosco, “ngài tận hiến cho Thiên Chúa từ thuở còn thơ ấu, và rồi trong suốt quãng đời còn lại của mình, ngài không làm gì khác hơn là gia tăng động lực này, cho đến khi đạt đến sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa giữa muôn vàn công việc”. Một bằng chứng rõ ràng của việc liên lý kết hiệp mật thiết này với Thiên Chúa là “niềm vui thể hiện bằng nụ cười trên khuôn mặt của ngài”. Việc kết hợp mật thiết với Thiên Chúa là nguồn soi sáng và cảm hứng cho Don Bosco, giúp cho lời nói của ngài có chiều sâu và mạnh mẽ để những ai lắng nghe ngài cũng nhận thấy “được biến đổi tốt hơn và hướng tâm hồn lên Thiên Chúa”. Hơn nữa, tình yêu Thiên Chúa nơi Don Bosco rất hăng nồng “đến nỗi ngài buộc phải nói về Thiên Chúa”.<sup>191</sup>

Lòng bác ái nhiệt tâm của Don Bosco gợi hứng cho cha Albera đưa ra những hướng dẫn cụ thể. Ngài mời gọi các Salêdiêng “bắt chước Don Bosco, tin tưởng vào Thiên Chúa. Như thế, nhu cầu nói về Thiên Chúa cũng sẽ hình thành trong chúng ta, và chúng ta sẽ không thể thực hiện bất kỳ bài giảng nào mà không bắt đầu hoặc kết thúc với Ngài”. Bằng cách này, không chỉ suy nghĩ và lời nói, mà

---

<sup>191</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 335-336.

cả hành động của chúng ta cũng sẽ được nung nấu bằng ngọn lửa tình yêu thiêng liêng. Chúng ta sẽ nhận thấy sự cần thiết của “những thực hành thông thường để hoàn thiện đời sống tu sĩ” và chúng ta sẽ không muốn bỏ sót bất kỳ một thực hành nào. Quả vậy, noi gương Don Bosco, các Salêdiêng không chỉ thực hành đạo đức như một phương tiện để đạt đến sự hoàn thiện, mà còn sống chúng “như hành động của tình yêu Thiên Chúa”.<sup>192</sup>

Các Salêdiêng đặt mình trong vòng tay của Thiên Chúa sẽ dễ dàng tránh xa tội lỗi, loại bỏ những khuynh hướng và thói quen xấu; sẽ nhận biết và yêu mến Thiên Chúa ngày càng nhiều hơn, sẽ vui tươi thực hành lề luật và những lời khuyên Phúc Âm; kết hiệp chặt chẽ với Thiên Chúa bằng cầu nguyện và đời sống thiêng liêng, ước muốn liên lý làm “đẹp lòng Thiên Chúa” và chu toàn thánh ý Ngài. Như vậy, Thiên Chúa sẽ trở thành “cùng đích cho các hoạt động của người Salêdiêng” và sẽ vâng theo thánh ý Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống như Don Bosco, với “khuôn mặt vui tươi” và với lòng can đảm, không xao động, hoặc phàn nàn, buồn bã, sợ hãi và lo lắng. “Không có gì làm chúng ta băn khoăn và nản lòng: Ai có Thiên Chúa, sẽ có mọi sự”. Rất nhiều lần cha Albera đã viết rằng, “cha làm chứng về việc Don Bosco hoàn toàn vâng phục thánh ý Thiên Chúa”. Hơn nữa, nếu chúng ta noi gương Don Bosco trong việc tín

---

<sup>192</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 337.



thác vào Thiên Chúa, thì giống như ngài, chúng ta sẽ đạt đến “tâm hồn hoán cải và bình an trong khi cầu nguyện”. “Chúng tôi được Don Bosco hấp dẫn khi thấy ngài cầu nguyện. Ngài cầu nguyện một cách tự nhiên, không có gì gượng ép; những ai ở gần và quan sát ngài cũng cảm nhận mình như thể đang nâng tâm hồn cầu nguyện. Khuôn mặt của ngài rạng ngời phản chiếu đức tin sống động và tình yêu hăng nồng đối với Thiên Chúa. Ấn tượng ghi khắc mà cha không bao giờ quên là khi thấy Don Bosco ban phép lành Mẹ Phù Hộ cho các bệnh nhân. Khi ngài đọc kinh Kính Mừng và những lời chúc lành, người ta có thể nói rằng dung mạo của ngài đã biến đổi: Đôi mắt ngấn lệ và giọng ngài xúc động. Đối với cha, đó là những bằng chứng cho thấy một năng lực xuất phát từ Don Bosco. Vì thế, cha không ngạc nhiên về những hiệu quả kỳ diệu mà Thiên Chúa ban nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Phù Hộ; nghĩa là người đau khổ được an ủi và người bệnh được chữa lành.<sup>193</sup>

### *Yêu thương giới trẻ*

Nhân dịp khánh thành tượng đài Don Bosco tại quảng trường Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu ở Tôrinô, cha Albera viết thư cho các Salêdiêng rằng họ không được hài lòng với dấu chỉ bên ngoài như thế. Don Bosco muốn một tượng đài khác từ những người con của mình.

---

<sup>193</sup> X. *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 337-338.

Đó là các Salêdiêng hãy làm cho “các nhân đức của Don Bosco, hệ thống giáo dục và tinh thần của ngài sống động trong chính họ, để có thể chuyển giao những điều đó từ thế hệ này sang thế hệ khác”. *Làm cho Don Bosco sống động trong chính mỗi người Salêdiêng* là cách duy nhất để tôn vinh ngài và làm cho ngài trở sinh hoa trái theo dòng thời gian.<sup>194</sup>

Chúng ta phải noi gương Don Bosco ở “lòng nhiệt thành hăng say và lưu tâm đến phần rỗi các linh hồn, tình yêu và lòng kính trọng đối với Giáo Hội và Đức Giáo Hoàng, ở tất cả các nhân đức mà ngài để lại cho chúng ta”. Chúng ta phải trân trọng những giáo huấn của Don Bosco. Đó chắc chắn là thành quả của trí thông minh và kinh nghiệm, “cũng như ánh sáng siêu nhiên mà ngài cầu nguyện liên li”<sup>195</sup>, và Thiên Chúa ban cho ngài “như một phần thưởng của lòng trung thành trong sứ mệnh mà Thiên Chúa trao phó cho ngài”. Chúng ta có trách nhiệm phải nghiên cứu và áp dụng hệ thống giáo dục của Don Bosco, “đối với chúng ta, những người xác tín rằng Thiên Chúa sáng tạo và làm phát triển công trình của Ngài, phương pháp đó là phương pháp giáo dục thiêng liêng”.<sup>195</sup>

Cha Albera nhắc nhớ tính năng động của hệ thống dự phòng của Don Bosco: Đó là “tình yêu, lòng ưu ái dành

---

<sup>194</sup> X. *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 308-318 (6/4/1920).

<sup>195</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 311-312.

cho giới trẻ, là bí mật của những điều kỳ diệu mà Don Bosco dành cho họ”. Để đưa ra một nội dung cụ thể về tình yêu giáo dục mà Don Bosco đề nghị với những người Salêdiêng, cha Albera trích dẫn lá thư Don Bosco viết cho các Salêdiêng và giới trẻ ở Valdocco vào ngày 10 tháng 5 năm 1884: “Sự thân tình dẫn đến tình yêu, và tình yêu đem lại sự tin tưởng. Điều này giúp cho giới trẻ và thanh thiếu niên mở rộng tâm hồn, chia sẻ cho giáo viên, cho các thầy hộ trực và các bề trên mà không sợ hãi điều gì. Chúng sẽ chân thành và sẵn sàng thực hiện bất cứ điều gì bề trên mời gọi, bởi vì chúng chắc chắn rằng mình được yêu thương. [...] Giới trẻ không chỉ được yêu, mà chính họ cũng phải nhận biết rằng họ được yêu mến. Thanh thiếu niên và giới trẻ nhận thức rằng các nhà giáo dục yêu mến những điều mà họ thích, bằng cách thông dự vào những khuynh hướng trẻ thơ của họ, giúp họ biết yêu mến ngay cả những điều mà họ một cách tự nhiên không thích, chẳng hạn như kỷ luật, học tập, hy sinh; họ học biết để thực hành tất cả những điều đó với tình yêu. Để xóa tan nghi ngờ, cần phải có sự thân tình với giới trẻ, đặc biệt là trong các giờ giải trí. Nếu không có thân tình, sẽ không có tình yêu, và không có tình yêu, sẽ không thể có sự tin tưởng”.<sup>196</sup>

Cha Phaolô Albera đã trải nghiệm tình yêu giáo dục của Don Bosco khi còn niên thiếu, và ngài cố gắng mô tả

---

<sup>196</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 312-314.

điều đó một cách tốt nhất, đặc biệt trong lá thư luân lưu ngày 18 tháng 10 năm 1920.<sup>197</sup> Cha Albera viết rằng, lòng yêu mến của Don Bosco đối với giới trẻ là một món quà của Thiên Chúa gắn liền với ơn gọi chuyên biệt của ngài, nhưng đó cũng là thành quả của ơn riêng và trí thông minh của Don Bosco. Ngài đã phát triển lòng ưu ái dành cho giới trẻ bằng cách suy tư về “sự vĩ đại của sứ vụ giáo dục người trẻ và đào tạo họ trong những nhân đức vững vàng”, và ngài đã hoàn thiện trong việc thực hiện lòng bác ái. “Anh em Salêdiêng thân mến, chúng ta phải yêu thương những người trẻ mà Chúa Quan Phòng trao phó cho chúng ta chăm sóc, như Don Bosco đã biết cách yêu thương họ”. Thật không dễ dàng, cha Albera thừa nhận qua việc gọi nhớ “cách thức độc đáo và chuyên biệt của Don Bosco” về lòng ưu ái dành cho giới trẻ của ngài, “nhưng đó là toàn bộ bí mật về sức sống của Tu hội chúng ta”.<sup>198</sup>

Kinh nghiệm mà giới trẻ có được về tình yêu của Don Bosco dành cho họ thật độc đáo và rất mãnh liệt. “Tình yêu đó bao trùm tất cả chúng tôi và khiến chúng tôi chìm ngập hoàn toàn trong một bầu không khí mãn nguyện và hạnh phúc. Từ đó những đau khổ, nỗi buồn, sự u uất bị xua đuổi: Tình yêu đó thấm nhập vào thân xác và linh hồn chúng tôi”.

---

<sup>197</sup> X. *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 329-350.

<sup>198</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 340-341.

Cha Albera nhớ lại, một tình cảm độc nhất vô nhị đã “thu hút, chinh phục và biến đổi tâm hồn chúng tôi”, bởi vì “mọi lời nói và hành động của Don Bosco đều toát ra sự thánh thiện của việc kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa; đó là đức ái trọn lành. Ngài thu hút chúng tôi đến với chính mình vì tâm hồn ngài ngập tràn tình yêu siêu nhiên bùng lên trong trái tim ngài, và ngọn lửa tình yêu Thiên Chúa cũng đi vào trong tâm hồn chúng tôi. Chúng tôi là của Don Bosco, bởi vì mỗi chúng tôi đều xác tín rằng ngài thực sự là người của Thiên Chúa”. Tình yêu của Don Bosco, sự thánh thiện của ngài, là điểm khởi đầu cho sứ mệnh đào tạo và biến đổi giới trẻ. “Ngay khi chinh phục trái tim chúng tôi, Don Bosco đã uốn nắn chúng tôi bằng phương pháp của ngài, mà ngài gọi là phương pháp ‘dự phòng’. Phương pháp này “hệ tại ở đức ái, nghĩa là tình yêu của Thiên Chúa dành cho loài người, đặc biệt là thanh thiếu niên và giới trẻ, để truyền cho họ lòng kính sợ Thiên Chúa”.<sup>199</sup>

Vì thế, tính năng động nền tảng của hệ thống giáo dục dự phòng mang hai chiều kích: Trước hết, nó được *sinh động bởi đức ái*, được hiểu là tình yêu Thiên Chúa và yêu mến tha nhân “nhằm hoàn thiện ơn gọi chúng ta”; và thứ đến, nó được *lý trí hướng dẫn*, sử dụng một cách sáng tạo tất cả các phương tiện để làm cho đức ái trở sinh hoa trái. Theo suy tư trên, cha Albera đưa ra một tổng

---

<sup>199</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 341-342.

hợp về hệ thống dự phòng: “Suy tư nghiêm túc và phân tích một cách sâu xa, chúng ta thấy hệ thống giáo dục dự phòng như là bản hiến chương (*Magna Carta*) của Tu hội chúng ta, dựa trên tình yêu, lý trí và tôn giáo. Nhưng xét cho cùng, tất cả nhằm để thấm nhuần lòng kính sợ Thiên Chúa trong tâm hồn thanh thiếu niên. Làm cho thấm nhuần lòng kính sợ Thiên Chúa, nghĩa là làm cho nó cắm rễ và luôn hiện diện, ngay cả giữa những giông tố và biến cố cuộc đời”.<sup>200</sup>

### *Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu*

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm, ngày cung hiến Đền thờ Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu, cha Albera viết một lá thư luân lưu cho các Salêdiêng để kỷ niệm “ngày đáng nhớ trong lịch sử của Tu hội chúng ta”, nhưng trên hết là để nói “về người Mẹ dịu dàng nhất của chúng ta, Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu”.<sup>201</sup> Mẹ là Đấng mà tất cả các Salêdiêng có bốn phận biết ơn “vì những ân sủng vĩ đại mà Mẹ đã quảng đại chuyển cầu cùng Chúa cho chúng ta trong suốt 50 năm qua”. Cho dẫu hoàn cảnh khó khăn hiện nay và thảm cảnh do chiến tranh gây ra, cha Albera nhận thấy phải có bốn phận cử hành lễ kỷ niệm. “Vì thế, những ngày lễ kỷ niệm của chúng ta sẽ bao hàm lòng đạo đức và suy niệm”.

---

<sup>200</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 343.

<sup>201</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 258-273 (31/03/1918; lễ Phục Sinh).

Cha Albera gợi nhớ rằng “nhiều công việc đã bắt đầu và hoàn thành” bởi Don Bosco, người con của một nông dân khiêm tốn, nghèo khổ, gặp rất nhiều khó khăn trên hành trình của mình, có vẻ là một “bí nhiệm không thể giải thích” đối với những ai thiếu niềm tin vào Thiên Chúa quan phòng. Mặt khác, tiểu sử của Don Bosco cho thấy rằng ngài không bao giờ có “bất kỳ nghi ngờ nào về sự can thiệp của Thiên Chúa và của Đức Maria Phù Hộ trong những biến cố khác nhau của cuộc đời ngài”. Trong “giấc mơ chín tuổi”, Đức Maria trở nên người hướng dẫn và thầy dạy của Don Bosco. Mẹ đã “hướng dẫn Don Bosco trong tất cả các sự kiện quan trọng nhất của cuộc đời ngài, giúp ngài trở thành một linh mục khôn ngoan và nhiệt tâm, chuẩn bị cho ngài trở thành người cha của những đứa trẻ mồ côi, người thầy của vô số chủng sinh và tu sĩ, nhà giáo dục vĩ đại của giới trẻ, Đấng sáng lập một dòng tu, và là người nhiệt tâm trong sứ mệnh truyền bá vẻ đẹp và lòng sùng kính Đức Maria Phù Hộ”.<sup>202</sup>

Don Bosco luôn nhận ra sự hướng dẫn và nâng đỡ của Đức Maria Phù Hộ, nên ngài không nản lòng trước những chống đối và những khó khăn. Ngài đã chia sẻ điều này với các học sinh thế hệ đầu tiên của ngài vào ngày 8 tháng 5 năm 1864, khi tóm tắt lịch sử Nguyễn xá. Đó là những ngày tháng khởi công xây dựng Đền thờ Đức Mẹ Phù Hộ: Một công việc hết sức táo bạo đối với những

---

<sup>202</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 259-260.

ai, giống như ngài, khi không có nguồn cung cấp tài chính nào. Cha Albera viết: “Đây là cách mà Don Bosco thể hiện mình là một môn đệ chân chính của thánh Phanxicô Salê. Thánh nhân viết: Tôi hoàn toàn may mắn khi là người con của Mẹ Maria vinh hiển, dù không xứng đáng. Hãy để Đức Maria bảo vệ, chúng ta sẽ làm những điều tuyệt vời. Nếu chúng ta yêu mến Mẹ với tình yêu nồng nàn, Mẹ chuyển cầu cho chúng ta những điều chúng ta cầu xin” (LC 261-262).

Cha Ablera nhớ lại giây phút thánh hiến Đền thờ Mẹ Phù Hộ ngày 9 tháng 6 năm 1868, và ngày Don Bosco cử hành Thánh Lễ đầu tiên trong Đền thờ. “Giây phút thật long trọng, Don Bosco rạng rỡ vui mừng và với đôi mắt ngấn lệ vì xúc động. Ngài là người đầu tiên tiến lên bàn thờ chính để cử hành Thánh Lễ hy sinh dưới khốe nhìn thương xót của Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu”. Ngài kể về khuôn mặt “gần như bị biến đổi” của Don Bosco, về sự nhiệt thành “khi nói về Mẹ Maria” và về “những điều kỳ diệu mà Mẹ Phù Hộ sẽ thực hiện vì lợi ích cho những ai sùng kính Mẹ”. Cha Albera cũng nhắc nhớ rằng, ngoài Đền thờ vật chất, Don Bosco muốn “tôn vinh Mẹ Phù Hộ với một đền thờ khác, sống động và thiêng liêng, với việc thành lập dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ, có sứ mệnh đào luyện các thiếu nữ sống đạo đức, sống nhân đức và quảng bá khắp thế giới lòng sùng kính đối với Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu, Đấng bảo trợ quyền năng của các nữ tu”. Sau khi cung hiến Đền thờ Mẹ Phù Hộ, ơn gọi và



công cuộc Salêdiêng gia tăng, nhiều trường học, Nguyễn xá và trường dạy nghề xuất hiện, “như thể có phép lạ”, nhà dòng được đón nhận, các khó khăn được giải quyết và cũng bắt đầu các cuộc xuất phát truyền giáo đến Châu Mỹ. “Vì thế, lời tiên báo của Đức Maria Rất Thánh đã trở thành sự thật, rằng vinh quang của Ngài sẽ đến từ Đền thờ đó: *Inde gloria mea*. Năm mươi năm trôi qua kể từ ngày cung hiến Đền thờ cũng cho chúng ta thấy những “kỳ công do Đức Mẹ Phù Hộ thực hiện vì lợi ích cho những ai sùng kính Mẹ”.<sup>203</sup>

Cha Albera tổng kết “Maria học” của Don Bosco: “Tất cả chúng ta đều nhớ Don Bosco thường lặp lại với chúng ta châm ngôn *ad Jesum per Mariam* (đến với Chúa Giêsu nhờ Mẹ Maria). Ngài muốn dạy chúng ta rằng lòng sùng kính Đức Maria là vô ích nếu không dẫn chúng ta đến với Chúa Giêsu. Và để làm cho niềm tin của chúng ta đối với Mẹ Maria trở nên sống động, Don Bosco cho khắc câu nói của thánh Bêrnardô trên bia đá kỷ niệm cung hiến Đền thờ: *Totum nos habere voluit (Deus) per Mariam*: “Mọi điều cần thiết cho ơn cứu rỗi của chúng ta mà Thiên Chúa muốn trao ban chúng ta đều nhờ Đức Maria”.<sup>204</sup>

Bằng cách “thánh hiến chính mình cho Đức Giêsu bởi bàn tay Mẹ Maria”, chúng ta tôn vinh Mẹ Thiên Chúa cách tốt nhất. Với những lòng sùng kính khác, chúng ta dâng lên Đức Trinh Nữ một phần thời gian, công việc, hy

---

<sup>203</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 262-363.

<sup>204</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 266.

sinh của chúng ta. Còn với sự dâng hiến triệt để này “chúng ta dâng hiến một lần cho tất cả”. Chúng ta xác tín rằng, nhờ Mẹ Maria, hành động của chúng ta “sẽ được thanh tẩy khỏi mọi vết nhơ của sự kiêu ngạo và những đam mê làm hư hoại chúng ta”. Những món quà nghèo nàn của chúng ta sẽ không bị Thiên Chúa từ chối “nếu chúng ta được người Mẹ dịu hiền tặng”, như thánh Bêrnardô nói: “Khi Mẹ Maria bảo vệ, bạn không có gì phải sợ; khi Mẹ hướng dẫn, bạn sẽ không thấy mệt nhọc; khi Mẹ ở bên cạnh, bạn sẽ đạt đến ơn cứu độ”.<sup>205</sup>

Don Bosco mời gọi chúng ta đeo hình ảnh của Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu như một biểu hiện tình yêu của chúng ta đối với Mẹ Maria, như một sự công nhận về thiên chức làm mẹ và nữ vương của Mẹ, như một biện pháp phòng ngừa chống lại kẻ thù ma quỷ và như một lời nhắc nhớ “chúng ta thuộc về một dòng tu được Mẹ yêu mến và có mục đích quảng bá lòng sùng kính Mẹ khắp mọi nơi dưới tước hiệu Mẹ Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu”.<sup>206</sup>

Cha Albera kết thúc lá thư bằng cách nhắc lại lý do biết ơn mà các con cái của Don Bosco phải có đối với Đức Maria. Xét như là môn đệ của Don Bosco, “người đã xác tín về việc sùng kính Đức Maria như một phương tiện hiệu quả để bảo vệ các thanh thiếu niên khỏi sự dữ”, các Salêdiêng phải có bốn phận “xin Mẹ Maria ban ơn để có

---

<sup>205</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 266-267

<sup>206</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 267.

thể lắng nghe như Mẹ”. Don Bosco luôn tôn vinh Mẹ Maria, nói về Mẹ, cầu xin Mẹ, mừng các ngày lễ của Mẹ một cách long trọng và vui tươi. Đây là điều các Salêdiêng phải làm, yêu thương Mẹ Maria một cách mãnh liệt, luôn sống dưới cái nhìn của Mẹ, “như đứa trẻ không thể xa Mẹ dù chỉ một phút giây”, nhưng trên hết bằng cách thực hiện “một điều gì đó cụ thể hơn”, như Don Bosco đã khuyên chúng ta: “Nói ít và làm nhiều hơn”. Điều này hàm ý rằng, chúng ta cam kết bước theo Đức Giêsu. “Vì vậy, nhiệm vụ của chúng ta là phải theo bước Đức Giêsu”. Phương tiện thích hợp nhất là noi gương Đức Maria, “người là mẫu gương trung thành và hoàn hảo nhất của người Con”. Đó là bằng chứng tốt nhất về tình yêu mà chúng ta có thể dành cho người Mẹ trên thiên đàng”.<sup>207</sup>

## **5. Các nhân đức Salêdiêng**

Từ kinh nghiệm bản thân và sự hiểu biết về thế giới Salêdiêng, cha Albera xác tín rằng sức sống và thành quả tông đồ của nhà dòng được nuôi dưỡng bởi tinh thần cầu nguyện và đức tin của từng hội viên. Sức sống và thành quả tông đồ càng mạnh mẽ và lâu bền hơn khi các Salêdiêng biết sống trong kỷ luật đời tu. Đây là chủ đề mà cha Albera mời gọi các Salêdiêng vào ngày 25 tháng 12 năm 1911 về “kỷ luật đời tu”, được hiểu là việc tuân

---

<sup>207</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 268-272.*

giữ chính xác và vui tươi tất cả những gì bốn phần của đời sống thánh hiến cho Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn trong một dòng tu.<sup>208</sup>

### *Kỷ luật đời tu*

Cha Albera lấy cảm hứng từ cách thức mà Don Bosco đã đào luyện những cộng sự viên đầu tiên, để minh họa ý nghĩa cụ thể và những hành động thiết thực của kỷ luật Salêdiêng. Ngài gọi nhớ những lần gặp gỡ vào buổi tối trong phòng riêng của Đấng sáng lập và các cuộc tĩnh tâm năm: Đó là những khoảnh khắc đặc biệt mà “Don Bosco, người cha nhân hậu, dành cho con cái của mình những giáo huấn, những suy tư thánh thiện và cao cả, giúp cho tâm trí chúng tôi liên tục mở ra với những chân trời mới, quảng đại trong các quyết định, ý chí vững vàng, để luôn ở lại và bước theo ngài khắp mọi nơi, không quản ngại hy sinh”.

Trong những năm đầu tiên, Don Bosco không bao giờ dùng chữ “kỷ luật”, nhưng đã nói đến ý nghĩa nền tảng của hạn từ đó. Chỉ đến năm 1873, “khi Tu hội Salêdiêng đã có bảy công cuộc ở Ý”, Don Bosco mới viết một lá thư luân lưu về kỷ luật đời tu, mà ngài định nghĩa là “một lối sống phù hợp với các quy tắc và phong tục của một dòng tu”. Vì mục đích của Tu Hội Salêdiêng, theo khoản đầu tiên của Hiến Luật, là “sự hoàn thiện của các

---

<sup>208</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 53-70.*

hội viên và phương tiện để đạt được mục đích đó là việc tông đồ dành cho thanh thiếu niên nghèo và bị bỏ rơi”, nên kỷ luật là tất cả những điều giúp hướng đến đời sống hoàn thiện nội tại và ngoại tại “của từng hội viên và toàn Tu Hội, không phải là sự hoàn thiện chung chung của bất kỳ dòng tu nào, nhưng phù hợp với đặc trưng của Tu Hội Salêdiêng và các quy tắc hướng dẫn Tu Hội”.<sup>209</sup>

Cha Albera đưa một so sánh giữa một cộng đoàn gương mẫu và một cộng đoàn thiếu kỷ luật. Trong cộng đoàn sống kỷ luật đời tu “trật tự hoàn hảo nhất ngự trị nơi con người và mọi sự”; trật tự và sự đều đặn góp phần “giữ vững tinh thần và làm cho công việc trở sinh hoa trái”. Các tu sĩ sống ơn gọi của mình với sự đơn sơ và niềm vui, không chỉ trích, xỉ xàm và phàn nàn, và các bề trên ra sức hoàn thành sứ mệnh của mình, vì họ có những cộng sự viên thân tình. “Bác ái là sợi dây gắn kết các khối óc và trái tim lại với nhau; hoàn toàn đồng nhất trong suy nghĩ, cảm xúc và lời nói”. Ngược lại, trong một cộng đoàn tu sĩ vô kỷ luật, nơi “Hiến Luật và quy chế là những chữ viết vô tri, truyền thống gia đình bị lãng quên hoặc hoàn toàn bị biến đổi”, thì đời sống chung trở thành một gánh nặng không thể chịu đựng được, bốn phận bị bỏ quên, những con người trở nên bất mãn và mất dần “ngọn lửa thiêng liêng của lòng đạo đức”. Khi một tu sĩ sống vô kỷ luật cũng là một nhà giáo dục, thì hậu quả có

---

<sup>209</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 55-56.

thể rất nghiêm trọng. “Những đứa trẻ được trao phó cho họ chăm sóc sẽ lớn lên trong sự thiếu hiểu biết; thay vì trở nên một người cha, một người bạn, một người thầy, họ sẽ trở nên có vấp phạm và một nguy hiểm cho tâm hồn trẻ thơ”.<sup>210</sup>

Từ việc so sánh đó, cha Albera thấy cần thiết phải có “một tổng hợp những quy tắc hướng dẫn các nghĩa vụ và quyền lợi” trong một cộng đoàn Salêdiêng và mời gọi các hội viên tuân giữ, đồng thời chiến thắng chính mình và các đam mê để kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa. Như thế mới có thể xây dựng tình gia đình như Don Bosco mong muốn, đặc trưng bởi mối tương quan liên nhân vị, của “các hội viên với bề trên, anh em đối với nhau trong tình huynh đệ”, chia sẻ niềm vui và nỗi buồn, cầu nguyện và làm việc. Trong Tu Hội Salêdiêng “mọi người đều có bổn phận liên đới. Bất cứ ai có lòng bác ái và tôn trọng Tu Hội của mình đều phải là người có kỷ luật, và có bổn phận tuân thủ những điều dù là nhỏ nhất trong đời sống chung”. Quả vậy, theo cha Albera, “chỉ cần một anh em của cộng đoàn không sống theo kỷ luật là đủ để toàn cộng đoàn phải gánh chịu những hậu quả đáng buồn”, như Don Bosco khẳng định. Ngược lại, “một Salêdiêng gương mẫu và kỷ luật trong đời sống, ngay cả khi không có nhiều tài năng sẽ là chỗ dựa cho Tu Hội của chúng ta”.<sup>211</sup>

---

<sup>210</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 57-60.

<sup>211</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 60-62.

Một tu sĩ Salêdiêng tốt lành tuân giữ lề luật của Giáo Hội và sống Hiến Luật, quy chế, và quy định của bề trên. Người gìn giữ kỷ luật đời tu Salêdiêng trong một cộng đoàn là cha Giám đốc, như Don Bosco và Don Rua đã dạy, phải là người đầu tiên tuân giữ và “sống Hiến Luật, thánh hóa các nhân đức, sống luân lý trong hành động, để ngài có thể trở nên mẫu gương cho hội viên của mình”. Cha Giám đốc có nhiệm vụ “đảm bảo rằng các hội viên sống tinh thần của Đấng sáng lập”, và phải sửa bảo huynh đệ những khiếm khuyết của hội viên, với tính cẩn trọng, hiền lành và dịu dàng theo gương Don Bosco.<sup>212</sup>

### *Đức vâng phục*

Trong tâm trí của cha Albera, kỷ luật đời tu giúp cho Tu hội đạt được các mục tiêu tông đồ của sứ mệnh Salêdiêng. Thật vậy, nó bắt đầu từ đời sống thánh hiến, đặc trưng bởi một tình yêu trọn vẹn dành cho Thiên Chúa, làm nảy sinh trong tâm hồn các tu sĩ ước muốn về sự hiệp thông về ý chí và vâng phục “sâu xa, mật thiết và tích cực hơn” so với những đòi hỏi, bởi vì người thánh hiến sống theo mẫu gương của Chúa Giêsu, “Đấng vâng lời trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống và ngay cả trong cuộc khổ nạn và cái chết của Ngài”. Đó là những điều mà cha Albera muốn minh họa trong lá thư luân lưu gửi các Salêdiêng vào ngày 31 tháng 1 năm 1914 về đức vâng

---

<sup>212</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 62-67.*

phục.<sup>213</sup> Cha Albera viết rằng, các Salêdiêng dâng hiến cuộc đời mình để làm cho đời sống ngày càng “đồng hình đồng dạng với Đức Giêsu”. Trong tiến trình đồng hình đồng dạng này, linh hồn được giải thoát dần dần “khỏi mọi điều cản trở sự quảng đại của các Salêdiêng” để có thể đạt được sự vâng phục trọn vẹn và hiệp nhất chính mình với Thiên Chúa “để chính mình có thể thốt lên những lời như thánh Phaolô: *Vivo autem, iam non ego, vivit vero in me Christus* - Tôi sống, nhưng không phải tôi sống, mà Đức Kitô sống trong tôi. Vâng lời có nghĩa từ bỏ chính mình, từ bỏ những gì ích kỷ của con người chúng ta để thay thế bằng thánh ý Thiên Chúa”. Vâng lời là một nhân đức “thiết lập một tương quan thân mật, chắc chắn và liên tục giữa Thiên Chúa và chúng ta”.<sup>214</sup>

Trong ý nghĩa này của đời sống thánh hiến, cha Albera suy tư về sứ mệnh và trách nhiệm của Bề trên Salêdiêng, được Thiên Chúa kêu gọi “đại diện cho Ngài, nhân danh Ngài nói với chúng ta”, và được ban những ân sủng cần thiết cho mục đích này. Chúng ta có thể áp dụng những lời của Chúa Giêsu nói với các tông đồ: “Ai nghe anh em là nghe Thầy; và ai khước từ anh em là khước từ Thầy; mà ai khước từ Thầy là khước từ Đấng đã sai Thầy” (Lc 10,16). Mỗi tu sĩ phải nhớ đến những lời này để sống đức vâng phục trong đời thánh hiến. Điều quan trọng là sứ mệnh được Thiên Chúa trao phó, chứ không

---

<sup>213</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 134-153.

<sup>214</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 138.



phải phẩm chất của con người. “Giống như một linh mục tội lỗi không làm thay đổi sự hiện diện thực sự của Chúa Giêsu Kitô nơi Thánh Thể, giống như sự hèn hạ của người nghèo không ngăn cản sự hiện diện của Đức Giêsu nơi họ, thì những khiếm khuyết của bề trên không làm mất đi sự bảo đảm của Đấng Cứu Chuộc nói với chúng ta rằng bất cứ ai nghe lời bề trên thì nghe chính Thiên Chúa”. Cha Albera cho rằng, không chỉ là ngôn ngữ tượng hình hay một cách diễn đạt để nói rằng bề trên là đại diện của Chúa, là khí cụ Chúa dùng để hướng dẫn chúng ta, nhưng trên hết những ai sống đức tin sẽ thấu hiểu, có khả năng vượt qua chính mình và tránh việc nổi loạn”.<sup>215</sup>

Các nam nữ tu sĩ, được sinh động bởi đức ái và đức tin, “sống vâng phục bề trên của mình, sẽ có được sự tự do đích thực của những người làm con Thiên Chúa” và dẫn bước trên hành trình “hướng đến sự hoàn thiện, luôn sẵn sàng thực hiện thánh ý Thiên Chúa khi họ được mời gọi trong bất kỳ chức vụ nào”. Theo đó, chúng ta hiểu điều mà các tác giả thiêng liêng dạy rằng, lời khẩn vâng phục là điều tuyệt vời nhất và “bao hàm hai lời khẩn còn lại”. Quả vậy, theo thánh Phanxicô Salê, đức vâng phục “giống như muối mang lại hương vị cho mọi hành động của chúng ta. Đức vâng phục làm cho tất cả những việc làm nho nhỏ mà chúng ta thực hiện trong ngày trở nên đáng khen ngợi”.<sup>216</sup>

---

<sup>215</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 139-140.

<sup>216</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 141-143.

Quy chiếu những tác phẩm truyền thống về đời sống thánh hiến, cha Albera trình bày những suy tư cá nhân. Những điều giúp sống đức vâng phục Salêdiêng, cùng với đức tin, là “tình bác ái huynh đệ và tình yêu đối với Tu hội Salêdiêng”. Khi “tất cả các hội viên, thực thi ý muốn của bề trên, một lòng một trí, đoàn kết với nhau và cùng nhau đối diện với những tấn công của kẻ thù, thì Tu hội chúng ta sẽ luôn trẻ trung và mạnh mẽ, sẽ mở rộng các lãnh vực hoạt động và sẽ trung thành với tinh thần của Đấng sáng lập”.<sup>217</sup> Người Salêdiêng phải nhìn vào Don Bosco, “mẫu gương vâng phục từ thời thơ ấu của mình” và trong suốt cuộc đời, ngài vâng phục các mục tử của Giáo Hội, ngay cả khi “vâng phục giáo quyền, Don Bosco phải hy sinh và khiêm tốn rất nhiều”. Hãy suy ngẫm về những gì Don Bosco viết trong chương thứ ba của Hiến Luật Salêdiêng, trong phần mở đầu Hiến Luật và trong “Di chúc thiêng liêng”.<sup>218</sup>

Từ những giáo huấn của Don Bosco, cha Albera nêu ra bốn đặc điểm của sự vâng phục Salêdiêng. Trước hết, vâng phục Salêdiêng là “vâng phục trọn vẹn, không giữ lại điều gì cho mình”, nghĩa là không chỉ vâng phục bề ngoài, mà trên hết là “vâng phục trong ý chí” và “vâng phục trong lý trí”. Don Bosco đã nói về điều này trong bài huấn đức tại Varazze vào ngày 1 tháng 1 năm 1872: “Chúng ta sống đức vâng phục không phải là vâng phục

---

<sup>217</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 144.

<sup>218</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 145-146.

mà chúng ta trao đổi, thảo luận và xem xét những điều chúng ta phải làm, mà là sự vâng phục thực sự, nghĩa là đức vâng phục khiến chúng ta làm vì điều đó tốt, điều đó đúng và bởi vì Thiên Chúa mời gọi chúng ta làm điều đó”. Thứ hai, vâng phục Salêdiêng là vâng phục “tự nguyện”, “sẵn sàng”, “nhanh chóng và dễ dạy”, bởi vì đức vâng phục được sinh động bởi đức tin. Đặc điểm thứ ba của vâng phục Salêdiêng là niềm vui, nghĩa là vâng phục phải được thực hiện với một tinh thần vui tươi. “Chất lượng này rất quan trọng, đến nỗi nếu không có nó thì không thể nói rằng một người thực sự vâng phục”. Nếu không có niềm vui, nghĩa là “chúng ta chỉ vâng lời bởi vì chúng ta không thể làm khác được” và như thế là biểu hiện của việc thiếu tinh thần đức tin: “Khốn thay kẻ phụng sự Thiên Chúa với bộ mặt rầu rĩ”. Đặc tính thứ tư của vâng phục Salêdiêng là khiêm nhường, bởi vì người Salêdiêng “biết rằng mình là khí cụ khiêm nhường trong tay Thiên Chúa qua bề trên. Chúng ta được mời gọi thực hành chiêm ngắm của vị thánh bảo trợ chúng ta: Không xin cũng không từ chối bất cứ điều gì”.<sup>219</sup>

### *Đức thanh khiết*

Vào ngày 14 tháng 4 năm 1916, cha Albera gửi một lá thư cho các Salêdiêng “mời gọi thực hành một nhân đức mà Don Bosco yêu quý hơn bất kỳ nhân đức nào

---

<sup>219</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 147-152.

khác, cũng là nhân đức không thể thiếu đối với bất cứ ai muốn gia nhập Tu hội Salêdiêng: Đó là đức thanh khiết, nhân đức thiên thần”.<sup>220</sup> Cũng như trong các thư luân lưu khác, trước hết, cha Albera trình bày phần giáo lý. Ngài bắt đầu với thánh Phaolô, mời gọi các Salêdiêng hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa (x. Rm 12,1). Đó là một lời mời gọi mà chỉ có thể thấu hiểu bởi “những người may mắn được ánh sáng thiêng liêng chiếu rọi, hiến dâng linh hồn và thân xác để phụng sự Thiên Chúa; tất cả nhằm đến mục đích hoàn thiện trong đời sống thánh hiến, bác ái đối với tha nhân và luôn sẵn sàng hy sinh”. Cha Albera trích dẫn thánh Basiliô, theo đó đức thanh khiết được thông truyền cho các tu sĩ là “sự trong sạch mang chiều kích thiên đàng”, để họ “bước đi cùng với những người khác trên trái đất, nhưng trái tim và tinh thần của họ luôn hướng về trời, luôn kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa”. “Thật may mắn cho chúng ta là những người Salêdiêng. Chúng ta sống trong sự thanh khiết hoàn hảo. Bởi vì nhân đức thanh khiết mà chúng ta đã khẩn trước bàn thờ Thiên Chúa, giúp chúng ta tiến đến gần thiên đàng hơn bất kỳ nhân đức nào khác”.<sup>221</sup>

Chúng ta hãy nhớ rằng, Don Bosco xem đức khiết tịnh là nguồn gốc của mọi nhân đức khác. Thật vậy, người Salêdiêng “giữ mình trong sạch” sống theo đức

---

<sup>220</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 194-213.

<sup>221</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 194-197.

tin, khát khao thiên đàng, “không yêu ai ngoài Chúa và chỉ mình Chúa là đủ cho hạnh phúc của người Salêdiêng”. Họ hạnh phúc ở khắp mọi nơi, biết cách chịu đựng những khiếm khuyết của anh em mình, quảng đại đối diện với mọi khó khăn và hy sinh vì vinh danh Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn. “Người Salêdiêng trung thành với lời khấn của mình, yêu mến công việc và học tập, thực hành lòng đạo đức với tình yêu và niềm vui, mang lại lòng can đảm, sức mạnh và sự sống”. Don Bosco nuôi dưỡng tình yêu thanh khiết và cho thấy lòng ưu ái của Chúa Giêsu đối với những tâm hồn trong sạch. Ngài nhắc nhở rằng Thiên Chúa trao phó cho chúng ta chăm sóc “thanh thiếu niên và giới trẻ, là thành phần ưu tuyển nhất mà Ngài đã chuộc lại bằng Máu Thánh châu báu của mình. Họ là những linh hồn phần lớn vẫn còn nguyên vẹn, vô tội, nhưng nhiều khi bị vấy bẩn, và họ trông cậy thông dự vào đoàn ngũ trong sạch của Đức Giêsu và Mẹ Vô Nhiễm”. Sứ mệnh này chỉ có thể được hoàn thành một cách hiệu quả bởi những ai yêu mến và sống đức khiết tịnh”.<sup>222</sup>

Cha Albera cũng nêu lên một khẳng định khác của Đấng sáng lập: “Tinh thần càng thanh khiết và thân xác càng hy sinh, chúng ta càng có nhiều khả năng lao động trí óc”. Đó là một chân lý được xác nhận bởi kinh nghiệm và truyền thống Kitô giáo. Thánh Tôma Aquina, Phêrô

---

<sup>222</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 197-199.*

Lombardo, Phanxicô Suarez và Anphongxô Liguori là nhân chứng tuyệt vời về điều này. Thực hành đức khiết tịnh giúp chúng ta “có sự khôn ngoan cần thiết để hướng dẫn giới trẻ mà Chúa Quan Phòng gửi đến cho chúng ta”. Nhưng trên hết, các Salêdiêng phải yêu mến đức khiết tịnh bằng cách suy ngẫm mẫu gương và giáo huấn của Don Bosco, thừa tác viên xứng đáng của Thiên Chúa trong lời nói và trong cách cư xử, một người thầy trong việc chinh phục tâm hồn giới trẻ mà “không cần những cái vuốt ve ngọt ngào và những biểu hiện trần thế”, cần trọng trong cách cư xử với người khác. Khốn cho Tu hội Salêdiêng nếu để mất danh tiếng về nhân đức này”.<sup>223</sup>

Cuối cùng, cha Albera trình bày những phương tiện do các bậc thầy của đời sống thiêng liêng đề xuất để giữ gìn và sống đức khiết tịnh: Cầu nguyện, xưng tội hàng tuần, rước lễ hàng ngày, sùng kính Đức Mẹ và chế ngự các giác quan. Cha Albera cũng chỉ ra một số phương tiện hữu ích khác để trung thành với lời khấn tu sĩ: Tránh kiêu căng và thực hành tính khiêm tốn, không để cho mình nhàn rỗi và trau dồi tính cần cù, tránh đọc sách “một cách tự do hoặc phù phiếm”, không thân tình quá mức với “những người khác giới”, “tránh kết bạn ‘đặc biệt’ với những người trẻ được trao phó cho mình chăm sóc”.<sup>224</sup>

---

<sup>223</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 199-200.

<sup>224</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 202-209.

## *Đức nghèo khó*

Chúng ta không tìm thấy một lá thư nào về chủ đề nghèo khó trong các thư luân lưu của cha Albera, có lẽ vì chính ngài đã viết một lá thư về chủ đề này cho Don Rua vào năm 1907.<sup>225</sup> Vì thế, cũng thật hữu ích khi đề cập đến những điểm chính của lá thư này, thể hiện tầm nhìn của cha Albera về sự nghèo khó Salêdiêng.

Cha Albera khởi đi từ những giáo huấn về giá trị và sự cần thiết của đức nghèo khó trong đời thánh hiến. Nghèo khó tự nó không phải là nhân đức. Nghèo khó chỉ trở nên nhân đức, “khi tự nguyện đón nhận nghèo khó vì tình yêu Thiên Chúa”. Nhưng ngay cả trong trường hợp này, việc thực hành đức nghèo khó vẫn mệt nhọc, bởi vì đòi hỏi nhiều hy sinh. Đức nghèo khó chắc chắn vẫn là “điểm quan trọng và đồng thời là tế nhị nhất của đời sống thánh hiến”. Từ đó, có thể phân biệt một cộng đoàn sung túc với một cộng đoàn thiếu minh bạch tài chính, một cộng đoàn nhiệt tâm với một cộng đoàn thiếu chăm lo. Đức nghèo khó là lời khuyên đầu tiên trong số những lời khuyên Phúc Âm, vì đây chính là điều đầu tiên những người được Thiên Chúa kêu gọi phải thực hiện khi bước theo và bắt chước Chúa Giêsu, “trở nên đồng hình đồng dạng với Ngài”. Đức Giêsu lên án những người giàu có; Ngài tuyên bố phúc cho những ai “sống nghèo khó” và “có tinh thần nghèo khó”. Ngài tuyên bố rằng, những ai

---

<sup>225</sup> *Lettere circolari di don Michele Rua ai salesiani*, Torino, Tip. S.A.I.D. “Buona Stampa” 1910, 360-377 (31/01/1907).

không từ bỏ mọi sự thì không xứng đáng với Ngài. Đồng thời, đối với những người hỏi Ngài rằng, phải làm gì để trở nên hoàn thiện, Ngài trả lời: “Hãy bán những gì anh có, và đến theo tôi”. Tất cả các môn đệ của Đức Giêsu và tất cả các thánh trong lịch sử Giáo Hội “đã tự nguyện từ bỏ mọi của cải trên trái đất này”.<sup>226</sup>

Vì thế, giá trị của sự nghèo khó bắt nguồn từ việc đó là một điều kiện nền tảng để đi theo Đức Giêsu và trở nên đồng hình đồng dạng với Ngài. Thánh Tôma Aquinô đã dạy điều đó: “Nền tảng đầu tiên để đạt tới sự hoàn hảo về đức ái là sự nghèo khó tự nguyện, nhờ đó người ta sống mà không chiếm hữu bất cứ điều gì làm của riêng mình”. Thánh Phanxicô Salê cũng chứng tỏ rằng, ngài đã từng “khiếp sợ” sự giàu có, và mời gọi những ai muốn đi theo Chúa “phải có một tâm hồn ‘trần trụi’, nghĩa là, từ bỏ mọi ham muốn và khuynh hướng, chỉ khao khát yêu mến Thiên Chúa”. Don Bosco đã thực hành điều đó; ngài sống nghèo khó cho đến cuối đời, nuôi dưỡng lòng mến đối với nghèo khó tự nguyện, không dính bén của cải vật chất, cho dầu “vẫn có tiền trong túi”, không tìm kiếm và thỏa mãn cuộc sống của mình dù là điều nhỏ nhất.

Don Bosco nói với các Salêdiêng rằng, “chúng ta phải để sự nghèo trong tim thì mới có thể sống đức nghèo khó”, và trong thư luân lưu ngày 21 tháng 11 năm 1886, Don Bosco viết: “Sự phát triển của Tu Hội và lợi ích linh

---

<sup>226</sup> *Lettere circolari di don Michele Rua ai salesiani*, 362-363.



hồn phần lớn hệ tại ở sự tuân giữ và sống đức khó nghèo”.<sup>227</sup>

Cha Albera trình bày những động lực nền tảng cho việc thực hành nhân đức khó nghèo. Trước hết là bốn phận đảm nhận khi tuyên khấn. Bốn phận này đòi hỏi phải tôn trọng Hiến Luật Salêdiêng và trung thành sống tinh thần Hiến Luật. Thứ hai, chúng ta phải xem xét “mối tương quan mật thiết giữa việc thực hành đức khiết tịnh và sự thăng tiến cá nhân hướng đến sự hoàn thiện”: Nếu chúng ta sống từ bỏ những của cải vật chất trần thế, thì “chúng ta từ bỏ mọi phương tiện làm cho giàu”, vì sự nghèo khó ngăn ngừa chúng ta khỏi nguồn gốc chính của tội lỗi là kiêu ngạo và ham muốn. Hơn nữa, như thánh Ambrôsiô dạy, đức khó nghèo là “mẹ và là sự nuôi dưỡng các nhân đức”: Khi các tu sĩ trút bỏ trái tim của mình khỏi mọi tình cảm đối với những gì thuộc về trần thế, thì Thiên Chúa sẽ lấp đầy tâm hồn họ bằng những ân sủng của Ngài. Đây là mối phúc đầu tiên của Tin Mừng, “là nền tảng mà trên đó bảy phúc lành tiếp theo sẽ giúp cho con người đạt đến đỉnh cao của sự hoàn thiện”. Lịch sử Giáo Hội cho thấy những người từ bỏ của cải trần thế là những người “nổi bật về đức tin, đức cậy và đức ái”, cuộc sống của họ “đan dệt bằng những việc tốt lành và những điều kỳ diệu vì vinh quang Thiên Chúa và phần rỗi của tha nhân”.<sup>228</sup>

---

<sup>227</sup> *Lettere circolari di don Michele Rua ai salesiani*, 363-366.

<sup>228</sup> *Lettere circolari di don Michele Rua ai salesiani*, 366-368.

Những người Salêdiêng chúng ta được kêu gọi để cộng tác với Thiên Chúa trong việc cứu rỗi giới trẻ nghèo khổ và bị bỏ rơi. “Chúng ta sẽ làm việc một cách vô ích nếu chúng ta không tỏ cho mọi người thấy rằng chúng ta không tìm kiếm sự giàu có và tiện nghi, rằng chúng ta luôn trung thành với châm ngôn của Don Bosco: *Da mihi animas, caetera tolle*”. Quả vậy, như thánh Phanxicô Salê đã dạy, “không chỉ người nghèo được Phúc Âm hóa, mà chính người nghèo là những người rao giảng Phúc Âm”. Trong sứ vụ cứu rỗi các linh hồn, “những ai không từ bỏ của cải trần thế, sẽ không làm trở sinh hoa trái”. Mẫu gương của các Salêdiêng từ bỏ một cuộc sống thoải mái để thực hiện những công việc mang lại hoa trái dồi dào, để sống giữa những người dân địa phương ở Mato Grosso, ở Tierra del Fuego, hoặc phục vụ những người phong cùi nghèo khổ. Đây sẽ luôn là vinh quang của những ai quảng đại sống đức khó nghèo.

Cũng cần phải “lưu ý rằng công việc của Don Bosco là hoa trái của đức ái”. Khi đảm nhận sứ mệnh phục vụ giới trẻ, Don Bosco tin tưởng vào Chúa Quan Phòng qua các cộng sự viên và các ân nhân. Nhưng, cần biết rằng “nhiều ân nhân của chúng ta cũng nghèo hoặc chỉ khá giả đôi chút. Họ hy sinh rất nhiều để giúp đỡ chúng ta”. Vì vậy, “chúng ta phải yêu mến sự nghèo khó và chùng mực trong chi tiêu”. Lãng phí sự hy sinh của người khác, ngay cả chi tiêu không hợp lý, là thể hiện sự vô ơn đối với Thiên Chúa và với các ân nhân của chúng ta”. “Bất cứ ai

không sống tinh thần nghèo khó trong cách ăn, mặc, nhà cửa, đi lại, trong những tiện nghi của cuộc sống vượt quá mức sống bình thường của chúng ta, thì đều phải cảm thấy hối hận vì xem như đánh cắp số tiền mà nhà dòng dành cho trẻ mồ côi, nuôi dưỡng một số ơn gọi và mở rộng Vương Quốc của Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta hãy nghĩ về việc sau này chúng ta phải trả lễ trước tòa Chúa”.<sup>229</sup>

Phần kết luận của lá thư do cha Albera soạn cho Don Rua liệt kê những thực hành cụ thể của sự nghèo khó Salêdiêng: Thực hiện những gì được quy định bởi Hiến Luật và quy chế, cũng như các quyết định của Tổng tu nghị; sống thích hợp với nhu cầu của đời sống chung; tránh những trường hợp ngoại lệ và lạm dụng trong việc sử dụng tiền. Ba thái độ không thể thiếu: 1) Không chỉ giới hạn trong việc tuân giữ lời khấn nghèo khó, nhưng phải thực hành lời khấn này, nghĩa là không dính bén của cải vật chất; b) Hài lòng với những điều cần thiết và tránh những điều thừa thãi; c) Chấp nhận những thiếu thốn và những bất tiện không thể tránh khỏi trong cuộc sống và quảng đại chọn cho mình những thứ kém đẹp hơn và ít tiện nghi hơn”.

Cha Albera sau đó đưa ra một số suy tư này trong lá thư ngày 23 tháng 4 năm 1917. Ngài đề xuất cho các Giám tỉnh và các Giám đốc một số “lời khuyên và hướng dẫn để giữ gìn tinh thần của Don Bosco trong tất cả các

---

<sup>229</sup> *Lettere circolari di don Michele Rua ai salesiani*, 369-371.

cộng đoàn”. Ngài viết về tinh thần nghèo khó. “Sự quan tâm của những người thực thi quyền bính phải là: 1) Yêu mến đức nghèo khó và giúp cho người khác yêu mến nhân đức này, không xấu hổ khi thực hành sự nghèo khó ngay cả khi cộng đoàn không thiếu những thứ cần thiết; 2) Bằng lòng và quảng đại chấp nhận hậu quả của sự nghèo khó trong tinh thần sám hối; 3) Không cho phép những lạm dụng trái với sự nghèo khó và vượt quá khả năng bề trên của mình”.<sup>230</sup>

### *Hướng đến sự hoàn thiện*

Mục tiêu các lá thư của cha Albera không chỉ đơn giản là phác thảo dung mạo người Salêdiêng theo một học thuyết thuần nhất hoặc đưa ra một loạt các hướng dẫn một cách máy móc. Trên tất cả, ngài muốn mời gọi các anh em hội viên quảng đại với Thiên Chúa, “thăng tiến trên con đường hoàn thiện”, “chống lại việc tìm an nhàn tiện nghi”, tính hợp pháp bên ngoài mà các tu sĩ giới hạn ở việc “tuân giữ các bốn phận, cố gắng tránh những sai lầm nghiêm trọng”, thăng tiến mỗi ngày hướng đến sự hoàn thiện”.<sup>231</sup> Giống như cha Albera, những ai được Don Bosco huấn luyện để hoàn thiện bản thân, để ngày càng tốt hơn và xứng đáng hơn với ơn gọi và sứ mệnh Salêdiêng, đều cho rằng trong các thế hệ mới có dấu chỉ của việc tìm an nhàn tiện nghi và giữ luật theo

---

<sup>230</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 221.

<sup>231</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 231-232.

hình thức bề ngoài. Vì thế, vào ngày 25 tháng 6 năm 1917, cha Albera viết một lá thư luân lưu chống lại nguy cơ của việc “tuân giữ lề luật bề ngoài”.<sup>232</sup>

Cha Albera gọi nhớ những mặc khải của Thánh Tâm Chúa Giêsu cho thánh nữ Margherita Maria Alacoque: Những chiếc gai bao quanh trái tim Đức Giêsu là biểu tượng của những người thánh hiến phục vụ Thiên Chúa, nhưng “không siêng năng sửa chữa những khiếm khuyết của họ, và vì thế dễ dàng rơi vào những lỗi lầm; họ cũng không cố gắng vươn lên bằng sự thánh thiện trong đời sống”.<sup>233</sup> Cha Albera mời gọi các Salêdiêng hãy nhớ đến ân sủng bao la vô tận của Thiên Chúa dành cho họ, trong chiều kích tự nhiên và siêu nhiên: Đối diện với tình yêu vô bờ bến của Thiên Chúa, làm sao một tu sĩ lại không tri ân Thiên Chúa? Làm sao một tu sĩ lại có thể tính toán những biểu hiện tình yêu của mình dành cho Ngài? Nhưng cũng có những Salêdiêng “lại tầm thường trong việc thực hành đạo đức”, chỉ làm những điều tối thiểu trong quy định và theo thời khóa biểu ấn định.<sup>234</sup>

Cha Albera mời gọi các Salêdiêng suy ngẫm rằng, ngoài bốn phận phải quảng đại đáp lại tình yêu của Thiên Chúa, người tu sĩ còn có sứ mệnh cầu nguyện chuyển cầu cho người khác. Don Bosco nhận được những ân sủng và sự chữa lành, thậm chí những sự chữa lành phi thường,

---

<sup>232</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 231-241.

<sup>233</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 232.

<sup>234</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 234.

chính vì ngài tận hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa, không từ chối bất cứ điều gì đối với Thiên Chúa và với Đức Maria Rất Thánh. Thật vậy, những lời cầu nguyện của Don Bosco “đi kèm với nhiều hy sinh quảng đại, bằng những hành động tốt lành, mang lại cho một hiệu quả phi thường”, đặc biệt trong việc đào tạo giới trẻ. Ngài cho thấy rằng “trong việc giảng dạy và giáo dục thanh thiếu niên, không chỉ dựa vào những công việc và phương tiện mà chúng ta giúp cho các học sinh thăng tiến, mà dựa vào lời cầu nguyện và đời sống tốt lành của cuộc sống chúng ta”, một đời sống đẹp lòng Thiên Chúa.<sup>235</sup>

Cha Albera nhấn mạnh vào giáo huấn của Chúa Giêsu dành cho các môn đệ: “Anh em hãy hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện”. Chỉ những ai “giữ ước muốn này trong lòng sẽ thăng tiến trên con đường hoàn thiện, giúp vượt qua khó khăn, giảm bớt trở ngại, tăng sức mạnh và giúp chúng ta kiên trì làm điều tốt cho đến hơi thở cuối cùng”. Mặt khác, cũng cần nhớ rằng, việc tuyên khấn tu sĩ không đảm bảo cho chúng ta ơn cứu rỗi: “Chừng nào chúng ta còn sống, chúng ta vẫn phải luôn chiến đấu”, vì con người cũ vẫn tồn tại trong chúng ta và không ai có thể chiến thắng nếu như ngừng chiến đấu. Những ai đã chiến đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, chạy hết chặng đường, giữ vững niềm tin, sẽ đạt

---

<sup>235</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani, 235-236.*

được phần thưởng Thiên Chúa dành cho người công chính (2 Tm 4,6-8).<sup>236</sup>

Cha Albera gợi nhớ đoạn Tin Mừng về mẻ cá kỳ diệu. Sau một đêm làm việc mệt nhọc vô ích, Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “*Duc in altum* - Hãy ra chỗ sâu mà thả lưới”. Dù mệt mỏi, các môn đệ vẫn vâng lời Đức Giêsu và đạt được kết quả kỳ diệu. Vì thế, cha Albera xác tín rằng Chúa Giêsu cũng đang nói với chúng ta: “Hãy ra chỗ sâu mà thả lưới, nghĩa là dẫn thân với nhiệt tâm và hăng say trên con đường hoàn thiện, đừng giới hạn nỗ lực của chúng ta trong những gì tối thiểu; hãy có những ước mơ và khát vọng vĩ đại về sự vinh quang Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn. Đừng chỉ ở trên bờ hạn chế tầm nhìn, nhưng hãy ra khơi đến chỗ sâu, chúng ta sẽ chinh phục được nhiều linh hồn và tâm hồn chúng ta sẽ ngập tràn niềm vui và sự an ủi”. Đó là lý tưởng của người Salêdiêng nhân hậu, ngay cả khi “gục ngã dưới sức nặng của thập giá, bách hại, đau khổ và hy sinh”: Người Salêdiêng vẫn quảng đại và trao hiến chính mình, hướng đến sự hoàn thiện của Chúa Cha và theo mẫu gương của Don Bosco, “không bao giờ dừng bước trên con đường hoàn thiện và chinh phục các linh hồn”.<sup>237</sup>

Cuộc đời của Don Bosco đặc trưng bởi hai động lực mạnh mẽ: Hoạt động tông đồ không mệt mỏi; và khát vọng vươn đến sự hoàn thiện. “Nơi Don Bosco, sự hoàn

---

<sup>236</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 236-237.

<sup>237</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 238-240.

thiện trong đời sống tu sĩ và việc tông đồ là một”. Theo Don Bosco, chỉ đơn thuần tuân giữ lề luật là chưa đủ. “Anh em thân mến, chúng ta phải giống như Don Bosco, làm việc không mệt mỏi trong sứ mệnh được trao phó cho chúng ta, trở nên những người khởi xướng những hoạt động và công việc phù hợp với thời đại vì lợi ích giới trẻ thuộc mọi quốc gia, để làm cho Tu hội phát triển, và thăng tiến mỗi ngày hướng đến sự hoàn thiện trong ơn gọi Salêdiêng của chúng ta, cố gắng bắt chước tinh thần và đời sống nội tâm của Don Bosco, người cha đáng kính của chúng ta”.<sup>238</sup>

### *Sự dùi dằm Salêdiêng*

Sự dùi dằm Salêdiêng là biểu hiện của đức ái và lòng thương mến Salêdiêng. Cha Albera trình bày về điều này trong một lá thư gửi cho các Giám tỉnh và Giám đốc,<sup>239</sup> nhưng những hướng dẫn của ngài có giá trị cho tất cả những người có trách nhiệm giáo dục và mục vụ. Sự dùi dằm không chỉ đơn thuần là tính cách dễ dãi “làm yêu thích ý muốn của người khác, nhưng không dựa trên nền tảng nào”. Sự dùi dằm liên hệ đến một nỗ lực liên tục “để chế ngự tính cách nóng nảy, để kìm nén sự thiếu kiên nhẫn và cả sự phẫn nộ vốn đôi khi được biện minh bởi lòng nhiệt thành và do lỗi phạm nặng nề của người

---

<sup>238</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 334-335.

<sup>239</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 280-294 (20/04/1919).



khác”. Sự dịu dàng đòi hỏi một thái độ đạo đức để hạn chế ngôn ngữ và tránh mọi lời nói “có thể làm mất lòng người khác”; nhưng nói đến “ánh mắt đầy thiện cảm và tốt lành, là ánh mắt trong sáng và chân thật của một tâm hồn dịu hiền và chỉ mong muốn hạnh phúc cho tất cả những ai mình tiếp xúc”.<sup>240</sup>

Sự dịu dàng trước hết là thành quả của sự luyện tập và biểu hiện của việc từ bỏ chính mình, nhờ đó “tinh thần của chúng ta luôn kiên vững, thái độ của chúng ta luôn bình tâm trong vinh quang và trong tủi nhục, trong đau khổ hay trong hạnh phúc”. Vì thế, đó là một thái độ được thủ đắc từng ngày, dưới sự thúc đẩy của lòng bác ái, vốn giúp chúng ta duy trì sự khiêm tốn, điềm tĩnh, dịu hiền và làm chủ chính mình trong cách cư xử với người khác, trong việc sửa lỗi cho họ, và khi chịu đựng những khuyết điểm của họ. Đó là sự tử tế trong lời nói và sự dịu dàng về cách thức. Thánh Phanxicô Salê gọi sự dịu dàng là “nhân đức tuyệt vời nhất, bởi vì nó là sự bổ sung của đức ái, bởi vì đức ái hoàn hảo khi nó dịu ngọt và đem lại lợi ích cho tha nhân”.<sup>241</sup>

Sự dịu dàng là đức tính cần thiết quan trọng cho những người có trách nhiệm hướng dẫn thiêng liêng và giáo dục giới trẻ: Một nhiệm vụ đòi hỏi bốn phạm “luôn giữ cho mình điềm tĩnh, quân bình trong tính cách và hoàn toàn làm chủ bản thân”, không có bất kỳ hình thức

---

<sup>240</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 280-281.

<sup>241</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 282-283.

oán giận nào, từ bỏ chính mình, được sinh động bởi tình yêu Thiên Chúa và niềm đam mê các linh hồn. Những lời nói cay độc, hành vi thô lỗ và thiếu kiên nhẫn luôn để lại những hậu quả đáng buồn. “Với dung mạo tươi cười và cởi mở, lời nói ngọt ngào, thân tình và tôn trọng, thì những ý tưởng tốt lành sẽ truyền cảm hứng cho người khác, và những quyết định khôn ngoan sẽ được đón nhận”.<sup>242</sup>

Kinh nghiệm dạy rằng “các bề trên (và có thể nói là mọi nhà giáo dục) được đánh giá cao về kiến thức, kỹ năng và sự khôn ngoan; ngài cũng được mọi người yêu mến vì sự quảng đại. Nhưng chỉ cần một lần đối xử thô bạo hoặc ngạo mạn với mọi người, thì ngài sẽ đánh mất lòng quý trọng và lòng nhân từ mà ngài đã có được”. Trái lại, với sự hiền lành và dịu dàng sẽ chinh phục được các tâm hồn, xóa tan những thành kiến, khắc phục những lỗi lầm và sửa chữa những khuyết điểm”.<sup>243</sup>

Đức Giêsu là mẫu gương của mọi mục tử và bề trên. “Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường (Mt 11,29). Với những lời này, Đức Giêsu chỉ cho chúng ta thấy sự dịu hiền và khiêm nhường là những đức tính nổi bật và đặc trưng nhất của Thánh Tâm Chúa. Vì thế, đó cũng là những đức tính nổi bật của những ai bước theo Ngài. Đồng thời cũng là phương tiện hữu hiệu nhất để làm đẹp lòng Thiên Chúa và chinh phục cõi lòng”. Ai

---

<sup>242</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 283.

<sup>243</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 284-285.

muốn thấy những người được trao phó cho mình chăm sóc “lớn lên mỗi ngày trong nhân đức”, thì hãy luôn tỏ ra mình là người đáng yêu, hài lòng và vui tươi, “thực hành mọi nơi mọi lúc sự dịu dàng mà Đức Giêsu mong muốn chúng ta học nơi Thánh Tâm dịu hiền của Chúa”. Như vậy, tinh thần gia đình sẽ ngự trị. Quả thực, điều làm cho trường học của Đức Giêsu có hiệu quả là mẫu gương của Ngài, sự kiên nhẫn và hiền hậu mà Ngài đối xử với mọi người. Ngài vẫn muốn “mời gọi tội nhân sám hối ăn năn bằng sức hấp dẫn của lòng thương xót hơn là làm cho họ sợ hãi”, và trong Bí tích Thánh Thể, “Ngài vẫn tiếp tục tỏ cho chúng ta bằng chứng về lòng tốt của Ngài, mặc dù chúng ta phạm rất nhiều lỗi lầm và tội lỗi. Cho đến tận thế, Ngài vẫn tự hiến chính mình cho Chúa Cha như một của lễ đền thay tội lỗi chúng ta”.<sup>244</sup>

Thánh Phanxicô Salê được chọn bốn mạng của Tu hội Salêdiêng chính vì sự dịu hiền của thánh nhân; và Don Bosco, một người am hiểu về bản chất con người, ngay từ đầu đã hiểu rằng “để làm điều tốt, cần phải tìm ra con đường của trái tim”; vì thế “ngài đã suy tư và yêu mến công việc và mẫu gương dịu dàng của thánh Phanxicô Salê và ngài bước theo dấu vết của thánh nhân bằng cách rèn luyện đức tính dịu dàng”.<sup>245</sup>

Cha Albera mời gọi các Salêdiêng kín múc từ mẫu gương tuyệt vời của Don Bosco về sự dịu dàng có sức

---

<sup>244</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 286-288.

<sup>245</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 288-289.

chinh phục tâm hồn con người. “Với sự thân tình, Don Bosco quý trọng và tình cảm đối với tất cả học sinh của mình, bỏ qua khuyết điểm các em, khen ngợi chúng, tỏ cho từng em biết rằng em là người bạn tốt nhất của ngài, nói cách khác là người được ngài yêu mến nhất. Để đến với Don Bosco, không nhất thiết phải chọn thời điểm thuận lợi nhất, cũng không cần thiết phải nhờ đến người có ảnh hưởng nào đó để được giới thiệu với ngài. Don Bosco lắng nghe mọi người một cách kiên nhẫn, không ngắt lời, không tỏ ra vội vàng và chán nản, đến mức nhiều người tin rằng ngài không có việc gì khác để làm”. Khi phải sửa lỗi cho một ai đó, ngài dùng những lời lẽ rất dịu dàng và khích lệ. Khi đề xuất một số công việc, ngay cả những công việc đòi hỏi nhiều hy sinh và đáng xấu hổ, ngài đã đề xuất với “ân sủng và khiêm tốn” đến nỗi không ai có thể trả lời rằng, “không”.<sup>246</sup>

Vì thế, để biết cách quân bình sự dịu dàng và độ cứng rắn khi thi hành sứ vụ của mình, cha Albera kết luận, “mỗi người nên nghiên cứu kỹ tính cách của mình và nếu nhận thấy đó là sự dịu dàng tự bản chất, thì hãy cố gắng tỏ ra một chút cứng rắn; nếu ngược lại, khi thấy mình là người tự bản chất cứng rắn, thì hãy cố gắng thực hành sự dịu dàng. Bằng cách này, chúng ta sẽ tránh được hai thái cực, và chúng ta sẽ thi hành sứ vụ cách quân bình, vừa dịu dàng vừa nghiêm túc”.<sup>247</sup>

---

<sup>246</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 289-291.

<sup>247</sup> *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, 293.

## PHẦN 3

# TRÍCH DẪN MỘT SỐ THƯ LUÂN LƯU CỦA CHA PHAOLÔ ALBERA

### 1. Tinh thần đạo đức

Thư luân lưu về *Tinh thần đạo đức*<sup>248</sup> được cha Albera viết cho các hội viên vào ngày 15 tháng 05 năm 1911. Chủ đề *tinh thần đạo đức* diễn tả sự quan tâm của cha Albera về chiều kích cầu nguyện, kết hợp mật thiết với Thiên Chúa giữa muôn vàn hoạt động.

Nội dung: 1. Các thư luân lưu; 2. Hoạt động của chúng ta và những hiểm nguy; 3. Thực hành việc đạo đức và tinh thần đạo đức; 4. Sự cần thiết của tinh thần đạo đức; 5. Thiếu tinh thần đạo đức ...; 6. Trong những thử thách; 7. Sự kiên trì; 8. Nền tảng của hệ thống dự phòng; 9. Nét đặc trưng của Don Bosco; 10. Tính chính xác trong

---

<sup>248</sup> X. Paolo Albera, *Lo spirito di pietà* (15/05/1911), in: Direzione generale di opere salesiane, *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, Torino 1922, 25-43.

các thực hành đạo đức; 11. Thánh hóa hoạt động hàng ngày; 12. Bệnh duy hoạt động; 13. Lòng nhiệt thành; 14. Các tân Tổng cố vấn.

### *Hoạt động của chúng ta và những hiểm nguy*

Ai trong chúng ta đã không nghe người khác nói rất nhiều và ca ngợi tinh thần sáng kiến và những hoạt động của các Salêdiêng? Có thể đó là những lời khen ngợi chân thành giúp chúng ta làm việc tốt và trở nên hoàn thiện hơn nữa. Cũng có thể đó là những lời nói bóng gió ác ý của một số người đố kỵ, và cũng có thể là một nghệ thuật mà ma quỷ dùng để gây trở ngại cho sứ mệnh của chúng ta đang phục vụ giới trẻ. Dù hình thức nào đi nữa, chúng ta xác tín rằng chúng ta được mọi người biết đến, khen ngợi, và đôi khi khen ngợi quá mức.

Điều này không làm chúng ta ngạc nhiên, khi chúng ta được Thiên Chúa quan phòng sai đi làm việc trong một cánh đồng rộng lớn. Cánh đồng này tỏ hiện trước mắt mọi người và bởi vì ngay từ đầu chúng ta đã làm trở sinh hoa trái rất nhiều, nên thu hút sự chú ý của mọi người, ngay cả những người thờ ơ nhất.

Quả thực, ân sủng của Thiên Chúa và sự che chở của Mẹ Maria Phù Hộ, sự cần lao không mệt mỏi và nghị lực đáng khâm phục của Don Bosco, Don Rua, của Đức cha Cagliero và nhiều người con khác của Don Bosco giúp cho các công cuộc Salêdiêng ở Châu Âu và Châu Mỹ phát

triển nhanh chóng. Chính những hoạt động hăng say và không mệt mỏi, chính những công lao thánh thiện của các Salêdiêng giúp cho nhiều ơn gọi theo bước họ, làm nở rộ rất nhiều các công cuộc khác nhau, đến nỗi Tu Hội khiêm tốn của chúng ta được xem như là một kỳ công của Thiên Chúa.

Chắc chắn rằng tinh thần sáng kiến, hoạt động hăng say và làm việc liên lỉ là lý do các Salêdiêng được vinh danh và ca ngợi, là bằng chứng rõ ràng về sức sống của Tu Hội Salêdiêng và về sự bảo vệ đặc biệt của Mẹ Maria Phù Hộ. Xét cho cùng, ai trong chúng ta lại không cảm thấy lòng mình vui mừng đón nhận những hy vọng hạnh phúc nhất cho tương lai? Tuy nhiên, cha nói với anh em bằng tất cả trái tim, cha thú nhận rằng cha cũng đau đớn và sợ hãi khi nghe thấy các Salêdiêng được ca ngợi. Nhưng nhiệt tâm và hăng say với những thành công và hạnh phúc một ngày nào đó có thể thất bại nếu chúng ta không làm trở sinh hoa trái, thanh luyện và thánh hóa bởi sự kết hợp với Thiên Chúa và lòng đạo đức vững chắc.

### *Thực hành việc đạo đức tu sĩ và tinh thần đạo đức*

Trước tiên, chúng ta xem xét ý tưởng đích thực về lòng đạo đức. Chữ “đạo đức” theo ngôn ngữ Latinh, “Pietas”, có nghĩa là “tình yêu”, sự tôn kính và sự giúp đỡ của một đứa trẻ dành cho cha mẹ. Đó là từ ngữ đẹp nhất dành cho một đứa con hiếu thảo với cha mẹ của mình.

Trong Giáo Hội, hạn từ này mang một ý nghĩa cao cả và đặc biệt. Nó được dùng để biểu thị sự phong phú của những hành vi mà một Kitô hữu tôn vinh Thiên Chúa, vì Ngài là cha chúng ta. Vì thế, có thể dễ dàng nhận thấy sự khác biệt giữa các nhân đức tôn giáo và lòng đạo đức. Các nhân đức tôn giáo là nhân đức giúp chúng ta thực hiện những hành vi tôn kính và thờ phượng Thiên Chúa, Đấng tạo dựng nên chúng ta; và Ngài xứng đáng được chúng ta tôn thờ là Thiên Chúa tối cao và là Đấng cai quản vũ trụ.

Tinh thần đạo đức giúp chúng ta tôn thờ Thiên Chúa là Đấng sáng tạo và là người Cha dịu hiền, Đấng tự do ban cho chúng ta sự sống của Ngài với quyền năng của lời Ngài, đó là lời chân lý. Tôn giáo không áp đặt chúng ta, nhưng lòng đạo đức cho thấy bốn phận của chúng ta phải tôn thờ và phụng sự Thiên Chúa bằng tình yêu dịu dàng, bằng sự tinh tế, với lòng tôn kính sâu xa, đó là bản chất của tôn giáo, một trong những món quà quý giá nhất của Chúa Thánh Thần, và theo như thánh Phaolô, là nguồn gốc của mọi ân sủng và phúc lành cho cuộc sống hiện tại và tương lai của chúng ta.

Đức cha de Ségur rất có lý khi viết: “Lòng đạo đức Kitô giáo là sự kết hợp tư tưởng, tình cảm và cả cuộc đời chúng ta với tư tưởng, tâm tình và tinh thần của Đức Giêsu. Chính Đức Giêsu đang sống trong chúng ta”. Chính lòng đạo đức giúp cho tương quan tốt với Thiên Chúa, thánh hóa các tương quan của chúng ta với người khác,



theo tư tưởng của thánh Phanxicô Salê: “Tinh thần đạo đức giúp chúng ta kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa và tương quan với tha nhân. Những tâm hồn thật sự đạo đức có đôi cánh để nâng mình lên với Thiên Chúa trong lời cầu nguyện, và họ có đôi chân để bước đi với người khác bằng một cuộc sống yêu thương và thánh thiện”.

Suy tư của thánh Phanxicô Salê sẽ giúp chúng ta phân biệt những thực hành tôn giáo trong một số giờ giấc hàng ngày của chúng ta với tinh thần đạo đức. Tinh thần đạo đức phải đồng hành với chúng ta mọi lúc mọi nơi, có mục đích thánh hóa suy nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta, cho dầu những điều này không phải là hành vi phụng vụ tôn thờ Thiên Chúa. Chính tinh thần đạo đức này mà cha muốn bản thân cha và tất cả anh em thấu hiểu và thực hành.

Tinh thần đạo đức được xem là mục đích, còn các việc thực hành đạo đức chỉ là phương tiện để đạt đến và gìn giữ tin thần đạo đức. Người hạnh phúc là người đạt đến tinh thần đạo đức, vì trong mọi việc họ sẽ không có mục đích nào khác ngoài Thiên Chúa, họ sẽ cố gắng yêu mến Thiên Chúa mãnh liệt hơn, sẽ không bao giờ tìm kiếm điều gì khác ngoài việc làm hài lòng Thiên Chúa. Mặt khác, tình trạng của những người không có lòng đạo đức thật đáng thương biết bao! Ngay cả khi họ thực hiện nhiều hành vi đạo đức khác nhau trong ngày, theo như lời của thánh Phanxicô Salê, họ cũng sẽ chẳng khác gì

“một bức tượng hay một bóng ma của tinh thần đạo đức thực sự”.

Khi nói điều này, cha không có ý đánh mất hay lên án những dấu chỉ hay hành vi đạo đức bên ngoài. Những hình thức đó rất cần thiết cho tâm hồn chúng ta như củi để đốt cháy lửa, như nước cần thiết cho bông hoa. Nhưng cha muốn nhấn mạnh rằng, tinh thần đạo đức là nền tảng cho các hình thức bên ngoài, và cũng đền bù cho những ai vì công việc đột xuất hoặc với lý do nào đó không thể chu toàn việc đạo đức trong đời sống thánh hiến do Hiến Luật quy định.

### *Sự cần thiết của tinh thần đạo đức*

Nhưng còn nhiều hơn thế. Nếu chúng ta để một thời gian lâu dài trôi qua mà không có tinh thần đạo đức, hay nếu chẳng may chúng ta để cho tinh thần đạo đức chết dần trong chúng ta, thì làm sao nuôi dưỡng tương quan mật thiết của chúng ta với Chúa Giêsu Kitô, mối tương quan mà Ngài thiết lập giữa Ngài và chúng ta bằng Bí tích Rửa Tội? Nếu không có tinh thần đạo đức, thì cũng sẽ không còn mối tương quan giữa Thiên Chúa, Đấng chúng ta gọi thân thương là cha, và chúng ta, những người may mắn và thực sự là con của Ngài.

Hơn nữa, nếu không có tinh thần đạo đức, thì đức tin cũng sẽ yếu kém, bởi vì chúng ta tin vào chân lý của đạo chúng ta, ghi nhớ và để cho những chân lý này đi vào

trong cuộc sống chúng ta. Nếu không có tinh thần đạo đức, chúng ta không còn chú ý đến Chúa Thánh Thần, Đấng thường xuyên viếng thăm chúng ta, hướng dẫn, an ủi và trợ giúp chúng ta trong đau khổ bệnh tật.

Ngược lại, nếu nuôi dưỡng tinh thần đạo đức, tinh thần cầu nguyện, thì tinh thần này giúp cho sự kết hợp với Thiên Chúa không bao giờ bị gián đoạn. Tinh thần này sẽ thông truyền vào trong mọi hành động của chúng ta một chiều kích thiêng liêng, ngay cả những hành động tầm thường, nâng hành động đó lên chiều kích siêu nhiên, và biến nó trở nên một cửa lễ đẹp lòng Thiên Chúa, một cửa lễ của sự thờ phượng liên lí mà chúng ta dâng lên cho Ngài. Chỉ bằng cách này, chúng ta mới có thể biến công việc thành lời cầu nguyện. Như thế, theo thánh Grêgôriô Cả, cuộc sống của chúng ta sẽ bắt đầu nếm hưởng niềm hạnh phúc thiên đàng, hạnh phúc của sự sống đời đời.

Nhưng mỗi dây gấn kết tâm hồn các Kitô hữu với Thiên Chúa trở nên quan trọng hơn đối với những ai sống đời thánh hiến. Qua lời tuyên khấn Phúc Âm, các tu sĩ kết ước với Chúa Giêsu Kitô, tận hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa, hiến dâng mọi khả năng, tình cảm và toàn bộ cuộc đời mình cho Ngài; trở nên một với Ngài. Chính vì lý do này, nếu một người phải có tinh thần đạo đức, thì đó là các tu sĩ. Họ phải có tinh thần đạo đức để có thể thông truyền tinh thần này cho những người họ gặp gỡ.

Nhờ ân sủng Thiên Chúa, chúng ta có thể thấy rằng rất nhiều hội viên, linh mục, tư giáo và sư huynh, xét về tinh thần đạo đức, họ là những mẫu gương thực sự và được mọi người quý mến.

*Thiếu tinh thần đạo đức, ...*

Nhưng cũng tiếc thay, không phải mọi Salêdiêng đều như thế. Một số hội viên khi họ còn ở nhà Tập đã từng nhiệt tâm, là mẫu gương cho các anh em. Một số anh em không xứng đáng được gọi là con cái của Don Bosco nữa. Họ xem việc thực hành đạo đức như một gánh nặng và cố gắng miễn chước bằng mọi cách. Ví như những thảo mộc yếu ớt không đứng vững, những bông hoa bị gió thổi rơi xuống đất, hoặc những cành vắn chưa hoàn toàn tách khỏi cây, họ trở nên nguội lạnh, sống trong sự tầm thường thiêng liêng và không trở sinh hoa trái.

Nếu không có tinh thần đạo đức, các tu sĩ sẽ không có cách nào trút bỏ khỏi tâm hồn mình những hạt bụi trần gian, vốn vấy bẩn trên họ mỗi ngày, bởi vì luôn tiếp xúc với thế giới, như thánh Lêô Cả đã cảnh báo chúng ta. Cho dầu chúng ta tuyên khấn, hay được truyền chức linh mục, chúng ta vẫn là con cái của Adam, nghĩa là chúng ta tiếp xúc với muôn ngàn cám dỗ và luôn có nguy cơ sa ngã trước những cám dỗ và của những đam mê.

Sự bảo vệ duy nhất, sức mạnh nền tảng của đời sống thánh hiến là lòng đạo đức chân chính, giúp phục hồi

tin thần, đáp lại ân sủng Thiên Chúa và đạt đến sự hoàn hảo mà Thiên Chúa mong đợi ở chúng ta. Đây là lý do tại sao, những người được Thiên Chúa kêu gọi để canh tân các Hội dòng, vốn đang sa sút về lòng nhiệt thành thuở ban đầu, trước hết phải quan tâm làm cho lòng đạo khắc ghi trong họ và trở sinh hoa trái. Mọi nỗ lực sẽ vô ích nếu không chuẩn bị ‘mảnh đất’ tốt.

Nhưng đến ngày thử thách, chúng ta sẽ xác tín rõ hơn rằng tinh thần đạo đức cần thiết như thế nào. Chính vì chúng ta làm việc liên lý, chính vì Thiên Chúa trao phó cho chúng ta thành phần tiêu biểu nhất của đoàn chiên là giới trẻ, chính vì việc giáo dục của chúng ta mang lại kết quả tốt, nên cũng sẽ không thiếu những cuộc tấn công của kẻ thù nhắm vào chúng ta.

Thật không may, giờ giông bão sẽ đến. Chúng ta phải sẵn sàng trong cuộc chiến cao đẹp. Có lẽ chúng ta sẽ thấy mình bị bỏ rơi bởi những người xưng là bạn của chúng ta; chúng ta sẽ thấy xung quanh mình chỉ có những kẻ thù nghịch hoặc những kẻ thờ ơ. Và biết đâu, với ân sủng Chúa, chúng ta cũng không cần phải vượt qua ‘lửa và nước’, nghĩa là những đau khổ về thể xác và luân lý?

Chúng ta phải sẵn sàng; chỉ bằng tinh thần đạo đức, chúng ta mới có thể kín múc được sức mạnh và niềm an ủi. Đây là nguồn kín múc mà Don Bosco sống quân bình về tính cách và niềm vui, như một hào quang rực rỡ, tô điểm cho dung mạo của ngài thêm phong phú trong những ngày đau đớn nhất.

Thiếu lòng đạo đức sẽ làm cho sứ mệnh chăm lo các linh hồn của chúng ta sẽ không có kết quả, và chúng ta sẽ bị ném 'bùn phân' ghê tởm vào mặt, như Thiên Chúa đã phán qua lời của ngôn sứ Malakhi (Ml 2,3).

### *Nền tảng của hệ thống dự phòng*

Vì thế, cha không được phép im lặng về một chủ đề quan trọng như vậy cho đời sống Salêdiêng. Toàn bộ hệ thống giáo dục của Don Bosco đều dựa trên tinh thần đạo đức. Ở đâu không có tinh thần đạo đức, thì ở đó sẽ thiếu chiều sâu, và các công cuộc của chúng ta sẽ trở nên kém hơn rất nhiều so với các công cuộc khác.

Nếu chúng ta không kín múc dồi dào tinh thần đạo đức, thì chúng ta không thể thông truyền tinh thần này cho giới trẻ và thanh thiếu niên. Chúng ta sẽ cung cấp cho học sinh của mình một nền giáo dục thiếu hoàn hảo, bởi vì việc thiếu tinh thần đạo đức sẽ xóa sạch trong chúng những nguyên tắc mà bằng bao nhiêu mồ hôi và năm tháng dài làm việc, chúng ta đã cố gắng khắc ghi trong trái tim chúng. Nếu người Salêdiêng không có lòng đạo đức vững vàng, họ sẽ không thích hợp với nhiệm vụ của một nhà giáo dục. Phương pháp tốt nhất để dạy lòng đạo đức là trở nên một mẫu gương về lòng đạo đức.

Chúng ta hãy nhớ rằng lời khen đẹp nhất dành cho một tu sĩ Salêdiêng là đạo đức và thánh thiện. Chính vì lý do đó mà khi thực thi sứ vụ tông đồ, chúng ta phải luôn

có Don Bosco trước mắt chúng ta. Ngài đã cho thấy mình là một mẫu mực xuất sắc về lòng đạo đức và một nhà giáo dục Kitô giáo.

### *Nét đặc trưng của Don Bosco*

Những ai biết Don Bosco đều nhớ đến thái độ sốt sắng khi ngài cử hành Thánh Lễ. Vì vậy không có gì ngạc nhiên nếu các tín hữu quy tụ xung quanh bàn thờ, tham dự Thánh Lễ và chiêm ngắm ngài. Ngay cả những người không biết ngài là ai, cũng thốt lên rằng: Vị linh mục này phải là một vị thánh.

Có thể nói rằng cuộc đời của Don Bosco là một lời cầu nguyện liên tục, một sự kết hợp liên lỉ với Thiên Chúa. Niềm vui thể hiện trên khuôn mặt luôn tươi cười của ngài là một dấu hiệu của điều đó. Bất cứ khi nào chúng tôi đến với Don Bosco để xin lời khuyên, ngài dường như cắt ngang cuộc nói chuyện của mình với Chúa để cho chúng tôi gặp gỡ ngài, và Thiên Chúa đã soi sáng cho những suy nghĩ và những khích lệ mà Don Bosco nói cho chúng tôi. Thật là ấn tượng khi chúng tôi nghe ngài cầu nguyện với Kinh Lạy Cha, kinh Truyền Tin.

Ấn tượng ghi khắc mà cha không bao giờ quên là khi thấy Don Bosco ban phép lành Mẹ Phù Hộ cho các bệnh nhân. Khi ngài đọc kinh Kính Mừng và những lời chúc lành, người ta có thể nói rằng dung mạo của ngài đã biến đổi: Đôi mắt ngấn lệ và giọng ngài xúc động. Đối với cha,

đó là những bằng chứng cho thấy một năng lực xuất phát từ Don Bosco. Vì thế, cha không ngạc nhiên về những hiệu quả kỳ diệu mà Thiên Chúa ban nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Phù Hộ; nghĩa là người đau khổ được an ủi và người bệnh được chữa lành.

Giờ đây, chúng ta hãy cùng nhau thực hiện những quyết định như sau:

### *Sống tinh thần đạo đức*

Chúng ta hãy quyết định trung thành và chính xác trong các thực hành đạo đức của chúng ta: Những điều mà luật lệ đòi hỏi ở chúng ta không nhiều và cũng dễ dàng; như thế, càng có lý do để thực hiện chúng một cách siêng năng hơn.

### *Thánh hóa các hoạt động hàng ngày*

Chúng ta nguyện hứa sẽ thánh hóa các hoạt động hàng ngày của chúng ta bằng những hành vi yêu thương, ngợi khen và tạ ơn một cách thường xuyên, với ý hướng tốt lành, cùng tinh thần dễ dạy với Thiên Chúa qua bề trên, với việc quảng đại đón nhận những đau khổ của cuộc đời. Đây là lòng đạo đức tích cực, do thánh Phanxicô Salê gợi ý, cho phép chúng ta thực hiện việc cầu nguyện liên lỉ và giúp chúng ta tránh căn bệnh trầm trọng của nhiều người trong khi làm việc phụng sự Thiên Chúa; đó là căn bệnh duy hoạt động và quá hăng



say cho những thứ bên ngoài. Vì thế, ước mong chúng ta tiếp tục nêu gương về tinh thần sáng kiến, về tinh thần làm việc và hoạt động, nhưng hãy luôn luôn nhiệt tâm, thận trọng, kiên trì và lòng đạo đức vững chắc.

### *Sống nhiệt tâm*

Chúng ta hãy làm việc để đảm bảo rằng tinh thần đạo đức của chúng ta hằng nồng, đặc trưng bởi ước muốn mạnh mẽ, ý chí quảng đại, để làm đẹp lòng Chúa trong mọi việc. Chúng ta hãy tỉnh thức để cho chúng ta không phải là nạn nhân của sự lười biếng trước những đòi hỏi hy sinh và lười biếng thiêng liêng.

## **2. Tất cả chúng ta đều là những nhà truyền giáo**

Cha Albera viết thư luân lưu về *Nguyện xá, sứ mệnh và ơn gọi*<sup>249</sup> cho các hội viên Salêdiêng vào ngày 31 tháng 1 năm 1913. Chủ đề *Tất cả chúng ta là những nhà truyền giáo* được trích trong lá thư *Nguyện xá, sứ mệnh và ơn gọi* thể hiện mối quan tâm của cha Phaolô Albera cho việc truyền giáo Salêdiêng.

Nội dung lá thư bao gồm: 1. Căn phòng của Don Bosco; 2. Nền tảng của công cuộc chúng ta; 3. Nguyện xá Don Bosco dành cho tất cả mọi người; 4. Đào tạo những

---

<sup>249</sup> X. Paolo Albera, *Gli Oratori festivi - Le missioni - Le vocazioni* (31/05/1913), in: Direzione generale di opere salesiane, *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, Torino 1922, 121-146.

công dân cho thiên đàng; 5. Nguyễn xá là linh hồn của Tu Hội chúng ta; 6. Luôn hướng tới mục đích; 7. Năng lượng sống động của Nguyễn xá; 8. Bí quyết hoạt động của Nguyễn xá; 9. “Nguyễn xá ở trong tôi”; 10. Cuộc sống thực sự của Nguyễn xá; 11. Luôn hướng về phía trước; 12. Sứ mệnh của chúng ta trong tâm trí Don Bosco; 13. Cuộc xuất phát truyền giáo Salêdiêng tiên khởi; 14. Chứng nhân như Thánh Tông Đờ; 15. Tất cả chúng ta là những nhà truyền giáo; 16. Vấn nạn quan trọng đối với chúng ta; 17.Ơn gọi phong phú; 18. Các ơn gọi bị mất do thiếu chăm sóc; 19. Vun trồng và nuôi dưỡng ơn gọi; 20. Sự hấp dẫn thiêng liêng; 21. Nói về đời sống thánh hiến; 22. Khơi dậy ước muốn về ơn gọi thánh hiến; 23. Phương tiện hữu hiệu nhất; 24. Tượng đài đẹp nhất dành cho Don Bosco.

### *Cuộc xuất phát truyền giáo Salêdiêng tiên khởi*

Truyền giáo là một chủ đề ưa thích trong các bài giảng của Don Bosco, và ngài biết cách khơi dậy trong lòng chúng ta niềm khao khát trở thành những nhà truyền giáo mà đối với ngài đó là một điều thuộc bản chất của Tu Hội chúng ta. Khi Tổng lãnh sự nước Argentina tại Savona, ngạc nhiên trước những gì ông thấy tại Nguyễn xá, đã muốn Don Bosco cũng làm tương tự cho Buenos Aires. Don Bosco ngay lập tức chấp nhận kế hoạch để Lời Chúa được rao giảng tận Patagonia và miền đất Argentina xa xôi.

Ý nghĩ này thật là dũng cảm và tuyệt vời, bởi vì những người truyền giáo trước đây đã cố gắng đi vào những miền đất bao la rộng lớn hầu như chưa được khám phá đó, đã bị giết chết. Tuy nhiên, đối với Don Bosco, mục đích thứ hai của Tu hội phải là truyền giáo và không có gì ngăn cản ngài đón nhận sứ mệnh này.

Kế hoạch của Don Bosco được Đức Thánh Cha Piô IX chấp thuận và khuyến khích. Vì thế, Don Bosco chuẩn bị cho cuộc xuất phát truyền giáo lần đầu tiên của các Salêdiêng dưới sự hướng dẫn của cha Gioan Cagliero vào ngày 11 tháng 11 năm 1875. Don Bosco đã tuyển chọn những con người tốt nhất, và chuẩn bị tất cả những gì cần thiết, từ những điều lớn lao, quan trọng, cho đến những gì nhỏ nhất cho cuộc hành trình đầu tiên và lâu dài này.

Ai có thể nói hết về sự quan tâm và chăm sóc của Don Bosco đối với cuộc xuất phát truyền giáo đầu tiên này, vốn chẳng bao lâu sau sẽ có rất nhiều Salêdiêng tiếp bước, các vị tông đồ nhiệt thành và quảng đại ở giữa những người dân bản địa? Ai là người vui mừng khi nghe tin về việc truyền giáo đến Châu Mỹ? Ai sẽ là người hân hoan khi chứng kiến những đứa con của mình đến miền Pampas và Patagonia, dũng cảm vượt qua Tierra del Fuego đến cực nam của eo biển Magellan?

Và khi Don Bosco biết miền Bắc Patagonia được nâng lên thành Hạt đại diện Tông Tòa với việc thánh hiến vị giám mục đầu tiên trong số các con cái của ngài,

cũng như khi miền Nam Patagonia và Tierra Fuego được nâng lên thành Phủ doãn Tông Tòa, và khi những người dân bản xứ trở lại đạo đến Tôrinô, cúi chào và tri ân ngài, thì Don Bosco cảm thấy niềm vui và sự ngọt ngào mà lời nói không thể diễn tả hết được. Điều đó đã an ủi Don Bosco rất nhiều vì tất cả những hy sinh của ngài.

### *Chứng nhân như thánh Phaolô Tông Đồ*

Truyền giáo là một trong những điều trọng tâm trong trái tim Don Bosco và dường như ngài tận hiến vì điều đó rất nhiều. Không phải ngài bỏ bê những các công cuộc khác, nhưng ngài yêu thích và quý trọng những con người nghèo khổ ở Patagonia và Fueghini. Don Bosco nói về truyền giáo một cách hăng say và nhiệt tâm đến nỗi mọi người kinh ngạc và bị hấp dẫn mạnh mẽ bởi lòng nhiệt thành tông đồ của ngài đối với các linh hồn.

Dường như từng nhịp đập của trái tim Don Bosco đều lặp lại: *Da mihi animas* – Xin cho tôi các linh hồn. Sức hấp dẫn của ngài về truyền giáo đã khơi dậy nơi các học sinh của ngài ơn gọi rao giảng Tin Mừng và hình thành nên những vị tông đồ phi thường, đồng thời các ân nhân càng quảng đại cho công việc cứu rỗi các linh hồn: Cộng tác vào việc cứu rỗi các linh hồn, theo cách nói của Areopagite.

Thiên Chúa chúc lành cho Don Bosco vì niềm đam mê mãnh liệt về các linh hồn bằng cách ban cho con cái

ngài những cánh đồng rộng lớn để rao giảng Tin Mừng và đã sớm nở rộ hoa trái của văn minh và sự thánh thiện.

Trong chuyến viếng thăm các vùng truyền giáo và các công cuộc ở Châu Mỹ cách đây mười năm, cha đã có thể tận mắt chứng kiến những gì cha đang nói. Ngoài các vùng truyền giáo ở Patagonia và Tierra del Fuego, còn có những miền truyền giáo tại Bororo, Mato Grosso ở Brasil, tại Jivaro ở Ecuador và gần đây là những miền truyền giáo mới rất rộng lớn ở Ấn Độ và Trung Quốc.

*Tất cả chúng ta là những nhà truyền giáo*

Đó là những cánh đồng rộng lớn mà Tu Hội chúng ta phải làm việc và hăng say phục vụ tông đồ; và cùng với máu cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô, chúng ta cũng phải đổ máu vì các linh hồn, như đã xảy ra ở Patagonia.

Vì thế, anh em thân mến, sẽ không khó để chúng ta hiểu được gánh nặng đè trên đôi vai của cha Bê trên cả trong việc tiên liệu để có các anh em hội viên nhiệt tâm và quảng đại, hỗ trợ vật chất cho các miền truyền giáo này. Nhu cầu về nhân sự ngày càng trở nên cấp thiết hơn, và cha mời gọi tấm lòng quảng đại và sự trợ giúp của anh em; hãy quảng đại dẫn thân trong cánh đồng truyền giáo.

Vâng, nếu anh em muốn, anh em cũng có thể chia sẻ gánh nặng với cha, bằng cách ghi khắc trong tim sứ mệnh truyền giáo của chúng ta, trước tiên là bằng lời cầu nguyện và sau đó là việc làm. Ước chi lời cầu nguyện của

chúng ta vươn lên Thiên Chúa quyền năng, khẩn cầu Thiên Chúa ban ơn gọi truyền giáo cho từng người chúng ta và cho những người trẻ chúng ta chăm sóc. Chúng ta hãy cầu nguyện với đức tin và tình yêu mãnh liệt cho mục đích này, nhờ sự chuyển cầu của Mẹ Maria yêu dấu của chúng ta và của Don Bosco, người cha đáng kính của chúng ta.

Nhưng cầu nguyện thôi chưa đủ; cần hiệp nhất với công việc. Trước hết anh em có thể thực hiện một việc mang tính cá nhân là nghiên cứu và học hỏi các đức tính của một nhà truyền giáo, chẳng hạn lòng đạo đức sâu xa và tinh thần hy sinh cao cả suốt cuộc đời chứ không chỉ trong một vài năm.

Ma quỷ dường như đã tìm ra cách ngăn cản thành quả của việc tông đồ bằng cách đặt vào tâm hồn của một số người có ước muốn truyền giáo muôn vàn khó khăn và ngay cả chúng gọi lên ý tưởng về việc truyền giáo như một cuộc hành trình khám phá, hay chỉ là một thử thách: nếu đi truyền giáo thành công, thì tốt; nếu không, sẽ trở về. Điều này rất nguy hiểm và làm mất lửa nhiệt tâm truyền giáo và tạo ra vô số người làm thuê, chứ không phải mục tử nhân lành. Một khi ngọn lửa nhiệt tâm tông đồ được thắp lên trong tim, chúng ta đừng để cho ngọn lửa ấy bị dập tắt.

Mong sao công việc của chúng ta mở rộng cho những người khác, bằng cách luôn nhiệt tình nói về việc truyền giáo của chúng ta. Ai đó sẽ nói rằng, chúng ta có thể trở

thành nhà truyền giáo ở khắp mọi nơi; điều này là sai lầm, bởi vì có những người được kêu gọi đi truyền giáo giữa dân ngoại, đến những miền đất xa xôi.

Chúng ta hãy mô tả vẻ đẹp của việc truyền giáo cho giới trẻ tại các Nguyên xá của chúng ta, để họ có thể đóng góp một điều gì đó cho việc truyền giáo kể cả vật chất và tinh thần; hoặc kêu gọi sự quảng đại đóng góp của các Cộng tác viên và ân nhân.

Nhiều công cuộc của chúng ta không tìm được ân nhân: Lý do thực sự có thể không hề tại ở việc thiếu các ân nhân hoặc thiếu các nhà hảo tâm, nhưng là do ý muốn tập trung tất cả số tiền dâng cúng cho nhu cầu địa phương, mà lãng quên những miền truyền giáo. Các cha Giám đốc nào cảm thấy mình đang ở trong tình trạng này thì hãy suy nghĩ một chút về điều đó, và mong các ngài biến đổi cách suy nghĩ và sinh động các ân nhân ước muốn hỗ trợ cho việc truyền giáo của chúng ta, vốn cũng tạo nên vinh quang cho Tu Hội chúng ta.

Anh em thân mến, chúng ta hãy làm việc với ý hướng đó, và sử dụng các nguồn lực cho việc truyền giáo của chúng ta; nhưng trên hết, anh em hãy khơi dậy những ơn gọi chân thành và vững chắc nơi thanh thiếu niên và giới trẻ được trao phó cho anh em chăm sóc.

### 3. Sống xứng đáng là con cái của Don Bosco

Khi khánh thành tượng đài Don Bosco, do các Cựu học sinh tặng, ở quảng trường Đền thờ Mẹ Phù Hộ (Tôrinô), cha Albera viết thư luân lưu gửi cho các Salêdiêng vào ngày 24 tháng 06 năm 1920 với chủ đề *Tượng đài Don Bosco, biểu tượng của tình yêu và tổng hợp công cuộc của chúng ta*.<sup>250</sup> Nội dung lá thư bao gồm: 1. Don Bosco mỉm cười với chúng ta; 2. Biểu tượng của tình yêu dành cho các linh hồn; 3. Sức hấp dẫn mạnh mẽ của tinh thần Don Bosco; 4. Chúng ta hãy sống xứng đáng là con cái của Don Bosco; 5. Các Cựu học sinh của chúng ta; 6. Sứ điệp của Đức Giáo Hoàng Biển Đức XV gửi các Cộng tác viên.

#### *Biểu tượng của tình yêu dành cho các linh hồn*

Đồng và đá cẩm thạch là những chất liệu vô cơ và trơ cứng. Ngay cả khi chúng được sử dụng để làm ra những bức tượng của các vĩ nhân hoặc các sự kiện vĩ đại của lịch sử, chúng cũng là chất liệu vô cơ và trơ cứng; nhưng đối với Don Bosco thì không phải như vậy. Những bức tượng bằng “đồng”, “đá cẩm thạch”, không phải là những yếu tố trơ cứng, lạnh lẽo và không có sự sống: Không! Đối với nghệ thuật và khí chất tỏa ra từ nghệ thuật,

---

<sup>250</sup> X. Paolo Albera, *Il monumento di don Bosco simbolo d'amore e sintesi dell'opera nostra* (24/06/1920), in: Direzione generale di opere salesiane, *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, Torino 1922, 348-366.



chúng là các chuyển động quan trọng. Tình yêu và lòng biết ơn đã tạo nên chúng, truyền những năng lượng mới, và cha có thể nói rằng, đó là huyền nhiệm, khiến chúng trở thành một biểu tượng sống động lâu năm: Biểu tượng của tình yêu dành cho các linh hồn!

*“Pone me ut signaculum ... quia fortis est ut mors dilectio* – Xin đặt em như chiếc ấn trên trái tim anh, ... tình yêu mãnh liệt như tử thần” (Dc 8,6). Đây là tình yêu mang tính biểu tượng, và vì chính lý do này trở nên vĩnh cửu: Tình yêu của người cha dành cho con cái, và tình yêu mà con cái dành cho người cha, trong biểu hiện của lòng biết ơn vô hạn; tình yêu mãnh liệt, bất diệt, bất biến, hun đúc thành vật liệu chống chọi lại sức tàn phá của thời gian, “tình yêu mạnh liệt như tử thần”.

Những đứa trẻ bao quanh Don Bosco, và chúng tạo thành trung tâm của tượng đài, là biểu hiện của tình yêu đó, và dường như có một giọng nói phát ra từ nhóm trẻ đó, lặp lại châm ngôn của Don Bosco: *Da mihi animas*; và các linh hồn nghe tiếng nói của người cha, họ khát khao điều tốt, quy tụ xung quanh người cha, đáng hướng dẫn cuộc sống họ, cuộc sống đích thực, đó là đức tin!

Toàn bộ tượng đài là một tổng hợp tuyệt vời về công cuộc của Don Bosco. Chính nơi đây, trong một góc nhìn đơn sơ, tâm trí cha tràn ngập những kỷ niệm. Thiên Chúa Quan Phòng đã sắp xếp, vì lợi ích của riêng cha, để cha cũng gia nhập đoàn ngũ may mắn, thuộc thế hệ đầu tiên tiếp cận Don Bosco, và mãi mãi yêu mến ngài. Thiên

Chúa tuyển chọn cha để trở nên một trong những đứa con đầu tiên của Don Bosco, và vì thế, tâm trí cha nhìn thấy cả cuộc đời của ngài, cả một lịch sử, và cha muốn nói, cả một công trình vĩ đại được khắc trong tượng đài: Công trình vĩ đại, bởi vì cuộc sống, lịch sử và con người của Don Bosco gắn kết với Thiên Chúa, nên cuộc đời và lịch sử của ngài không chỉ mang chiều kích con người, nhưng trên hết mang chiều kích siêu nhiên.

*Sức hấp dẫn mạnh mẽ của tinh thần Don Bosco*

Ở đây, cha không cần lặp lại những trang sử bất hủ này: Tất cả anh em đều đã biết, thực sự anh em là một phần sống động và tích cực của cuộc sống và lịch sử Don Bosco, bởi vì anh em tiếp tục sống và tỏ hiện Don Bosco, phục vụ giới trẻ và thanh thiếu niên trong thời đại chúng ta. Cha đã chia sẻ với anh em những ngày hồng phúc của Đại hội quốc tế của Cộng tác viên và Cựu học sinh Salêdiêng, cũng như lễ khánh thành tượng đài Don Bosco và đại lễ của Đức Maria Phù Hộ. *Tạp san Salêdiêng* sẽ tường thuật cho anh em về những ngày đáng nhớ đó trong lịch sử Tu Hội chúng ta.

Cha chỉ chia sẻ với anh em một điều rằng, trong những sự kiện đó, không có tiếng nói bất hòa, không một điều khó chịu giữa những con cái của Don Bosco, và tất cả mọi người, không có ngoại lệ, từ người cao nhất đến người khiêm tốn nhất, và ngay cả trong số những người có những ý tưởng trái chiều. Mọi người ở khắp nơi trên

toàn thế giới quy tụ về đây, ca ngợi Don Bosco, người cha của chúng ta, vị ân nhân vĩ đại của nhân loại. Dường như mỗi người đều cảm nhận được mình đã đón nhận được điều tốt từ Don Bosco, sức hấp dẫn mạnh mẽ từ tinh thần, lòng tốt và tình yêu của ngài, khiến họ quy tụ với nhau ca ngợi ngài, giống như nhóm trẻ em vây quanh ngài nơi tượng đài.

Chúng ta phải tự hào là con cái của Don Bosco. Chúng ta vẫn thấy ngày nay con người vẫn đang đau khổ, gần như kiệt quệ sức lực, sau thảm họa chiến tranh thế giới thứ nhất, và thậm chí, hầu như ở khắp mọi nơi, chiến tranh vẫn đang xảy ra, nước mắt và hận thù đảng phái. Tuy nhiên, hào quang của hòa bình, tình yêu và sự hòa hợp, đang bao quanh tất cả các thanh thiếu niên và những người yêu mến Don Bosco, từ khắp nơi trên thế giới quy tụ về Valdocco để tôn vinh ngài. Vì thế, chúng ta xác tín rằng, Don Bosco, người cha đáng kính của chúng ta được Thiên Chúa sai đến để tái tạo xã hội ngày nay, gọi lên suối nguồn tinh khiết của tình yêu và bình an Kitô giáo.

*Chúng ta hãy sống xứng đáng là con cái Don Bosco*

Chúng ta là con cái của Don Bosco, và nếu là người con, chúng ta cũng là những người thừa kế di sản thiêng liêng của ngài. Vì thế, chúng ta không để cho di sản đó trở nên vô hiệu, nhưng chúng ta phải làm cho di sản đó trở sinh hoa trái. Để chúng tỏ mình xứng đáng là con cái

của Don Bosco và với nhiệm vụ của chúng ta trong thời điểm hiện tại, trước hết chúng ta phải trung thành với ơn gọi của mình: *“Unusquisque in qua vocatione vocatus est in ea permaneat – Ai đang ở địa vị nào khi được kêu gọi, thì cứ ở địa vị đó”* (1 Cr 7,20).

Như chất liệu đồng và đá cẩm thạch của tượng đài có thể chống lại tác động hòa tan của bất kỳ yếu tố bên ngoài nào, chúng ta hãy luôn vững vàng khi đối diện với bất kỳ khó khăn nào, với bất kỳ ảnh hưởng tách rời chúng ta khỏi Don Bosco.

Thứ đến, khi trung thành với ơn gọi của mình, chúng ta hãy cố gắng hoàn thiện ơn gọi chúng ta, để có thể bước đi một cách xứng đáng trong ơn gọi Thiên Chúa ban cho chúng ta: *Ut digne ambuletis vocatione, qua vocatis estis* - Anh em hãy sống cho xứng với ơn kêu gọi mà Thiên Chúa đã ban cho anh em (Ep 4,1). Vì thế, chúng ta luôn khắc ghi châm ngôn của Don Bosco: *Da mihi animas*, tận hiến trọn vẹn cuộc đời chúng ta cho phần rỗi các linh hồn.

Để cứu rỗi các linh hồn và để hoàn thiện ơn gọi của mình, chúng ta hãy mặc lấy tinh thần của Don Bosco, người cha đáng kính của chúng ta, đó là tinh thần đức tin, tinh thần đạo đức, sự hy sinh và làm việc không mệt mỏi. Chỉ bằng cách uốn nắn bản thân mình theo tinh thần Don Bosco, chúng ta mới có thể làm việc như Don Bosco và gặt hái những hoa trái tuyệt vời về thiêng liêng trong việc giáo dục và mục vụ của chúng ta.

Nhưng để thực hiện điều này, chúng ta cần phải học biết Don Bosco. Phải nói rằng có nhiều người, ngay cả trong chúng ta, nói về Don Bosco chỉ vì nghe người khác nói về ngài. Vì thế, anh em thân mến, điều khẩn thiết thực sự là chúng ta học hỏi Don Bosco, đọc cuộc đời của ngài với lòng mến và thực hành những giáo huấn của ngài; đồng thời noi gương ngài với tình con thảo.

Mỗi người Salêdiêng phải thường xuyên cảm thấy trong tâm hồn mình một thôi thúc sâu sắc trở nên hình ảnh xứng đáng của Don Bosco. Một số người có thể nói rằng lý tưởng là quá cao. Nhưng dù cao đến đâu thì cũng không kém phần chân thật, trong khi điều đó cũng nằm trong tầm tay của mọi người, bởi vì chính những đứa con cho rằng mình giống với cha của chúng. Chính chúng ta sẽ là những nhà điêu khắc để xây dựng nên tượng đài bền vững về sự thánh thiện, thấm nhập cuộc đời chúng ta trong các nhân đức của Don Bosco.

#### **4. Tri thức nền tảng cho các Linh mục Salêdiêng**

Ngày 19 tháng 3 năm 1921, cha Phaolô Albera viết thư luân lưu cho các anh em Salêdiêng với chủ đề *Don Bosco, mẫu gương linh mục Salêdiêng*<sup>251</sup> mời gọi cách riêng các Salêdiêng linh mục bắt chước Don Bosco thực hành các nhân đức, phục vụ giới trẻ và sống thiên chức

---

<sup>251</sup> X. Paolo Albera, *Don Bosco modello del Sacerdote Salesiano* (19/03/1921), in: Direzione generale di opere salesiane, *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, Torino 1922, 424-472.

linh mục cách xứng đáng. Lá thư bao gồm: 1. Lý do viết lá thư này; 2. Linh mục Salêdiêng là một Don Bosco khác; 3. Phẩm giá cao quý của linh mục; 4. Là linh mục mọi nơi mọi lúc; 5. Linh mục phải liên tục học tập; 6. Các mục đích khác nhau của học tập; 7. Các môn học chính yếu của linh mục; 8. Nghiên cứu sâu xa thần học; 9. Lịch sử và phụng vụ; 10. Tạo dấu ấn riêng cho trường học của chúng ta; 11. Đọc sách báo; 12. Đời sống đạo đức; 13. Hướng tới sự hoàn thiện ngày càng cao; 14. Hiến Luật và truyền thống Salêdiêng; 15. Lời cầu nguyện của chúng ta phải như thế nào; 16. Phương pháp cầu nguyện; 17. Các giờ kinh phụng vụ; 18. Cử hành Thánh Lễ; 19. Trước và sau Thánh Lễ; 20. Bí tích Giải tội; 21. Tại sao việc xưng tội thiếu kết quả; 22. Ngày Xưng tội; 23. Sự cần thiết của hướng dẫn thiêng liêng; 24. Nhiệm vụ của linh hướng; 25. Xét mình hàng ngày là rất cần thiết; 26. Đặc biệt là duyệt xét trong các dịp đặc biệt; 27. Lòng sùng kính của chúng ta; 28. Việc thực hành nhân đức; 29. Tinh thần hy sinh; 30. Chúng ta hãy thánh hóa chính mình.

### *Linh mục Salêdiêng là một “Don Bosco khác”*

Những ai gia nhập Tu Hội Salêdiêng đều có bốn phận phải sống theo tinh thần, mẫu gương và giáo huấn của Don Bosco, Đấng sáng lập Tu hội. Tuy nhiên, bốn phận này không bắt buộc là như nhau cho tất cả mọi người: Các bề trên phải có bốn phận sống theo tinh thần và mẫu gương Don Bosco nhiều hơn các hội viên.

Cũng vậy, chỉ có linh mục Salêdiêng mới có thể làm sống động trong chính mình trọn vẹn con người và nhân cách của Don Bosco, bởi vì chỉ những linh mục mới có thể bắt chước trọn vẹn một linh mục khác. Nhưng, cha nhắc lại, một mặt đó là một cơ hội; mặt khác là một bổn phận nghiêm túc. Các thánh giáo phụ nói rằng linh mục là một Đức Kitô khác: *Sacerdos alter Christus*, thì cha có bổn phận nhắc nhớ các linh mục Salêdiêng rằng, “linh mục Salêdiêng luôn là một Don Bosco khác”.

Để đạt được mục tiêu này, trước hết chúng ta phải khắc ghi trong tâm khảm điều mà Don Bosco, người cha nhân hậu của chúng ta, đã từng nói về các linh mục: “Linh mục luôn là một linh mục ở mọi lúc mọi nơi”.

Khi nói rằng, “linh mục luôn là một linh mục ở mọi lúc mọi nơi”, Don Bosco trước hết muốn các linh mục của ngài hiểu rõ về sự vĩ đại và cao cả của bản chất, sứ vụ, quyền năng của thiên chức linh mục; bởi vì, càng biết và càng quý trọng phẩm giá được mặc trên người, thì các linh mục càng siêng năng giữ gìn vẻ đẹp nguyên vẹn và tinh khiết của thiên chức đó.

### *Phẩm giá cao quý của linh mục*

Anh em thân mến, chúng ta phải làm cho giáo huấn của Don Bosco thành hiện thực, nghĩa là chúng ta phải hằng ngày suy niệm về thiên chức và sứ vụ linh mục của chúng ta, suy ngẫm về phẩm giá cao quý của linh mục,

không phải để đề cao, nhưng để sống xứng đáng với thiên chức chúng ta đã lãnh nhận. Chúng ta hãy lặp lại những lời tuyệt đẹp của thánh Ephrem: “*O potestas ineffabilis! O quam magnam in se continet profunditatem formidabile et admirabile sacerdotium* – Ôi, quyền năng khôn lường; chiều kích sâu xa, tuyệt vời và cao quý của thiên chức linh mục”.

### *Là linh mục mọi nơi mọi lúc*

Anh em linh mục thân mến, việc suy niệm về phẩm giá linh mục giúp chúng ta thăng tiến mỗi ngày và giúp chúng ta xác tín về sự vĩ đại thực sự của chúng ta, vốn rất cần thiết trong thời đại của chúng ta, để chúng ta *luôn là linh mục mọi lúc mọi nơi*, như Don Bosco, như Don Rua, cũng như rất nhiều anh em của chúng ta, những người đã đi trước chúng ta đạt đến hạnh phúc vĩnh cửu.

Nhưng có thể nói đây chỉ là phần nền của một bức tranh, vốn điều kiện tiên khởi để bắt chước hoàn hảo mẫu gương của chúng ta. Vì thế, chúng ta không tự giới hạn mình trong việc này, mà còn phải dành cho việc học hỏi chăm chỉ và yêu mến các nhân đức và những hướng dẫn luân lý mà chúng ta hấp thụ cho chính mình.

### *Linh mục phải liên tục học tập*

“*Labia sacerdotis custodient scientiam, et legem requirunt ex ore eius* - Môi miệng của tư tế cất chứa sự



hiểu biết và người ta tìm điều Luật dạy nơi miệng nó” (Ml 2,7). Với những lời này, tiên tri Malakhi nhắc nhở chúng ta rằng một trong những phẩm chất của thiên chức linh mục là tri thức. Nếu điều này đúng đối với tất cả mọi linh mục, thì điều đó đặc biệt đúng đối với các linh mục Salêdiêng tận hiến cho việc giáo dục và hướng dẫn người trẻ. Bởi vì không thể sở đắc tri thức nếu không nghiên cứu và học hỏi, nên chúng ta phải nghiên cứu và học tập.

Anh em thân mến, chúng ta phải học tập, để lời khủng khiếp của tiên tri Hô-sê không ứng nghiệm cho chúng ta: “*Quia tu scientiam repulisti, repellam te, ne sacerdotio fungaris mihi* - Bởi chính người đã gạt bỏ sự hiểu biết, nên Ta sẽ gạt bỏ người, không cho làm tư tế của Ta nữa” (Hs 4,6).

Việc học tập là cần thiết; xét theo chiều kích siêu nhiên để thăng tiến lòng đạo đức của chúng ta; theo chiều kích luân lý để giúp chúng ta phục vụ tông đồ giữa giới trẻ và thanh thiếu niên; theo chiều kích tri thức, để khả năng tư duy của chúng ta phát triển, hoàn thiện việc đào luyện tri thức khởi đầu mà chúng ta đón nhận ở trường học, giúp chúng ta không quá tự tin với trí nhớ chúng ta, và gìn giữ kho tàng kiến thức chúng ta đã sở đắc.

Chúng ta phải học tập một cách nghiêm túc, kiên trì và tiệm tiến, cố gắng dành cho việc học tập một thời gian cố định trong thời khóa biểu hàng ngày của chúng ta, tùy

theo khả thể và nhu cầu của công việc từng người, chứ không phải thời gian mà chúng ta không biết làm gì mới dành cho việc nghiên cứu và học tập. Thời gian ít hay nhiều cũng được, tốt nhất là nên học mỗi ngày, bởi vì việc nghiên cứu và học tập nếu không thực hiện thường xuyên sẽ không đạt kết quả, và dần dần chúng ta sẽ mất thói quen học tập.

Tuy nhiên, chúng ta cũng phải tránh thái quá: Say mê học tập đến mức ảnh hưởng đến các bổn phận trong sự vụ của chúng ta.

### *Các môn học chính yếu*

Việc nghiên cứu *Kinh Thánh* rất quan trọng đối với các linh mục và phải được ưu tiên hơn tất cả những nghiên cứu khác, bởi vì, theo thánh Phaolô, *Kinh Thánh* hữu ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy và giáo dục để trở nên công chính. "*Omnis scriptura divinitus inspirata utilis est ad docendum, ad arguendum, ad corripiendum, ad erudiendum in iustitia* – Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính" (2 Tm 3,16). Các thánh giáo phụ được đào tạo trên Thánh Kinh; và các vị sáng lập những dòng tu luôn có quy định cho các thành viên của họ mỗi ngày đọc *Kinh Thánh*. Don Bosco cũng thực hiện điều này, mời gọi chúng ta đọc Thánh Kinh như được quy định trong Hiến Luật, khi nói rằng các linh mục, và tất cả

những ai muốn trở thành linh mục, phải nhiệt tâm học tập và nghiên cứu Kinh Thánh (HL 101-102).

Vì vậy, hãy để những cuốn sách Thánh là đồng cỏ hàng ngày của chúng ta: Chúng ta hãy đọc Kinh Thánh không phải như một người tò mò, hay đơn thuần là một học giả hoặc một sử gia, nhưng với lòng tôn kính, chúng ta suy niệm Kinh Thánh hơn là nghiên cứu, cố gắng thấm nhập Lời Chúa vào trong tâm hồn mình, ghi nhớ những cách diễn đạt sâu xa, và học thuộc lòng những câu Kinh Thánh để giúp ích cho chúng ta trong việc suy gẫm và thi hành sứ vụ linh mục.

### *Nghiên cứu thần học*

Bên cạnh việc yêu mến nghiên cứu Kinh Thánh, thì các linh mục cần đào sâu *Thần học tín lý*, vốn cần thiết hơn bao giờ hết, để thấu hiểu các chân lý đức tin, tính suy lý và sự cần thiết của các chân lý này đối với sự thiện đích thực và vĩnh cửu; đồng thời, để chúng ta biết cách trả lời cho những chất vấn và có khả năng bẻ lại những kẻ chống đối: *“Ut potens sit exhortari in doctrina sana, et eos, qui contradicunt, arguere* - Vừa có khả năng dùng giáo lý lành mạnh mà khuyên nhủ, vừa có khả năng bẻ lại những kẻ chống đối” (Tt 1,9). Việc đào sâu thần học tín lý là cần thiết và thích hợp cho mỗi người, dù là người thông minh hay bình thường, bởi vì: *“Sapientibus et insipientibus debitor sum* - Tôi mắc nợ người thông thái cũng như người dốt nát” (Rm 1,14). Nhưng trên hết

giúp chúng ta can đảm và hiệu quả hơn để thực thi sứ mệnh của mình với tư cách là những nhà giáo dục Kitô giáo.

*Thần học Luân lý, Thần học Mục vụ, Thần học thiêng liêng, thần bí và Giáo luật*, cũng cần phải được đào sâu. Theo như cha Cafasso, “Thần học luân lý, xét trong ứng dụng của nó, có thể nói là rất phong phú và vô tận. Vô tận bởi vì những bổ sung và hoàn cảnh có thể làm thay đổi các hành động cụ thể và sự phán xét đưa ra cho những hành động đó”. Vì thế, linh mục phải nghiên cứu thần học luân lý trong suốt cuộc đời của mình.

Thần học Mục vụ, Thần học thiêng liêng và thần bí xét theo chiều kích nào đó, có thể nói là sự bổ sung và hoàn thiện cho Thần học luân lý. Tiếc thay, những môn học này không được đánh giá cao, hoặc chúng chỉ được xem là di sản của một số ít linh mục. Đây là một sai lầm, theo đó nhiều linh mục không quan tâm đến những môn học này. Như vậy, họ cũng không thể hướng dẫn thiêng liêng cho người khác và không giúp họ đạt đến sự thánh thiện mà Thiên Chúa mời gọi họ.

Việc hướng dẫn thiêng liêng không chỉ quan tâm đến nghĩa vụ tối thiểu, mà còn lưu tâm đến mức tối đa của sự hoàn thiện; và điều này cũng áp dụng cho giới trẻ được trao phó cho chúng ta chăm sóc. Chúng ta phải nhắm đến việc giúp cho giới trẻ trở nên thánh thiện; nhưng chúng ta sẽ không thể giúp họ, nếu chúng ta không biết rõ về thần học thiêng liêng và tu đức. Về thần học thiêng liêng

và thần bí, cha không có ý nói đến những sự kiện phi thường của đời sống siêu nhiên, mà chỉ nói đến sự hoàn thiện Kitô giáo, vốn đạt được bằng việc cầu nguyện, suy niệm, tâm tình và chiêm niệm, theo giáo huấn của thánh Phanxicô Salê.

Don Bosco, người cha đáng kính của chúng ta, đã sở hữu môn khoa học này, và cũng có bí quyết thông truyền vào tâm hồn giới trẻ. Vì thế, ngài đã cho chúng ta một Đaminh Savio, Phanxicô Besucco, Micae Magone, và vô số những người trẻ và các Salêdiêng thánh thiện. Nhưng bí mật này không thể được dạy thành lời: Đó là một kho báu quý giá chỉ có thể tìm thấy bằng việc học hỏi và nghiên cứu cuộc đời của ngài cách chăm chỉ và yêu mến, và sẽ may mắn cho những ai cố gắng hết mình cho việc đó! Thật biết bao điều kỳ diệu họ có thể làm trong lãnh vực giáo dục.

### *Lịch sử và phụng vụ*

Cha cũng mời gọi anh em nghiên cứu *Lịch sử cứu độ*, *lịch sử Giáo Hội* và *lịch sử đất nước*, bởi vì sẽ cung cấp cho chúng ta những phương tiện hữu ích để bảo vệ Kitô giáo trước các cuộc tấn công của ma quỷ, vốn biến lịch sử thành “âm mưu chống lại sự thật”, theo cách diễn đạt của De Maistre. Nếu chúng ta hiểu biết về lịch sử, chúng ta có thể dễ dàng bác bỏ những sai lầm đó và ngăn ngừa chúng lây lan trong dân chúng. Don Bosco luôn cố gắng làm cho mọi người nhận thức sự vĩ đại của Giáo Hội công

giáo và Đức Giáo Hoàng, và chúng ta cũng được mời gọi để làm như vậy.

Việc nghiên cứu *Phụng vụ* cũng không thể thiếu. Hơn bất kỳ nghiên cứu nào khác, *Phụng vụ* góp phần vào việc nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của Giáo Hội và của các linh mục, giúp cho tâm hồn chúng ta dạt dào tình yêu và sự tôn kính đối với các nghi lễ và *phụng vụ* của Giáo Hội trong các thời điểm khác nhau, giúp chúng ta sống chính cuộc sống của Giáo Hội, là mẹ của chúng ta.

### *Các môn khoa học khác*

Là nhà giáo dục, chúng ta cũng phải trau dồi các môn khoa học khác. Vì vậy, việc đọc một số tác phẩm của các bậc thầy tư tưởng đương đại và những quyển sách về khoa học nhân văn với bộ óc biết phân định và khôn ngoan, giúp chúng ta bước đi cùng thời đại, hiểu biết những chuyển động tư tưởng của thời đại mới, những khám phá trong thế giới khoa học, những hình thức sai lầm mới xảy ra, những tương phản với chân lý Kitô giáo.

Chúng ta cũng ưu tiên cho việc nghiên cứu khoa học giáo dục, vốn là mục tiêu mà Don Bosco đề ra khi thành lập Tu Hội. Vì thế, chúng ta hãy thấm nhuần tư tưởng giáo dục của Don Bosco, và cố gắng đào sâu kiến thức sư phạm và giáo dục của ngài, áp dụng những các khái niệm và những hướng dẫn, vốn là nền tảng của hệ thống giáo dục dự phòng của chúng ta.

Anh em thân mến, chúng ta hãy xác tín rằng việc học hỏi là rất cần thiết để chúng ta trung thành với ơn gọi linh mục của Chúa Giêsu Kitô, linh mục trong tinh thần và trong tư tưởng, linh mục trong tâm hồn và trong sự vụ: Linh mục một cách xứng đáng và linh mục như Don Bosco.

### **5. Cổ võ và vun trồng ơn gọi**

Cha Phaolo Albera viết thư luân lưu về *ơn gọi* gửi cho các Salêdiêng ngày 15 tháng 5 năm 1921.<sup>252</sup> Nội dung lá thư như sau: 1. “Xin cho tôi các linh hồn”; 2. Cầu nguyện và hoạt động của chúng ta cho các ơn gọi; 3. Nguồn gốc ơn gọi; 4. “Nếu anh muốn nên hoàn thiện ...”; 5. Ơn gọi xuất phát từ Thiên Chúa, nhưng con người tự do; 6. Lời kêu gọi của Đức Giám mục và sự chấp thuận của Bề trên; 7. Câu trả lời trong sách Giáo lý; 8. Ơn gọi Salêdiêng phụ thuộc vào chúng ta; 9. Ơn gọi theo Don Bosco; 10. Nhân quan của Don Bosco; 11. Bí quyết để có nhiều ơn gọi; 12. Người chài lưới người tuyệt vời; 13. “Người làm vườn trồng cây thế nào ...”; 14. Chúng ta là những người tìm kiếm ơn gọi; 15. Đặc điểm tinh thần Salêdiêng; 16. Mảnh đất thuận lợi nhất cho các ơn gọi; 17. Những tông đồ đích thực của ơn gọi; 18. Sự hấp dẫn của nhân đức trong sạch;

---

<sup>252</sup> X. Paolo Albera, *Sulle vocazioni* (15/05/1921), in Direzione Generale di Opere Salesiane, *Lettere circolari di don Paolo Albera ai salesiani*, Torino 1922, 479-530.

19. Chúng ta giúp giới trẻ sống trong sạch; 20. Sứ mệnh của các sư huynh Salêdiêng; 21. Để trở nên vĩ đại hơn; 22. Tận hiến và hy sinh; 23. Tinh thần siêu nhiên; 24. Các nhân đức siêu nhiên; 25. Chúng ta vun trồng ơn gọi; 26. Cầu nguyện và hy sinh; 27. Sự thánh thiện của mỗi người; 28. Những quyết định của Tổng tu nghị; 29. Những điều cha Giám tỉnh phải làm; 30. Vai trò của cha Giám đốc; 31. Sự cộng tác của tất cả mọi người; 32. “Trong thời thơ ấu của tôi ...”.

### *Vun trồng ơn gọi*

Anh em thân mến, nếu hiểu rõ sứ mệnh giáo dục của chúng ta như Don Bosco muốn, chúng ta không thể hài lòng với việc chuẩn bị môi trường cho các ơn gọi; nhưng chúng ta cũng phải nỗ lực cố võ và vun trồng ơn gọi.

Trước hết, *vun trồng ơn gọi*, nghĩa là chúng ta tận dụng những phương tiện sẵn có để ơn gọi thực sự nảy sinh ra và thành hình. Những phương tiện này là: cầu nguyện, khuyến bảo, khích lệ, những trang sách thiêng liêng và những hy sinh của chúng ta. “Các Salêdiêng sẽ có nhiều ơn gọi với đời sống gương mẫu của họ” như nhân vật bí ẩn trong giấc mơ nói với Don Bosco. Vì thế, để có nhiều ơn gọi, chúng ta phải sống đạo đức, toàn bộ cuộc đời của chúng ta đều dành cho mục đích của Tu Hội, là đạt đến sự hoàn thiện trong việc thực thi bác ái cả tinh thần và vật chất cho giới trẻ, đặc biệt là những em nghèo nhất, đồng thời cũng giáo dục các giáo sĩ trẻ.



Tại sao trong Hiến Luật về mục đích của Tu Hội Salêdiêng, Don Bosco muốn xác định rằng các hội viên cũng phải chăm lo cho việc giáo dục hàng giáo sĩ trẻ? Không phải chúng ta chăm sóc trực tiếp các chủng viện trong giáo phận, nhưng chúng ta quan tâm tối đa đến việc nuôi dưỡng lòng đạo đức và ơn gọi nơi giới trẻ, đặc biệt những em có học vấn tốt và biểu hiện lòng đạo đức (HL 5).

### *Cầu nguyện và hy sinh*

Don Bosco đã làm trở sinh nhiều ơn gọi nhờ vào lời *cầu nguyện*. Nếu bây giờ chúng ta thiếu ơn gọi, phải chăng do chúng ta chưa cầu nguyện tốt? Nhiều khi chúng ta cầu nguyện một cách máy móc, theo thói quen, không suy tư, và như thế thì làm sao những lời cầu nguyện có thể đạt được mục đích? Do đó, chúng ta hãy đưa vào trong lời cầu nguyện của chúng ta những ý chỉ rõ ràng cho ơn gọi, kết hợp với nhiệt tâm và sự sốt sắng của chúng ta, và chúng ta sẽ cảm nghiệm được hiệu quả mạnh mẽ của lời cầu nguyện dâng lên Thiên Chúa.

Cùng với những lời cầu nguyện, chúng ta cũng cần có *tinh thần hy sinh*, bởi vì sự quảng đại của Thiên Chúa tỉ lệ với ước muốn và sự khẩn cầu của chúng ta. Ước muốn nếu chỉ dừng lại ở lời nói thì thiếu giá trị. Tinh thần hy sinh là điều giúp chúng ta vượt thắng chính mình, chống lại những khuynh hướng không tốt, chu toàn bổn phận, chịu đựng những khiếm khuyết của người khác,

dâng lên Thiên Chúa tất cả những ước muốn của chúng ta và cầu xin Ngài lắng nghe lời khẩn nguyện của chúng ta.

Cha không có ý nói rằng chúng ta phải thực hiện những việc đền tội đặc biệt để có được ơn gọi. Chăm chỉ làm việc và thường xuyên tuân giữ Hiến Luật, tự bản chất, là một hy sinh không nhỏ. Nhưng chắc chắn anh em sẽ làm một công việc có ích và hiệu quả lớn, khi cần một ân sủng rất quan trọng nào đó, tự nguyện thực hiện những hy sinh và sống khổ hạnh để cầu khẩn Thiên Chúa.

Những tâm hồn hy sinh sẽ làm đẹp lòng Thiên Chúa. Vì thế, lời khẳng định của cha không làm anh em ngạc nhiên: Người Salêdiêng khiêm tốn, âm thầm, chu toàn bổn phận của mình cách tốt đẹp nhất, thỉnh thoảng can đảm hy sinh và khổ chế để có được những ơn gọi mới gia nhập Tu Hội chúng ta, sẽ khơi dậy nhiều ơn gọi mà chính họ không hề nhận ra.

### *Sự thánh thiện của từng anh em Salêdiêng*

Nhưng những lời cầu nguyện và hy sinh sẽ chẳng có giá trị gì, nếu không có đời sống đạo đức gương mẫu và sự thánh thiện của từng anh em Salêdiêng. Anh em thân mến, cha xác tín rằng, ơn gọi trong các cộng đoàn tu trì tỷ lệ thuận với lòng nhiệt thành và sự thánh thiện của các tu sĩ trong cộng đoàn đó.

Don Bosco đã luôn khắc sâu chân lý này trong các giáo huấn và mẫu gương thánh thiện của ngài. Vì thế, ngài góp phần phát triển ơn gọi khắp nơi, giúp cho nhiều tấm lòng quảng đại dần bước theo ngài trên hành trình phục vụ thanh thiếu niên và phục vụ Giáo Hội.

Trong tuổi thanh xuân, cha được vinh dự lớn lao là trong số con cái của ngài, và tất cả các thanh thiếu niên thời đó đều muốn dâng mình hoàn toàn cho Thiên Chúa; không vì những lợi ích trần thế, nhưng vì niềm vui, giống như ngài, hướng đến một cuộc sống hy sinh trọn vẹn, ngay cả những hy sinh bình thường và phổ quát.

Sự thánh thiện của Don Bosco là nguyên nhân hữu hiệu tạo nên ơn gọi của tất cả con cái ngài: Chúng ta muốn theo ngài, bởi vì các nhân đức tính của ngài làm cho tâm hồn chúng ta hăng hái hơn, tinh thần được soi sáng hơn, những đam mê trở nên quân bình hơn, thúc đẩy chúng ta bắt chước ngài trong mọi sự.

Những nhân đức thầm kín này tỏa sáng trong ánh mắt an bình, khuôn mặt tươi vui, nhân cách của Don Bosco, đến nỗi chúng ta thấy ngài được biến đổi trong Chúa, đạt được sự bình an thiêng liêng và lòng dũng cảm của các vị thánh; nhờ đó tâm hồn chúng ta bừng cháy với ước muốn được giống như ngài và cùng với ngài, hy sinh tất cả vì vinh danh Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn.

Anh em thân mến, chúng ta hãy sống và tuân giữ Hiến Luật, thực hành các nhân đức, yêu mến ơn gọi của

chúng ta, bác ái huynh đệ với anh em, sống tinh thần Phúc Âm và kết hợp liên lý với Thiên Chúa. Như thế, chúng ta có thể đạt đến sự thánh thiện của Don Bosco, người cha đáng kính của chúng ta, và giống như ngài, có khả năng khơi dậy nhiều ơn gọi nơi giới trẻ.

Cuộc sống của chúng ta phải thật sự hấp dẫn, để giúp cho giới trẻ khao khát phục vụ và thể hiện niềm vui trong việc tận hiến cho tha nhân. Don Bosco luôn muốn chúng ta hạnh phúc, hạnh phúc ngay giữa những lao nhọc và những đau buồn, giữa những khó khăn và hy sinh.

Cha chắc chắn rằng, trước mặt người khác hay trước mặt các thanh thiếu niên, không ai trong chúng ta muốn tỏ ra bất mãn với ơn gọi của mình hoặc làm mất uy tín của nhà dòng cư mang chúng ta như người mẹ cư mang con cái của mình.

Hơn nữa, chúng ta cũng cần thường xuyên nói về cuộc sống và ơn gọi Salêdiêng, nêu bật những ưu điểm của ơn gọi này, sự phong phú trong việc phục vụ và thực thi sứ mệnh phù hợp với mọi người và với những đức tính khác nhau. Chúng ta cũng nói về các công cuộc của chúng ta, để khi một người không thể làm việc hiệu quả ở một nơi, thì có thể dễ dàng chuyển đến công cuộc khác để phục vụ; nói về vẻ đẹp của việc tông đồ Salêdiêng, sự dạn dặt thiêng liêng sinh động việc tông đồ, đồng thời cũng nói về sự hiện đại và phong phú của các công cuộc của chúng ta.



# MỤC LỤC

DẪN NHẬP .....	7
----------------	---

## PHẦN 1

### CUỘC ĐỜI CỦA CHA PHAOLÔ ALBERA (1845-1921)

I. GIAI ĐOẠN HỌC SINH VÀ ĐÀO LUYỆN BAN ĐẦU .....	20
1. Tuổi thơ và thời niên thiếu .....	20
2. Ở giữa các Salêdiêng thế hệ đầu tiên.....	25
3. Phục vụ tại Mirabello (1863-1868) .....	33
II. THỜI GIAN Ở VALDOCCO VÀ GIÁM ĐỐC Ở GENOVA (1868 – 1881).....	39
1. Những năm đầu đời linh mục .....	39
2. Người mở công cuộc Salêdiêng tại Genova .....	45
III. GIÁM TỈNH SALÊDIÊNG TẠI PHÁP (1881 – 1892) .....	59
1. Giai đoạn 1881 - 1884 .....	59
2. Giai đoạn 1885 – 1888 .....	69
3. Giai đoạn 1889 - 1892 .....	76
IV. TỔNG CỐ VẤN ĐÀO LUYỆN CỦA DÒNG SALÊDIÊNG.....	86
1. Giai đoạn 1893 - 1895 .....	86
2. Giai đoạn 1896 – 1900 .....	97
V. THĂM VIẾNG CHÂU MỸ (1900 – 1903).....	106
1. Argentina, Uruguay và Paraguay .....	106
2. Brasil, Chilê, Bôlivia và Pêru .....	111

3. Ecuador .....	118
4. Côlômbia, Vê-nê-zuê-la, Mê-xi-cô và Mỹ.....	124
<b>VI. BÊN CẠNH DON RUA TỪ 1903 ĐẾN 1910 .....</b>	<b>135</b>
1. Giai đoạn 1903 - 1907 .....	135
2. Giai đoạn 1908 - 1910.....	143
<b>VII. BỀ TRÊN CÁ GIAI ĐOẠN ĐẦU TIÊN 1910 - 1913.....</b>	<b>151</b>
1. Đăng kế vị thứ hai của Don Bosco .....	151
2. Giai đoạn 1911 - 1912 .....	159
3. Năm 1913.....	167
<b>VIII. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918) ..</b>	<b>176</b>
1. Thảm cảnh chiến tranh .....	176
2. Chăm sóc các Salêdiêng bị bắt đi lính .....	184
3. Năm cuối cùng của chiến tranh .....	191
<b>IX. GIAI ĐOẠN CUỐI CUỘC ĐỜI (1919 - 1921) .....</b>	<b>196</b>
1. Những năm 1919 - 1920 .....	196
2. Năm 1921.....	206

## **PHẦN 2**

### **NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA CHA PHAOLÔ ALBERA CHO TINH THẦN SALÊDIÊNG**

1. Huấn quyền của cha Phaolô Albera .....	217
2. Tinh thần cầu nguyện .....	224
3. Đời sống đức tin .....	230
4. Don Bosco, mẫu gương của các Salêdiêng .....	234
<i>Sự hoàn thiện theo Don Bosco .....</i>	<i>238</i>

<i>Yêu thương giới trẻ .....</i>	241
<i>Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu .....</i>	246
5. Các nhân đức Salêdiêng .....	251
<i>Kỷ luật đời tu .....</i>	252
<i>Đức vâng phục .....</i>	255
<i>Đức thanh khiết.....</i>	259
<i>Đức nghèo khó.....</i>	263
<i>Hướng đến sự hoàn thiện .....</i>	268
<i>Sự dịu dàng Salêdiêng .....</i>	272

### **PHẦN 3**

#### **TRÍCH DẪN MỘT SỐ THƯ LUÂN LƯU CỦA CHA PHAOLÔ**

1. Tinh thần đạo đức .....	277
2. Tất cả chúng ta đều là những nhà truyền giáo .....	289
3. Sống xứng đáng là con cái của Don Bosco .....	296
4. Tri thức nền tảng cho các Linh mục Salêdiêng .....	301
5. Cổ võ và vun trồng ơn gọi .....	311